

BÔRIS PÔLÊVÔI

một người chân chính



PHẠM DÂN *dịch*



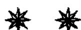
MỘT NGƯỜI CHÂN CHÍNH

* *

BÔRIS PÔLÊVÔI

PHẠM DÂN dịch

MỘT NGƯỜI CHÂN CHÍNH



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

PHẦN THỨ BA

I

Cánh cửa làm bằng cây sến nặng nề của bệnh viện mở ra, vào một ngày hè nắng gay gắt năm 1942, một viên sĩ quan trẻ tuổi, mặc bộ đồ không quân với quân hiệu xanh dương và quân hàm trung úy, bước ra. Chàng trai khỏe mạnh ấy chống một cây gậy mun đen. Một phụ nữ mặc bờ-lu trắng đi theo anh. Cô đội khăn có hình chữ thập như các chị y tá đã thường dùng trong cuộc chiến tranh trước, và cái khăn đó làm cho bộ mặt cô đã có vẻ dịu hiền lại thêm vẻ trang nghiêm. Hai người đứng lại ở ngưỡng cửa. Phi công lột cái mũ kiểu đội khi nghỉ ngơi, đã nhàu nát cả, vụng về đạt môi hôm tay cô y tá. Còn cô, hai tay ôm lấy đầu người thanh niên, hôn lên trán anh. Rồi, bước đi chập chững, anh xuống bậc thang và không quay đầu lại. Anh đi xuống đường tráng nhựa, chạy dọc theo bờ sông song song với tường bệnh viện.

Các thương binh mặc áo ngủ đủ màu xanh, vàng, nâu, từ trên cửa sổ đưa tay, đưa gậy, đưa nạng, vẫy chào anh, vừa dặn dò, vừa khuyến khích. Anh cũng giơ tay đáp lại, nhưng thấy rõ là anh đang muốn đi gấp, mau xa hẳn gian nhà to màu xám này; mặt anh ngó đi nơi khác, ngoảnh đi không nhìn những cửa sổ, để che giấu xúc động của anh. Anh đi lẹ, cách đi có phần cứng và như nhảy nhót, tay chỉ chống nhẹ trên gậy. Nếu không có tiếng kêu rin rít từng bước anh đi, thì ít ai biết rằng anh thanh niên đẹp đẽ, mạnh khỏe và nhanh nhẹn này là một người què cả hai chân.

Alếchxây Mêrétxép được bệnh viện cho đi nghỉ dưỡng sức ở một nơi nghỉ của không quân ở ngoại ô Mátsơva. Stơrúccốp cũng được đưa tới đó. Một chiếc xe hơi của trại nghỉ mát đã đến đón hai anh, nhưng anh đã thuyết phục Ban giám đốc nhà thương cho phép anh, trước khi đi nghỉ, được đi thăm người bà con mà anh nhất định phải thăm. Anh giao túi đồ nhỏ cho Stơrúccốp đem trước đến đó dùm, và anh đi bộ ra khỏi nhà thương, hứa sẽ tới sau bằng chuyến xe lửa chiều hôm đó.

Anh không có gia đình ở Mátsơva, nhưng anh tha thiết muốn đi chơi thành phố một lần, anh nóng lòng dượt lại sức mình bằng một cuộc đi bộ thực sự, xen lẫn trong quần chúng mà không ai quen biết anh. Anh

đã gọi điện thoại cho Anhuta và hẹn cô cho gặp vào trưa nay, nếu tiện. Anh ở đâu? Có thể là ở trước đài kỷ niệm Púckin... Thành ra bây giờ, anh đang một mình đi dọc bờ sông đẹp đẽ vô cùng, bến lát đá hoa cương, nước óng ánh dưới ánh dương như tấm gương muôn nghìn khía cạnh; anh thở mạnh, hít đầy phổi không khí ấm áp của ngày hè, mà cảnh trời êm dịu và những mùi thơm đối với anh sao quen thuộc lạ lùng.

Trời thực là đẹp. Đối với anh, tất cả phụ nữ đều đẹp, tất cả cây cối đều xanh tươi một cách kỳ diệu. Không khí nồng say dồn lên đầu làm cho anh choáng váng như say rượu, và khí trời lại trong trẻo đến nỗi làm cho người ta không ước lượng nỗi tầm xa của mọi vật: anh có cảm giác như giơ tay là có thể với tới đầu tường cũ kỹ, lởm chởm lỗ châu mai, của điện Cờremlanh mà trước đây, anh chỉ thấy trong hình vẽ, gác chuông Ivan vĩ đại và hình bán nguyệt lớn của cây cầu bắc trên mặt nước. Mùi thơm say đắm và dịu ngọt bao phủ thành phố đã nhắc anh những kỷ niệm hồi thơ ấu. Tại sao vậy? Tại sao tim anh đập mạnh, tại sao anh nhớ tới hình ảnh mẹ hiền: bà không phải là một người già nua gầy, yếu, mà là một phụ nữ trẻ, thon, tóc rủ xõa? Thực ra, đã có dịp nào anh cùng mẹ đến Mátsơva đâu?

Cho đến bây giờ, Mêrétxép chỉ biết thủ đô qua

hình ảnh, báo chí, sách vở, qua những câu chuyện do những người đã ghé thăm viết kể lại, qua tiếng chuông điện Cờremlanh đổ hồi mỗi nửa đêm chầm chậm trên thế giới đang say sưa ngủ, và cũng qua những cuộc diễu hành ào ạt và vui nhộn của nhân dân mà rađiô đã truyền đi. Và bây giờ, Mátsơva đang giải ra đó ở trước mắt anh, trong nóng bức, sáng sủa của mùa hè, mênh mông và kỳ diệu.

Alếchxây vẫn bước đi dọc bờ sông vắng vẻ, nơi chân thành Cờremlanh, rồi đứng lại nghỉ xả hơi, tay vịn vào đá hoa cương mát rượi của bao lan trên bến, mắt nhìn nước màu xám có ánh cầu vồng đập vô chân tường bằng gạch. Và anh chậm rãi lần bước tới Hồng trường.

Cây ti-ơn đã trổ bông. Trên mặt đường lát nhựa của các phố và các quảng trường, bầy ong chăm chỉ đang vo vo bay lượn trong đám cành vàng chói những đóa hoa nhỏ, mùi thơm như mật, mặc tiếng ồn ào của xe điện, xe hơi, và mặc hơi nước nóng hổi nồng nặc mùi xăng hay rung rinh phía trên hắc ín nóng bỏng.

Mátsơva thân yêu như thế này đây!

Sau bốn tháng nằm liệt trên giường bệnh, Alếchxây say mê trước vẻ đẹp của thủ đô đến nỗi anh quên không chú ý thấy Mátsơva đang trang phục kiểu thời chiến, và như các phi công thường nói, đang ở trong tình trạng báo dộng số một, mỗi lúc sẵn sàng đứng

lên chiến đấu với quân thù.

Đại lộ lớn nối liền với cầu đã bị cắt quãng bằng một ụ lớn làm bằng cột cây và giữa những khoảng cách thì đệm bằng bao cát. Mỗi góc cầu đều có một lô cốt vuông bằng xi măng cốt sắt, có đục lỗ châu mai, đứng dựng lên, giống như những khối gỗ vuông của con nít chơi bỏ quên trên bàn. Khoảng xám của Hồng trường đã được hóa trang lòe loẹt thành hình lối đi, bãi cỏ và nhà cửa. Cửa kính các tiệm, ở phố Goócki, được che chở bằng gỗ, bao bọc như những tấm khiên, và bằng những bao cát. Trong tất cả các phố, sắt đường ray cột chéo chữ thập thành những chướng ngại dùng để cản địch, được đặt khắp nơi, giống như đồ chơi của đứa con nít ốm ờ đã bỏ quên bừa bãi. Một chiến sĩ từ mặt trận về, mà chưa được biết Mátsơva trước kia lần nào, không thấy ngay được sự khác lạ đó. Điều làm anh ta chú ý, đó chỉ là một số nhà cửa có nhiều màu sặc sỡ trông kỳ quặc, giống như những bức họa của trường phái "tương lai chủ nghĩa[1] và các "cửa sổ TSSSI!"[2] dán trên tường và cửa kính mỗi nhà.

---

(1) Trường phái "tương lai chủ nghĩa" xuất hiện năm 1910 ở Ý, chủ trương cùng một lúc vẽ cả về hiện tại và tương lai. (chú thích của người dịch)

(2) "Cửa sổ TASS" là chỉ những bản áp phích có vẽ tranh, với lời chú châm biếm của hãng Thông Tấn Liên Xô TASS phát hành thời chiến tranh (chú thích của tác giả)

Hai chân giả kêu rin rít, và cây gậy đã phải kéo nặng nề, Mêrétxép đã thấm mệt, anh đi dọc theo đường Goóc-ki, mắt mở trừng cố tìm mà vẫn không thấy những hố bom, những bức tường, những đường đá sụp đổ, những cửa kính vỡ nát. Hồi anh còn ở mặt trận miền Tây rất xa xôi, cả một thời gian khá lâu, tại một sân bay quân sự, hầu như mỗi đêm, anh đều nghe tiếng những đoàn phi cơ oanh tạc của giặc Đức bay phía trên hầm ẩn của anh, xông về phương Đông. Đoàn này vừa bay khỏi thôi, tiếng văn vẳng chưa dứt, thì đoàn khác đã tới, suốt đêm trường ù ù như thế. Các phi công đều biết rằng bọn này bay tới phía Mátsơva. Và ai cũng cho rằng nơi đó hẳn là một địa ngục.

Ấy thế mà giờ đây, dạo chơi trong thành phố Mátsơva thời chiến, Mêrétxép tìm hoài không thể nào tìm ra nổi được dấu vết của những cuộc oanh tạc đó. Nhựa cầu không có một vét cào xát và những nhà cửa đều thẳng hàng, yên ổn. Ngay cả kính cửa, có dán giấy tréo bao bọc, cũng trừ số rất hiếm, không suy suyển chúc nào cả. Tuy vậy, ranh giới trận tuyến không xa, và điều này hiện rõ trong nét mặt của những người dân trong thành phố, mà trên phân nửa là quân nhân, chân đi ủng bụi bám trắng, và áo khoác đẫm ướt mồ hôi dính chặt trên vai dưới dây cột đồ. Trong đường phố ngập ánh nắng mặt trời, một đoàn

dài xe cam nhông bụi bậm đang chuyển bánh tiến tới, vành che bùn hư nát, kính xe vỡ vì vết đạn. Những chiến sĩ, mình đầy đất, bụi, vai che bằng những tấm vải nhà chòi, đang đứng trong khuôn xe xộc xệch, nhìn quanh mình bằng cặp mắt tò mò. Đoàn xe cứ tiến, tiến nhanh vượt mọi thứ xe buýt, xe hơi, xe điện, làm cho ta thấy rõ rằng quân thù gần đây lắm, đang ở ngay cửa ngõ thủ đô. Mêrétxép nhìn theo đoàn xe hồi lâu. Chao ôi! Sao anh muốn nhảy lên một chiếc xe đầy bụi đất ấy đến thế! Nếu lên được thì, bạn thấy không? ngay chiều hôm ấy là anh đã có thể đến mặt trận, trên sân bay cũ của anh rồi. Anh tưởng như đã gặp Đếchcharencô ở dưới hầm chung của hai người trước kia. Anh tưởng như đã thấy những thành giường kê mễ bằng gỗ thông có mùi nhựa thấm thía, lẫn với mùi xăng của ngọn đèn chế bằng vỏ đạn đập bẹp phía trên; anh tưởng như đã nghe tiếng động cơ được cho chạy lên mỗi buổi sáng cho nóng máy cùng tiếng thông reo không ngừng suốt ngày đêm trên đầu anh. Thứ nhà đó, anh cho là rất thoải mái và yên tĩnh: đó chính là nhà anh. Anh ước mong sao mau mau được trở về nơi đồng lầy đó, mà trước kia bao lần anh vẫn chê vì ẩm ướt, vì bùn sình cắn chặt lấy chân và vì đàn muỗi ào ào suốt ngày đêm.

Alếchxây đi rất mệt nhọc mới tới chỗ chân tượng

Púckin. Nhiều lúc anh phải đứng lại thở lấy sức, hai tay tỳ trên gậy, làm giống như những kẻ phất phơ đi dạo phố dán mũi vô cửa kính. Anh thấy khỏe khoắn biết bao khi được ngồi phịch xuống ghế dài sơn xanh được nắng sưởi ấm, gần bên chân tượng. Anh ngồi sóng soải xuống, duỗi thẳng hai chân vừa tê, vừa đau, vừa rát lên vì dây quai của chân giả. Nhưng mệt nhọc cũng không làm anh mất cảm giác khoan khoái. Ngày trong sáng này thực đẹp. Trời khoáng đãng mênh mông trên đầu bức tượng đá trang trí tòa nhà góc phố. Một cơn gió nhẹ nhàng như vuốt ve, kéo lê qua đường phố mùi thơm say sưa êm dịu của những cây tiơn đang khai hoa. Xe điện chạy qua rít lên tiếng sắt, và những em nhỏ, xanh xao, ốm yếu, đang lấy cát đắp lâu đài ở chân tượng, cười rộ lên. Xa xa hơn chút, ở cuối đại lộ, hai thiếu nữ da đỏ bóng, mặc sát mình y phục quân nhân, đang đứng gác, sau sợi dây căng, chung quanh một quả "xúc xích", trông như một điếu xì gà lớn màu trắng bạc. Hình ảnh đó nói lên rằng ở đây đang có chiến tranh, nhưng nó chẳng có vẻ gì ra dáng kẻ đêm khuya bảo vệ khoảng trời Mátsơva, mà lại như một con vật to lớn nhưng hiền lành ở vườn Bách thú sổ ra, đang nghỉ ngơi trên đường cái dưới bóng mát cây cối đâm hoa.

Mêrétxép nhắm mắt, quay về phía mặt trời bộ mặt tươi cười của anh.

Lúc đầu, các em không để ý tới phi công. Các em cũng như đàn chim se sẻ trước cửa sổ phòng 42. Nghe tiếng các em líu lo tươi mát, Alếchxây cảm thấy như được thưởng thức tất cả nắng ấm của mặt trời và tiếng động của đường phố. Nhưng bỗng một em đi chân không, bị một em khác đuổi, vấp phải cẳng anh duỗi ra, và té sóng soài xuống cát.

Lập tức, gương mặt tròn như mặt trăng của em mếu méo xẹo, rồi từ vẻ kinh ngạc em trở nên thật như là khủng khiếp. Em ràn rụa nước mắt, rồi nhìn anh sợ hãi và lùi bước. Tất cả các em quây quần xung quanh em; chúng thì thầm lo lắng và lấm lét nhìn phi công, rồi tất cả bước lại gần, từng bước đi chậm chạp và sợ hãi.

Đang mãi mơ màng, Alếchxây không thấy gì cả. Chỉ tới lúc anh thấy các em ngó trâng anh, tỏ vẻ kinh ngạc và lo sợ thì anh mới để ý nghe các em nói chuyện.

Một em bé chừng mười tuổi, mặt xanh và ốm, rất là đĩnh đạc nói:

- Sao mày cứ hay làm phiền người ta thế hả, Vitamin? Lần này thì là một phi công, một trung úy.

- Tôi có làm phiền ai đâu, tôi lỡ đụng phải, xin lấy danh dự của thiếu niên tiền phong mà nói, đụng phải đôi cẳng chân bằng cây đấy. Tôi thề đấy, không phải

là chân thật, mà là chân bằng cây.

Vitamin có bộ mặt tròn, nhấn mạnh vào câu đó.

Mêrétxép thấy thật như bị xói một cái vào lòng. Bỗng dưng, ngày trời tươi đẹp như mất hết ánh sáng, mất hết vui tươi. Anh ngước mắt nhìn, bọn trẻ lùi lại trước cặp mắt anh nhìn, nhưng vẫn ngó ngó cặp giò anh. Bị thúc đẩy, Vitamin lấy vẻ khiêu khích, thúc khuỷu tay một em nhỏ gày còm:

- Sao? Mày muốn tao hỏi ông ấy hả? Đừng tưởng tao sợ nhé. Đánh cá coi!

Nó tách bọn trẻ, và tiến lên thận trọng, luôn luôn sẵn sàng chạy trốn, y hệt như con chim sẻ "Tiểu liên", và nó tới gần Mêrétxép. Nó vừa nói, vừa chuẩn bị bỏ chạy, như một nhà cua-rơ chuyên chạy nước rút, lúc đang chuẩn bị chạy đua:

- Đồng chí trung úy... Đồng chí à! cẳng của đồng chí là cẳng thật đấy ạ, hay cẳng bằng cây? Trung úy là phế binh ạ?

Và đứa nhỏ giống như con chim sẻ nhỏ này thấy hai mắt đen nháy của người phi công rưng rưng nước mắt. Nếu Mêrétxép nhảy tới, la mắng em kịch liệt, vung cây gậy có khắc chữ vàng lên mà đuổi theo em, thì hẳn là anh không khiến em xúc động đến thế. Em bé cảm thấy ngay, trong trái tim chim của em, rằng

em đã làm người chiến sĩ đau khổ biết bao khi nói tiếng "phế binh". Em lặng lẽ lùi lại, nhập vô bọn bạn nhỏ đang đứng im và lẩn trốn trong đám ấy, giống như em đã bay biến trong không gian nóng bức đượm mùi mật và mùi nhựa rải đường nóng bỏng.

Có người vừa gọi tên anh. Alếchxây đứng phắt dậy ngay. Anhuta đang đứng trước mặt anh. Anh nhận ra cô ngay, mặc dù cô không xinh như trong hình. Mặt cô xanh, mệt phờ; cô mặc bộ đồ nửa quân sự với ủng, áo nỉ quân nhân, và đội cái mũ ca lô cũ. Nhưng cặp mắt xanh xám của cô, hơi lồi, đang nhìn Mêrétxép với thái độ giản đơn trong sáng vô cùng, đượm đà tình thương mến, khiến chỉ mới vừa gặp cô thiếu nữ này anh chưa quen biết, anh đã thấy ngay như người thân thuộc từ lâu, chẳng khác gì hai người đã chung sống, đã cùng lớn lên dưới một mái nhà. Hai người nhìn nhau hồi lâu, im lặng.

- Tôi không mường tượng là thấy anh lại như thế này.

- Thế cô thấy tôi ra sao?...

Mêrétxép thấy mình không thể dằn được nụ cười, mà đã để lộ ra thật là không đúng lúc.

- Vâng, tôi mường tượng rằng anh, nói thế nào được đây, có một bộ điệu hùng hơn thế cơ, cao lớn

hơn, mạnh mẽ hơn, với một quai hàm như thế này này, và với ống điếu võ, nhứt là với ống điếu võ... Anh Gơrigôri đã có nói nhiều lắm về anh trong các bức thư mà anh ấy viết cho tôi, anh ạ!

Mêrétxép ngắt lời:

- Anh Gơrigôri của cô, anh ấy cơ, mới thực là một người anh hùng.

Thấy mặt cô tươi lên, anh nói tiếp, nhấn mạnh vào tiếng "của cô":

- Anh đó thực là một người chân chính. Gơrigôri "của cô" đã kể hàng tràng chuyện về tôi, nhưng tôi cá với cô rằng anh chưa nói gì với cô về anh ấy cả...

- Nhưng này, Alếchxây... Anh cho phép tôi gọi anh là Alếchxây nhé? Tôi đã quen gọi như thế rồi đó, vì đã đọc nhiều thư của anh Gơrigôri viết cho tôi! Anh có việc gì khác ở Mátsơva không? Đến nhà tôi đi. Tôi hết phiên gác rồi, và còn rảnh cả ngày nay. Thôi, đi! Tôi có rượu vốt-ca. Anh có ưa rượu vốt-ca không? Tôi thết anh đấy.

Trong khoảnh khắc, anh thoáng nghĩ tới, như từ xa xôi lắm, hiện lên, hình ảnh đùa nhạo của thiếu tá Stơrúccốp, như đang nhìn anh, nháy mắt: "Này, thấy không, cô ả sống một mình mà lại có rượu vốt-ca. A hà!" Nhưng Stơrúccốp giờ đây đã bị thất bại rồi thất

bại một cách thảm hại, khiến bây giờ Alếchxây chẳng thèm đánh giá một đồng xu nhỏ những lời nói của anh ta nữa. Anh còn nhiều ngày giờ đến tận chiều; cả hai bên thả bộ lộn lại dọc theo đại lộ, vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ như hai người bạn thân. Anh rất sung sướng thấy thiếu nữ cắn môi để ngăn xúc động mà không nổi, khi anh kể lại những tai nạn mà Gơvôdép đã phải gánh chịu hồi đầu chiến tranh. Cặp mắt màu xám xanh của cô sáng hẳn lên, khi nghe anh kể lại những thành tích chiến sự của Gơvôdép. Cô kiêu hãnh biết bao vì Gơvôdép! Cô mê say tìm cách vặn hỏi đủ điều, để biết thêm mãi những chi tiết mới! Cô rung động bao nhiêu vì tức tối, khi kể lại với anh rằng Gơvôdép bỗng nhiên đã gửi cho cô một lá ủy nhiệm lĩnh lương! Tại sao anh ta lại bỏ đi đột ngột thế, không nói một lời, cũng không cho địa chỉ nữa? Bí mật quân sự chăng? Quả thật là một thứ bí mật kỳ khôi, cái thứ ra đi không từ biệt và cũng không viết thư nữa.

Anhuta nhìn Alếchxây với con mắt tọc mạch:

- À này, sao, khi gọi điện thoại, anh cứ nhắc lại hoài vụ anh ấy để râu hả?

Mêrétxép tìm cách nói lảng:

- Cứ thế thôi, có gì đâu!...

- Không, không, anh phải nói thật, tôi không chịu

buông xuôi chuyện đó đâu, anh phải nói thật; hay đó cũng lại là một bí mật quân sự nhỉ?

- Bí mật gì đâu? Đó chỉ là vì giáo sư Vaxili Vaxiliêvít khuyên anh ấy để râu, để làm cho các cô thiếu nữ ưng ý thôi mà... Hay là để cho một cô nào đó ưng ý, thì đúng hơn.

- Vậy ra thế đấy. Bây giờ, tôi hiểu cả rồi. À ra thế đấy!

Có cái gì như vừa tan vỡ nơi Anhuta. Cô bỗng nhiên già hẳn đi, làm như a vừa dập tắt ánh sáng trong cặp mắt xanh của cô. Thấy rõ là mặt cô xanh tái, và cả một mạng đường nhăn hiện ra, nét nhăn mịn nhỏ, giống như có người dùng cây kim vạch lên trán cô và quanh khóe mắt của cô. Cái áo nỉ đã sờn, cái mũ ca-lô cũ ở trên mớ tóc vàng của cô, hình như mọi thứ trên mình cô, cái gì cũng tỏ ra mệt mỏi, chán chường. Chỉ có cặp môi nhỏ bé, tươi tắn và đỏ hồng, với chút lông nhỏ, mịn màng, cùng nốt ruồi điểm ở phía môi trên, tỏ ra rằng cô còn trẻ lắm, có lẽ là tuổi chưa tới 20.

Ở Mátsơva, có khi đi mãi dọc một đường phố to rộng, qua nhiều ngôi nhà đồ sộ nguy nga, ta ngoặt vào một ngõ hẻm, đi thêm chừng chục bước nữa, thì là đến trước một căn nhà nhỏ, cũ kỹ, bụng phình ra, như cắm xuống dưới đất, và giương những tấm kính đã cũ mờ trên những khung cửa sổ nhỏ bé.

Anhuta ở một căn nhà nhỏ cũ như thế. Hai người trèo lên một cầu thang nhỏ, thoang thoảng mùi dầu xăng và mùi nước đái mèo. Đến tầng gác thứ nhất, cô rút chìa khóa ra mở cửa. Hai người bước qua một bao đồ ăn, mấy cái soong cùng những chai lọ mà cô để ngay giữa cửa, cho nó mát, rồi bước vào một gian bếp tối đen và vắng ngắt, rồi mới tới một hàng ba, bề bộn đồ đạc xong mới đến trước mặt cái cửa nhỏ. Một bà già ở cửa buồng đối diện ló cái đầu gầy còm ra nói:

- Anna Đanilốpna, này! Có thư cho em đó! - Bà vừa nói vừa tò mò nhìn hai người thanh niên, rồi biến mất.

Cha mẹ Anhuta đã tản cư về hậu phương cùng với Học viện nơi cha cô làm giáo sư. Cô ở lại coi giữ hai căn buồng nhỏ này, trong đó đồ đạc kiểu cũ của gia đình được bọc cẩn thận trong bao trắng và chồng chất trong nhà giống như một cái kho hàng đồ mộc. Bàn ghế, các dây thao bằng len đã cũ và những tấm màn ri-đô đã vàng úa, các bức tranh, các tấm in màu, các pho tượng nhỏ và các bình lọ sắp xếp trên đàn pi-a-nô, đều bốc lên một mùi ẩm ướt của gian nhà vắng chủ.

Anhuta mặt đỏ lên, tay rút vội vã khăn trải bàn, đồng thời rũ những mẩu bánh nhỏ còn vương trên đó và nói:

- Xin anh bỏ qua cho nhé! Tôi đang sống theo lối bộ đội. Từ nhà thương, tôi về ngay đại học, gần như là không đặt chân đến đây.

Cô ra ngoài, rồi trở lại, lấy khăn trải lại lên bàn, cẩn thận vuốt mép khăn:

- Có khi về tới nhà, thì tôi mệt quá rồi. Thật chỉ còn đủ sức lê đến đi-văng mà ngủ thôi, chẳng thay quần áo nữa. Công chuyện trong nhà, ngày giờ nào mà làm!

Mấy phút sau, ấm nước điện đã reo. Trên bàn sáng choang những chiếc tách có vẻ cầu kỳ, sang trọng. Trên một chiếc đĩa lớn bằng sứ, được xếp đặt gọn ghẽ mấy miếng bánh mì đen, mỏng dính như giấy, và dưới đáy một cái lọ thủy tinh, còn lại ít mẩu đường vụn. Dưới cái ủ nước nhỏ có tết những bông hoa kiểu xưa hàng trăm năm rồi, nước trà đang pha bốc lên một mùi thơm ngào ngạt làm nhớ đến những ngày trước chiến tranh; trên bàn, bóng loáng một chai rượu màu xanh xanh, vẫn chưa mở nút, bên cạnh là hai ly nhỏ.

Mêrétxép được mời ngồi trong chiếc ghế bành lớn, nệm nhung xanh lá, đã lủng nhiều lỗ, do đó chất nhồi bên trong phòi ra, lỗ nhiều đến nỗi những miếng nỉ thêu phủ mặt và lưng ghế vẫn không giấu nổi những lỗ thủng trên ghế. Tuy vậy, ghế đó vẫn làm cho người ngồi thoải mái, vì rất sát thân hình người ngồi.

Alếchxây ngả mình thụt vô ghế, khoan khoái duỗi thẳng hai chân đau ê ẩm và nóng hầm.

Anhuta ngồi bên anh trên chiếc ghế gỗ nhỏ, mắt ngược nhìn như một em gái bé, rồi dồn dập hỏi tin Gơvôdép. Rồi thì, bối rối, cô cố giữ trầm tĩnh trở lại, và mời Alếchxây xích lại gần bàn:

- Anh vui lòng uống một tí nhé? Gơrigôri có nói rằng những chiến sĩ xe tăng... nhưng mà chắc cả những phi công thì cũng vậy!...

Cô đưa một ly cho anh. Rượu vốt-ca óng ánh màu xanh biếc dưới những tia sáng mặt trời từ ngoài rọi vô phòng. Hơi rượu làm cho anh nhớ tới phi trường của anh, xa lắm, ở trong rừng, nhớ tới nhà ăn của sĩ quan vui nhộn lên mỗi bữa ăn vì mọi người nhao nhao mỗi người chêm một câu lúc phát “khẩu phần chất đốt”. Thấy ly thứ hai vẫn không có rượu, anh hỏi:

- Thế còn cô?

Anhuta trả lời gọn lỏn:

- Tôi không uống.

- Để chúc sức khỏe Gơvôdép, cũng không uống sao?

Thiếu nữ mỉm cười, lặng lẽ rót rượu và cụng với Alếchxây, dáng điệu suy nghĩ.

- Nào! Uống vì hạnh phúc của Gơvôdép! - Cô rắn rỏi nói vậy, rồi uống cạn một hơi ly rượu, nhưng cô

nghẹn thở, bắt đầu ho, mặt đỏ bừng và như mất hơi.

Mêrétxép đã lâu không uống rượu, cảm thấy men rượu vốt-ca bốc lên đầu, và khắp người thấy nóng ran và lâng lâng dễ chịu. Anh lại rót đầy hai ly một lần nữa. Anhuta ra hiệu kiên quyết chối từ:

- Không, không, tôi không biết uống mà; anh cũng đã thấy rồi đấy!

Alếchxây nài:

- Thế không vì hạnh phúc của tôi mà uống à? Anhuta có biết tôi mong ước điều đó thế nào không?

Cô ngó thẳng anh một cách nghiêm nghị, rồi nâng ly, thân mật nghiêng đầu, dịu dàng nắm cánh tay Alếchxây mà uống.

Lần này nữa, cô cũng ho và hơi thở nghẹn ngào.

- Tôi làm gì bậy quá thế! Sau 24 giờ gác đấy. Tôi uống như thế này là để chiều ý anh. Còn anh..., Gơrigôri đã nói trong thư thật là nhiều về anh. Tôi chúc anh nhiều, thật nhiều hạnh phúc. Và tôi tin rằng anh sẽ có hạnh phúc, tôi tin chắc như thế, anh nghe không?

Nói xong, cô cười với một giọng cười ròn rã và sang sảng:

- Tại sao anh không ăn? Cứ ăn đi, đừng ngại, tôi

còn bánh mà! Đây là khẩu phần của tôi ngày hôm qua, tôi chưa lĩnh phần hôm nay.

Cô tươi cười đưa cho anh chiếc đĩa sứ trong đựng tất cả những miếng bánh nho nhỏ.

- Ăn đi anh, ăn đi, đừng làm trò; nếu uống vốt-ca say, thì anh sẽ làm gì nào?

Alếchxây đẩy chiếc đĩa ra, ngó trân cặp mắt xám sáng của Anhuta và cái miệng nhỏ nhắn, mủm mĩm, với cặp môi bóng lẩy của nàng. Với giọng khàn khàn, anh hỏi:

- Thế cô, cô sẽ làm gì, nếu bây giờ tôi hôn cô?

Cô nhìn anh, sợ hãi. Chỉ trong chớp mắt, cô tỉnh rượu liền; cô nhìn anh không căm giận, nhưng với cặp mắt đầy thất vọng như người ta nhìn một miếng ve chai, tưởng lầm là một viên ngọc quý vì nhìn xa nó có vẻ long lanh.

- Chắc là tôi sẽ tống cổ anh ra khỏi nhà này và viết thư cho anh Gơrigôri biết rằng anh ấy chọn bạn lầm.

Cô lạnh lùng trả lời như vậy và nài anh ăn bánh:

- Anh ăn đi, say quá rồi.

Mắt Mêrétxép sáng lên:

- Hoan hô và đa tạ! Thay mặt cho toàn thể quân

đội Liên-xô, tôi cám ơn cô. Tôi, thì tôi sẽ viết thư cho Gơrigôri biết rằng anh ấy đã chọn bạn hay vô cùng.

Hai người nói chuyện với nhau tới ba giờ chiều. Ánh nắng lọt vô căn phòng, có bụi bậm nhảy múa ở trong, chạy dài theo dọc bức tường. Giờ xe lửa đã tới rồi. Alếchxây đứng dậy, lưu luyến chiếc ghế bành màu lá cây, mà những sợi nhồi trong vương vào áo anh. Anhuta dẫn anh đi ra, hai người khoác tay nhau cùng đi, và lần này, sau khi nghỉ ngơi thỏa thích, Alếchxây bước đi vững chãi đến nỗi Anhuta phải thầm nghĩ có lẽ Gơrigôri muốn chọc mình nên mới nói anh bạn cụt cả hai giò. Cô nói chuyện với Alếchxây về bệnh viện lọc thương binh, nơi cô làm việc với các bạn gái của cô. Cô nhắc tới những khó khăn đã gặp khi hàng ngày từng đoàn xe chở thương binh từ mặt trận miền Nam trở về; thật là những người đáng kính phục, gan dạ chịu đựng đau thương. Bỗng cô ngắt ngang câu chuyện. Và hỏi:

- Thế Gơrigôri đã để râu thật đấy à?

Rồi cô lặng im một lát, mơ màng, lại dịu dàng nói tiếp:

- Tôi hiểu rồi. Tôi xin sẽ nói hết lòng mình cho anh, như tôi nói với cha tôi. Đúng rồi, thật thế, lúc đầu, tôi rất khổ tâm; khổ tâm vì chưa đúng, có lẽ là phải nói tôi sợ hãi... và cũng chưa phải là sợ hãi, tôi

không biết nói thế nào cho đúng. Anh chắc hiểu tôi chứ? Có lẽ như thế là không tốt lắm, nhưng chỉ vì thế mà anh ấy chạy trốn thì hơi quá, trời ơi! Hơi quá, thật đấy! Nếu anh có viết thư cho anh ấy, thì nói hộ rằng anh ấy đã làm tôi khổ lắm, khổ lắm đấy!

Phòng khách rộng lớn của nhà ga gần như vắng hoe. Hầu như chỉ thấy có bộ đội. Người thì bận rộn, người thì im lặng trên ghế dài dọc theo tường, hay ngồi trên gói đồ ủa mình hay ngồi dưới đất, vẻ mặt đăm chiêu hay cáu kỉnh, ai nấy đều có chung một ý nghĩ đang ám ảnh. Trước đây, con đường xe lửa này là con đường chính nối liền với các nước Tây Âu. Bây giờ, giặc Đức đã cắt đứt con đường này ở khoảng cách Mátsơva chừng 80 cây số, cho nên quãng đường này nay như đi vào con đường cụt, chỉ còn liên lạc với ngoại ô thành phố. Giờ chỉ còn các đoàn xe đi tới mặt trận, và chỉ trong hai tiếng đồng hồ là cùng, thì bộ đội sẽ đi thẳng được từ thủ đô đến chiến tuyến thứ hai của những sư đoàn được giao cho nhiệm vụ bảo vệ. Lại có một chuyến xe chạy điện cứ nửa giờ một đưa một đám đông công nhân từ ngoại ô thành phố đến, và cũng nhờ các chuyến xe này, các chị nông dân đem sữa, trái cây cùng nấm, rau, vào thành phố. Đám đông ồn ào này rào rào một lát trong nhà ga rồi tràn ra ngoài, chỉ còn để lại những quân nhân trong nhà ga.

Tại phòng chính, có treo một bản đồ chiến trận Đức-Xô thật to, treo cao lên tận trần nhà. Một thiếu nữ bận quân phục, người mập mạp, hồng hào, chót vót trên thang, một tay cầm tờ báo có thông cáo cuối cùng của Sở thông tin Liên-xô và một tay đang xê dịch những cây đanh ghim buộc chỉ đỏ để đánh dấu ranh giới trận tuyến. Phía dưới bản đồ, sợi chỉ vẽ một góc nhọn đi sâu về phía tay mặt. Quân Đức đã tiến vào khoảng miền Nam, chúng đã chọc thủng cái chốc Idum Bácvencôvô. Quân đoàn thứ sáu của chúng đã thọc sâu vào nội địa Liên-xô và đã tiến sát đến gần nét xanh của sông Đông uốn tròn. Thiếu nữ cắm kim gài sợi chỉ gần ngay sông Đông. Bên cạnh đó là đường vòng to lớn của sông Vôn-ga, có một vòng tròn quanh Stalingorát, và phía trên đó, có một chấm nhỏ: Camisin. Rõ ràng là mũi dùi của quân giặc thọc vào hướng sông Đông đang đe dọa con đường thủy có tầm quan trọng quyết định này và đang tiến gần tới thành phố lịch sử. Quần chúng mà thiếu nữ thon lỏn đứng trên, đang im lặng và đau xót bời bời theo dõi đôi bàn tay tròn trĩnh đang cắm lại những cây kim trên bản đồ. Một quân nhân trẻ tuổi, mồ hôi nhễ nhại, áo choàng ngoài mới tinh và cứng nhắc chẳng sát thân hình, lớn tiếng nói:

- Nó đang tiến, bọn chó đẻ, coi nó tiến thế nào kìa!

Một nhân viên xe lửa, gày còm, ria đã hoa râm, mũ cát-két lem luốc dầu mỡ, nhìn anh lính từ đầu tới chân ra vẻ khinh khi:

- Nó tiến, mà mi mặc không ngăn nó à! Thật là rõ quá thôi: nếu ta không lùi thì nó tiến sao được chớ? Lính với tráng! Coi kìa, để nó tiến gần tới sông Vôn-ga rồi đó!

Ông nói với một giọng đau thương thấm thía, như rầy chính con ông về một lỗi rất nặng, không sửa chữa gì được nữa. Người quân nhân nhìn chung quanh ra vẻ ngỡ ngàng, sửa lại áo choàng phía vai, và lẩn ra khỏi đám đông.

Một người lắc đầu thở dài:

- Ối chao! Thật là ta đã làm ăn chả ra gì!

Một người đã trọng tuổi mặc cái áo mưa đầy bụi, ra vẻ một thầy giáo hay một thầy thuốc ở thôn quê, bênh vực người lính trẻ tuổi:

- Nhưng nói anh ta ích gì đâu, đâu phải lỗi của anh ta? Ta chưa cho là đồng bào ta đã ngã xuống quá nhiều rồi ư? Đây là cả châu Âu đang tấn công chúng ta bằng chiến xa. Đâu mà ngăn được cả dòng sông lũ ấy trong nháy mắt! Ấy chính có nhờ bọn trẻ tuổi này mà chúng ta còn sống tự do ở Mátsơva đấy. Bọn phát xít đã nghiền nát dưới xích xe tăng của chúng biết

bao nhiêu nước rồi, chỉ trong có mấy tuần. Còn chúng ta, thì 'chúng ta đã giữ được hơn một năm rồi. Chúng ta đã chiến đấu và đã giết được bọn chúng cũng bộn rồi. Đồng chí thấy không, những anh lính thanh xuân như thế, người người đều nên ngả mũ kính phục, còn đồng chí, thì đồng chí lại chê trách người ta hoài...

Người nhân viên xe lửa già, rầu rĩ, trả lời:

- Tôi biết rồi, biết rồi, khỏi cần tuyên truyền tôi, trời ạ! Nhưng hiểu thì cứ hiểu, lòng thì vẫn cứ như bị rứt xé ra. Đây là đất nước chúng ta, bọn Đức đang giày xéo lên, chúng đang tàn phá nhà cửa của chúng ta...

Anhuta chỉ về phía miền Nam Liên-xô trên tấm bản đồ và nói:

- Anh ấy ở đó phải không?

Mêrétxép trả lời:

- Phải, và nàng ấy cũng ở đó.

Và ở gần ngay chỗ vòng uốn xanh của dòng sông Vôn-ga, phía trên Stalingơrát, anh nhìn vào cái vòng nhỏ có ghi hàng chữ "Camisin". Đối với anh, đó không phải chỉ là một chấm trên bản đồ. Đó là một thành phố nhỏ xanh tươi có cỏ mọc trong đường phố ngoại ô, có những cây bạch dương cành lá sáng bóng rung động rì rào. Đó là hương thơm của rau thì là, rau mùi,

dưới hàng rào. Đó là những trái dưa tròn trĩnh, vằn vằn, nằm bừa bãi trên đất khô màu nâu, trong cái ổ lá lớn đã quăn lại. Đó lại còn là gió ác liệt từ thảo nguyên thổi tới, thơm tho mùi ngải, là dải nước mênh mông của con sông chói chang, là một cô thiếu nữ tươi trẻ, yểu điệu, mắt đen, da màu mật ong, và ở đó còn mẹ anh, tóc đã bạc, cử chỉ yếu ớt.

Anh nhắc lại:

- Vâng, má và nàng ở đó!

II

Tàu điện nhanh nhẹn vượt qua ngoại ô Mátsơva, bánh xe lăn rin rít, còi tàu kéo liên hồi. Mêrétxép ngồi gần cửa sổ, ép sát vào đó, bên anh có một ông già nhỏ bé, mặt không râu ria gì, đầu đội mũ nỉ vành to kiểu Goóc-ki, mang kính gọng vàng có thắt sợi dây đen. Có một cá thuổng một cái sẻng và một cái đinh ba bao bằng giấy báo, cột dây kỹ lưỡng, đặt ở giữa hai đầu gối ông.

Cũng như mọi người, trong giờ phút lo âu này, ông chỉ nghĩ tới chiến tranh. Bàn tay nhỏ bé và khô khốc của ông giơ lên giơ xuống trước mũi Mêrétxép, và ông thì thào với anh, ra vẻ đầy sự hiểu ngầm:

- Có lẽ anh không tin, tuy tôi, tôi không phải là bộ đội, nhưng tôi cũng hoàn toàn hiểu được kế hoạch của ta: Phải dụ địch vào sâu vùng thảo nguyên Vôn-ga, buộc chúng phải kéo dài đường giao thông, như ta nói

bây giờ ấy mà, khiến chúng phải đi xa hơn nữa, để chúng tách khỏi căn cứ; và khi đó, chúng ta đánh păng! cắt phăng đường giao thông của chúng và giết cho chết sạch... Đúng, đúng rồi! đó là kế diệu nhất. Bởi vì đối địch với ta, không phải chỉ có Hít-le. Chúng đã quất roi dồn cả châu Âu đánh chúng ta; một mình chúng ta phải chịu đựng quân đội sáu nước. Chúng ta chỉ có một mình để đối chọi. Chúng ta phải làm cho địch rải sức của chúng rộng ra, để cho mũi nhọn ghê gớm lụt bớt đi. Đúng rồi, chỉ có giải pháp ấy là đúng! Bởi vì cho đến nay, cuối cùng, đồng minh "thân mến" của chúng ta cũng chưa hề động tới ngón tay. Phải chưa? Anh nghĩ thế nào?

Mêrétxép bực lên:

- Tôi nghĩ rằng bác hoàn toàn nói bậy. Đất nước của Tổ quốc chúng ta quý báu biết chừng nào, sao lại dùng để cho địch rải quân ra làm lụt cái gì?

Anh nói và nghĩ đến tàn tích của làng bị cháy phá mà anh đã bỏ qua mùa đông vừa rồi. Nhưng ông già cứ tiếp tục lải nhải, thở phì phèo vào mặt anh, hơi ông nặng mùi thuốc lá và cà phê giả làm bằng lúa mạch.

Alếchxây thò đầu ra cửa toa xe, lấy mặt hứng làn gió dịu ấm. Anh ham mê nhìn phong cảnh thay đổi liền liền: bến sông, với những tấm rào bằng cây màu

xanh đã phai màu; những căn chòi nhỏ xinh xắn, có những tấm ván đóng đinh lên; những biệt thự nhỏ nhìn thấy thấp thoáng qua những rặng cây; những bãi cỏ long lanh như ngọc thạch bên cạnh những dòng nước khô cạn; những ngọn thông đứng thẳng như những cây nến, mà ánh nắng chiều làm sáng vàng lên những nét lăm tăm; và xa xa, chân trời từng chỗ xanh xanh đằng kia, trong bóng chiều hôm, sau đám cây rừng.

- Này anh, anh là quân nhân, nói tôi nghe này, anh có cho rằng như thế là đúng không? Đã hơn một năm rồi, chúng ta đơn độc chống với phát xít, còn đồng minh của ta, họ làm gì? Mặt trận thứ hai của họ đâu nào? Anh thấy không: có bọn kẻ cướp nó nhảy xổ vào đánh một người lương thiện chỉ biết làm ăn cần cù tối ngày, chẳng nghi chẳng ngờ gì cả. Nhưng người ấy không chịu khuất phục, cầm cự và chống lại cả bọn. Người đó có một mình, mà bọn nó thì đông. Bọn nó đã võ trang và đã mưu mô tính toán từ lâu. Được rồi. Những nhà láng giềng thấy anh can trường, thì khuyến khích. Ừ, đánh đi! Hay! Thế là đáng đời chúng nó, đập dữ vào, đánh nữa đi nào! Nhưng đáng lẽ phải giúp đánh bọn ăn cướp, thì lại chỉ đưa cho anh ta vài cục sỏi, cục sắt. Ừ đánh đi, có cái này thì đánh khỏe hơn đó, nhưng họ thì tránh ra cho khỏi bị đau. Phải rồi đấy, đồng minh của ta làm thế đấy; họ chỉ nhìn

chúng ta đánh thôi.

Mêrétxép nhìn ông già bé nhỏ, với cặp mắt tò mò. Nhiều hành khách nhìn hai người, và trong toa tàu chật cứng, tiếng nói của hành khách trao đổi ý kiến nhao nhao khắp:

- Ông cụ nói đúng đấy. Chúng ta đánh một mình, tự lo liệu lấy. Mặt trận thứ hai đâu nào?

- Ối chao! Thì cứ đánh khỏe thêm chút nữa nào chứ sao, hở trời! Xoay xở một mình cũng được. Rồi thì mặt trận thứ hai sẽ mở khi nào cơm ăn xong, tới tráng miệng.

Xe lửa ngừng ở một nhà ga xép vùng ngoại ô. Một vài thương binh, mặc áo ngủ của nhà thương chống nạng hay gậy, bước lên toa xe, tay cầm những gói trái cây và hạt quý, chắc hẳn vừa ở chợ nơi nào đó trở về nơi dưỡng bịnh. Ông già nhổm vội dậy:

- Ngồi xuống, cái chú này, ngồi xuống.

Và ông ép một thương binh trẻ bé, tóc đỏ hung, chân quấn băng, mang nạng, phải ngồi xuống chỗ ông, như bị bắt buộc vậy.

- Đừng ngại, đừng ngại gì, tôi xuống ngay bây giờ mà.

Muốn để cho người ta tin, ông với tay lấy gói đồ dùng và tỏ vẻ lách mình ra phía cửa xe. Mấy cô hàng sữa nép lại để nhường chỗ cho anh thương binh.

Alếchxây nghe sau lưng mình có tiếng phụ nữ đang nhận xét anh một cách nghiêm khắc:

- Cái chàng đó không biết mắc cỡ hay sao? Có một thương binh đang co ro đứng đó, mà chàng ta, mạnh như vàm thế kia, mà vẫn ngồi điềm nhiên. Anh ấy cho mình như là không trúng đạn được ấy. Mà lại còn là sĩ quan, là phi công nữa cơ chứ!

Alếchxây thấy nhói đau vì lời phê phán bất công ấy, lỗ mũi anh mấp máy, nhưng bỗng nhiên, mắt anh tươi sáng hẳn lên. Anh vùng dậy:

- Cậu ngồi đó, nè!

Thương binh bối rối, tỏ vẻ lùi lại:

- Không, thưa đồng chí trung úy. Đồng chí cứ ngồi, tôi đứng được mà, tôi xuống gần đây, chỉ cách hai ga thôi.

Mêrétxép tràn ngập vui mừng nhắc lại:

- Đã nói mà, cứ ngồi xuống!

Anh len về phía hành lang toa, dựa mình vào vách xe, dừng hai tay chống lên gậy. Anh đứng đó, miệng cười hồn nhiên, và bà già bé nhỏ chắc bây giờ hiểu rằng bà đã nói tầm bậy:

- Này bà con! Không ai nhường chỗ cho ông sĩ quan chống gậy đó sao? Xấu hổ quá mất thôi! Kìa cái chị

đội mũ đó, chị ngồi phủ phục như thế, xem như chiến tranh chẳng sao với mình cả à? Thôi, đồng chí sĩ quan, lại ngồi chỗ tôi này. Bà con giang ra nào, Chúa ơi! để cho ông sĩ quan lại đây nào!

Alếchxây làm như không nghe thấy; cả cái vui của anh như lui đi. Ngay lúc đó, anh nghe tiếng nhắc tên ga mà anh phải xuống. Tàu chạy chậm lại. Anh lướt mình qua đám đông, thì lại gặp ông già mang kính hồi nãy. Ông già nháy mắt với anh như với một người quen biết từ lâu:

Ông hạ giọng hỏi nữa:

- Thế nào? Chuyện ấy, anh nghĩ thế nào? Rồi họ có mở mặt trận thứ hai không?

Alếchxây vừa bước xuống sàn gỗ ở sân ga, vừa trả lời:

- Nếu họ không mở, thì ta xoay xở một mình.

Bánh xe rít lên, còi inh ỏi vang lên, con tàu đi mất hút nơi đường ray rẽ ngoặt, để lại một đám mây bụi nhỏ phía sau. Không khí buổi chiều êm dịu và thơm tho bao quanh mấy người hành khách còn đứng lại trên sân ga. Trước chiến tranh, nơi đây chắc êm ả lắm. Rừng thông bao quanh ga, gió thổi nghe ào ào thật là khoan khoái. Một hai năm trước đây, trong những buổi chiều trời đẹp như hôm nay, thì những

con đường mòn, những con lộ lớn băng qua khu rừng, tiến về phía các biệt thự, hẳn đều nhộn nhịp những người, mỗi khi có tàu đến: những chị phụ nữ thanh lịch diện những bộ áo dài rực rỡ, những chú bé ồn ào, những những đàn ông da bánh mật từ đô thị vui vẻ trở về tay ôm đầy những gói đồ ăn và những chai rượu để uống. Nhưng mấy người hành khách hôm nay chỉ mang cuốc xuổng hay vài dụng cụ làm vườn khác. Họ bước nhanh trên sân ga, chạy vội về phía rừng, người nào lo công việc của người nấy. Chỉ còn một mình Mêrétxép, tay chống gậy, là ra dáng như một người dạo chơi, thưởng thức vẻ đẹp của chiều hè, hít thở không khí đầy ngực, mắt lim dim dưới ánh mặt trời như ve vuốt, chiếu xuống qua những cành cây.

Ở Mátsơva, anh đã được chỉ rành rẽ đường đi. Anh quả thật là một quân nhân, chỉ hướng theo một số mục tiêu là thấy ngay con đường tới nhà dưỡng bệnh, ở cách ga chừng 10 phút đi bộ, bên cạnh một khoảng hồ nhỏ tĩnh mịch. Ngày xưa, hồi trước cách mạng, một nhà triệu phú Nga đã xây dựng nhà riêng mùa hè của hắn ở đây, nhà kể ra thật cũng kỳ lạ. Hắn căn dặn kiến trúc sư đừng sợ tốn tiền, chỉ cốt làm sao cho biệt thự của hắn khác lạ nhất đời. Để vừa ý chủ, kiến trúc sư đã cho xây ở bên hồ một căn nhà đồ sộ bằng gạch có cửa sổ nhỏ xíu và che chàng mạng, có chòi

canh, có bậc lên xuống, có cầu, bao trùm trên tất cả là những mái ngói nhọn hoắt. Căn nhà quái gở chẳng hòa hợp chút nào với khung cảnh tĩnh mịch. Cảnh nơi đây đẹp lạ lùng! Những ngày tốt trời, mặt hồ phẳng lặng như tấm kính soi có những cụm cây hoàn diệp liễu non xinh xắn lá cành rào rào, đổ xô xuống mặt nước. Đó đây, trong đám cành lá dày đặc, hiện ra một cây bu-lô thân trắng. Đỉnh biếc xanh của một khu rừng cũ kỹ bao vây toàn bộ phong cảnh một vòng lô nhô. Tất cả soi trong tấm kính nước, tan trong những tầng nước sâu xanh biếc.

Nhiều nhà danh họa đã tới thăm chủ nhà này, mà cả nước Nga ai cũng đều biết tiếng là trọng khách. Và nhiều bức tranh đã họa, dưới đủ mọi vẻ, cảnh đẹp nơi đây, tượng trưng cho cảnh đẹp hùng vĩ và kín đáo của thiên nhiên nước Nga.

Chính cung điện ấy, đã dùng làm nơi dưỡng sức cho không quân Liên-xô. Thời bình, các phi công đem theo vợ và đôi lúc tất cả gia đình đến nghỉ ngơi nơi đây. Thời chiến, thì dùng làm nơi dưỡng sức cho các thương binh vừa ra khỏi bệnh viện cần tĩnh dưỡng. Alếchxây đi vô nhà dưỡng sức bằng đường tắt, không đi qua con đường lớn tráng nhựa, có cây bu-lô hai bên, nhưng phải vòng hơi xa. Anh đi trên con đường mòn băng qua phía rừng, từ ga tới hồ nước. Có thể nói

rằng anh đã vào nhà dưỡng sức lối tập hậu, vì thế chẳng ai chú ý tới anh và anh đã trộn lộn vào được với đám người đứng quanh hai chiếc xe ca đầy nhóc người đậu ngay trước những bậc lên xuống ở cửa chính.

Qua những lời nói chuyện, những câu ứng đáp, những lời dặn dò mà anh nghe được, anh hiểu đó là những phi công sắp rời dưỡng đường để ra mặt trận, được các bạn còn ở lại tiễn đưa lên đường.

Những người ra đi mừng vui như sắp tới những trại đóng yên ổn nhất, chớ không phải tới bầu trời mà cái chết chờ đợi sau mỗi đám mây. Những kẻ còn ở lại, thì nét mặt tỏ ra nôn nóng buồn rầu. Đó là những tình cảm mà Alếchxây thông cảm vô cùng. Từ đầu cuộc chiến tranh to lớn đang biến diễn ở miền Nam, tình cảm đó lôi cuốn anh mạnh mẽ và ngày một lớn lên mỗi khi tin tức chiến trận càng rắc rối và càng lớn rộng.

Mỗi khi giữa quân nhân với nhau, có nói tới, mà nói với một cách dè dặt tới tên thành phố Stalingơrát, thì sức hấp dẫn ấy biến thành lòng hoài niệm quê hương mãnh liệt, làm cho anh thấy như không sao chịu được, nếu như ở nhà thương phải bị bắt buộc không được hoạt động gì.

Từ các cửa sổ xe ca, nhô ra những gương mặt xạm

nắng và đầy sức sống. Một anh người Ácmêni, người lùn và vai to, đầu sói, mặc áo ngủ có kẻ sọc, đang lính quýnh chạy quanh xe ca. Anh có vẻ giống một anh hay pha trò đang muốn nói đùa câu gì vui; anh múa may cây gậy và nói với một người ra đi:

- Mày chào bọn phát xít dùm tao, khi nào mày bay trên kia nhá, Phêđia! và mày nhớ thanh toán món nợ với chúng nhé: nhớ chính chúng nó không để cho mày được tắm trăng nốt đó nhé! Phêđia! Phêđia! Mày làm sao cho chúng nó biết rằng tụi nó thật đáng tội, dám quấy rối tụi phi hành gia Xô-viết nổi tiếng này không được tắm trăng đấy nhé!

Phêđia, một gã thanh niên đẹp trai, đầu tròn, ngang trán có thẹo lớn, gào qua cửa sổ rằng anh sẽ không để phụ lòng tin tưởng của "Ban tắm trăng" của dưỡng đường. Kẻ ở, người đi, ai nấy đều cười vui vẻ nhộn lên. Xe đã chuyển bánh và từ từ đi ra phía cửa.

Đám người hô lớn:

- Bình an và may mắn nhé!

- Phêđia! Gửi ngay cho chúng tao số thùng thư của mày nhé! Đinốtca sẽ gửi trả lại trái tim cho mày bằng bưu kiện bảo đảm...

Xe hơi mất dạng ở khúc đường quanh. Bụi màu vàng chói vì ánh mặt trời tà, rớt lần xuống đất. Thương

binh dưỡng sức, mặc áo choàng dài hay quần áo ngủ sọc, tản dần vào trong vườn rộng. Mêrétxép bước vào gian phòng của dưỡng đường: trên mắc áo, anh thấy các mũ cát két viền xanh dương, và trên mặt đất, ở các góc nhà, anh thấy đủ con ky, bóng chuyền, gậy chơi quần vợt.

Chính anh què hồi nãy dẫn anh lên phòng giấy. Khi đứng gần, anh thấy đồng chí này có gương mặt thông minh, nghiêm chỉnh, với cặp mắt lớn, đẹp và buồn. Khi đi bên nhau, anh bạn tự giới thiệu mình là chủ tịch "Ban tắm trăng" của dưỡng đường. Anh giải thích tắm trăng, theo như khoa học y khoa đã chứng minh, là phương thuốc hiệu quả nhất để chữa bất cứ vết thương nào cũng mau lành, và anh không dung tha những kẻ vô tổ chức, đã dám cấp giấy phép đi chơi dưới trăng cho hội viên mà không qua anh. Anh nói chuyện tầm xàm luôn luôn, nhưng đồng thời, mắt anh vẫn giữ vẻ nghiêm nghị và luôn luôn anh nhìn bạn đường với cặp mắt tò mò.

Tại văn phòng, Mêrétxép đứng trước một thiếu nữ mặc áo bờ lu trắng, tóc đỏ rực khiến đầu cô như có lửa cháy.

- Anh là Mêrétxép? - Cô hỏi anh bằng một giọng trang nghiêm và khép lại cuốn sổ cô đang đọc.

Cô nhìn trâng vào mặt phi công, vẻ ngờ vực:

- Anh định giỡn với tôi ư? Có ghi rõ ràng: "Trung úy Mêrétxép từ bịnh viện gì đó lại, cụt cả hai giò". Còn anh...

Đến lúc đó Alếchxây mới nhận thấy rằng cái cô tóc đỏ này, mặt mày hầu như hoàn toàn che lấp dưới bộ tóc đỏ hung như đồng, cô có nước da trắng muốt. Cô vui vẻ ngạc nhiên nhìn Alếchxây bằng cặp mắt nhỏ, sáng, ngạo mạn và tròn, giống như mắt cú mèo.

- Alếchxây Mêrétxép, chính là tôi mà. Đây là giấy đi đường của tôi. Còn cô, cô là Lôla à?

- Không! Ai nói tên ấy cho anh? Tôi là Đina. Anh dùng chân giả đấy à?

Cô vừa nói vừa nhìn chân Mêrétxép, trong lòng còn nghi ngờ.

- À à! Vậy cô là Đinốtca, cô được Phêđia gửi trái tim lại phỏng?

- Cái này thì là trung tá Buốcnaxiên đã kể cho anh nghe phỏng? Mới thế mà đã kể. Sao mà tôi ghét cái anh chàng Buốcnaxiên này thậm tệ thế! Cái gì anh cũng cười được. Tôi dạy cho Phêđia khiêu vũ, thì có gì là lạ! Chuyện với trò!

- Thế bây giờ đến lượt tôi được cô dạy nhé! Được không cô! Buốcnaxiên đã ký giấy phép cho tôi được tắm trăng rồi đấy!

Thiếu nữ càng kinh ngạc:

- Sao? Anh định khiêu vũ à? Không chân? Ối a! Bây giờ lại thêm được một anh ưa đùa nữa!

Lúc đó, Stơrúccốp vụt vô phòng và nhảy tới bá cổ Alếchxây:

- Đã đồng ý rồi đấy nhé, Đinốtca ạ! Để trung úy ở phòng tôi nghe!

Những kẻ đã sống chung với nhau lâu trong cùng một nhà thương gặp lại nhau thường coi nhau như anh em ruột. Alếchxây vui sướng gặp lại thiếu tá như người xa cách lâu năm lắm gặp lại. Đồ đạc của Stơrúccốp cũng vừa được đưa tới, nên anh càng thấy đầy đủ như ở nhà. Anh biết hết mọi người rồi và mọi người cũng đã biết anh. Chỉ trong một ngày, đủ cho anh gây đầy bạn bè và địch thù.

Gian phòng nhỏ của hai người nhìn ra vườn, và vườn như tung về phía nhà những cụm cây thông cao thon; một lùm việt quất lá xanh rì như trải tấm đệm dưới chân một cây dâu đơn độc, lá có cạnh răng cưa rung động y như lá chà là, quanh một trùm to những quả màu cam.

Khi ăn cơm chiều rồi, Alếchxây đi nằm. Anh ngả mình trên nệm dưới khăn trải giường dịu mát sương đêm làm cho ươn ướt, và anh ngủ liền.

Đêm đó, anh nằm chiêm bao thấy lắm chuyện lạ. Trăng chiếu xanh trên băng tuyết. Rừng cây bao phủ anh bởi một chiếc lưới bằng rêu, anh muốn bứt mình ra khỏi lưới, nhưng băng tuyết giữ chân anh lại. Alếchxây đau đớn vì thấy như sắp xảy ra một chuyện bất hạnh nào đó không biết và ghê gớm, nhưng chân anh bị lún xuống dưới băng, giữ chịt lấy, lạnh lùng như giá, và anh không đủ sức rút lên nổi. Anh rên rỉ, quằn quại, nhưng này, thay vào khoảng rừng, anh lại thấy trước mắt anh là phi trường. Bạn cũ của anh, người thợ máy Irura, đang ở trong khung máy bay, một chiếc máy bay thực lạ, mềm nhũn và không có cánh. Anh ta vẫy tay, cười và bay thẳng lên trời, Bác Mi-khai-la bồng Alếchxây trên tay và nói với anh như nói với một đứa con nít: "Để mặc anh ta, mặc anh ta! Ta hãy cứ đi tắm hơi nước một cái; lửa đang nóng, tắm rồi con sẽ dễ chịu lắm mà". Nhưng bác không đặt anh xuống băng lạnh. Anh cố ngồi dậy, nhưng không ngồi nổi. Đất đang ghì anh xuống giống như nam châm hút sắt. Không, cũng không phải đất hút anh, mà là một con gấu, mình nó nặng nề, nóng hổi, nó đè lên người anh, làm anh nghẹt thở, nghiền nát người anh: Và trước mắt anh lại có những chiếc xe hơi lớn chở đầy những phi công, chẳng ai thèm chú ý tới anh, những người ấy, người nào người nấy đều nhô đầu ra

cửa xe, mặt mày hớn hở. Alếchxây định kêu cứu, định nhảy tới chỗ họ, đưa tay về phía họ, nhưng toàn thân anh tê bại. Anh mở miệng mà không kêu nổi, chỉ thì thào. Anh nghẹn thở, và có cảm giác như tim anh đã ngừng đập. Anh đang cố trỗi dậy lần cuối, thì hình ảnh Đinốtca lại hiện lên, với vẻ mặt chế nhạo, với mớ tóc ánh đỏ như lửa, với cặp mắt riễu cợt và tò mò.

Alếchxây tỉnh dậy và nghẹt thở. Cả phòng im phăng phắc. Thiếu tá ngủ mê, ngáy khò khò. Một tia sáng trăng lọt vô phòng, như muốn ghìm xuống ván. Tại sao những hình ảnh rùng rợn của những ngày cũ ghê gớm ấy lại trở lại ám ảnh anh, những hình ảnh mà anh hầu như không hề nghĩ tới nữa, mà anh đã coi như những cảnh tượng chỉ thấy trong cơn mê sảng? Từ nơi cửa sổ mở toang có ánh trăng chiếu sáng, một âm điệu đều đều và dịu dàng, với tiếng thì thầm êm đềm và mùi thơm mát của trời đêm lọt vô phòng. Âm thanh ấy lúc vang rộn lên, nhưng cũng có lúc trầm đi, lúc xa đi, hoặc lại đứng lại trong một thứ tiếng cao bổng: đó là tiếng hát của cây rừng.

Ngồi trên giường, phi công lắng nghe thật lâu tiếng thông reo huyền bí, rồi anh lắc mạnh đầu anh như để xua đuổi một ám ảnh, và anh thấy một luồng nghị lực trào lên anh, làm anh tràn trề vui sướng. Anh còn phải nghỉ lại dưỡng đường này 28 ngày. Sau đó, số

phận anh sẽ được định đoạt: hoặc là trở lại chiến đấu trong ngành không quân, hoặc là, suốt đời anh, mọi người sẽ nhường một chỗ ngồi cho anh trên xe điện, và sẽ mủi lòng nhìn theo anh. Vì vậy, mỗi ngày ở đây, thiệt là dài mà cũng thiệt là ngắn, thiệt là một ngày đấu tranh để trở thành một "người chân chính".

Trên giường, dưới ánh trăng như vẽ mờ đi, trong lúc thiếu tá ngáy khò, Alếchxây suy nghĩ tới kế hoạch tập luyện của anh. Anh định chương trình tập đi, tập chạy, tập những cử động đặc biệt của chân, mỗi sáng và mỗi chiều. Và một ý nghĩ làm cho anh say mê, là ý nghĩ nảy ra lúc nói chuyện với Đinốtca, bởi vì nó có thể sẽ giúp anh hoàn toàn làm chủ được trong sự điều khiển cặp giò giả của mình: anh quyết định tập khiêu vũ.

III

Giữa trưa. Trời tháng tám yên tĩnh và trong sáng: tạo vật đều lấp lánh tràn ngập ánh sáng, nhưng trong bầu trời oi bức, có những dấu hiệu gì đó mà không ai biết được, báo hiệu cái bâng khuâng của mùa hè đang tan.

Bên bờ một dòng suối rì rào chảy êm êm quanh những lùm cây, một nhóm phi công phơi nắng cho đỏ mình trên bãi cát nhỏ. Thiêm thiếp vì nóng, họ ngủ gà, và ngay cả anh Buốcnaxiên chẳng bao giờ biết mỏi là gì cũng không buồn nói chuyện, anh thọc xuống cát nóng cái chân gẫy mới nối lại, mà nối không tốt lắm. Lùm cây hạt dẻ, lá màu xám che khuất đám người đó, nhưng trái lại họ lại có thể nhìn rất rõ con đường mòn trên bãi cỏ xanh, đi xuống suối. Chính trên đường mòn ấy, Buốcnaxiên đã thấy một cảnh lạ đời:

Bệnh nhân mới tới chiều qua từ trong rừng bước ra; mặc quần ngủ, chân mang giầy nhưng mình trần. Anh nhìn quanh không thấy ai cả, liền co giò chạy, chạy bước thật dài, khuỷu tay co sát mình. Anh chạy được gần 200 thước, thì anh chạy chậm lại, thở hết cả hơi, mồ hôi nhễ nhại. Lấy lại được hơi, anh lại chạy. Mình anh bóng láng như hông con ngựa đã nhoài sức. Buốcnaxiên không nói năng gì, ra hiệu cho các bạn và chỉ về phía người chạy. Họ núp trong lùm cây và theo dõi những cử chỉ của anh ta. Những cử động của anh giản đơn thôi, nhưng khiến anh mệt đến không thở được, và nhăn nhó vì đau đớn; đôi lúc anh rên đau, nhưng lại chạy mãi không thôi.

Buốcnaxiên cuối cùng không thể ngồi yên được nữa, kêu lên:

- Này anh bạn! Thành tích của các nhà vô địch chạy đua Đơnamenski đã làm cho anh mất ngủ rồi hả?

Người mới đến ngừng lại. Mệt mỏi và đau đớn bỗng biến sạch trơn trên mặt của anh. Anh lạng lùng nhìn về phía lùm cây, và không nói năng gì cả, anh bước về phía rừng, chân nhảy nhảy đôi chút một cách là lạ.

Buốcnaxiên kinh ngạc hỏi:

- Hắn là một tài tử hát xiếc hay là một thằng

khùng thế?

Thiếu tá Storúccốp đang mơ màng, thức giấc và giải thích:

- Hắn bị cụt cả hai giò, đang tập dùng chân giả cho quen để trở lại chiến đấu trong hàng ngũ săn giặc.

Câu nói ấy có hiệu quả như một dòng nước lạnh xối lên đám người đang ngủ. Họ vươn mình vươn mẩy ngồi dậy và bàn tán xôn xao. Họ rất đỗi lạ lùng, thấy người bạn tuy dáng đi đứng hơi khác thường, nhưng đâu biết được lại là người què cả hai cẳng. Ý muốn trở lại chiến đấu trong hàng ngũ săn giặc với hai cẳng cụt đã làm cho họ thấy là vô lý, ngạo đời, hay, hơn nữa, là xúc phạm đến cái gì. Họ nhắc lại những trường hợp bị loại ra ngoài không quân vì những lẽ rất nhỏ mọn: vì mất hai ngón, đầu óc không bình thường, hay là bàn chân phẳng. Bao giờ cũng đòi hỏi muôn nghìn lần khó khăn hơn ở cơ thể của phi công, ngay trong thời chiến tranh, so với quân nhân trong các binh chủng khác. Tóm lại, với hai chân giả thì không tài nào có thể điều khiển một động cơ tế nhị và chuẩn xác như động cơ máy bay săn giặc.

Tất cả đều kết luận rằng Mêrétxép sẽ thất bại. Nhưng ý muốn điên cuồng và bất khuất của đồng chí cụt giò đã làm cho họ phải tôn kính.

Buốcnaxiên nói như để kết luận:

- Bạn anh, nếu không phải là đứa khùng không thuốc nào cứu chữa, thì là một vĩ nhân. Ngoài hai hạng người đó, không có thứ trung gian nào.

Chỉ trong nháy mắt, chuyện trong nhà có người què cả hai giò mà mơ ước muốn trở lại làm phi công lái máy bay săn giặc đã lan truyền khắp dưỡng đường. Đến bữa, ai nấy đều nhìn phía Alếchxây. Nhưng anh thì có vẻ như không chú ý gì đến điều đó. Và những người ngồi nhận xét anh, thấy anh ăn rất ngon miệng, lớn tiếng cười vui với các bạn cùng bàn và, như mọi người, cũng khen nịnh mấy cô bồi bàn xinh đẹp, rồi đi chơi ở vườn với bạn bè, tập chơi cơ-rô-kê, và cũng có lúc thảy bóng chuyền vài cái trên sân bóng. Họ thấy anh không khác gì anh em khác, trừ dáng đi hơi lê chân, hơi nhảy nhảy đôi chút. Thực, anh không có gì khác thường cả. Nên không bao lâu mọi người quen đi và không bàn tới anh nữa.

Buổi chiều hôm sau, Alếchxây đến kiếm Đinốtca ở văn phòng. Anh lịch sự tặng cô chiếc bánh ngọt tráng miệng của anh, mà anh lấy giấy gói kỹ để dành sẵn, chẳng cần lễ nghi gì hơn, anh ngồi lại bàn của cô và hỏi chừng nào cô thi hành lời đã hứa.

Cô giương cao đôi lông mày có vạch thêm nét chì đen:

- Hứa gì cơ?

- Cô Đinốtca, cô hứa dạy tôi khiêu vũ...

Cô cố nói lảng:

- Nhưng mà...

- Người ta cho tôi biết cô là một giáo sư có kỳ tài. Với cô thì những kẻ không có giò cũng biết khiêu vũ, còn những người thường thì mất luôn giò và mất cả đầu cả óc nữa, như Phêđia ấy. Bao giờ ta có thể bắt đầu? Đi! đừng mất ngày giờ!

Thực ra thiếu nữ rất bằng lòng anh thương binh mới tới này. Không có giò, anh lại muốn tập khiêu vũ. Tại sao không? Anh là một người rất dễ thương, với da mặt màu đồng, gò má đỏ hồng hào, tóc quăn quăn. Anh đi chẳng khác gì người lành lặn cả, mắt anh hay hay, như có gì điên say, có thể làm đượm buồn. Đối với Đinốtca, khiêu vũ chiếm một địa vị lớn trong đời cô, là một sở thích của cô, và cô thật là có tài. Còn Mêrétxép cũng không phải là người không dễ thương... Tóm lại, cô nhận lời. Cô kể cho anh biết cô đã học khiêu vũ ở nhà Bốp Gôrôkhốp, nổi tiếng khắp khu Xôcônniki, và Gôrôkhốp là học trò và là kẻ kế tục Paven Sudacốpski, nổi tiếng khắp Mátsơva, và thường dạy khiêu vũ ở các trường quân sự cao cấp và cả ở câu lạc bộ Ngoại giao. Cô nói các giáo sư ấy đã dạy cho cô những truyền thống tốt đẹp nhất của giao tế vũ, và cô cũng sẽ cố gắng dạy anh cho bằng

được, tuy không biết không có hai giò thật thì có khiêu vũ được chăng? Cô đòi hỏi anh ngay một số điều kiện cực khó: trước hết phải vâng lời và siêng năng, không được mê cô và không được tỏ tình, vì như thế khó dạy lắm, và nhất là không được ghen sằng khi có người khác mời cô nhảy, vì khiêu vũ chỉ với một người thì dễ mất những nét độc đáo, và như thế thì phiền lắm.

Mêrétxép nhận hết các điều kiện, không cãi cọ gì cả. Đinốtca rũ mái tóc đỏ như lửa và đứng dậy lướt chân bé nhỏ và nhanh nhẹn trên sàn, bắt đầu dạy anh ngay, ở chính văn phòng, một bước đầu tiên.

Ngày xưa, Mêrétxép nhảy giỏi những điệu Nga và anh còn nhảy được cả những điệu cổ mà dàn nhạc lính chữa lửa thường chơi ở công viên Camisin. Anh có khiếu nhịp điệu và do đó đã dễ học môn học vui vẻ đó. Điều khó bây giờ, là không phải tập cử chỉ nhẹ nhàng cho cặp giò lanh lẹ, mềm dẻo nữa, mà cho cặp chân giả bằng da cột vô đầu gối bằng dây cu-roa. Anh phải cố gắng phi thường, ngoài cả sức của con người, căng thẳng cả gân cốt và ý chí để làm cho những chân giả nặng nề và vụng về đó biết làm như những cái chân sống. Vậy mà anh đã thành công. Anh thấy sung sướng vô vàn mỗi khi anh học thêm được một bước mới: bước lết, bước ngắt, ngập ngừng và pon-ca,

tất cả kỹ thuật tinh vi về giao tế vũ mà Paven Xudakốpski đã tổng kết, có những tên hết sức kêu. Mỗi bước mới đem lại cho anh niềm vui như một đứa con nít. Mỗi khi anh đã thuộc kỹ một điệu mới, anh nhấc bổng và xoay tròn cô giáo để mừng thành công đó của mình đối với chính mình. Không một ai kể cả cô giáo, có thể hiểu nổi những cái đau đớn của anh khi anh múa may quay cuồng như vậy, có thể đánh giá được anh đã phải trả đắt như thế nào những bài học anh học. Không ai có thể chú ý thấy được rằng đôi khi, tuy có vẻ như chẳng chú ý gì, miệng vẫn cười tươi, anh chùi một giọt lệ, đồng thời chùi mồ hôi nhễ nhại trên mặt.

Một hôm anh trở về phòng mỏi mệt, kiệt sức, nhưng rất vui. Anh phấn chấn báo cho thiếu tá Stơrúccốp, đang đứng trầm ngâm bên cửa sổ, lúc ánh cuối cùng của mặt trời lặn tung lửa vàng trên đỉnh cây:

- Mình đang tập khiêu vũ đó.

Thiếu tá không trả lời.

Mêrétxép vừa vui vẻ tháo chân giả ra, hai tay xoa mạnh cùi chân, nơi bị cắt cụt, đang tê đi vì cu-roa, vừa tiếp tục:

- Và sẽ thành công!

Stơrúccốp không quay lại. Anh đang xúc động nức

lên, một tiếng nghe thật lạ, và hai vai anh nhấc lên hạ xuống như người bị động kinh vậy. Alếchxây lặng lẽ chui vào mền. Thái độ của Stơrúccốp khác lạ hết sức. Cái con người không còn là rất trẻ trung đó, mới đây làm cho bọn cùng phòng vui, nhưng đôi khi đến quá ngượng nữa, vì cười đùa cợt nhả và vì khinh khi phụ nữ, giờ thì si tình như một cậu học sinh, say đắm đến hầu như không còn biết trời đất chi nữa, và hình như, than ôi! Lại không chút hy vọng nào. Anh cứ chạy hoài đến văn phòng quay chuông điện thoại gọi về Mátsơva, nói chuyện với Cơlaođia Mikhailôna. Anh kiếm mọi cơ hội để gửi hoa, gửi trái cây, gửi kẹo sô-cô-la cho cô. Anh viết hết thư dài đến thiếp ngắn cho cô, và phát điên lên được vì vui mừng khi nhận được bao thư mà anh biết rõ của ai gửi. Mà nào cô có chịu muốn biết chuyện yêu đương đó đâu; cô không muốn để anh đặt chút hy vọng nào ở nơi cô, mà cũng chẳng hề phàn nàn gì anh cả. Cô nói cô đã thương một người khác, người này đã chết, và cô thân mật khuyên thiếu tá nên ngưng viết thư cho cô và nên quên cô đi, để khỏi mệt sức và mất thời giờ. Và chính vì cái giọng khô khan, lạnh nhạt đó, cái giọng thương hại bạn bè đó, thật ra khi yêu thì hóa ra tủi nhục vô cùng, cái giọng đó đã làm cho anh bực mình khôn xiết.

Alếchxây đã nằm êm dưới lớp mền, anh lặng lẽ

kín đáo hé nhìn ra, thì bỗng thấy thiếu tá vụt rời cửa sổ chạy lại lắc mạnh hai vai và gào vào tai anh:

- Trời ơi là trời! Con bé nó muốn gì, muốn gì đây! Hay tao đã là một trái cây khô héo mất rồi! Hay là một con quái vật! Hay là một thằng già lẫm cẫm rồi? Thật, chứ một cô khác, không phải là cô ta, thì...

Rồi anh trở về ngồi xụp xuống ghế bành, gục mặt vào tay, nặng nề đến nỗi ghế cót két lên:

- Cô ả dù sao cũng là phụ nữ chứ! Thế nào cũng phải có một chút tình cảm gì đối với tao chứ, dầu đó chỉ tò mò đi nữa! Cô ả biết tao yêu chớ, hả trời! Mà yêu đến thế nào đi ấy! Ối chao! mà Alếchxây, Alếchxây khốn khổ của mình ơi! Cậu đã biết anh kia phỏng? Bảo tao biết lão hơn tao cái gì hả? Tại sao cô lại gắn bó với anh ấy như thế hả? Vì anh ấy thông minh, anh ấy đẹp? Hay vì anh ấy là một vị anh hùng xuất chúng?

Alếchxây nhớ lại chính ủy Vôrôbiốp, thân hình to lớn đã sưng phì của anh, bộ mặt trắng như sáp của anh trên tấm đơ-ra trắng, và hình ảnh nàng cúi xuống anh với vẻ mặt muôn đời của người phụ nữ đau đớn, cùng câu chuyện Hồng quân đang đi trên sa mạc...

- Anh ấy là một người chân chính, một người bôn-sơ-vích, đồng chí thiếu tá ạ! Cầu trời cho chúng ta theo kịp anh ấy.

IV

Cái tin tức điên rồ đó lan truyền khắp dưỡng đường: anh phi công què cả hai giò mê mệt vì khiêu vũ.

Khi Đinốtca vừa rời công việc văn phòng thì học trò cô đã đứng chờ ở hành lang. Anh đến gặp cô, tay cầm một chùm dâu nhỏ, hay những miếng kẹo sô-cô-la, hoặc một trái cam mà anh đã dành lại không ăn tráng miệng. Đinốtca long trọng khoác tay anh và hai người bước vào phòng. Nơi đây, mùa hè không có ai cả, và người học trò cần mẫn đã tới trước, dọn sát vách tất cả các bàn chơi cờ, chơi bài hay bóng bàn. Cô Đinốtca xinh xắn chỉ cho anh coi một bước đi mới: phi công ta nhíu mày lại, theo dõi một cách nghiêm túc vô cùng những nét uốn éo mà đôi chân nhỏ nhắn đáng yêu vẽ ra trên sàn. Rồi thiếu nữ trang nghiêm gõ nhịp bằng tay và bắt đầu đếm:

- Một, hai, ba. Một hai ba, một lết phía mặt; một, hai ba. Một, hai, ba, một lết phía trái. Cùng quay. Khá lắm. Một, hai, ba. Giờ, một bước cắt. Làm cùng, nghe!

Có lẽ nàng đã thích chí với cái ý kiến dạy khiêu vũ cho một người què cả hai giò. Đó là một vấn đề mà cả Bốp Gôrôkhốp và cho đến cả Paven Xuđacốpski cũng không thể nghĩ tới giải quyết. Và có lẽ điều làm cô ưng bụng đối với học trò của cô, cũng là anh có nước da bánh ích, tóc đen huyền và cặp mắt hăng say. Có lẽ ưng bụng cả về hai thứ. Dầu thế nào, cô cũng đã dồn tất cả thời giờ rảnh và tất cả tâm sức mình vào những buổi dạy khiêu vũ này.

Buổi chiều, khi không ai đi dạo bãi cát, không ai chơi bóng chuyền và gôrốtki nữa, thì các bệnh nhân dưỡng sức đều dồn ngày giờ để khiêu vũ, cho là thích thú nhất. Alếchxây dự hết các buổi khiêu vũ đó, khiêu vũ rất hay và không bao giờ bỏ một lượt nào. Và giáo sư của anh đến lúc bắt đầu tiếc vì đã đưa ra cho anh mấy điều kiện khắc nghiệt hôm trước. Từng cặp quay tròn theo tiếng ắc-coóc-đê-ông. Má đỏ hồng như bừng lửa, mắt sáng lên vì phấn khởi, Mêrétxép nhảy hết các điệu đã học, nào lết, nào cắt, anh nhảy rất nhanh nhẹn, và anh đã đưa bước cùng nhảy một cách dễ dàng với cô gái xinh xắn và tóc đỏ như cháy ấy. Không ai nhìn người trai khiêu vũ say sưa ấy, lại có thể

tưởng tượng đến những đau đớn đang hành xác anh như thế nào, mỗi khi, thỉnh thoảng anh ra khỏi phòng.

Miệng cười tươi, mặt bừng bừng, anh bước ra, tay quạt phe phẩy bằng khăn tay một cách lơ là. Nhưng vừa ra khỏi cửa, khi anh tiến vào bóng tối rừng đêm, thì nụ cười trên môi đã trở thành cái nhăn mặt ê chề, đau đớn. Anh bám lấy lan can, lảo đảo, vừa rên vừa từ trên bực thang bước xuống đất, quăng mình trên cỏ ướt sương, rồi áp toàn thân xuống đất ướt ẩm, còn ấm áp nắng ban ngày, anh khóc vì quá đau, vì chân anh nhức nhói đau, do cu-roa sát thấu thịt xương. Anh cởi dây da cho chân anh nghỉ một lát, rồi anh lại cột lại, đứng phắt dậy, bước lên nhà, tiến một cách lanh lẹ vào phòng khiêu vũ, nơi một anh phế binh không ngừng chơi ắc-coóc-đê-ông. Anh bước vào mà chẳng ai để ý. Anh tiến lại gần Đinốtca tóc đỏ đang nhớn nhác tìm anh. Anh nở rộng một nụ cười, để hở hàm răng trắng và đều như bằng sứ, và cặp trai gái xinh tươi và lẹ làng đó lại tiếng vào cuộc với các anh chị em. Đinốtca trách anh sao để chị một mình. Anh cười đùa vui vẻ và tiếp tục nhảy với cô, không có gì khác với các cặp khác.

Những cuộc tập nhảy đáng ghê sợ này đã bắt đầu đem lại nhiều kết quả. Alếchxây thấy mình ngày càng thành thạo với giò giả. Anh thấy như cặp giò đang

dần được tiếp vào thân thể anh.

Anh sung sướng vô cùng. Giờ chỉ còn một điều làm anh lo ngại là vắng thư của Onga. Từ hơn một tháng nay, từ hôm xảy ra câu chuyện buồn đau của Gơvôdép, anh gởi cho nàng một lá thư, mà bây giờ anh cho là tai hại và dầu sao thì cũng là hoàn toàn vô lý. Không có thư trả lời. Mỗi sáng sau buổi tập thể dục và tập chạy, mà anh thêm vào trăm bước mỗi ngày, anh đi liền tới văn phòng coi ngăn thư. Trong ngăn ghi chữ M... bao giờ cũng nhiều thư hơn các ngăn khác, nhưng lọc hoài, vẫn không thấy thư của anh. Và có một ngày kia, trong buổi tập khiêu vũ, Buốcnaxiên thò cái đầu đen của anh vô cửa sổ. Anh cầm trong tay cây gậy của anh cùng một bao thư. Không chờ nói một lời, Alếchxây cướp lấy bao thư trên đó phô ra rành mạch nét chữ tròn to kiểu học sinh, và anh chạy ra, bỏ mặc Buốcnaxiên ngây người trước cửa sổ, bỏ mặc luôn cả giáo sư ở giữa phòng.

Lấy giọng một con mụ dèm pha, Buốcnaxiên lẩm bẩm:

- Đinốtca ơi! Bọn trai khiêu vũ bây giờ đứa nào cũng như thế cả đó! Cô em đừng có tin tụi đó nhé! Phải biết sợ tụi nó như ma quỷ sợ bửu vật của các vị thánh đấy nhé! Thôi dạy tôi thay đi!

Rồi ném gậy vào phòng, Buốcnaxiên nặng nề leo

lên cửa sổ, gần đó cô Đinốtca đang đứng, hoang mang và buồn tủi.

Còn Alếchxây thì cầm bao thư quý báu, anh chạy lẹ ra bờ hồ, giống như sợ người đuổi kịp và lấy lại kho vàng quý báu đó của anh. Anh chui qua đám lau rì rào, ngồi lên một tảng đá rêu đóng xanh, và được cây cỏ xanh um bọc kín chung quanh, anh ngắm nghía lá thư yêu quý run rẩy trên tay. Thư viết gì? Nàng quyết định ra sao? Bao thư có nhàu nát. Có lẽ nó đi nhiều nơi, khắp xứ, cùng chạy theo anh, rồi mới đến tay anh. Anh âu yếm xé bao thư và nhìn ngay dưới thư thấy câu: "Anh thân yêu, em âu yếm hôn anh, Onga". Tim anh như nhẹ hẳn. Anh bình tĩnh trở lại, để mở ra trên đầu gối anh những trang giấy tập mà những giọt đèn cầy, những vết bùn, những vệt đen đã làm hoen ố.

Tính Onga thường cẩn thận lắm, tại sao lại có tình trạng này? Anh đọc và tim thắt lại, anh run rẩy vừa vì tự hào vừa vì lo lắng. Đã hơn một tháng nay rồi, Onga không còn ở tại xưởng nữa. Cô đã cùng các thiếu nữ và thiếu phụ Camisin vào một nơi nào đó trong vùng thảo nguyên, đào hầm chống chiến xa và dựng lên trận tuyến bảo vệ "quanh một thành phố lớn từ nay đối với tất cả chúng ta đã trở nên thiêng liêng". Trong thư không ghi tên thành phố Stalingơrát, nhưng xúc động tình cảm và ưu tư trong thư đủ nói

lên đó chính là Stalingơrát.

Onga viết rằng có hàng ngàn người tình nguyện, đem xuống cuốc, xe kéo đất vô thảo nguyên làm việc ngày đêm, đào và chở đất, đổ bê-tông và xây chiến lũy. Thư của nàng rất phấn khởi, và chỉ vài hàng chữ trong thư nói đến thoáng qua nỗi gian khổ trong thảo nguyên. Nàng kể cho anh tất cả chi tiết công việc của nàng đang chiếm hết thì giờ của nàng, và cuối cùng nàng trả lời câu hỏi của anh. Nàng tức giận nói rằng nàng rất giận vì bức thư cuối mà nàng nhận được chính đang lúc nàng đang đào hầm, và nàng nói rằng nếu không phải anh đang chiến đấu ở trận tuyến, nơi tinh thần luôn luôn căng thẳng, thì nàng đã không tha thứ cho anh tội coi thường nàng như thế. Nàng viết:

"Anh thân yêu, một mối tình chịu lùi bước trước những hy sinh, thì còn là gì nữa? Thật không có thứ tình yêu đó. Và nếu có, thì theo em, đó không phải là tình yêu chân chính. Em, ở đây cả tuần không được tắm rửa, em đang phải mặc quần như đàn ông và đi một đôi giày mà ngón chân cứ muốn lòi ra khắp các phía. Nắng đang thiêu đốt da em, và da em đã phồng lên, tướt ra, trở nên sần sùi, tím xạm. Nếu như thế em đến gặp anh, với thân hình ốm yếu, dơ bẩn, gầy còm và xấu xí, thì liệu anh có đẩy em ra không? Liệu

anh có trách em không? Anh thật đáng buồn cười. Dù anh rủi ro sẽ ra sao, anh cũng cứ về với em, và anh nên nhớ rằng em vẫn chờ anh từng giờ từng phút, chờ anh mặc dù anh rủi có như thế nào... Em nghĩ nhiều đến anh, và cho đến em đi đào hầm công sự, ở đó mệt quá lăn ra ngủ như chết ở trên các gác gỗ để ngủ, thì em thường nằm chiêm bao thấy anh luôn. Anh nên nhớ rằng hễ em còn sống ngày nào, thì ngày đó có một nơi trên đời luôn luôn chờ đợi anh, luôn luôn chờ đợi anh, dù anh có gặp những gì... Anh viết thư nói rằng lúc nào anh cũng có thể gặp một tai nạn nào đó ở trận tiền. Vậy nếu ở nơi hầm công sự này, em cũng sẽ gặp tai nạn thì sao? Nếu em bị thương tật trở về, thì anh có bỏ em không? Chắc anh còn nhớ hồi ở trường học nghề, chúng ta cùng giải quyết những bài toán về đại số bằng phương pháp thay số lượng. Vậy bây giờ anh hãy đặt anh vào vị trí của em mà nghĩ đi, và nghĩ rồi thì chắc anh sẽ mắc cỡ vì những chuyện anh đã dặn em...".

Mêrétxép ngồi cúi nhìn bức thư hồi lâu. Mặt trời nóng bức rọi xuống nước hồ màu đen, những luồng ánh sáng chói lòe: lau xào xạc vì mấy con chuồn chuồn bằng nhung biếc bay lướt êm đềm trên ngọn cỏ. Những con côn trùng nhanh nhẹn, cẳng dài và gầy, nhảy lăng tăng trên gương nước, dưới chân những cây lau, để lại phía sau nó vết nó qua, như một tấm ren thanh

thanh. Sóng nước nhỏ nhấn lấp tấp vờn nhẹ bờ cát.

Alếchxây tự hỏi:

- Phải chăng linh tính báo cho nàng biết? Hay là nàng có tài biết đoán? Xưa kia má anh thường nói: "Tim biết đoán". Hay là công tác lao động đào công sự cực nhọc đã tạo cho cô gái một hiểu biết sâu sắc đến thế về cuộc đời, để nàng đã do linh tính biết được cả điều mà anh không dám thú thật với nàng? Anh đọc lại bức thư lần nữa. Không đâu. Chẳng có chuyện linh tính báo trước gì cả. Tại sao anh lại bày đặt ra điều đó? Thực tế, nàng chỉ trả lời thư anh thôi. Nhưng, trả lời hay biết chừng nào!

Alếchxây thở dài, cởi lần quần áo, đặt lên mỏm đá. Anh vẫn tắm ở đây, trong hốc đá mà chỉ riêng mình anh biết thôi, gần một làn cát nổi, kín đáo nhờ lau xào xạc che phủ. Anh cởi dây cột hai chân giả, rồi từ mỏm đá, anh trườn dần xuống, và anh không chịu bò bốn cẳng mặc dù những hạt cát làm cho hai khúc chân cụt của anh đau đớn vô cùng. Nhăn nhó vì đau, anh tiến vào hồ và lăn mình xuống nước lạnh. Anh lội ra xa bờ và bơi ngửa. Anh nhìn lên trời, bầu trời xanh không đáy. Những áng mây nhỏ viền vàng đang cuồn cuộn trôi qua. Anh quay đầu lại, nhìn phong cảnh trên bờ phản chiếu trên gương hồ xanh biếc; những bông súng vàng và trắng bập bềnh trên mặt hồ giữa những

lá tròn phơi bày mặt nước. Và lúc này bỗng, trên mỏm đá đầy rêu hình ảnh Onga lại hiện lên, giống như trong mộng, cũng với chiếc áo dài hàng bông và đôi chân thòng xuống nước. Nhưng hai chân nàng không xuống tới mặt nước: cặp giò cụt tung tăng, ngắn quá không chạm tới nước. Alếchxây vội lấy tay đấm xuống mặt nước để xua đuổi hình ảnh đó đi. Rõ thật là cái phương pháp thay thế mà Onga gợi ý với anh trong thư chẳng có hiệu quả gì ngay cả đối với anh.

V

Tình hình miền Nam ngày càng nghiêm trọng. Từ rồi, báo chí không nói tới chiến trận trên sông Đông nữa. Chẳng bao lâu, trong các thông cáo của phòng thông tin lại nói nhiều tới những tên làng ở bên kia sông Đông, về phía sông Vôn-ga và thành Stalingơrát. Đối với những người không biết vùng ấy, những tên đó không có nghĩa gì, nhưng đối với Alếchxây, người đã lớn lên ở vùng đó, thì rõ ràng là trận tuyến phòng ngự đã bị chọc thủng trên sông Đông, và giờ đây, thì chiến tranh đã tràn tới cửa ngõ Stalingơrát rồi.

Stalingơrát! Tên thành phố đó chưa thấy được ghi trong các bản thông cáo, nhưng nó đã ở trên môi tất cả mọi người. Mùa thu năm 1942 đó, mọi người nhắc tới cái tên ấy không giống như khi nhắc tới tên một thành phố, mà nhắc tới Stalingơrát như nhắc tới một người bạn rất thân đang bị cái chết đe dọa. Mêrétxép

lại càng lo hơn trước nữa từ ngày anh biết Onga ở đó, tại thảo nguyên bao quanh thành phố, không biết nàng sẽ phải qua những cơn thử thách như thế nào. Anh viết thư cho nàng mỗi ngày, nhưng không biết khu bưu chính nào đó mà anh gửi thư tới nàng, sẽ trao thư cho nàng ở đâu: trong sự bối rối của một cuộc rút quân lui, hay trong lò lửa của cuộc chiến đấu khổng lồ sắp bùng ra giữa thảo nguyên bên bờ sông Vôn-ga?

Dưỡng đường của các phi công dao động giống như một ổ kiến bị đạp chân lên trên. Tất cả những trò chơi ngày thường đều bỏ: cờ "dam", cờ tướng, bóng chuyền, cùng gô-rốt-ki, và cả bài lá mà ngay ở mặt trận còn có người quen chơi và ở đây thì thường người thích chơi mang vào đám lau nơi ven hồ mà chơi. Mọi người chỉ nghĩ tới một chuyện. Sáng, một giờ trước giờ thức dậy, mọi người, kể cả những anh làm biếng nhất, cũng mò đi nghe bản thông cáo thứ nhất, bản 7 giờ.

Khi tin tức cho biết những thành tích không quân, thì tất cả đều sa sầm, trở nên cáu kỉnh, kiếm chuyện giận dữ với mấy chị y tá, càu nhàu về nội quy hay về ăn uống, làm như ban quản trị phải chịu trách nhiệm về việc bắt buộc mình, trong những ngày chiến đấu ác liệt này, phải nằm lì đó, phơi nắng, trong cánh rừng cây yên lặng, bên hồ lồng gương, không được chiến

đấu trên thảo nguyên quanh Stalingơrát. Cuối cùng những người dưỡng sức đều yêu cầu được chuyển ngay tới những đơn vị chiến đấu.

Ngay chiều hôm đó, một ủy ban y tế của không quân được cử tới. Nhiều sĩ quan y tế từ một chiếc xe trắng cát bụi bám đầy, bước xuống. Trên ghế trước, có đại tá quân y Mirôvônski, phải tì cả hai tay vào lưng ghế mới nặng nề đứng dậy được. Cái ông to béo này được phi công thích lắm, vì ông coi sóc họ ân cần như một người cha vậy. Trong bữa ăn chiều, có báo tin rằng, ngay sáng hôm sau, ủy ban sẽ bắt đầu lọc những thương binh nào muốn thu ngắn thời gian dưỡng sức để về ngay những đơn vị hoạt động. Hôm đó, Mêrétxép dậy từ sớm tinh sương, không tập như mọi bữa, mà lại đi thơ thẩn trong rừng, cho đến tận bữa sáng. Bữa tối anh không ăn gì, mà lại còn rầy rà chị hầu bàn vì chị trách anh tại sao không đụng chút nào tới đĩa đồ ăn. Và khi Stơrúccốp trách anh tại sao cự nự một cô gái không có ý gì khác là đang lo cho mình, thì anh đứng phắt dậy, bỏ phòng ăn ra đi. Ở hàng ba, gần nơi niêm yết thông cáo, anh gặp Đinốtca. Khi đến trước mặt cô, anh làm bộ như không thấy cô, chỉ nhún vai với một vẻ tức giận. Nhưng khi anh đi qua bên cô mà làm như không ngó thấy cô, thì thiếu nữ mắt đầy lệ, với một vẻ tức giận, kêu anh lại. Alếchxây bực tức, ngoái

cổ lại nhìn cô:

- Muốn gì tôi vậy?

- Đồng chí trung úy, tôi đã làm gì anh vậy? - Cô vừa nói khẽ được mấy tiếng thì mặt cô đỏ lên, đỏ chẳng khác mớ tóc của cô.

Alếchxây định thần lại, và cúi đầu xuống, anh nói với một giọng khàn khàn:

- Vận mệnh của tôi quyết định hôm nay, cô hãy siết chặt tay tôi cho, và như thế thì tôi sẽ được may mắn.

Và bước khập khễnh hơn ngày thường, anh trở về phòng, khép cửa lại.

Ủy ban làm việc ở phòng lớn giữa nhà. Ở đó, đã chuẩn bị đủ các thứ máy móc: máy đo hơi thở, máy đo sức, bảng thử mắt v.v... Cả đám thương binh chen chúc nhau ở các phòng bên, vì hầu hết ai cũng muốn trở về đơn vị trước thời hạn nghỉ dưỡng sức và mọi người chờ đợi, phải xếp hàng nối đuôi nhau. Nhưng Đinốtca đã phát cho mỗi người những phiếu ghi đúng ngày giờ mỗi người phải đến khám sức khỏe. Cô yêu cầu mọi người giải tán đi. Mấy anh khám xong đầu tiên ra rồi, thì có tin kháo rằng thầy thuốc dễ lắm, chứ không làm rày rà chi lắm đâu. Lúc này đâu phải là lúc đòi hỏi tỉ mỉ lắm: một chiến trận lớn lao đang

diễn ra ác liệt ở trên sông Vôn-ga và rất cần gửi quân tiếp viện mới đến đó thật nhiều.

Ngồi trên bao lơn gạch trước thềm cửa ra vào, Alếchxây buông thõng giò, hất hàm hỏi thăm tin tức mọi người ra, làm bộ vô tư:

- Thế nào?

Những bạn vừa khám ra, tay xốc quân y phục hay sửa dây lưng vủi vẻ trả lời:

- Đi đây!

Buốcnaxiên vô ngay trước Mêrétxép. Anh để gậy ở cửa và bước vào ra vẻ tự nhiên, cố gắng không khập khiễng, mặc dù một cẳng anh đã cụt hơn cẳng kia. Trong giữ anh lại khám rất lâu. Sau đó qua cửa hé mở, Alếchxây nghe thấy những giọng nói bực tức, rồi Buốcnaxiên bước ra mặt đỏ như gấc vì giận dữ. Anh nhìn Alếchxây một cách khó chịu và chẳng thèm quay đầu lại, anh bước ra sân cỏ:

- Đồ quan liêu cả lũ! Bọn trốn chiến trận! Biết cái quái gì về không quân! Làm như là tuyển lựa tài tử vũ ba-lê ấy không bằng! Một giò hơi ngắn một chút thì có sao nữa cơ chứ...? Đồ chỉ biết sờ ống ngoáy...!

Alếchxây thấy lạnh tới gáy, nhưng anh vẫn bước vào phòng, bước đi vững chãi, miệng mỉm cười. Các ủy viên ủy ban ngồi sau một cái bàn lớn. Ngồi giữa là

cái vóc to lớn của đại tá quân y Mirôvônski. Bên ông, sau chiếc bàn nhỏ trên đó chồng chất hồ sơ cá nhân là Đinốtca, đẹp như búp bê trong áo bờ bu trắng, là cứng, với những vòng tóc đỏ ánh ánh màu đồng nhô ra ngoài mũ vải hồng thập tự một cách duyên dáng. Cô chìa cho Alếchxây hồ sơ của anh và dịu dàng xiết tay anh.

Thầy thuốc nhướn mày:

- Thế nào? chú bạn thanh niên! Cởi áo ngoài ra coi nào!

Thực không uổng công Mêrétxép đã chơi thể thao và tắm nắng mãi. Thầy thuốc ngắm nghía thân thể xây dựng vững chắc và nước da ngăm đen của anh dưới đó hằn lên từng bắp thịt nổi cuộn.

Một ủy viên ủy ban, ra bộ thành thạo, nói:

- Anh có thể làm kiểu mẫu Đa-vít[1] được đấy.

Mêrétxép qua dễ dàng đủ mọi thử thách: khi đo sức, anh mạnh gấp rưỡi tiêu chuẩn trung bình; khi đo thở, kim đồng hồ đo hơi anh thở ra, chạy tuốt đến phía kia đồng hồ đo. Máu anh đập đều và gân cốt anh hoàn toàn lành mạnh. Cuối cùng anh kéo cái nấm của máy đo sức bắp tay, mạnh đến nỗi hư cả máy.

Đại tá tỏ vẻ hài lòng, ngửa người vào ghế bành,

---

(1) Ý nói một thân hình mạnh và đẹp, theo điển tích Thánh kinh Gia-to

tay lăm le ghi quyết định vào hồ sơ của trung úy Mêrétxép, hỏi anh:

- Phi công à?

- Phi công.

- Máy bay săn giặc à?

- Vâng, máy bay săn giặc.

- Vậy thì anh có thể trở lại chiến đấu được thôi. Đang rất là cần những người như anh lúc này đây. Thế nhưng tại sao anh lại đến dưỡng bệnh ở đây hả?

Alếchxây xanh mặt, anh thấy sắp sụp đổ cả mất rồi. Ông thầy thuốc đã bắt đầu lật lật hồ sơ của anh, và bộ mặt phúc hậu và to béo của ông bỗng lớn thêm lên vì ngạc nhiên:

- Què cả hai chân à? Thế là nghĩa lý gì? Lầm phỏng? Trả lời coi nào!... Trả lời!

Alếchxây lẩm bẩm từng tiếng, giọng nói khàn khàn như một người đang bị dẫn đi chịu tử hình:

- Không lầm đâu ạ!

Đại tá và các ủy viên ủy ban đều nghi ngờ nhìn chàng trai lanh lẹ và tráng kiện ấy.

Đại tá quân y ra lệnh:

- Kéo ống quần lên coi!

Mặt Alếchxây xám ngắt. Anh lo lắng vô cùng nhìn

về phía Đinốtca, từ từ kéo ống quần lên và đứng ngay đơ trước bàn, trên hai chân giả lộ rõ, đầu cúi xuống, tay đưa thõng.

Đại tá cuối cùng nói:

- Chú định giỡn với tụi tôi ư, chú? Chú làm mất hết ngày giờ của chúng tôi. Chả lẽ anh muốn trở lại không quân với cặp chân cụt sao?

Hai mắt anh đen như mắt người bô-hê-miêng, nhìn sáng lên như muốn thách thức, Alếchxây từ tốn nói:

- Tôi không những muốn thế, mà còn sẽ làm thế ạ!

- Anh điên rồi? Què cả hai chân còn gì!

Mêrétxép đã trở lại bình tĩnh trả lời:

- Da, què cả hai chân cũng vẫn được. Và tôi sẽ nhất định bay được ạ!

Anh rút trong túi quân phục của anh ra mảnh báo để xếp lại rất cẩn thận.

- Bác sĩ coi: anh ta cụt hẳn cả một chân. Còn tôi thì cụt hai bàn chân thôi, mà lẽ nào tôi không làm như anh ta được?

Sau khi đọc đoạn chú thích, đại tá nhìn phi công, vừa kinh ngạc, vừa khâm phục.

- Nhưng muốn vậy phải tập luyện ghê người đi được. Anh thấy không, người ta phải tập trong cả

mười năm mới thành công. Phải đi đến chỗ có thể sử dụng chân giả như chân thật mới được - Bác sĩ đã dịu giọng và nói thế.

Khi đó, có người ra tiếp viện cho anh một cách bất ngờ. Đinốtca từ sau bàn nhỏ của cô bước ra. Hai bàn tay chắp lại trước ngực như cầu xin, mặt đỏ bừng, mồ hôi nhỏ giọt thái dương, cô tuyên bố:

- Đồng chí đại tá quân y, tôi muốn đồng chí coi anh ấy khiêu vũ, anh ấy khiêu vũ hay hơn người người đấy ạ. Tôi xin lấy danh dự...

Bác sĩ nhún vai và liếc nhìn các ủy viên khác trong ủy ban một cách chất phác:

- Khiêu vũ à! Cô kể tôi nghe cái câu chuyện kỳ quái gì thế?

Alếchxây rất thích thú chụp lấy cái ý kiến hay của Đinốtca đề ra:

- Bác sĩ khoan hãy ghi ý kiến được hay không. Để chiều nay, mời bác sĩ đến coi chúng tôi khiêu vũ thì sẽ thấy tôi bay được mà.

Khi ra đi, Mêrétxép nhìn vào gương còn thấy các ủy viên ủy ban bàn luận sôi nổi.

Trước bữa cơm tối, Đinốtca tìm gặp Alếchxây tận mãi cuối vườn vắng người. Cô cho biết: khi anh ra rồi, ủy ban đã thảo luận rất lâu về trường hợp của anh.

Trưởng ban có nói rằng Mêrétxép là một thanh niên khác thường và dù sao, có lẽ rồi ra anh cũng bay được. Với một người Nga, thì có gì mà không làm nổi? Một ủy viên cãi lại rằng sự đó chưa từng thấy trong lịch sử hàng không. Đại tá đã trả lời rằng còn có rất nhiều chuyện lạ khác ta chưa từng thấy trong lịch sử hàng không và, trong cuộc chiến tranh này, người Liên-xô ta đã tạo nên vô số những việc chưa từng thấy.

Tối cuối cùng trước khi những người tình nguyện lên đường đi những đơn vị chiến đấu (có chừng 200 người trong dưỡng đường), buổi dạ hội khiêu vũ nhộn nhịp khác thường. Một dàn quân nhạc được điều động từ Mátsơva đến bằng xe cam nhông. Kèn loa đồng của dàn nhạc làm cả tòa lâu đài rung lên: chấn song cửa sổ, thềm nhà cũng như các hàng ba. Các phi công đẫm mồ hôi khiêu vũ không biết mệt. Vui vẻ và lanh lẹ, Mêrétxép dìu cô bạn gái tóc đỏ vàng, khiêu vũ rất khá giữa các bạn khác. Cặp này nhảy thật là ngoạn mục.

Ngồi gần một cửa sổ mở, trước mặt có ly lớn rượu bia mát rượi, đại tá quân y Mirôvônski mắt chừng chừng theo dõi Mêrétxép và người bạn gái khiêu vũ tóe lửa của anh. Ông là thầy thuốc mà lại là thầy thuốc quân y, nên với kinh nghiệm lâu dài của ông,

chỉ thoáng nhìn ông cũng thường nhận ngay ra được những cặp chân giả. Ấy thế mà lần này, trong khi nhận xét anh phi công vạm vỡ nọ đang dẫn cô thiếu nữ xinh xắn bé nhỏ kia, ông có cảm giác như thật sự đang bị đùa nhạo gì đó. Cuối cùng, sau khi coi Mêrétxép nhảy giữa một đám người vỗ tay đánh nhịp, lại thấy anh nhảy điệu múa "gi-gơ", hai tay đổi nhau đập xuống đùi và lên má, và khi Mêrétxép, mồ hôi nhễ nhại, nhưng nét mặt vui tươi, bước tới chỗ ông, thì ông kính phục siết tay anh thực chặt. Mêrétxép không nói gì cả, nhưng mắt anh nhìn bác sĩ như cầu xin khẩn khoản, hối thúc ông phải trả lời.

Bác sĩ tuyên bố:

- Anh hiểu cho rằng tôi không thể cho phép anh trở về ngay một đơn vị, nhưng tôi sẽ chuyển tới ban nhân sự một bản chứng nhận rằng, theo nhận xét của tôi, thì với một sự luyện tập thích đáng, anh có thể bay được. Tóm lại, dù sao, anh có thể tin rằng tôi bỏ phiếu "thuận" cho anh.

Mi-rô-vôn-ski bước ra khỏi phòng cùng với giám đốc dưỡng đường, ông này cũng lại là một bác sĩ quân y có nhiều kinh nghiệm. Cả hai người đều rất ngạc nhiên và đầy cảm phục. Trước khi đi ngủ, hai ông còn trao đổi ý kiến với nhau mãi, vừa trò chuyện vừa hút thuốc lá, về thành tích mà người Liên-xô đã đạt được,

khi đeo đuổi mục đích cao cả của mình.

Trong lúc đó, nhạc vẫn trổi lên và bóng những người khiêu vũ vẫn còn nhấp nhô qua khung chữ nhật đầy ánh sáng của các cửa sổ, thì Alếchxây lên lầu cao, vào một căn buồng tắm khóa chặt cửa lại: ngâm hai cẳng trong nước lạnh, anh cắn môi muốn tóe máu. Lúc khiêu vũ thật ra anh đau gần muốn xỉu đi: chân giả cọ sát mạnh vào da thịt, như xét nát hai đầu chân muốn tím bầm lại, dướm máu, và da bị trầy ở nhiều nơi.

Một giờ sau, khi thiếu ta Stơrúccốp trở về phòng, thì Mêrétxép nhờ tắm đã khỏe khoắn, tươi tỉnh lại, đang đứng trước gương, chải tóc quăn quăn, còn có nước.

- Đinốtca đang kiếm cậu ở dưới đó. Ít nhất cậu cũng phải, đi dạo một vòng với cô ta để từ biệt; trông tội quá!

Mêrétxép trả lời:

- Vậy Pa-ven thân ơi chúng ta cùng đi nhé? Chịu không?

Anh thấy mình e ngại không dám một mình gặp cô thiếu nữ xinh đẹp như thế và vui vẻ như thế, lại đã tốn công như thế dạy anh học nhảy.

Sau khi nhận được thư Onga, anh thấy không thoải

mái lắm mỗi khi gần Đinốtca. Vì vậy anh năn nỉ Storúccốp để anh ta đi với anh, cho tới khi Storúccốp chịu vừa càu nhàu vừa cầm lấy mũ cát-két đi với anh.

Đinốtca chờ anh ở bao lơn. Cô nắm trong tay một bó hoa, đã bị vặt trơ trụi. Trước mặt cô, ở dưới đất, đầy hoa và cánh hoa bị bứt và xé nát. Khi nghe tiếng chân Alếchxây, cô như toàn thân muốn nhảy xổ lại anh, nhưng thấy anh đi với bạn, cô cúi đầu xuống tự kìm mình lại.

Alếchxây ra vẻ bình thường đề nghị:

- Vào rừng từ biệt rừng đi!

Ba người khoác tay nhau, bước êm theo con đường cũ trồng ti-ơn. Trăng chiếu xuống những vệt ánh sáng trắng, trong đó rung động những bóng tối đen như than. Đó đây những chiếc lá khô mùa thu đầu tiên sáng loáng như những đồng tiền vàng.

Đi hết con đường, mấy người ra khỏi vườn, và qua bãi cỏ xám và ướt, đi ra bờ hồ. Đáy thung lũng có những đám sương mù dày đặc che phủ, khác đâu như có tấm da cừu trùm lấy. Sương mù bao trùm sát mặt đất, mấy người bước trong sương mù mà đi, ngập đến thắt lưng: sương tỏa ra một thứ ánh sáng bí mật dưới ánh trăng lạnh buốt. Không khí ẩm ướt, chĩu những mùi hương nặng nề của mùa thu, có khi lạnh đến

khiến rùng mình, lại cũng có khi lại ấm áp và thơm tho, chẳng khác như hồ sương này dọc ngang có những luồng ấm, những luồng lạnh.

Alếchxây cảm thấy bàn tay nhỏ bé và run run của thiếu nữ đang tha thiết ghì chặt lấy khuỷu tay anh, mơ màng nói:

- Chúng ta giống như thần tiên đi trên mây, phải không nhỉ?

Stơrúccốp đăm chiêu trong những ý nghĩ bâng khuâng, lẩm bẩm:

- Nói cho đúng hơn thì phải nói rằng chúng ta giống như một bọn ngu, đang đi ướt chân và sắp trúng cảm nên thân.

Alếchxây mỉa mai nói đùa:

- Tôi hơn hai người được cái là không sợ ướt chân, nên không sợ trúng cảm.

Đinốtca kéo hai người tới ven hồ sương mù che phủ:

- Các anh lại đây. Chỗ này chắc đẹp lắm.

Mấy người suýt nữa thì đi xuống nước, và ngạc nhiên đứng lại thấy nước đã ở ngay dưới chân mình, đen sì qua những ánh sương. Gần đó, mấy người thấy

một cây cọc ló lên mặt nước, bên cọc nổi lên bóng dáng tối đen của một chiếc thuyền. Đinốtca tiến vào đám sương rồi lại từ đám sương bước ra, đem theo đầm chèo. Mọi người cắm cọc chèo, và Alếchxây nắm lấy tay chèo; Đinốtca và thiếu tá thì ngồi cạnh nhau ở phía sau. Thuyền từ từ lướt trên mặt nước, êm lặng, khi thì tiến trong sương mù, khi thì trườn ra ngoài mặt hồ loang loáng như một mảnh gương mờ đặc, trên đó trăng thêu chỉ bạc. Mỗi người khung mình trong chuyện riêng của mình. Trong đêm yên tĩnh, chèo khua nước tung lên những bọt nước sáng bóng và nặng nề, y như những hạt thủy ngân. Cọc chèo rên rỉ êm êm. Lâu lâu, nghe thấy tiếng kèo kẹt của một con gà nước, và thỉnh thoảng, xạ tít tắp, tiếng kêu rên như tuyệt vọng của một con cú mèo.

Đinốtca nhỏ nhẹ:

- Ai có thể tưởng tượng được rằng chiến tranh đang ở gần đây, gần ngay đây nhỉ. Các đồng chí rồi sẽ có biên thư cho tôi không? Này, như anh ấy, anh Alếchxây anh có viết thư cho tôi không, dầu chỉ là một vài dòng? Các anh có muốn tôi tặng các anh những tấm bưu ảnh có sẵn địa chỉ của tôi không? Các anh chỉ cần nguệch ngoạc vài chữ "Tôi mạnh". "Chào", rồi cứ thế đem vứt vào thùng thư là xong. Nhận không?

Stơrúccốp chu chéo lên:

- Ơ này các bạn ơi! Ra đi thú biết mấy hả! Vào việc thôi! Mặc thây cho ma lôi quỷ kéo, ta vào việc thôi.

Rồi cả ba lại ngồi im. Chỉ còn nghe thấy tiếng chèo khua sóng êm như ve vuốt và tiếng nước đập nhè nhẹ như ru bên mạn thuyền. Thuyền rẽ nước, nước cuộn thành những cuộn chỉ sáng trắng như bạc cuốn ra hai bên. Sương tan đi, và từ con thuyền cho đến tận bờ, lăn tăn run rẩy những ánh sáng biếc mà bông súng làm cho lấm chấm trắng, lấm chấm vàng.

Đinốtca đề nghị:

- Hay chúng ta hát ít câu nhé!

Nói xong, không đợi trả lời, cô lảnh lót bài ca "Cây dâu".

Giọng buồn buồn, cô ca đoạn đầu, rồi thì thiếu tá Stơrúccốp ca hòa nhịp với cô bằng giọng anh là giọng ba-ri-tông mạnh và trầm. Từ trước tới nay, Alếchxây chưa nghe thấy anh ta ca lần nào, và không ngờ anh ta có giọng hát hay, ấm áp và mơn trớn đến thế. Bài hát đượm buồn lê thê trên sương nước, mơ màng và say đắm. Hai âm thanh tươi tốt, một nam, một nữ chụm lại bâng khuâng. Alếchxây chợt nhớ lại đám cây dâu mảnh khảnh, cây dâu cô quạnh trước cửa sổ phòng anh, hình ảnh chị Va-ri-a có cặp mắt lớn đẹp ở làng hầm bí mật trong rừng. Rồi tất cả lại biến mất:

hồ, trăng với ánh sáng huyền ảo, thuyền với những lời ca, và anh chỉ còn nhìn thấy một cô gái Camisin trong bóng sương mờ bàng bạc. Nhưng lần này không phải là Onga mà anh vẫn quen thấy qua tấm hình trong cánh đồng bông cúc nhỏ, mà là một Onga khác lạ đối với anh, mệt mỏi, hai má xạm vết nắng, cặp môi nứt nẻ áo bờ-lu đẫm mồ hôi, tay cầm sẻng đang làm việc đâu đó trong thảo nguyên trước thành phố Stalingơrát. Anh buông tay không chèo nữa, và lần này cả ba cùng hát đoạn cuối của bài ca.

VI

Sáng sớm, đoàn xe ca nhà binh ra khỏi sân dưỡng đường. Vừa ra khỏi cửa, thiếu tá Stơrúccốp ngồi ở bậc lên xuống, đã cất tiếng ca bài ca anh ưa thích: bài "Cây dâu". Các xe khác cũng đồng thanh hát theo. Những lời từ biệt, lời chúc lên đường bình an, lời giỡn nghịch của Buốcnaxiên, lời dặn dò mà Đinốtca kêu với lên với Alếchxây qua cửa kính, tất cả những cái đó đều được bao trùm bởi những lời lẽ giản dị và đầy ý nghĩa của bài hát xưa kia, đã bao năm tháng bị quên đi rồi, để giờ đây lại sống lại trong lòng nhân dân, trong ngày Đại chiến của toàn dân.

Đoàn xe hơi lên đường, mang đi lời ca thân mến và dịu buồn ấy. Ca xong, là im lặng, và mọi người ngồi êm luôn cho tới khi ngó thấy những công xưởng và nhà cửa đầu tiên vùng ngoại ô Mátsơva hiện ra bên ngoài cửa sổ xe.

Thiếu tá Stơrúccốp ngồi ở chỗ cửa lên xuống, cúc áo ngoài mở tung, mỉm cười hớn hớ nhìn phong cảnh bên đường. Anh rất phấn khởi. Anh đang được lên đường: người quân nhân lúc nào cũng lên đường này thấy như thế là đúng với sở thích của anh. Anh được điều động về một đơn vị mà anh chưa biết ở đấy thế nào hết, nhưng anh vẫn thấy như mình được trở về nhà. Còn Mêrétxép thì anh không nói gì, anh hồi hộp lo lắng. Anh hình dung thấy trước việc khó nhất của anh sẽ đến và anh tự hỏi không biết mình có vượt nổi không trở ngại mới này hay không.

Xuống xe, chẳng lo gì tới chỗ ngủ đêm và ngay trước khi đi thăm ai khác, Mêrétxép tới nhà Mi-rô-vôn-ski. Nhưng ở đây anh đã gặp phải thất vọng đầu tiên. Người đỡ đầu cho anh, người mà anh đã mất bao công tranh thủ để ủng hộ anh, lại đã phải đi công tác gấp và chưa thể về sớm được. Có người khuyên Alếchxây nên cứ làm đơn như thường lệ. Mêrétxép ngồi ở hàng ba, trên cửa sổ, viết đơn. Anh giao đơn này cho một sĩ quan quản trị gầy, lùn, mắt có vẻ mỏi mệt. Sĩ quan này hứa làm được gì sẽ cố gắng làm, và nói hai ngày nữa anh có thể trở lại đây. Mêrétxép năn nỉ, yêu cầu, nhưng cũng không đạt hơn gì được. Sĩ quan đôi bàn tay nho nhỏ, xương xương, nắm lên ngực, nói rằng đó là quy định, và anh không thể làm sai quy

định được. Và có lẽ thực ra thì sĩ quan cũng không thể làm khác hơn được, Mêrétxép đành chịu thua và bỏ đi.

Thế là anh bắt đầu chạy lăng xăng từ văn phòng này qua văn phòng khác của nhà bệnh. Trường hợp của anh càng kẹt ở chỗ khi gửi anh đi bệnh viện gấp quá, ban chỉ huy đã quên không gửi các hồ sơ về quần áo, khẩu phần lương bổng. Riêng anh cũng chẳng nghĩ tới việc làm mọi thứ ấy cho kịp thời hợp lệ. Giấy lộ trình anh cũng chẳng có. Nhưng sĩ quan quản trị đã hứa rất lịch sự sẽ gọi điện thoại hỏi tới trung đoàn của anh cho anh những giấy tờ cần thiết. Alếchxây cũng dư biết gửi như thế chậm như thế nào. Và như vậy thì anh phải sống một thời gian không tiền bạc, không nhà ở và không khẩu phần ăn giữa thành phố Mátsơva và thời chiến tranh, phải tính toán cho tới từ ký bánh mì hay từ gam đường.

Anh kêu điện thoại tới bệnh viện mà Anhuta đang công tác. Nghe tiếng cô, rõ là cô ấy mệt mỏi vô cùng vì lo nhiều và bận việc, nhưng cô rất vui khi nghe thấy tiếng anh. Cô ra lệnh cho anh về ở gian phòng của cô, nhất là hiện cô đang phải luôn có mặt trong nhà thương chẳng khác như ở trại lính, và như thế, anh hoàn toàn được tự do.

Dưỡng đường có cấp cho mỗi người ra đi năm ngày

ăn đường, nhưng Alếchxây chẳng lo nghĩ gì đặc biệt cả, cứ vui vẻ đi thẳng về gian nhà nhỏ mà anh đã biết rồi, gian nhà ẩn cẩn thận tận cuối sân giữa những tòa nhà đồ sộ tối tân. Miễn nơi ăn nơi ngủ có đã, còn gì sẽ tính sau. Anh bước lên cái thang nhỏ tối om, lúc nào cũng nực mùi mèo, mùi dầu lửa và mùi quần áo ẩm ướt, mò tới cửa buồng và gõ thực mạnh. Bà già bé nhỏ mặt nhọn hoắt hôm trước ló đầu ra chỗ cửa mở hé, nhưng vẫn có hai dây xích sắt lớn giữ lại. Bà nhìn Alếchxây hồi lâu với một vẻ nghi ngờ, và bà hỏi anh là ai, muốn hỏi ai, tên là gì. Chỉ sau khi anh đã trả lời trước đầy đủ mấy câu hỏi, bà già mới chịu mở cửa.

- Anhuta không có nhà, nhưng cô ấy đã gọi điện thoại dặn tôi về anh rồi. Vào đi. Để tôi dẫn anh tới tận phòng của cô ấy.

Bà già giương cặp mắt không màu sắc ra nhìn anh chòng chọc và thẩm tra quân phục và túi đồ của anh.

- Anh muốn già nấu cho chút nước nóng không? Anhuta có đèn rê-sô, nấu lẹ thôi.

Alếchxây bước vô phòng rất tự nhiên. Có lẽ đó là do cái thói quen của quân nhân, thấy nơi nào cũng là nhà, thói quen mà Stơrúccốp thành thuộc từ lâu đang truyền vào người anh. Mùi quen thuộc của cây đã cũ, của bụi bậm, của thuốc trừ rận, của tất cả những đồ vật cũ kỹ trong nhà, dùng cả chục năm rồi, đã gây

trong anh một cảm xúc: đó giống như anh trở về gia đình mình sau nhiều năm bôn ba đây đó.

Bà già thấp bé không rời anh. Bà không lúc nào chịu im: bà nói chuyện về việc sắp hàng mua bánh mì, với thẻ khẩu phần, đôi lúc có thể mua được cả bánh sữa thay vì bánh mì đen! Bà kể chuyện bà được gặp trên xe điện một quân nhân biết thật là nhiều chuyện, đã kể cho bà biết là quân Đức đã bị giã một trận nên thân trước Stalingơrát, Hít-le nghe tin suýt nữa thì đã bỏ xác vì tức uất lên, đến nỗi đã phải mang hắn nhốt vào nhà thương điên, và hiện nay, một tên nào đó mặt mũi giống nó đang làm Hít-le giả hiệu ở Đức. Bà nói tới chuyện rằng bà láng giềng A-lép-ti-na đã lấy trái phép một tấm thẻ chứng nhận là người lao động, mượn của bà một bình đựng sữa tráng men rất là đẹp và giữ dùng không chịu trả lại nữa. Bà lại nói sang chuyện, Anhuta và gia đình cô là gia đình có danh dọng, hiện đang tản cư... Cô là một thiếu nữ đoan trang lắm, có giáo dục lắm, không giống như các cô thiếu nữ khác tiếp bạn trai tại nhà...

- Chắc anh là vị hôn phu của cô ấy phải không? Cái anh chiến sĩ xe tăng. Anh hùng Liên-xô ấy, hả?

- Không! Tôi chỉ là một phi công thôi ạ!

Mêrétxép trả lời xong, chỉ tí nữa bật cười, vì thấy vừa thất vọng, vừa giận dữ, vừa nghi ngờ biểu hiện

cùng một lúc trước bộ mặt luôn thay đổi của bà già. Bà tỏ vẻ bực mình, ra khép mạnh cánh cửa lại, và từ tận cuối hàng ba, bà mới nói vọng trở lại, giọng nói khác hẳn hồi nãy, không còn gì là săn sóc nữa:

- Có cần nước nóng, thì cứ lấy đèn rê-sô xanh mà nấu.

Anhuta chắc là hết sức bận việc ở nhà thương. Hôm nay, giữa một ngày thu buồn tẻ, gian phòng của cô thật là ra vẻ phòng vô chủ. Một lớp bụi dày phủ khắp mọi nơi: cửa sổ, chậu hoa trong có mấy cành bông đã úa héo và rủ xuống vì lâu rồi không có người tưới nước. Trên bàn, còn có bình trà chung quanh có mấy mẩu bánh đã mốc meo. Bụi cũng phủ che lên đàn dương cầm một lớp xám mềm. Một con ruồi như bị nghẹt thở trong không khí nặng nề, vì bị đóng kín mít, đã bay đụng hoài vào những kính cửa mờ vàng.

Mêrétxép mở cửa sổ. Mấy cửa sổ này đều trông ra bãi cỏ có cắt ra từng hàng hẹp. Gió mát lùa vào phòng, thổi tung lớp bụi lên như đám mây xám bay. Một ý nghĩ vui vui đến với Alếchxây. Hay là anh làm công việc nội trợ trong căn phòng bỏ không này? Anhuta mà chiều nay ở nhà thương thoát về được thăm anh, sẽ ngạc nhiên rồi sẽ vui mừng biết mấy! Anh hỏi mượn bà già được chiếc thùng, nùi dẻ cùng cái chổi, và anh bắt tay vào làm cái công việc mà mấy

người đàn ông vẫn coi thường. Trong một giờ rưỡi đồng hồ, anh chùi, quét, phủi bụi, rửa, làm những việc buồn chán đó mà lòng vui vui.

Chiều đến, anh đi ra tận cầu, nơi mà hôm trước đến, anh chú ý thấy mấy cô gái bán những bó bông thủy cúc lớn. Anh mua ít cọng bông đem về cắm vào lọ để ở bàn và ở trên dương cầm. Anh ngồi vào ghế bành xanh, thoải mái, thấy chân tay mỏi một cách dễ chịu, mũi khoan khoái đánh hơi mùi bữa ăn, do bà già đang nấu trong bếp với đồ anh mang đến. Nhưng khi Anhuta trở về, cô mệt mỏi quá, chỉ kịp chào anh qua, rồi ngồi bệt xuống ghế đi-văng, mắt cũng không thấy nhà cửa của cô được quét dọn sạch sẽ, bóng loáng. Chỉ đến khi cô đã lấy lại được hơi, uống một hớp nước, cô mới nhìn quanh nhà, bắt đầu ngạc nhiên. Với một nụ cười mệt mỏi, cô ghì khuỷu tay Mêrétxép tỏ vẻ cám ơn:

- Không phải không có cái gì, làm Gơrigôri yêu anh, đến nỗi nhiều lúc làm em muốn ghen. Phải anh đã làm một mình tất cả việc này không, Alếchxây, anh? Dễ thương quá thôi! Anh có được tin gì về Gơrigôri không? Anh ở đằng ấy đấy. Em nhận được thư cách đây hai ngày, thư vắn tắt lắm, có mấy câu thôi: Anh đang ở Stalingơrát và cái anh khùng vô cùng khùng đó cho em biết anh đã để râu cằm! Đâu

phải là lúc nghĩ tới chuyện râu với ria! Mà hình như nguy hiểm lắm lắm ở đằng ấy thì phải. Alếchxây, anh này! Nghe nói ở Stalingơrát có những chuyện long trời lở đất phải không, anh?

- Đó là chiến tranh mà!

Alếchxây thở dài và cau mặt lại. Anh thèm muốn sao được như những người đang ở đấy, trên sông Vôn-ga, nơi đang diễn ra cuộc chiến trận to lớn đang làm đầu câu chuyện của mọi người.

Đôi bạn nói chuyện với nhau suốt buổi tối, rồi cùng nhau ăn uống ngon miệng vô cùng một đĩa thịt hộp. Vì căn buồng bên khóa, nên cả hai ngủ chung một phòng như đôi anh em ruột. Anhuta ở giường, còn Alếchxây ở đi-vang. Cả hai thiếp ngủ đi ngay, giấc ngủ ngon lành của tuổi thanh niên.

Khi Alếchxây mở mắt, anh nhảy xuống. Mặt trời đã chiếu xiên vào phòng, rọi ánh xuống sàn. Anhuta đã đi rồi. Trên lưng ghế đi-văng có ghim một mẩu giấy: "Em đi gấp tới bệnh viện. Trà ở trên bàn, bánh ở trong tủ; đường thì hết rồi. Từ nay, đến tối thứ bảy, em không về được. A.".

Alếchxây ở nhà, tới thứ bảy chẳng mấy khi ra ngoài. Không muốn ngồi không, anh đem đèn rê-sô và soong ra chùi cho sáng, sửa lại mấy cái công-tắc điện và chốt cắm điện, và hơn nữa, theo lời bà già nhờ, anh

đã sửa dùm cối xay cà-phê cho bà Aléptina không tốt nọ, mặc dù bà này vẫn không chịu trả cái bình sữa tráng men. Nhờ thế, anh được bà già và chồng bà rất thương; chồng bà làm việc ở sở xây dựng và là một nhân viên tích cực của ban phòng thủ, nên ông không về nhà mỗi ngày. Hai vợ chồng đi tới kết luận là những chiến sĩ xe tăng hẳn là những người dũng cảm đi rồi, nhưng các phi công cũng không thua, và tính cho đến cùng, thì những anh chàng này, tuy nghề nghiệp của họ là ở lưng trời thực đấy, nhưng họ cũng là những người đứng đắn, nghiêm chỉnh.

Hôm trước ngày anh phải đi tới ban giám đốc nhân sự để hỏi xem quyết định về anh như thế nào, suốt đêm anh ngủ không được. Mờ sáng, anh đã dậy, cạo râu, rửa mặt, và khi công sở vừa mở cửa, thì anh là người đầu tiên vào, để gặp cấp chỉ huy định số phận của anh. Vừa tới nơi, anh đã thất vọng ngay về viên sĩ quan ở đó. Làm như không thấy Alếchxây, anh ấy cứ cúi đầu xuống loay hoay mãi trên bàn, cầm lên và xếp lại những tập công văn và hồ sơ, kêu điện thoại đây đó hồi lâu, cắt nghĩa mãi không xong cho một cô thư ký cách ghi số thứ tự các hồ sơ; rồi anh ta đứng dậy, đi ra ngoài, mãi không thấy trở lại bàn giấy.

Trong lúc đó, Alếchxây cảm thấy, càng dâng lên cao trong anh, sự thù ghét bộ mặt dài dài ấy, cái mũi

lơn lớn ấy, hai má cạo nhẵn thín ấy, cặp môi đỏ hồng ấy, cùng cái trán nghiêng ấy tiếp theo bằng một cái đầu hói bóng. Cuối cùng, thiếu tá lật một cuốn lịch bàn và sau khi đó, anh mới ngước mắt lên nhìn khách. Anh nói với một giọng thấp, muốn làm ra vẻ quan trọng:

- Đồng chí trung úy muốn nói chuyện với tôi đấy ư?

Mêrétxép trình bày trường hợp của anh. Thiếu tá kêu cô thư ký lấy hồ sơ của anh, và trong khi chờ đợi, anh ngồi duỗi hai chân, cầm tăm xỉa răng dấu trong bàn tay trái cho có vẻ kín đáo, quơ đi quơ lại cẩn thận lên hàm răng. Khi hồ sơ đưa vào, anh lấy khăn tay chùi tăm xỉa răng, cất vào một cái bao giấy, bỏ vào túi áo, rồi đọc hồ sơ. Có lẽ là đọc tới đoạn Alếchxây bị cụt cả hai chân, anh vội vã chỉ một cái ghế như nói: "Ngồi xuống đi chứ anh, sao đứng hoài vậy?..." Rồi anh lại cắm đầu vào chồng giấy tờ. Khi đã đọc hết rồi, anh hỏi:

- Được rồi. Vậy thì bây giờ đồng chí muốn cái gì nào?

- Tôi muốn được nhập một trung đoàn phi cơ săn giặc.

Thiếu tá ưỡn người ra, tựa mình vào thành ghế, hai mắt kinh ngạc ngó người phi công vẫn đang đứng trước mặt mình. Và anh tự mình kéo ghế mời anh. Cặp chân mày rậm của anh trợn lên càng cao hơn nữa

nơi trán sói bóng láng của anh.

- Nhưng đồng chí bay sao nổi cơ chứ?

- Có chứ, tôi bay được và tôi sẽ bay mà! Xin cứ đưa tôi đến một trung tâm huấn luyện ạ!

Mêrétxép nói hầu như gào lên, và giọng nói của anh đầy nhiệt tình làm cho những quân nhân ngồi ở các bàn bên đều phải ngẩng đầu coi chàng thanh niên nước da bánh ích nọ đang đòi hỏi cái gì mà nói mạnh mẽ thế.

- Nhưng thế nào nào! Phải có lý một chút chứ! Què hai cẳng thì làm sao mà bay được? Đó là một chuyện đùa chơi, chứ tôi chưa từng thấy chuyện như thế bao giờ. Ai mà dám cấp cho anh một thứ giấy phép như vậy được?

Thiếu tá đang tự giải thích cho mình là anh đang gặp một anh chàng có cuồng vọng hay có lẽ là điên không chừng. Anh liếc nhìn bộ mặt giận dữ và cặp mắt sởn sác của Alếchxây, và anh đã gắng tìm cách nói hết sức nhỏ nhẹ để nói với Alếchxây.

- Chưa từng thấy, thì rồi sẽ thấy!

Mêrétxép trả lời chọi thẳng lại như thế. Và anh rút sổ tay lấy mảnh báo gói trong giấy bóng kính, đặt lên bàn, trước mặt thiếu tá.

Các quân nhân ngồi ở các bàn gần đấy, đều đã

ngừng việc để nghe hai người nói chuyện. Một trong số quân nhân đó làm như có công việc, lại gần thiếu tá, xin diêm và thừa dịp nhìn tận mặt Mêrétxép.

Thiếu tá đọc qua bài báo. Anh nói:

- Nhưng đây không phải là văn bản chính thức! Chúng tôi có những chỉ thị quy định rất kỹ các điều kiện gia nhập không quân. Nếu anh chỉ thiếu hai ngón tay thôi, tôi cũng không thể cho phép anh lái máy bay được, chớ đừng nói chuyện anh mất cả cặp chân. Anh cất bài báo đi, nó chẳng ăn thua gì đâu! Tôi rất cảm phục nhiệt tình của anh, nhưng...

Alếchxây thấy tức giận sôi sục trong người và anh gần như muốn ném cả ve mực vào cái trán bóng và hói của sĩ quan kia. Nhưng anh bình tĩnh lại và nói với một giọng trầm trầm:

- Thế còn cái này nữa?

Anh đặt xuống bàn lý lẽ sau chót của anh, đó là bản chứng nhận có chữ ký của đại tá quân y. Thiếu tá cầm lấy mảnh giấy, không chút tin tưởng, mặc dù chứng nhận ấy hoàn toàn hợp lệ, có đủ con dấu và chữ ký của một viên đại tá quân y có danh tiếng trong không quân. Thiếu tá đọc xong, dịu lại. Rõ ràng là đây không phải là một người điên. Ra thật là anh thanh niên kỳ lạ này nhất định muốn bay mặc dù đã cụt cả hai chân. Anh đã thuyết phục được cả một

quân y sĩ có uy tín.

Song thiếu tá vẫn lấy tay gạt hồ sơ của Mêrétxép ra một bên, thở dài nói:

- Dù có chứng nhận này và dù tôi thật là muốn giúp anh, nhưng cũng không sao khác được. Một đại tá quân y có quyền tự do cấp giấy chứng nhận, nhưng chúng tôi, chúng tôi được chỉ thị rõ ràng, cụ thể, không có trường hợp ngoại lệ nào khác cả. Nếu tôi ký liều cho anh, thì ai chịu trách nhiệm? Tất nhiên không phải là đồng chí y sĩ.

Mêrétxép nhìn bằng cặp mắt thù ghét con người đầy tự mãn, tự cao, rất bằng lòng mình ấy; con người sao trơ trơ và lịch sự với cái cổ cồn thẳng nếp dưới áo ngoài, với hai bàn tay lông lá có những móng tay to lớn thô kệch, nhưng cắt sửa kỹ lưỡng. Phải nói gì với con người đó? Con người đó có thể hiểu được mà thôi chăng? Có biết được một cuộc chiến đấu bằng phi cơ ra sao không? Không chừng suốt đời anh ta chưa hề nghe một tiếng súng bắn bao giờ. Mêrétxép hết sức dằn xuống và hỏi bằng một giọng nghiêm nghị:

- Vậy tính sao đây?

- Nếu đồng chí quả là muốn, thì tôi có thể gửi đồng chí tới ủy ban của bộ phận tuyển quân xét lại.

Rồi nhún vai, anh thêm:

- Tôi tưởng cần nói trước với đồng chí là đồng chí sẽ mất ngày giờ vô ích thôi.

Mêrétxép ngồi phịch xuống ghế, nói với một giọng rít lên:

- Ma lôi quỷ kéo cũng được, đồng chí cứ cho tôi được gặp ban!

Cuộc bôn ba của anh qua các văn phòng thế mới là khởi đầu mà thôi. Những người bận rộn công tác ngập đầu, mệt nhừ người, đều chịu nghe anh nói, đều rất kinh ngạc, đều cảm phục và kính mến anh, nhưng cuối cùng đều giơ hai tay chịu, bất lực không làm gì được. Thực ra ai có thể làm gì được? Có những chỉ thị rất đúng, đã được bộ chỉ huy thông qua, và truyền thống lâu năm xác nhận rồi. Làm sao mà ai dám trái lại với chỉ thị, nhất là trong một trường hợp quá rõ ràng như thế?

Tất cả mọi người đều tỏ ra thành thật thương hại người thương binh bất khuất, luôn luôn mơ tưởng được trở lại chiến đấu, và không ai có can đảm từ chối hẳn anh. Nên người ta để anh đi từ phòng nhân sự qua phòng tuyển quân, cứ từ văn phòng này qua văn phòng khác. Ai cũng nói với anh những câu tốt đẹp, nhưng cuối cùng rồi cũng đẩy cho các ban khác.

Lúc này, Mêrétxép đã phản ứng không dữ dội như

trước nữa khi bị từ chối, khi bị khuyên nhủ một cách đạo mạo, khi bị thương hại, hay khi bị coi thường, mặc dù bản chất tự hào tự nhiên của anh khiến anh rất khó chịu. Anh tự rèn luyện tính trầm tĩnh, biết lấy giọng của người nài xin, và ngay trong một ngày gặp hai ba lần khước từ, anh vẫn không nản lòng. Hai tờ giấy, một là mẫu báo và một là giấy chứng nhận của đại tá quân y, bị từ túi áo lấy ra cất vào hoài, đã nhầu nát đến bắt đầu rách. Anh phải lấy giấy bóng kính dán lại. Tình hình sống của anh còn nguy ngập hơn nữa, trung đoàn của anh vẫn chưa trả lời gì cả, và anh phải kiếm cách sống mà chẳng có một mẩu giấy gì trong người.

Khẩu phần của dưỡng đường cấp cho khi anh rời ra đi, đã hết. Phải nói rằng hai người láng giềng già, nay đã cùng nhau thân với anh, thấy anh không nấu ăn nữa đã mời anh ăn chung. Nhưng anh thừa biết rằng hai ông bà già đã phải vất vả lắm mới trồng được vài củ hành, vài củ cà rốt ở dưới vườn nhỏ xíu, dòng dọc ngay dưới cửa sổ, mà hành và cà rốt đó đã được tính trước trong những bữa ăn sau rồi. Anh biết rằng mỗi sáng hai cụ già chia nhau khẩu phần bánh mì một cách cẩn thận đến như trẻ con ấy. Vì vậy, anh đã từ chối không nhận, mà quả quyết một cách vui vẻ rằng, để khỏi mất thì giờ nấu nướng, hiện anh đến ăn

ở một nhà ăn sĩ quan.

Đến thứ bảy, Anhuta về được. Ngày thường, anh vẫn mỗi chiều kêu điện thoại nói chuyện rất lâu với Anhuta kể cho cô biết tường tận về những cuộc chạy vạy chán ngán của anh. Anh vừa mới quyết định một chuyện mới. Trong túi đồ của anh, anh vẫn giữ một cái bao thuốc lá cũ trước là của cha anh. Bao bằng bạc chạm trổ, có hình xe tam mã và ghi chữ: "Kỷ niệm 25 năm lễ cưới của anh chị - Các bạn của anh chị".

Alếchxây không hút thuốc, nhưng hôm anh ra trận, má anh đã luồn vào túi anh cái của gia bảo đó, tới nay trân trọng giữ gìn mãi. Anh vẫn luôn giữ trong người cái vật to lớn, cồng kềnh ấy, bỏ vào túi như bùa cầu may, mỗi khi anh bay ra trận. Anh đi lấy bao thuốc lá đó trong túi đồ, và đem đến nhà mua bán đồ cũ.

Một người đàn bà gầy còm, nồng nặc mùi thuốc trừ dán, lấy tay lật qua lật lại cái bao của anh, lấy ngón tay xương xẩu chỉ vào những chữ ghi nói cho anh biết đồ có khắc tên, bán lại không được.

- Tôi có bán đắt đâu... Bà muốn trả bao nhiêu cũng được.

- Không, không tôi không mua, quý công dân bộ đội ạ! Với lại, này! hình như anh còn trẻ quá, làm gì có quà mừng cưới 25 năm như thế này.

Bà nói thêm mấy câu đó một cách hiềm độc và nhìn Alếchxây chẳng chút thân ái, bằng cặp mắt không màu sắc chi cả.

Mặt Alếchxây đỏ bầng lên, anh cầm lại bao thuốc lá và chạy vội ra. Có người nắm lấy tay áo anh, và một anh chàng sặc mùi rượu, nói nhỏ vào tai anh:

- Cái đồ quái đó, trông được đấy. Không bán đắt hả?

Con người đó mũi tím bầm, mồm râu ria, chìa tay run run cầm lấy bao thuốc, hỏi thế, rồi thêm:

- Bằng bạc khối. Còn anh thì lại là một anh hùng chiến trận. Vậy trả năm tờ đấy.

Alếchxây không nói gì cả, cầm 500 rúp và chạy phóng ra ngoài đường, để lánh xa cái vương quốc thối tha của sự bán bán buôn buôn. Đến chợ gần đó nhất, anh mua một miếng thịt, mẩu mỡ, một cục bánh mì, khoai tây và hành. Anh cũng không quên mua rau mùi. Anh trở về "nhà mình" như anh thường nói, hai tay đầy đồ, vừa đi vừa nhấm nhót một miếng mỡ nhỏ.

Anh vừa dở gói tài sản của mình đặt trên bàn trong bếp, vừa nói với bà già:

- Tôi định lấy lại thẻ, để nấu ăn như trước: họ cứ nấu toàn hổ lốn mãi.

Chiều hôm đó, một bữa cơm thịnh soạn chờ Anhuta: Súp khoai với nước thịt, có điểm lềnh bềnh vài ngọn

rau mùi, thịt nướng với hành và cả một món nham lê đông, mà bà già đã làm cho đặc được nhờ dùng vỏ khoai luộc nát ra để lấy bột. Cô gái về nhà, mệt mỏi cùng cực, mặt xanh ngắt; rõ là cô phải gắng hết sức để rửa ráy và thay đồ. Cô ăn ngốn ngấu súp và đĩa thịt, rồi cô ngả lưng nghỉ ngơi trên ghế bành, cái ghế thần tiên, có vẻ như đưa chân tay bọc êm, to lớn nhưng hiền lành của mình ra ôm ấp lấy người ngồi, để nhè nhẹ đưa vào cõi ngủ. Cô thiếp đi trên ghế trong lúc món ăn đông, bỏ trong cái lọ để dưới máy nước, sửa soạn dùng theo phép nấu bếp, chưa kịp đặt lại.

Khi cô mở mắt, sau giấc ngủ ngắn đó, thì gian phòng nhỏ, lại sạch sẽ trở lại, đã chìm đắm bóng tối xam xám đang bao trùm tất cả mọi đồ đạc quen thuộc. Trước bàn, trong ánh sáng loe tròn của ngọn đèn cũ kỹ có chụp, chiếu gọn xuống, cô thấy Alếchxây hai tay ôm đầu, như muốn bóp bẹp đầu mình lại.

Không nhìn rõ mặt anh, nhưng trước dáng điệu thất vọng đến thế. Anhuta cổ họng se lại, mủi lòng tội nghiệp vô cùng cho anh, tội nghiệp cho con người đầy quyết tâm và mãnh liệt ấy. Cô nhẹ nhàng đứng dậy, bước gần lại anh, ôm đầu anh trong đôi cánh tay cô, rồi lấy ngón tay ve vuốt tóc anh. Anh nắm tay cô, hôn trong lòng bàn tay cô, rồi anh vội ngồi nhổm dậy,

vui cười nói:

- Thế còn món đông của tôi? Thật là quá quá lắm. Mất bao nhiêu công hấp; hấp xong định ngâm dưới máy nước cho lạnh đặc lại để vừa ăn, thì Anhuta nhà ta đã ngủ rồi. Ối chà! Sao cô làm khổ đầu bếp của cô vậy, hả?

Hai người ăn uống vui vẻ, mỗi người một đĩa món đông "hợp quy cách" ấy, hợp quy cách nhưng mà chua chua, và nói chuyện với nhau, thì hai người như đã thầm thỏa thuận là không đả động gì tới hai chuyện: chuyện Gơvôdép và chuyện những thất vọng của Mêrétxép. Rồi mỗi người sửa soạn giường của mình. Anhuta đi ra ngoài hàng ba, và chờ nghe tiếng chân giả của Alếchxây tháo bỏ dưới sàn, cô mới vào. Rồi cô tắt đèn, thay quần áo, đi ngủ. Phòng hoàn toàn tối đen, và cả hai đều nằm im, nhưng nghe tiếng đờ-ra, tiếng lò xo kêu, cô biết anh vẫn chưa ngủ.

Cuối cùng, cô không lặng im được nữa, lên tiếng nói:

- Anh chưa ngủ à, Alếchxây?

- Chưa.

- Anh nghĩ ngợi đấy à?

- Phải, đang nghĩ, còn Anhuta?

- Em cũng thế.

Hai người lại im. Chợt nghe tiếng xe điện rít khi

rẽ phố. Ánh điện xanh của càng xe điện chiếu sáng căn phòng trong giây lát, và hai người đều thấy được mặt nhau. Cả hai nằm, mắt mở thao láo.

Alếchxây không nói cho Anhuta biết gì về kết quả việc vận động của mình. Cô cũng dư biết chắc công việc của anh không chạy và hy vọng đang lung lay trong trái tim bất khuất ấy. Cảm giác mau lẹ của phụ nữ cho cô thấy rõ nỗi đau khổ của anh, và cô biết rằng những cử chỉ tỏ cảm tình lúc này chỉ làm anh thêm khổ hơn và buồn tủi.

Nằm ngửa, hai tay chắp lại gối dưới đầu, Alếchxây nghĩ rằng: cách anh chỉ ba bước, trên cái giường bên, có một thiếu nữ dễ thương hết sức, vị hôn thê của bạn mình và là một người đồng chí đáng phục của mình. Muốn tới gần cô, chỉ cần bước hai ba bước thôi, trong căn phòng tối tăm đó, nhưng anh không bước ba bước đó, không bao giờ, làm như cô gái nọ, đang tiếp anh mà chẳng hề quen biết anh, là em gái của anh vậy. Anh cũng nghĩ chắc Stơrúccốp sẽ cười anh và có lẽ không thể tin được chuyện này. Nhưng biết đâu, lúc này không chứng minh Stơrúccốp lại là người hiểu anh hơn ai hết. Cô Anhuta này thực là một thiếu nữ kỳ diệu, và cô con gái ấy, tội nghiệp! Sao say sưa vậy với công tác của mình, làm việc đến kiệt sức trong bệnh viện tản binh.

Anhuta dịu dàng kêu: - Alếchxây!

Chỉ nghe thấy tiếng thở đều của Mêrétxép, trên đi-văng. Anh đã ngủ rồi. Thiếu nữ đứng dậy, nhón gót đi lại gần anh, sửa lại gối, đắp lại mền cho anh, như săn sóc một đứa bé vậy.

VII

Mêrétxép được gọi vào ủy ban trước nhất. Đại tá quân y, cuối cùng đã đi công tác về, làm chủ tịch ban. Ông nhận ngay ra Alếchxây và rời cả chỗ ngồi ra đón anh.

- Sao, họ không chịu nhận ư? Ấy là vì trường hợp anh khó khăn lắm, anh bạn thân của tôi ạ! Phải vượt khỏi luật lệ mà. Vậy biết làm sao bây giờ?

Ông thực biết thông cảm và có độ lượng. Alếchxây khỏi cần khám bệnh gì. Trên phiếu của Mêrétxép, bác sĩ ghi bằng bút chì đỏ: "Gửi ban nhân sự: theo tôi, có thể cho sĩ quan này tới một trung đoàn huấn luyện, để tập thử".

Với câu chứng nhận đó, Alếchxây đi gặp trưởng phòng nhân sự. Anh không được vào. Mêrétxép muốn nổi xung lên, nhưng sĩ quan hầu cận của tướng phụ

trách, là một đại úy trẻ tuổi và lịch sự, râu mép đen và nhỏ, đã tỏ ra rất lịch thiệp và dễ thương. Nên mặc dù rất tức tối bị các "thần canh gác" chặn lại, Mêrétxép vẫn chịu khó ngồi lại bàn anh ta và cứ thế đột ngột kể tỉ mỉ trường hợp của anh cho anh ta nghe. Điện thoại cứ ngắt luôn câu chuyện của anh. Đại úy thường cứ phải vùng lên, chạy vô văn phòng của thủ trưởng có việc cần tới. Nhưng anh vẫn trở lại, lại đến chỗ trước Mêrétxép nghe kể chuyện, mắt nhìn anh bằng cặp mắt hiền lành, ngây thơ như con nít, vừa tò mò vừa kính phục; đôi lúc cũng lại có chút gì như hoài nghi. Đại úy hỏi dồn:

- À thế, à thế!... rồi sao nữa?

Có khi anh chắp hai tay lại và lấy làm thích thú:

- Thật đấy à? Ối trời ơi là trời ơi!... Thế cơ à?...

Khi Mêrétxép kể việc anh phải chạy lăng xăng hết bàn giấy này qua bàn giấy khác, thì đại úy mặc dù còn trẻ, nhưng tỏ ra rất thạo về hành chính, và nói:

- Ôi a! Cái bọn tồi thế! Chúng bắt anh mất công chạy vô ích à! Anh thực là một cậu kỳ lạ: tôi chưa gặp ai cỡ như anh cả. Nhưng phải nói là họ có lý đấy: không có cặp chân, bay gì nổi!

- Sao lại không? Bay được mà, hãy coi này...

Và Mêrétxép đưa cho đại úy mẩu báo, cùng giấy chứng nhận của thầy thuốc và lời ghi của ông vào hồ sơ.

- Nhưng cậu làm thế nào mà bay được với hai chân cụt hả, cậu kỳ khôi này? Cậu quên câu tục ngữ: không chân thì chẳng múa may gì được cả rồi sao?

Nếu do người khác nêu ra, thì câu nói chơi này làm Mêrétxép giận lắm. Có lẽ anh đã cự nữ, đã làm ầm ĩ rồi. Nhưng bộ mặt của viên đại úy trẻ tuổi này dễ thương và thẳng thắn quá, khiến, trái lại, Alếchxây nhảy dậy liền và, như một đứa trẻ thách đố, anh lớn tiếng nói:

- Không múa may gì à? Cậu coi này. Và anh nhảy luôn một khúc "gi-gơ" quay cuồng trời đất, ngay trong văn phòng.

Đại úy nhìn anh, lạ lùng, và, không nói gì cả, cầm lấy hồ sơ chạy tuốt vào phòng. Anh ở trong đó lâu lắm. Mêrétxép lắng nghe tiếng thảo luận rầm rĩ ở trong đó qua cửa mà tới anh. Người anh co lại, căng thẳng, tim anh đập mạnh và lẹ như anh đang lái phi cơ bỗng nhào tới một chiếc phi cơ đang bay nhanh. Đại úy từ văn phòng bước ra mặt mày hớn hở. Anh nói:

- Đây này, tất nhiên là thiếu tướng không muốn nói đến chuyện cho anh về một đơn vị không quân.

Nhưng đây này, lời ghi chính thiếu tướng tự viết: “Thuyên chuyển về một đơn vị hành chính và tổ chức, không giảm lương và khẩu phần”. Thấy không, không giảm!...

Đại úy kinh ngạc thấy nét mặt Alếchxây, lẽ ra phải vui sướng, trái lại trở nên giận dữ:

- Về đơn vị hành chính và tổ chức à? Không đời nào. Thế ra các anh chẳng hiểu gì cả à? Đâu phải vấn đề bít-tếch hay tiền bạc mà tôi đòi. Tôi là phi công, nghe chưa? Mà phi công, thì tôi muốn bay, muốn chiến đấu. Thực ra có gì mà khó hiểu thế, hử?

Đại úy sửng sốt. Với cái tin mà anh vừa báo cho biết thì bất kỳ ai cũng phải vui mừng đến múa may lên, nhưng trái lại anh này... thật là một chú kỳ khôi!

Nhưng cái chú kỳ khôi này cũng lại làm cho đại úy càng thích hơn nữa. Đại úy có cảm tình thật sự đối với anh. Và muốn giúp đỡ anh đến cùng để cho anh toại nguyện trong ý định không thể tưởng tượng được của anh. Chợt anh nảy ra một ý kiến. Anh nháy mắt nhìn Mêrétxép, ra hiệu cho anh lại gần vào chỉ vào cửa phòng của thủ trưởng anh, miệng nói nhỏ:

- Tướng đã làm tất cả những gì mà ông có thể làm được. Đi quá thế nữa, là ông ta không có quyền. Nghe tôi: nếu ông để cho một người què cả hai chân vào

danh sách nhân sự lái máy bay, thì mọi người lại sẽ cho rằng chính ông khùng rồi. Anh cứ lên gặp ông chủ lớn mới được. Chỉ có ông mới quyết định tối hậu.

Nửa giờ sau, nhờ người bạn mới này, Mêrétxép, được Bộ Tổng chỉ huy không quân nhận tiếp, băn khoăn lo lắng đi đi lại lại trên thảm trước cửa phòng. Tại sao anh không nghĩ tới việc này từ trước? Chính là nơi đây đáng lẽ anh cần phải trình bày trường hợp của mình ngay, khỏi phải vòng vèo tả hữu mất bao ngày giờ. Phải gặp chính Chúa hơn là gặp các vì thánh. Nghe đâu ông này trước đây là một phi công lỗi lạc. Ông thì hẳn phải hiểu được và không điều động một phi công săn giặc đi công tác ở một đơn vị quân nhu.

Trong phòng chờ đợi này, có nhiều tướng, tá chờ. Họ nói chuyện nho nhỏ với nhau. Mấy người tỏ ra khá xúc động, châm thuốc hút luôn miệng. Riêng chỉ có mình trung úy là đi bách bộ mãi trên tấm thảm, chân bước giật giật coi hơi lạ. Khi mọi người đã được giải quyết hết rồi, đến lượt Mêrétxép, thì anh tiến vội tới trước bàn giấy, nơi có một thiếu tá còn trẻ ngồi, mặt vui vẻ và tròn trĩnh.

- Đồng chí trung úy, đồng chí muốn gặp thẳng Người sao?

- Dạ, gặp vì một câu chuyện riêng và quan trọng vô cùng.

- Nhưng có lẽ đồng chí cũng cho tôi biết đại khái câu chuyện được chớ? Mời đồng chí ngồi, đồng chí ngồi cho, đồng chí hút thuốc chứ?

Và thiếu tá đưa hộp thuốc đã mở mời Mêrétxép.

Alếchxây không hút, nhưng anh không nghĩ ngợi gì cứ cầm một điếu, mân mê nó, rồi đặt lên bàn. Rồi anh vào thẳng chuyện, kể lể mọi thứ chán ngán của anh từ đầu đến cuối như anh đã kể cho đại úy nghe hồi nãy. Hôm đó, quan niệm của anh đối với các vị "thần canh gác", nhất là các hung thần gác văn phòng các vị tướng, đã đổi hẳn. Thiếu tá không những chú ý nghe anh nói mà còn tỏ thái độ đồng tình, hữu ái đối với anh. Thiếu tá đọc mẩu báo và giấy chứng nhận. Phấn khởi vì được tiếp đón như thế, Mêrétxép quên cả tính cách trang nghiêm của nơi đó, định biểu diễn khiêu vũ. Chính lúc đó lại là lúc tất cả suýt lại bị tan vỡ. Cửa phòng bỗng mở ra, và một người bước ra, cao lớn, ốm, tóc nâu mà Mêrétxép nhớ ngay là có thấy trong ảnh nhiều lần. Ông vừa đi vừa gài cúc áo khoác ngoài, lại vừa nói chuyện với một viên tướng đang đi theo. Ông bận quá, đến nỗi chẳng trông thấy Mêrétxép nữa.

Ông vừa xem đồng hồ vừa bảo với thiếu tá:

- Tôi đi điện Cơremlanh đây. Nói dành một phi cơ

đi đêm, để sáu giờ tôi đi Stalingơrát. Hạ cánh ở Vécniaia Pốcromnaia.

Nói xong ông đi cũng mau như ông đến.

Thiếu tá truyền ngay lệnh dành phi cơ và, quay lại với Mêrétxép, anh tỏ vẻ tiếc:

- Anh thật là không may! Chúng tôi đi đây! Vậy phải chịu khó chờ nữa vậy! Anh có nơi ở không?

Trên nét mặt ngăm ngăm đen của người khách kỳ lạ mới hồi nãy rất kiên nghị, bây giờ thiếu tá thấy tràn ngập thất vọng và buồn chán nặng nề, đến nỗi thiếu tá đổi ý ngay:

- Thôi được! Tôi hiểu rõ Tổng chỉ huy nhiều. Tôi biết chắc ông giải quyết thế nào cho đồng chí trong trường hợp này.

Thiếu tá bèn viết mấy câu trên một tờ giấy có in sẵn tên cơ quan, cho vào bao thư đề địa chỉ: "Gửi Giám đốc phòng nhân sự". Anh đưa cho Mêrétxép và siết chặt tay anh:

- Tôi hết lòng chúc đồng chí may mắn.

Trên tờ giấy có ghi thế này: "Trung úy Alếchxây Mêrétxép đã đến xin yết kiến Tướng Tổng chỉ huy. Phải xem xét trường hợp của đồng chí cực kỳ kỹ lưỡng. Phải làm thế nào để có thể giúp đồng chí ấy trở về không quân chiến đấu".

Một giờ sau, đại úy có cặp râu mép nho nhỏ đã dẫn Mêrétxép vào phòng giấy của thủ trưởng anh. Một vị tướng đã lớn tuổi, lông mày chổi xể, đọc công văn đó và ngẩng lên nhìn phi công bằng cặp mắt màu xanh hóm hỉnh, cười nói với anh:

- Đã trở lại đây rồi à? Thế này thì thực là hỏa tốc. Vậy thế chú giận tôi vì tôi cho về công tác ở một đơn vị quân nhu hả? Ha... ha...!

Ông phá ra cười ầm ĩ:

- Hoan hô! Thế mới thực là một phi công thực thụ phi công. Chàng ta bực tức vì nghe nói điều động về đơn vị quân nhu à? Vậy thế bây giờ, này ông bạn vũ sư, ông muốn tôi làm gì đây? Hứ ử? Nếu cậu có vỡ đầu sứt tai, thì tôi bị rày rà đó, cậu ạ! Mọi người sẽ cho tôi là anh già lẩm cẩm nên mới bổ nhiệm anh như thế. Nhưng thôi, biết đâu đó! Thanh niên chúng ta đã làm cho thế giới kinh ngạc khá rồi trong cuộc chiến tranh này. Cho tôi giấy tờ của anh nào!

Bằng bút chì xanh, ông viết chéo ngang tờ giấy một hàng chữ rất khó đọc, đôi khi bỏ đến nửa chữ: "Thuyên chuyển tới một trường huấn luyện". Mêrétxép, cầm tờ giấy, tay run run: Anh đọc ngay tại chỗ! Anh lại đọc ở cầu thang, rồi ở chân thang, đọc bên cạnh người gác cổng kiểm tra giấy ra vào. Anh lại đọc lại

mẩu giấy lần nữa trên xe điện, rồi lại lần nữa ở bờ đường phố, dưới trời mưa. Trong đời, chỉ có mình anh là hiểu được ý nghĩa và giá trị của mấy chữ nguệch ngoạc viết vội trên giấy này thôi. Vì mừng quá, bữa đó, anh bán chiếc đồng hồ, món quà của vị chỉ huy sư đoàn anh tặng anh. Anh mua ở chợ đủ thứ đồ ăn và rượu chát. Bằng điện thoại, anh năn nỉ với Anhuta làm sao nhờ bạn gác thay ở nhà thương về chơi hai giờ thôi, anh mời ông bà già và tổ chức một bữa chén thật linh đình để mừng thắng lợi của anh.

VIII

Trong trường huấn luyện đặt ở một địa điểm không xa Mátsơva bao nhiêu, bên cạnh một sân bay bình dân nhỏ, mọi người làm việc sôi nổi trong cái thời kỳ báo động này. Đang khi chiến đấu diễn ra ở Stalingơrát, không quân không lúc nào nghỉ. Vòm trời trên sông Vôn-ga lúc nào cũng dày đặc khói lửa cháy và bom nổ. Những cuộc chiến đấu không quân diễn luôn ra ở đó, quy mô lớn như những chiến trận thực sự vậy. Hai bên đều bị thiệt hại nặng nề. Để tiếp tục chiến đấu, Stalingơrát cần phi công, cần rất nhiều, cần mãi... Vì vậy tại trường huấn luyện, nơi các phi công ở nhà thương mới về hay các hoa tiêu ngành hàng không dân dụng ào ạt kéo đến tập cho quen với những máy bay quân sự kiểu mới, việc tập luyện thật là tích cực. Những phi cơ dùng vào việc tập luyện bay lên không trung từng đàn như những

bầy bọ hung, lượn trên phi trường nhỏ xíu, giống như đàn ruồi lượn trên những mẩu bánh vụn trên bàn nhà bếp. Máy bay bay vu vu sáng, chiều, và trên sân bay vết bánh xe ngang ngang dọc dọc, luôn luôn là có phi cơ lên, có phi cơ xuống.

Tham mưu trưởng coi trường là một người lùn mập, mặt đỏ bóng, mắt cay vì thiếu ngủ, nhìn trân trân Mêrétxép, với một vẻ cáu kỉnh như muốn nói: "Lại một thằng cha nữa! Không biết nó từ chỗ quái gở nào mò đến? Làm như người ta còn ít chuyện lôi thôi lắm sao?" Và ông giật giấy giới thiệu và hồ sơ của anh trên tay anh.

Anh lo âu nhìn cặp má của trung tá từ lâu chưa cạo râu, nên râu quăn queo, hung hung đỏ soắn suýt lởm hởm, và anh nghĩ thầm: "Khi ông biết mình què, thì ông đuổi". Nhưng có điện thoại kêu hai lần, khiến ông phải ngừng đọc. Ông kẹp ống nghe đặt vào giữa vai và tai và vừa trả lời vừa cảu nhảu càu nhàu, mắt vẫn đọc hồ sơ của Mêrétxép. Có lẽ ông chỉ đọc quyết định của vị tướng, nên ông vẫn nghe điện thoại tay ông viết:

"Gửi trung úy Nau-mốp. Trung đội huấn luyện số 3. Bổ sung vào đó". Rồi đặt máy điện thoại xuống, ông mệt nhọc nói:

- Còn phiếu lĩnh quân nhu và khẩu phần của anh

dân? Lại chưa có phỏng? Biết rồi, biết rồi... Vẫn điệu hát cũ: nhà thương, rồi tản đi dưỡng đường, rồi tất cả cái bà giần...! Tôi lấy gì mà nuôi các anh chớ? Anh phải báo cáo rõ! Không có giấy tờ đầy đủ, tôi bỏ mặc thây đó!

Mêrétxép sung sướng vì được trở lại với những thể lệ quy định quen biết, trả lời:

- Xin sẽ báo cáo rõ.

Anh nói tiếp:

- Tôi xin đi được chưa ạ?

Tay làm một cử chỉ mệt mỏi, trung tá đáp:

- Rông!

Nhưng rồi, ông kêu giựt anh lại, với một giọng gắt gỏng:

- Này, chờ chút, cái quái gì kia thế?

Và ông chỉ cây gậy đen chạm vàng của Vaxili Vaxiliêvít đã tặng cho Mêrétxép mà lúc ra đi, anh xúc động quá đã bỏ quên ở một góc.

- Diện ngông cái lối gì vậy? Ném ngay cây gậy đó đi cho tôi. Anh có biết đây là đâu không? Trong một trung đoàn, hay trong một giàn nhạc bô-hê-miêng, hay nơi đi tản bộ chơi? Gậy... roi... cây song... ba toong này... chẳng bao lâu rồi anh đeo bùa quanh cổ, rồi

phóng đại cả mèo đen vào phòng máy bay đấy nhỉ? Tôi không muốn trông thấy những thứ rởm đó nữa nghe, bộ với tịch!

- Dạ, xin nghe theo đồng chí trung tá!

Còn nhiều khó khăn trở ngại khác phải vượt. Anh phải viết báo cáo cho viên trung tá chẳng dễ tính chút nào này biết trong trường hợp nào, anh đã bị mất giấy tờ. Quân số trong trường thay đổi hoài, cho nên thường có sự lộn xộn khiến nhà bếp lo đồ ăn không kịp và món ăn rất kém, đến nỗi nhiều học viên đến luyện, ăn xong một bữa là đã mơ tưởng đến bữa sau.

Trong trường trung học này, bố trí cho nhân viên bay tạm ở, những ống hơi sưởi đã bị vỡ, nên lạnh ghê lạnh gớm. Đêm mới tới, Alếchxây lạnh run lên dưới mền và áo da mặc ngoài, nhưng mặc dầu thế nào, nào là lộn xộn nào là thiếu tiện nghi, anh vẫn thấy dễ chịu, chắc là giống như con cá bị ngột thở nơi bãi cát lâu rồi, vừa mới được sóng nước đánh tạt, lại được trôi xuống biển. Tất cả mọi thứ ở đây đều làm cho anh thích thú, cả những chuyện bực bội nhất của đời quân nhân trong trại cũng làm cho anh vui sướng, vì nó nhắc nhở rằng mộng tưởng của mình đã gần được thực hiện.

Mọi vật đối với anh đều quen thuộc: khung cảnh những người mặc áo ngoài bằng da đã cũ kỹ, bị chiến

tranh làm sờn và sát bông, chân đi giày cao cổ lớn, bằng da chó, da dẻ thì xạm nắng mưa, với giọng nói ồ ồ vui nhộn cho đến cả không khí nữa anh thấy cũng quen thuộc, với mùi xăng nhớt hăng hăng mà lại dịu dịu, với tiếng máy rồ giật giật, khi làm chạy cho ấm máy, rồi tiếng vu vu đều đều của máy bay đang bay trên đầu; những người thợ máy mệt nhừ, quần áo đen dầu mỡ, những huấn luyện viên lúc nào cũng cáu kỉnh, mặt xạm nắng như đồng cũ, những thiếu nữ thiên văn, má đỏ hồng; những cuộn khói xanh xanh từ căn nhà nhỏ của ban chỉ huy tỏa lên trời, những tiếng báo hiệu và những chuông điện thoại, những cái thìa bị thiếu vì người ra trận mang theo làm kỷ niệm; cùng báo tường với những tranh, hình vẽ bằng chì xanh đỏ, có những bức biếm họa không tránh được, tả những phi công trẻ tuổi vừa lái máy bay vừa nghĩ tới những cô gái; với lại bùn nhớp nháp; màu nâu, ở phi trường, hằn vết bánh xe và cọc chống máy bay; những câu nói chuyện vui vẻ với những tiếng nói nhảm và những danh từ kỹ thuật. Tất cả những cái đó đối với anh là quen thuộc.

Mêrétxép tươi vui, anh hớn hở, anh tìm lại được cái sung sướng được sống, cái vui không chút gợn buồn lo, là đặc điểm của người phi công chiến đấu mà anh tưởng rằng đã mất không bao giờ trở lại nữa. Với

một niềm vui tràn ngập, anh tập cách đáp bằng một cử chỉ thật là lịch sự khi cấp dưới chào, cách sửa lại bộ đi khi gặp cấp trên. Khi anh nhận được bộ quân phục mới anh giao ngay cho một người đội già, trong đời sống bình thường thì là thợ máy, hiện làm việc ở kho quân nhu. Đêm đến, người đội già thường sửa sang lại quần áo nhà binh cho những cậu thiếu úy hay diện để kiếm thêm chút đỉnh tiền.

Ngay hôm đầu, Mêrétxép đã đi kiếm ở sân bay, huấn luyện viên trung đội số ba, trung úy Naumốp, người chỉ huy mà cấp trên giới thiệu anh tới tham gia tập luyện. Nau-mốp là một anh chàng bé nhỏ rất nhanh nhẹn, đầu lớn tay to: anh đang vùng vằng ở khu T, trong khi theo dõi một máy bay nhỏ xíu đang lượn trên trời đồng thời hết lời nguyền rủa anh hoa tiêu:

- Đồ thùng cây! Đồ bao đựng... gì ấy! Chỉ có thể gọi thế... Ấy thế mà dám tự xưng là phi công săn giặc! Đòi đánh lừa ai vậy?

Khi Mêrétxép tới chào anh huấn luyện viên tương lai của mình, theo đúng thể thức quân nhu, thì anh chỉ giơ tay trả lời mơ hồ và chỉ lên trời:

- Coi kìa! "phi công chiến đấu" đó, ông ngáo trên trời đó. nói thì ghê gớm lắm, còn bay thì đảo đi đảo lại như là... bông hoa trên mặt nước ấy.

Alếchxây thấy huấn luyện viên dễ thương. Anh thích

những người như thế này, tác phong hơi lố cuồng một chút, nhưng thật là say sưa với nghề; với những người kiểu đó, dễ thông cảm nếu chính mình có năng lực và chịu khó. Anh đưa ra vài nhận xét rất đúng đối với phi công đang bay. Anh trung úy nhỏ bé bèn nhìn anh cẩn thận từ đầu tới chân, rồi hỏi:

- Anh ở trong trung đội của tôi hả? Anh tên chi? Đã bay trên phi cơ kiểu nào? Đã có chiến đấu rồi hả? Từ đã bao lâu chưa bay?

Alếchxây không chắc huấn luyện viên đã nghe thấy anh trả lời. Một tay che mặt trời, một tay nắm lại chỉ lên trời một cách bực tức, anh ta nói:

- Ăn hại chưa? Coi lượn tròn này! Thật chẳng khác gì con voi vào cửa hàng bán đồ sứ.

Anh dặn Alếchxây sáng mai tới thật sớm, và hứa sẽ "thử" anh liền.

- Bữa nay, cứ đi nghỉ cho khỏe đi đã. Phải thế sau khi đi tàu xe mệt. Ăn cơm chưa? Nói thế vì ở đây họ lộn xộn lắm cơ, dám quên cho coi. Đồ đốn bằng cả năm trăm thằng quỷ sứ! Để mi hạ cánh xuống, tớ cho một trận nên hồn, phi công săn giặc lỡ làng ơi!

Mêrétxép không đi nghỉ, nhất là anh lại có cảm giác rằng, ngay ở trên phi trường gió thổi lộng cuốn theo bụi cát cuộn mù, vẫn còn không lạnh bằng lớp

học 9A, nơi anh có cái giá dùng làm giường nằm. Anh đi tìm người thợ giày của quân nhu, đưa phần thuốc lá suốt tuần của anh tặng ông và nhờ ông lấy một dây lưng sĩ quan cắt ra hộ cho hai dây cu-ron có mắc hai vòng sắt kiểu đặc biệt, dùng để cột chặt chân giả của anh vào những bàn đạp. Vì công việc gấp rút và khác thường, nên anh hứa tặng luôn ông nửa lít đồ uống chơi và ông thợ giày bảo đảm sẽ hết sức làm tốt cho anh. Rồi Mêrétxép trở lại trường quay. Ở đó cho tới chiều tối, cho tới khi chiếc máy bay cuối cùng trở về chỗ, lấy dây cột lại, suốt buổi anh theo dõi phi cơ bay lượn, coi như đó là những trò xiếc tài tình, chớ không phải chỉ là những bài luyện tập lái phi cơ. Thực ra, không phải anh chỉ coi người ta bay. Anh đang hòa mình trong không khí của phi trường. Anh thưởng thức những tiếng ồn ào, tiếng máy rồ không ngớt tiếng nổ ầm của súng bắn hỏa tiễn, mùi xăng và nhớt. Toàn thân anh khoái trá thưởng thức, và anh không hề lúc nào nghĩ rằng mai đây, máy bay có thể không theo sự chỉ huy của anh, máy móc ngừng theo ý muốn của anh, anh có thể mắc tai họa.

Sáng hôm sau, anh tới trường bay lúc còn vắng hoe. Nghe thấy tiếng máy rồ, chính nơi phi cơ đậu, những rê-sô "thái cực" tung tóe lửa, và thợ máy quay chong chóng, mỗi lần kéo cánh thì lại nhảy vội lại đằng sau,

y như giẫm phải con rắn vậy. Cũng nghe thấy những tiếng nói và trả lời quen thuộc của thợ máy:

- Sửa soạn đi!

- Nhấn công tắc!

- Nhấn công tắc!

Mọi người chẳng ai tiếp Mêrétxép ân cần lắm, vì anh đến loay xoay quanh phi cơ sớm quá. Anh kiếm một câu nói chơi nào đó mà trả lời, đồng thời cứ tự mình nhắc cho mình mãi mấy tiếng nho nhỏ khiến anh thích thú lạ thường: "Nhấn công tắc, nhấn công tắc". Rồi máy bay tiến ra sân bay như nhảy nhót lắc lư trên hai cánh, để chuẩn bị sắp bay lộn, còn thợ máy thì nắm tay đỡ nơi cánh, nơi đuôi máy bay. Naumốp đã có mặt. Anh hút một điếu thuốc cuộn ngắn, ngắn đến nỗi tưởng như anh thở ra khói bằng ngón tay vàng khè nhựa thuốc của anh. Chẳng trả lời Alếchxây khi Alếchxây chào theo quy định, anh hỏi:

- Tới rồi à? Được. Tới trước, thì được bay trước. Lên ngồi ở ghế sau của số 9 ấy. Tôi sẽ tới liền. Để coi xem cậu biết đến đâu nào?

Anh lặp bặp nốt mấy hơi trong mẩu thuốc để khỏi bỏ phí, còn Alếchxây thì chạy vội tới máy bay. Anh cố gắng muốn đặt hai chân như phải đặt, trước khi huấn luyện viên tới. Anh này có vẻ dễ chịu, nhưng biết đâu:

lỡ ra anh bướng bỉnh, không chịu cho mình thử, hay làm ầm lên thì sao? Mêrétxép chèo lên cánh máy bay trơn lánh một cách khó khăn bằng cách níu lấy mép phòng ngồi của phi cơ mà nhún lên để rồi vào ngồi trong phi cơ. Anh hồi hộp cảm động và chân giả chưa quen, nên cử động sai ngược cả, và không làm sao đặt chân vào trong chỗ ngồi được, làm cho anh thợ máy, một người mặt gầy, hơi lớn tuổi, nhìn anh ngạc nhiên và kết luận:

- Cái thằng láo này! Nó say rượu!

Cuối cùng thì Alếchxây cũng trèo vào trong máy bay được một cẳng chân cứng đờ của anh, rồi ráng sức phi thường, anh kéo được cả chân nữa vào. Với dây cu-roa da, anh cột ngay chân giả của anh vào bàn đạp điều khiển. Cái cách bố trí như vậy là hay lắm. Chân giả được gắn chặt với bàn đạp, và anh thấy chân mình điều khiển thật giống như khi hồi bé, dưới chân mình có buộc chặt giày trượt tuyết. Huấn luyện viên ghé đầu vào trong phòng phi cơ hỏi:

- Này Alếchxây, chú bạn! Chú có vừa uống đó không, hở? Thở ra cái, coi!

Alếchxây thở ra. Không thấy mùi anh chờ thấy, huấn luyện viên nắm tay thành quả đấm hăm anh thợ máy:

- Sửa soạn đi!

- Nhấn công tắc!

- Nhấn công tắc!

Máy giựt giựt vài lần, rồi sau đó nghe thấy rõ ràng tiếng pít-tông đập đều đều. Mêrétxép rú lên một tiếng thật là vui sướng, và chẳng nghĩ ngợi gì nữa, anh đưa tay kéo ga. Ngay lúc đó, anh nghe tiếng huấn luyện viên cáu kỉnh la lên:

- Này, làm gì vội quá lố vậy!

Huấn luyện viên lấy tay tự mình kéo ga. Máy bắt đầu nổ, rồ lên, rồi thì máy bay chập chà chập chững, bắt đầu chạy. Naumốp như chẳng nghĩ, kéo cái "cán chổi", và chiếc phi cơ, chẳng khác con chuồn chuồn, rướn lên cao. Thứ máy bay anh lái bữa nay được kêu bằng đủ thứ tên thân mật, tùy theo mặt trận xài nó.

Đó là cả một nguồn chuyện đùa vui, nói mãi chẳng bao giờ hết, nhưng tất cả các chiến đấu viên đều yêu thích cái máy bay nhỏ mà tất cả phi công đều dùng để tập bay; và coi trọng nó như một chiến hữu lâu năm, đã được rèn luyện thử thách, nhưng tính tình bất thường.

Bằng kính nhìn lại phía sau, huấn luyện viên nhìn khuôn mặt của học trò mới của mình. Anh đã từng quan sát nét mặt nhiều phi công sau một thời gian ngừng bay, trở lại điều khiển một phi cơ. Anh đã thấy

cái bình tĩnh, điềm đạm của những phi công đại tài. Anh đã thấy cặp mắt tóe lửa của những phi công hăng say sau thời gian dài nằm bệnh viện, được trở lại với sở thích của mình. Anh cũng đã thấy vẻ mặt xám ngắt, hàm răng cắn đi cắn lại môi của những phi công trở lại bay sau khi bị những tai nạn máy bay nghiêm trọng. Anh cũng đã quan sát những phi công mới vào nghề biểu lộ sự hân hoan, nóng vội của mình khi rời mặt đất. Nhưng nét mặt kỳ lạ của anh chàng đẹp trai này, rõ là không phải lần đầu tiên, mới vào nghề, nhưng trong tấm kính nhìn lại phía sau, suốt cả quá trình huấn luyện viên của anh từ trước tới nay chưa bao giờ Naumốp thấy thế bao giờ.

Trên làn da ngăm ngăm của học viên, nét vui tươi bộc lộ với màu hồng dâng lên tưởng đầu như anh đang nóng lạnh. Cặp môi anh ngả trắng, không phải vì lo sợ, mà vì một sự xúc động kỳ diệu gì đó mà Naumốp không hiểu nổi. Anh chàng này là ai? Có gì trong anh vậy? Tại sao anh thợ máy lại có thể cho rằng anh say rượu? Khi máy bay đã cất cánh bay lơ lửng trên trời, huấn luyện viên thấy cặp mắt đen đẹp như mắt người bô-hê-miêng của học trò mình, không hạ kính bảo vệ xuống, đẫm lệ. Những giọt lệ ấy chảy từ từ trên gò má anh và khi máy bay lượn, một trận gió lùa rơi lả tả trên mặt anh.

Nau-mốp nghĩ: "Cậu này là cái quái gì đây? Phải coi chừng mới được". Nhưng anh thấy bên nét mặt của phi công mà anh đang nhìn trong khung chữ nhật của tấm kính một vẻ xúc động khác lạ, có cái gì đó làm cho chính anh cũng nao nao. Anh ngạc nhiên thấy mình cũng nghẹn ngào, và nước mắt rưng rưng, anh thấy trước mặt anh, bảng lái phi cơ mờ đi.

Anh nói:

- Tôi giao việc điều khiển cho anh đấy.

Nhưng anh không giao hết, chỉ nới tay và chân ra một chút, luôn luôn sẵn sàng lấy lại quyền điều khiển trong tay anh chàng lạ lùng này. Qua bộ phận điều khiển, truyền lại mỗi cử chỉ của học trò anh, Naumốp đều thấy bàn tay người trò mình là bàn tay thành thuộc và vững chắc của một "phi công có tài hoa được trời phú cho", như lời thích dùng của tham mưu trưởng nhà trường, một con sói già của không trung, đã cầm lái từ thời nội chiến.

Ngay vòng đầu, Naumốp hết lo sợ chi cho học trò của anh rồi. Máy bay được điều khiển một cách hoàn toàn tài tình. Chỉ có một điều có lẽ hơi lạ là, lẽ ra để máy bay đi thẳng thì học trò anh lại lâu lâu làm máy bay khi trẹo qua trái khi trẹo qua mặt, và đôi lúc cho máy bay rướn nhẹ lên, rồi lại cho chúi xuống, như để tập lượng sức mình. Nau-mốp đã nghĩ trong thâm tâm

anh rằng, ngày mai, đã có thể để cho phi công mới này lái một mình và sau hai, ba lần bay thử, có thể để cho anh lái máy bay luyện tập kiểu U.T.2 làm kiểu giống hẳn những phi cơ săn giặc.

Trời lạnh. Hàn thử biểu ở cánh chỉ 12 độ dưới số không. Gió lạnh buốt thổi vào trong buồng máy, xuyên qua lần da chó của cặp giày ống, làm cho chân của huấn luyện viên lạnh buốt. Đã tới lúc phải về thôi.

Nhưng mỗi khi Naumốp ra lệnh trong ống loa phải hạ cánh, thì anh trông thấy, trong kính hậu, sự cầu xin im lặng của cặp mắt hăng say; không phải là cầu xin, hơn thế, đó là đòi hỏi, làm cho anh không nỡ nhắc lại lệnh hạ cánh. Lẽ ra chỉ tập mười phút, hai người bay gần nửa giờ.

Khi nhảy ra khỏi buồng máy, Naumốp liền quơ chân, quơ tay cho nóng lên. Trời sớm mai lạnh buốt. Còn học trò anh thì ngồi lại hồi lâu trong buồng máy; anh chỉ từ từ đi ra như còn luyến tiếc. Khi anh đã xuống đất, anh còn ngồi lên cánh, với một vẻ mặt triền miên, hầu như say đắm, trên bộ mặt anh đã hồng vì lạnh và vì xúc động.

- Không buốt sao? Hơi lạnh thấm qua ủng của tôi; còn giày của cậu nhỏ xíu thế kia thì lạnh đến thế nào? Không buốt chân à?

Học viên vừa tiếp tục mỉm cười với những ý nghĩ

của mình, vừa trả lời:

- Tôi không có chân.

Mặt anh thường thay đổi nay như muốn dài ra. Naumốp hỏi:

- Cậu nói cái gì thế?

Mêrétxép nhắc lại, dằn từng tiếng:

- Tôi không có chân.

- "Không có chân" nghĩa là sao? Chân đau à?

- Thực tình là không có chân chi cả... Đây là cặp chân giả mà thôi.

Tại trận, Naumốp đờ người ra, tựa như một người bị đánh một cây chùy trúng đầu. Điều mà chàng kỳ quặc này vừa cho anh biết thực hoàn toàn không thể tin được. Không có chân! Vậy mà anh vừa lái máy bay xong, mà lái giỏi đến chừng ấy cơ chứ!...

Huấn luyện viên như kinh hãi, nói:

- Cho coi...

Alếchxây không hề khó chịu vì sự tò mò này. Trái lại, anh muốn làm cho anh chàng hay hay này ngạc nhiên cả một thể, và như một người làm ảo thuật trong rạp xiếc, anh kéo tuột cả hai ống quần lên. Đứng thẳng người trên cặp chân bằng da bò thuộc và bằng nhôm, Mêrétxép hóm hỉnh nhìn huấn luyện viên,

anh thợ máy và nhóm hoa tiêu đang chờ đến lượt mình bay tập.

Nau-mốp bỗng trong khoảnh khắc một cái chớp, chợt hiểu tại sao phi công đã xúc động đến thế, hiểu vẻ lạ lùng của mặt anh, nước mắt của anh, cùng sự ham mê của anh muốn được bay thử thực lâu. Người học viên này đã làm cho anh ngây người. Naumốp chạy vội tới bên anh và nắm tay anh lắc dữ dội:

- Vậy, thế là thế nào?... Anh không thấy rõ sao hử? Anh thực là khác người!...

Bây giờ, khó khăn lớn nhất đã vượt qua rồi. Anh đã chiếm được trái tim của huấn luyện viên. Tối hôm đó, hai người gặp nhau, để cùng nhau bàn kế hoạch luyện tập. Cả hai đều thấy trường hợp của Alếchxây thực là khó khăn; chỉ cần anh phạm phải một lỗi nho nhỏ nào đó, anh có thể bị cấm, suốt kiếp không được lái phi cơ nữa. Và riêng anh thì tuy anh đang nóng lòng hơn bao giờ hết được lái một phi cơ săn giặc, để bay phía đằng kia, trên triền sông Vôn-ga, tới thành phố mà các chiến đấu viên tài giỏi nhất của nước nhà đang đổ xô đến như sắt có nam châm hút, nhưng anh cũng thấy rằng cần thiết phải rèn luyện một cách nhẫn nại, có phương pháp và đầy đủ. Anh hiểu rằng trong trường hợp của anh, anh bắt buộc là đã bắn, thì phải bắn đúng hồng tâm.

IX

Mêrétxép đã tập luyện được hơn năm tháng trong trường tập luyện rồi. Sân bay đã đầy tuyết; bộ phận bánh xe của phi cơ dùng để hạ xuống đất được thay thế bằng đồ trượt tuyết. Khi anh bay lên cao. Alếchxây giờ đây không còn thấy dưới anh cảnh trang trí bằng những màu sắc rực rỡ của mùa thu, anh chỉ còn thấy một bức tranh hai màu: đen và trắng. Mọi người biết từ lâu rằng quân Đức đã bị thua ở Stalingơrát, rằng quân đoàn thứ sáu của chúng bị tiêu diệt, rằng Pao-luýt[1] đã bị bắt làm tù binh. Tại miền Nam, quân ta tấn công mạnh chưa từng thấy, khó lấy gì mà chống trả được. Đội chiến xa của tướng Rốtmitrốp đã chọc vỡ mặt tuyến và bằng một cuộc tấn công táo bạo, đang uy hiếp hậu phương địch. Ấy vậy mà cứ phải

(1) Pao-luýt: tên viên nguyên soái Đức chỉ huy quân đội phát xít đức đánh Stalingơrát

nhìn nhằng mãi với những máy bay luyện tập tí hon này, đang khi có bao nhiêu việc trên mặt trận, đang khi chiến tranh đang diễn ra như vậy! Đối với Alếchxây, thì anh còn nôn nóng khó chịu gấp bội so với khi mỗi ngày đếm bước đi trong hàng ba bệnh viện, hay khiêu vũ ma-duốc-ca hay phốc-tơ-rốt với cặp chân cụt sưng phù và đau đớn.

Khi còn ở bệnh viện, Mêrétxép thề phải trở về không quân. Anh đã đặt mục đích phải tiến tới và đã ra sức chịu đựng biết bao buồn tủi, đau thương mệt mỏi, chán ngán. Một hôm anh nhận được một bó thư lớn đề theo địa chỉ mới. Đó là chị Cơlaođia Mikhailôna đã gửi lại cho anh, hỏi thăm sức khỏe của anh, và muốn biết anh có đạt tới mục đích chưa.

Alếchxây tự hỏi: "Ta có đạt tới mục đích không?" Rồi không trả lời câu hỏi, anh lựa thư. Có thư của mẹ anh, của Onga, của Gơvôdép, và một bức thư làm anh ngạc nhiên lắm: thư do cô "Đội thiên văn" đề địa chỉ, nhưng lại có ghi: "Người gửi: Đại úy Cưcúckin". Anh bóc bức thư này đọc trước tiên.

Cưcúckin kể lại rằng anh lại bị rớt lần nữa: máy bay anh bị cháy và anh đã nhảy dù xuống được trận tuyến của mình, nhưng anh bị trẹo một tay và hiện đang nằm ở bệnh xá của trung đoàn, buồn đến chết đi được giữa đám "các nhà lao động dũng cảm bằng ống

bơm rửa ruột". Nhưng đó chỉ là những chuyện không đáng kể; anh sẽ trở lại chiến đấu. Anh cho biết thư này anh đọc cho cô Vê-ra Gavơrilôva viết hộ; cô chính là người rất quen với anh nhận thư, đã được anh thường kêu là cô "Đội thiên văn" bí danh mà cô vẫn giữ dùng tới ngày nay. Trong thư, anh còn cho biết Vê-ra thật là một đồng chí tốt và đã giúp đỡ anh nhiều lắm khi lâm nạn, bên cạnh đó Vê-ra viết ngoặc thêm rằng Cônstantin[1] đã nói quá lời. Nhờ bức thư này, Alếchxây còn được biết anh chị em trong trung đoàn còn nhắc tới anh và ở buồng ăn, hình của anh được treo bên những hình các vị anh hùng của trung đoàn, và các chiến đấu viên Vệ quốc đều mong mỏi anh sẽ trở lại chiến đấu với mình. Những chiến đấu viên Vệ quốc! Mêrétxép mỉm cười và gật gù đắc chí. Thật là Cucúckin và cô thư ký không công của anh đầu óc ở đâu ấy mới có thể quên không cho anh biết một tin mừng nhường ấy: vậy ra trung đoàn của anh đã được thưởng một lá cờ Vệ quốc!

Sau đó, Alếchxây bóc thư của mẹ. Cũng như mọi lần, vẫn nét chữ nguệch ngoạc của bà già, rất lộn xộn, nhưng đầy nỗi lo âu và ân cần săn sóc tới anh. Anh có sao không? Có lạnh không? Được ăn ngon không? Có quần áo ấm mặc mùa đông không? Anh có

(1) tức Cucúckin.

muốn bà đan cho anh đôi găng tay không ngón không? Bà đã đan được năm đôi và tặng cho các chiến sĩ Hồng quân. Trong chỗ ngón tay cái mỗi đôi, bà còn đan thêm vào mấy hàng chữ chúc mừng sống lâu. Nếu anh nhận được một trong năm đôi đó, thì hay biết chừng nào. Găng tay đó bằng len dài lông, chính bà đã lấy lông thỏ của bà nuôi. Ấy, bà suýt quên không cho biết rằng hiện bà có thỏ: một thỏ đực, một thỏ cái và bảy thỏ con. Và chỉ sau loạt câu chuyện lặt vặt âu yếm đó, bà mới cho biết một điều chính: Quân Đức đã bị tống cổ ra khỏi Stalingơrát. Chúng thiệt hại lớn không sao tính được, và hình như chính tên cầm đầu chúng đã bị ta bắt!

Trong lúc quân ta thắng đuổi cổ chúng đi, thì Onga có về Camisin năm ngày, Onga đến ở luôn nhà bà, vì nhà Onga bị bom phá tan hoang. Onga đang công tác ở tiểu đoàn công binh và đóng chức thiếu úy. Onga bị thương ở vai, đã lành và vừa được thưởng huân chương. Huân chương gì? Cố nhiên là bà già quên không nói tới. Bà cho biết thêm rằng suốt thời gian Onga ở nhà bà, Onga ngủ hoài, và khi nào không ngủ, thì Onga nói tới anh. Hai người có rút bài chơi với nhau, và mỗi lần là "Tây chuồn" cứ mắc trên tim "Đầm rô". Và bà nói thêm rằng về phần bà, bà không ưng bụng cô con dâu nào bằng chị "Đầm rô" đó.

Alếchxây mỉm cười vì cách nói của mẹ, thật là gợi

ý gần xa một cách cảm động, và anh thận trọng bóc bao thư nhỏ màu xám của "Đầm rô". Thư ngắn gọn. Onga cho biết sau đợt đào công sự hầm, thì những chiến sĩ khá nhất của tiểu đoàn lao động ấy được bổ sung vào một đơn vị công binh chính quy. Nàng hiện nay là thiếu úy kỹ thuật. Chính đơn vị của nàng đã xây dựng dưới đạn lửa của địch công sự Đồi Ma-mai nổi tiếng từ đó, rồi sau đó tiểu đoàn lại xây dựng những đường phòng thủ bảo vệ xưởng máy kéo, nên đơn vị đã được thưởng Huân chương Cờ đỏ.

Onga cho biết nhiều lúc thật là gay go, như khi sông Vôn-ga bị giặc xả súng liên thanh suốt ngày, mà tiếp tế từ một cái sẻng, một hộp thịt cũng phải lấy từ bên kia sông đem về. Trong thành phố không có một cái nhà nào nguyên vẹn, và cả đường phố, mặt đất nữa, nay giống như phong cảnh trên cung trăng, cũng lồi lõm như thế.

Sau khi ở bệnh viện ra Onga đã đi xe hơi qua thành phố Stalingơrát. Nàng đã thấy biết bao nhiêu xác phát-xít chất đống lại để đem chôn, thật chẳng khác những quả núi. Vậy mà vẫn còn nhiều xác nằm rải rác dọc đường. "Em muốn sao anh bạn của anh, người chiến sĩ xe tăng mà em đã quên tên (người mà toàn thể gia đình bị tàn sát) được ở đó, để được tận mắt thấy cảnh này! Đáng lẽ phải quay phim cảnh tượng

đó và có thể đưa ra chiếu để mọi người biết rằng địch đã phải đền tội sát nhân như thế nào".

Nàng chấm dứt thư bằng một câu mà Alếchxây đọc nhiều lần, vẫn không hiểu được: "Bây giờ, sau khi đã tham gia chiến trận ở Stalingơrát, em thấy em đã xứng đáng với anh, người anh hùng của các vị anh hùng". Bức thư này Onga đã viết vội tại một nhà ga khi đoàn xe đậu lại. Nàng không biết nàng sẽ đi đâu và hộp thư mới số mấy. Như vậy trước khi nhận được thư sau của nàng, Alếchxây không thể trả lời cho nàng rằng người "anh hùng của các vị anh hùng" thật không phải là anh, mà chính là nàng, cô bé mảnh khảnh nhường kia, mà đang chiến đấu âm thầm trong hỏa ngục của chiến tranh. Anh lật đi lật lại trong tay lá thư và phong bì. Phía sau phong bì, anh đọc rành rành: "Thiếu úy kỹ thuật Vệ quốc Onga v.v...".

Nhiều lần, khi đứng nghỉ ở sân bay, anh đã giở thư ra và đọc đi đọc lại. Bức thư làm cho anh ấm áp khi gió lạnh buốt và thấm thía thổi lùa trên sân bay, lọt vào lớp học 9A, nơi anh vẫn đóng, như được trang trí bằng những vòng sương giá.

Cuối cùng, huấn luyện viên Naumốp cho anh dự thi. Anh phải lái chiếc máy bay U.T.2, và người chấm thi không phải là huấn luyện viên của anh, mà lại là tham mưu trưởng, cái ông trung tá to bé, đỏ hồng và

sung khí huyết, đã càu nhàu tiếp anh khi anh mới tới. Biết rằng mọi người đang nhận xét anh kỹ lưỡng và số phận anh sẽ định đoạt bữa nay. Alếchxây vượt cả khả năng thường ngày của anh. Anh bay lượn bằng cái máy bay nhỏ bé của anh nhiều vòng táo bạo đến nỗi trung tá đã phải, khác với thói thường, vô tình buột ra những tiếng rú kêu khen ngợi. Khi Mêrétxép từ phòng máy bước xuống trình diện với thủ trưởng, anh thấy Nau-mốp nét mặt hớn hở phấn khởi và vui mừng, thì hiểu rằng thế là công việc trót lọt xong xuôi rồi.

Trung tá lẩm bẩm:

- Giỏi. Thật là giỏi. Một "phi công có tài hoa được trời phú cho", như họ thường nói. Nào, tiên sinh, tiên sinh có muốn ở đây làm huấn luyện viên không? Bọn này đang cần có những kẻ như cậu đấy.

Mêrétxép cương quyết từ chối.

- Thế tỏ ra anh là đồ ngu. Chiến đấu, thì có gì là khôn ngoan? Đâu có bằng ở đây mà đào tạo chiến sĩ.

Bỗng nhiên trung tá trông thấy cây gậy mà Mêrétxép đang chống và đỏ mặt tía tai lên:

- Vẫn cứ thế! Đưa nó đây! Anh tưởng anh đang đi tản bộ chơi sao? Ở đây anh cho là đâu? Phải đại lộ không? Phải phạt anh vì tội bất tuân lệnh. Phạt hai bánh mì. Có thế mới chừa cái chuyện phù thủy quỷ

quái... Các ông này còn tin phép thần thông đây. Rồi chẳng bao lâu phải có con bài "Xì rô" trên đuôi máy bay đấy nhỉ? Hai ngày phạt, nghe không?

Ông giật cây gậy ở tay Mêrétxép và đang kiếm quanh ông cái gì để bẻ cây gậy.

Naumốp can thiệp:

- Đồng chí trung tá! Cho tôi nói rõ: đồng chí này không có chân.

Mặt tham mưu trưởng đỏ gay hơn nữa. Ông như bị ngắt thở và mắt ông như nhô ra ngoài đầu:

- Còn chú nữa! Chú cũng muốn giỡn tôi hả?

Mêrétxép cúi đầu và lo lắng theo dõi tình hình cây gậy của mình đang lâm nguy. Vì nay anh không lúc nào rời món quà mà Vaxili Vaxiliêvít đã cho anh nữa. Trung tá nhìn cả đôi bạn, ra vẻ nghi ngờ.

- Ừ, mà biết đâu đó nhỉ? Trời ơi!... Này, cho coi chân... Ấy a!...

Mêrétxép rời trường ra đi với những lời phê cực kỳ tốt. Trung tá khó tính nọ, chính là một con sói già của không trung, nên biết nhận xét hơn ai hết tài nghệ của Alếchxây. Cho nên ông không tiếc lời phấn khởi khen anh, và trong giấy cho ra, ông đã ghi câu: "Phi công đầy tài năng, kinh nghiệm và nghị lực, có khả năng phục vụ trong bất cứ ngành nào trong không quân".

X

Cối mùa đông và đầu mùa xuân, Mêrétxép sống trong một trại chờ thuyên chuyển. Đó là một nhà trường cũ, thời bình dùng để huấn luyện phi công quân sự. Ở đó có sân bay rất tốt, có nhà ở không đâu bằng, có câu lạc bộ trang bị phong phú; trên sân khấu của câu lạc bộ, các đoàn ca kịch vẫn từ Mátsơva đến biểu diễn khi đi phục vụ xa. Trại này rất đông người. Nhưng rất nghiêm khắc giữ nguyên mọi tục lệ, truyền thống như hồi trước chiến tranh. Quần áo phải thực đàng hoàng từng ly từng tí, chỉ cần giày đánh bóng không cẩn thận, áo mất một cúc hay bao bản đồ đeo cao hơn lưng quần, cũng đủ để chỉ huy phạt hai giờ đi bách bộ trong sân.

Nhóm đông phi công, trong đó có Alếchxây, đang dượt trên một kiểu máy bay mới: chiếc IA-5. Học tập rất nghiêm chỉnh: nào nghiên cứu thiết bị, nào nghiên

cứu các vấn đề kỹ thuật. Khi nghe giảng, Alếchxây rất ngạc nhiên về những tiến bộ của không quân Liên-xô trong thời gian tương đối ngắn anh ở ngoài quân đội. Những máy bay hồi khởi đầu chiến tranh được coi như những kiệt tác của phi đội, nay đã trở thành xưa rồi. Những kiểu đó đã được thay bằng những máy bay mà các xưởng Xô viết đã bắt dù cho ra ngay đang chiến trận, và đã thực hiện được trong một khoảng thời gian ngắn một cách kỳ lạ: những chiếc YAK hay biết bao, kiểu tối tân nhất, những chiếc IA-5 bây giờ đang được trọng vọng, và những chiếc IL hai chỗ ngồi, quả là những chiếc xe tăng bay, bay thấp là mặt đất và giội sát ngay lên đầu quân thù, bom, đạn và trái phá. Hạng máy bay này đã gieo khủng khiếp cho quân đội Đức, mà chúng thường gọi là "Sơvácdơ Tốt" nghĩa là "cái Chết Đen". Kỹ thuật tối tân này do thiên tài của nhân dân trong chiến đấu đã sáng tạo ra, đòi hỏi trong cuộc chiến đấu những cách điều khiển vô cùng phức tạp khó khăn, bắt phi công không những phải biết tường tận máy móc mới và phải can đảm hết bậc, mà lại còn phải biết tìm phương hướng rất mau trong chiến đấu, phải biết phân tích cuộc chiến trận trên lưng trời bằng cách tách ra từng bộ phận, và phải biết lắm lúc không chờ lệnh nào cả, cứ phải chịu mọi sự may rủi lúc lấy sáng kiến và thực hiện sáng kiến của chính mình trong lúc chiến đấu. Tất cả

những cái đó rất thích thú. Nhưng trong lúc ở ngoài trận tuyến, cuộc tấn công đang diễn ra dữ dội, thì ngồi trong phòng học lớn rộng, đèn sáng choang, trước cái bảng đen, để nghe diễn văn, Alếchxây rất khổ tâm, nhớ tới chiến trận, nhớ tới đời chiến đấu hàng ngày. Anh đã thắng những giày vò, đau đớn về thể xác. Anh đã đạt tới mục đích mà anh đã tự đặt ra cho mình, mục đích hầu như không thể đạt tới được. Nhưng anh không đủ nghị lực để thắng nổi cái nhớ nhung mơ hồ do bắt buộc phải nằm chờ mà nảy ra, và hàng mấy tuần nay, có khi anh đã thẫn thờ đi đi lại lại trong trường, không nói chuyện với ai, đãng trí và cáu kỉnh.

May mắn cho Alếchxây là thiếu tá Stơrúccốp cũng về cùng trung tâm này để chờ ra trận. Họ gặp nhau như những bạn tri kỷ lâu năm. Stơrúccốp đến trường sau Alếchxây chừng hai tuần, và mặc dù kỷ luật ở đây khe khắt lạ đời trong thời chiến, anh cũng đã hòa hợp được với ngay được thói quen trong trường và đã làm quen với tất cả mọi người rồi. Anh hiểu ngay được tâm trạng của Mêrétxép lúc này và một buổi chiều, khi hai người tắm rửa xong về phòng, anh lấy cùi tay thích vào cạnh sườn bạn mà nói:

- Đừng nôn nóng, bố ơi! Còn ngày giờ đánh giặc mà, vì từ đây đi béc-lin cũng còn là đường đất mà! Còn ngày giờ đánh giặc, và vốn đã bỏ ra, lời sẽ tương

xứng cho mà coi!

Đã hai, ba tháng nay, hai bạn không gặp nhau, bây giờ gặp thiếu tá, thấy rõ là anh đã "thoái vị" như thường nói trong quân đội. Anh ốm đi, già đi.

Giữa mùa đông, các phi công trong nhóm nghiên cứu, có Mêrétxép và Stơrúccốp tham dự, bắt đầu tập thực hành. Chiếc IA-5 nhỏ nhắn, đuôi cụt, thành ra trông giống như con cá bay, nay đã thành quen thuộc đối với Alếchxây. Đôi lúc giữa giờ rảnh của hai buổi học, anh ra sân bay để ngắm nhìn những chiếc máy bay đó cất cánh sau khi chỉ chạy một quãng tối thiểu trên đường bay. Máy bay bay thẳng lên trời, phơi mình xanh biếc lóng lánh trước mặt trời. Anh bước lại gần một phi cơ, ngắm nghía nó, lấy tay xoa lên cánh, vỗ vào sườn nó, làm như nó không phải là một thứ máy móc, mà là một con ngựa giống tốt, đẹp, được chăm sóc chu đáo. Rồi tới lúc nhóm của anh được phép tới con đường bay. Ai cũng nóng lòng thử sức và muốn được thử trước. Huấn luyện viên kêu Stơrúccốp trước tiên. Cặp mắt thiếu tá sáng long lanh; anh mỉm cười và huýt sáo một cách đùa nghịch, vừa lấy tay buộc lại dây dù và khép mình trong buồng máy. Rồi động cơ rồ lên, máy bay nhảy lên, chạy trên đường bay, để lại phía sau một lằn bụi tuyết lấp loáng ngũ sắc dưới ánh mặt trời, rồi đâm vút lên trời, tất cả

cánh long lanh trong ánh nắng. Stơrúccốp bay lượn trong không gian trên khoảng phi trường, bay với tất cả kiểu cách tất cả những hình mà nhà trường đòi anh phải làm; anh cho máy bay vọt lên rồi lượn rất kinh, nhào nghiêng một cái cực kỳ là vững chắc, rồi vụt bay mất, để sau lại bay trở lại trên nóc trường học, và cho máy ầm ầm như sấm ran, anh thả hết ga bay phía trên sân bay, thấp đến tưởng như sắp chạm mũ cát két của các bạn đang đợi lượt mình. Rồi lại biến đi mất, lại hiện ra và hạ cánh một cách tài tình. Sung sướng đến điên lên, như một đứa con nít vừa nghịch được cái gì hay hay Stơrúccốp nhảy ra ngoài buồng máy, và chẳng thèm chú ý chi tới huấn luyện viên đang mắng anh vì đã quá táo bạo làm xiếc trên không trung, anh cứ bô lô nói:

- Thưa không phải là phi cơ nữa! Vĩ cầm đấy! Tôi nói thực, vĩ cầm thật đấy! Với cái của ấy, thì chơi những bài của Chaikốtski được đó! Ối trời ơi là trời, trời đẹp quá lắm, chú Alếchxây của mình ơi!

Nói xong anh ghì Mêrétxép vào ngực làm cho Mêrétxép muốn nghẹt thở.

Thực tế, đó là một loại máy bay cực kỳ tốt. Ai cũng ưa, cũng công nhận như thế. Nhưng đến lượt Alếchxây, khi anh đã buộc dây cu-roa của chân giả vào bàn đạp và đã đưa máy bay vọt lên trời, thì anh có cảm giác

rằng đối với một người què quặt như anh, đó là một thứ con thú cưỡi quá cương cường, cho nên phải đặc biệt cảnh giác. Trên cao, anh không thấy cái cảm giác khoan khoái máy bay và anh ăn khớp với nhau. Thứ máy bay này được chế tạo tinh vi một cách kỳ lạ, đến mức chỉ một đụng đậy rất nhẹ của bàn tay đặt trên máy điều khiển, cũng làm cho máy chuyển khác. Quả là máy bay rung động như một cây vĩ cầm. Nhưng Alếchxây thật là thấy mình thất thế không phương cứu chữa. Chân ghép của anh dù sao cũng vụng về, anh thấy rằng lái một phi cơ như thế này thì phải có rèn luyện lâu dài tỉ mỉ, và dù sao cũng không điều khiển như với cặp chân sống được, linh hoạt, mềm dẻo...

Máy bay phăng phăng bay lượn dễ dàng và nhẹ nhõm, và nó vâng theo từng cử động nhỏ trên những bộ phận điều khiển. Nhưng Alếchxây lại sợ nó. Anh thấy rõ khi lượn mau, chân anh không còn cái lanh lẹ và cái hòa hợp thích đáng cần thiết. Đối với một phi công từng trải, thì cử chỉ đó phải trở nên thật y như là phản ứng tự nhiên của cơ thể vậy thôi; không thế thì chỉ chậm một tí ti thôi, cũng đủ làm cho máy bay xoay tròn và bổ nhào, và như thế thì là nguy. Alếchxây giống như một con ngựa bị trói cẳng. Rõ ràng là anh không nhát. Anh không phải vì sợ chết mà lo lắng; anh vừa bay, mà không kiểm soát lại dù nhảy; nhưng

anh sợ rằng lần này nếu sơ ý nhỏ thôi, cũng đủ làm cho anh phải xa nghề phi hành chiến đấu và chặn đường anh không có dịp nào trở lại nữa với cái nghề mà anh ưa thích. Nên anh càng cẩn thận hơn nữa, và anh cũng lại càng rất bực mình khi hạ cánh, thêm vào đấy chân nặng chình chịch, anh hạ cánh "trượt": máy bay là xuống sân, nhảy chồm lên hai ba lần. Anh từ máy bay bước ra, cau có và im lặng. Các bạn anh và cả huấn luyện viên cố khen ngợi anh, khuyến khích anh. Sự khoan hồng của họ chỉ làm cho anh buồn tủi thêm. Anh khoát tay một cách mơ hồ, và chẳng nói năng chi, lê chân qua sân bay đầy tuyết về gian nhà trường màu xám, nơi anh ở. Không điều khiển được máy bay chiến đấu vừa ngay lúc được điều khiển, thật cũng tai hại ghê gớm cho anh chẳng khác như, một sáng tháng ba vừa qua, máy bay anh đâm bổ xuống đỉnh những cây thông. Alếchxây, không xuống ăn cơm sáng và cơm chiều. Mặc dù nội quy cấm không được nằm ở phòng ngủ lúc ban ngày, anh cứ để nguyên giày, tay gối đầu nằm im. Tất cả mọi người, kể cả học viên trực nhật và các sĩ quan qua lại, đi trước mặt anh, thấy thế cũng không ai nỡ nói anh gì cả, vì hiểu nỗi buồn của anh. Stơrúccốp đến gặp anh, cố chuyện trò chi đó cho khuây khỏa, nhưng anh chẳng buồn trả lời, nên Stơrúccốp cũng đành lắc đầu quay ra. Stơrúccốp hiểu anh lắm.

Ngay sau khi Stơrúccốp vào phòng ngủ công cộng, trung tá Ca-pút-tin, phụ tá chỉ huy phụ trách công tác chính trị, một người lùn tịt và dáng xì xì, mang kính lớn, hết sức lụng thụng trong bộ quân phục. Học viên thích nghe ông nói chuyện về tình hình quốc tế, vì với bề ngoài chẳng ra cái mã gì cả của ông, ông biết làm cho học viên thấy phấn khởi và tự hào được tham gia sự nghiệp chiến đấu trong cuộc đại chiến này. Nhưng ít ai chú ý đến chức vị của ông, cho ông là một người thường dân tình cờ nhảy vào ngành không quân mà ông chẳng hiểu gì cả. Ông làm như không hay biết có Mêrétxép, cứ kiểm soát phòng ngủ, hít ra hít vào, rồi bỗng nhiên ông nổi giận lên:

- Ai mà lại hút thuốc ở đây thế này? Tại sao có phòng hút thuốc lại không ra đó hút? Đồng chí trung úy, thế là nghĩa gì?

- Tôi không hút. - Alếchxây cứ nằm im, trả lời buông thõng như vậy.

- Tại sao lại nằm giờ này? Anh không biết nội quy, hả? Tại sao anh không dậy khi có cấp trên tới. Đứng dậy!

Câu nói trên, không nói bằng giọng chỉ huy, mà nói bằng lối nói chuyện, rất bình thản, tuy nhiên Mêrétxép phải nhỏm dậy, dầu chẳng hài lòng chút

nào, và đứng nghiêm chào ông.

- Được rồi, đồng chí trung úy! Bây giờ anh ngồi xuống, chúng ta nói chuyện chơi.

- Chuyện gì cơ ạ?

- Chuyện phải làm gì về anh. Hay chúng ta ra bên ngoài? Tôi muốn hút thuốc quá, mà giờ đây lại cấm hút.

Hai người bước ra hàng ba, ánh sáng xanh mờ của mấy ngọn đèn không làm cho lối đi sáng sủa. Rồi cùng nhau đứng ở lại chỗ một cửa sổ. Ca-pút-lin có một ống điếu cắm miệng. Khi ông hít một hơi thì ánh sáng chiếu lên gương mặt rộng và có vẻ suy nghĩ của ông, đưa mặt ông ra khỏi bóng tối.

- Tôi có ý định phạt huấn luyện viên của nhóm anh.

- Vì lý do gì vậy ạ?

- Vì đã để cho anh lái máy bay không có phép của chỉ huy trưởng... Tại sao anh lại nhìn tôi thế? Đúng ra, tôi phải phạt luôn tôi nữa, vì tôi chưa bàn chuyện với anh. Tôi định nói chuyện với anh từ trước rồi cơ, mà chưa có ngày giờ nói. Nhưng thôi! Đó! Tôi biết rằng đối với anh, Mêrétxép ạ! Việc bay không phải là việc nhỏ, và vì thế tôi phải phạt huấn luyện viên của anh.

Alếchxây không trả lời. Người ngậm ống điếu này gần anh là người như thế nào vậy? Một cán bộ quan liêu, trừng phạt người ta như đã phạm tội khi quân, chỉ vì người ta không báo cho ông biết một tin tức đặc biệt đã xảy ra giữa những sự việc thường thường trong trường ư? Một anh cạo giấy chuyên moi móc trong nội quy về nhân viên phi hành, xem có điều khoảng nào cấm vì điều kiện thể chất không đầy đủ, không được lái phi cơ? Hay một anh chàng làm tàng kiếm cơ hội để làm oai? Ông muốn gì? Ông đến đây lúc này để làm gì? Trong lúc không có ông, Alếchxây cũng đã buồn muốn chết rồi cơ mà!

Mêrétxép đang như ở trong lò lửa hồng và anh cố nén bực tức một cách khó khăn. Nhưng đau khổ bao tháng nay đã rèn cho anh đức tính tránh vội kết luận. Với lại anh thấy ở Capúttin con người coi chẳng ra sao cả ấy, có cái gì khó nhận thấy nhưng giống với chính ủy Vôrôbiốp, người mà Alếchxây coi như con "Người chân chính". Lửa đỏ trong ống điếu sáng lên rồi tắt đi, lần lượt rút ra khỏi bóng tối biếc rồi lại dìm vào đó bột mặt co to, có cái mũi lớn và cặp mắt sâu sắc và thông minh của ông.

- Mêrétxép ơi! Anh thấy không! Tôi không muốn khen anh chi, nhưng dù muốn dù không anh vẫn là nhà phi công duy nhất trên đời này lái máy bay săn

giặc mà không có chân! Người duy nhất.

Ông coi lại tàn lửa trong ống điếu dưới ánh đèn mờ mờ, và lắc lư đầu ra vẻ đắn đo:

- Bây giờ tôi không nói đến ý chí của anh muốn trở lại trong ngành không quân chiến đấu. Đó là điều rất tốt, nhưng bản thân việc đó cũng là một việc rất tự nhiên thôi. Vào giờ phút này, ai đóng góp được bao nhiêu cũng muốn đóng góp phần mình vào thắng lợi... Nhưng, trời ơi đất hỡi! Cái ống điếu khốn khổ này nó làm sao thế này?

Ông lại thông lại ống điếu, và hình như bao nhiêu tâm trí, ông lo về vụ này cả. Nhưng Alếchxây thì đang nóng lòng chờ đợi coi ông muốn nói gì, vì anh có cảm giác mơ hồ như có cái gì khác lạ sẽ tới. Vẫn cứ cắm cúi thông ống điếu, Ca-pút-tin nói tiếp, hầu như chẳng chú ý mảy may đến ấn tượng mà lời nói của ông đã gây ra:

- Đây không phải chỉ là trường hợp riêng biệt của trung úy Mêrétxép: căn bản của vấn đề là ở chỗ, tuy cụt cả hai chân, anh vẫn đã có thể làm được đến một mức độ tài tình một công việc mà một người thực hoàn toàn lành mạnh mới làm nổi, mà làm được trong tỷ lệ một trăm người mới có một. Anh không phải chỉ là công dân Mêrétxép, anh là một nhà thực nghiệm vĩ đại... À! Thế chứ! Cái ống điếu tôi nó thông rồi! Có

cái gì nó nhét vào đấy không biết? Vậy, tôi đang nói gì nhỉ? À, tôi nói rằng chúng tôi không thể, không có quyền được coi anh, nghe chưa? như những phi công khác. Anh đang tiến hành một cuộc thí nghiệm quan trọng bậc nhất, và chúng tôi có nhiệm vụ phải giúp anh tất cả cái gì giúp được. Làm sao giúp? Thế nào, nào! Anh phải nói, tự anh nói thử xem sao nào! Anh cần chúng tôi giúp gì cho anh được nào?

Ca-pút-tin lại nhồi thuốc vào ống điếu, lại châm mồi lửa và bộ mặt lớn và dẹt của ông bắt đầu lại ra vào bóng tối, mỗi lần ông hút một hơi. Capúttin hứa sẽ đi thảo luận với ông hiệu trưởng, để tăng số giờ bay của Mêrétxép, và ông đề nghị với Alếchxây tự mình đặt một chương trình luyện tập.

- Nhưng đồng chí có thấy như thế ta sẽ tốn xăng đến chừng nào không?

Mêrétxép trả lời như chống lại, kinh ngạc với cái cách ông lù khù này giải quyết vấn đề và phá tan băn khoăn cho mình, thật là giản đơn và gọn gàng:

- Xăng rất quý, nhất là trong lúc này; phải tính từng giọt. Nhưng có những thứ quý hơn xăng nữa.

Và Capútlin, đập ống điếu xuống gót ủng, để tàn thuốc từ trong ống điếu rớt ra hết.

Từ ngay hôm sau, Mêrétxép bắt đầu sự luyện tập

riêng của anh. Anh không phải chỉ luyện tập hăng say, như hồi anh tập đi, tập chạy, tập khiêu vũ. Thật tình là anh nôn nóng đến cuống cuồng lên. Anh gắng phân tách kỹ thuật bay, nắm vững tất cả các chi tiết, và phân tích mỗi cử động ra để nghiên cứu riêng cho rành rẽ. Ngày nay anh nhờ nghiên cứu mà học lại những cái mà hồi thanh niên, anh biết được vì linh tính tự nhiên; trí khôn của anh ngày nay thay thế cho thói quen và tập luyện ngày xưa. Sau khi đã phân tích trong đầu óc anh ra từng cử động giản đơn tất cả các cử chỉ cần thiết cho việc điều khiển một chiếc máy bay, anh đã hoàn toàn xây dựng những phản ứng của anh, đến mức anh cảm thấy được bằng bắp chân tất cả những cảm giác thường ra chỉ nhận thấy được do nơi gan bàn chân. Đó là một công việc mệt nhọc và tỉ mỉ. Lúc đầu, những tiến bộ nhỏ hầu như không thấy, nhưng dù sao Alếchxây cũng cứ thấy rằng hình như máy bay ngày càng như gắn chặt hơn với thân anh, và vâng theo anh ngày một trung thành hơn.

Mỗi khi Capúttin gặp anh, ông thường nói:

- Thế nào, được chứ? Nhà tài tử!

Mêrétxép giơ ngón tay cái tỏ dấu hiệu thành công. Và như thế là anh không hề khuếch đại. Tiến bộ không mau lẹ, nhưng rõ rệt là có. Và nhất là mỗi khi ở trên máy bay, Alếchxây nhờ luyện tập như thế,

không còn có cảm giác như một kỵ binh vụng về lại cưỡi phải con ngựa bất kham. Anh dần tự tin ở mình và tự tin ấy truyền đến toàn thân máy bay: giống như một sinh vật, một con ngựa cảm thấy được người cưỡi giỏi cầm cương, máy bay ngày càng vâng lời anh. Và dần dần Mêrétxép đã sử dụng được hết những chỗ hay của máy bay đó.

XI

Trong thời thơ ấu, Alếchxây đã tập trượt tuyết trên những mảnh băng còn mong manh và trong vắt che một cái vịnh nhỏ trên sông Vôn-ga. Thực ra anh không có giày trượt tuyết, vì mẹ anh không có tiền để mua thứ giày này cho anh. Nhưng người thợ rèn nơi bà đến giặt giũ thuê, đã theo lời bà cầu xin, làm cho anh một đôi guốc cây nhỏ có mép thép lấy một sợi dây thép lớn mà làm ra.

Với dây gai, và những mẩu gỗ, Alếchxây buộc giày trượt tuyết ấy vào đôi ủng phớt của anh đã vá víu mấy lần. Chuẩn bị như thế, một hôm anh đi chơi trên băng, lau băng mỏng đến nỗi lún vỡ và kêu kèn kẹt khi quá nặng. Tất cả con nít ở ngoại ô Camisin lướt chạy dọc ngang khắp nơi, vừa cười vừa la. Bọn trẻ như đàn quỷ xô đẩy nhau, nhảy chạy và múa may bằng đôi giày trượt tuyết. Cứ coi chúng chạy nhảy

tưởng là dễ lắm. Nhưng khi Alếchxây chạy tới thì băng tuột dưới chân anh, và anh ngã ngửa. Anh đứng dậy liền không cho bọn bạn biết là mình bị ngã đau. Anh chú ý không để té ngửa và tiến chân ra, bước về phía trước, nhưng khi vừa bước tới thì lại bị ngã sấp xuống ngay. Anh lại chồm dậy, chân run run tự hỏi làm sao thế, và đứng coi tụi nhỏ đi ra sao. Anh rút kinh nghiệm và hiểu rằng không nên nghiêng quá về sau và cả về trước. Anh gắng đứng thẳng, cử động ít cái, và cũng ngã sụp xuống, nhưng lần này ngã sang một bên. Anh cứ đứng lên và ngã xuống suốt buổi chiều: khi anh về nhà thì đầy mình bám tuyết, hai chân loèo ngoèo vì quá mệt, làm cho mẹ anh rất lo buồn.

Sáng tinh hôm sau, anh lại ra bãi trượt tuyết. Anh sử dụng bộ chân đã khá dùng kiểu, ít ngã hơn, lại đã có thể lấy đà trượt và trượt dài được mấy thước rồi, nhưng rồi đó tha hồ anh cố, mệt nhoài ra từ sáng tới chiều, anh không tiến bộ được nữa.

Rồi một hôm, Alếchxây còn nhớ rõ bữa đó, gió lạnh buốt, thổi bay những làn tuyết trắng nhỏ như bụi lả tả trên mặt sông đóng băng y như một tấm kính, anh đã thành công một lần, và từ đó, anh ngạc nhiên thấy có thể trượt tuyết mỗi lượt càng thêm vững chãi. Ngã rồi đứng lên, lại ngã, lại đứng lên, thử đi thử lại mãi, cuối cùng anh không hề chú ý mà thu thập được

cả một khối kinh nghiệm lớn. Tất cả những cử động quen nho nhỏ, cuối cùng, hợp lại thành cả một hệ thống; anh liền luyện tập cặp chân của anh, với một niềm tin tưởng và vui sướng thấm nhuần toàn thể tấm thân con nít kiên cường của anh.

Kinh nghiệm đó giống hệt như bây giờ. Anh bay nhiều, hăng say bay, cố làm sao cho người anh và máy bay hòa hợp hẳn với nhau, làm cho qua chân giả bằng nhôm và da thuộc, anh như sờ được thấy phi cơ. Đôi lúc, anh có cảm giác đã đạt tới mục đích. Vui mừng vô hạn, anh cho máy bay lượn một kiểu khó hơn, nhưng lập tức anh lại có ngay cảm tưởng rằng, với cử động mới, anh lại không vững vàng nữa, và máy bay rung lên và không muốn nghe theo sự chỉ huy của anh. Đó lại là một lo âu mới và thất vọng mới đối với anh, Alếchxây lại phải bắt đầu lại sự luyện tập buồn chán của mình.

Một sáng tháng ba. Sân bay, trong khoảnh khắc một buổi sáng đã nhuộm nâu và có những đường rãnh sâu mà bánh xe máy bay lăn qua đã vạch ra trong tuyết sốp. Alếchxây cũng đã lên trời trong phi cơ chiến đấu của anh. Gió cứ thổi bạt máy bay anh về một phía, và anh phải sửa chữa lại hoài hướng bay của anh. Chính trong khi làm cho máy bay giữ thể quân bình được, Mêrétxép có cảm giác như máy bay

hoàn toàn vâng theo anh, như anh hòa hợp với máy bay làm một. Cảm giác đó thoáng qua anh như một tia chớp; lúc đầu, anh chưa dám tin; anh đã gặp quá nhiều lần thất bại để tin ngay ở cái sung sướng ấy của mình. Anh liền thử lượn một vòng rất thẳng góc và máy bay đã ngoan ngoãn nghe theo sự chỉ huy của anh một cách chính xác. Anh thấy lòng vui sướng y như hồi nhỏ trên băng kin kít và xám xì sông Vôn-ga. Ngày hôm buồn thiu đó lập tức trở nên tươi sáng đối với anh. Tim anh nẩy lên vì vui và anh thấy ở gáy cái luồng run nho nhỏ anh đã quen thuộc, thường là dấu hiệu nơi anh của sự xúc động. Anh tưởng chừng như, bằng một nét gạch vô hình nào đó, ai đã cộng lại tất cả những cố gắng kiên cường của anh trong quá trình luyện tập. Anh đã vượt qua nét gạch đó, và, giờ đây chẳng cần cố gắng chi hết, anh thu lượm kết quả của không biết bao nhiêu ngày lao động và đấu tranh của anh. Anh đã đạt tới cái mục đích đã bấy lâu rồi cứ mãi không chịu tới với anh. Anh thấy mình với phi cơ là một; phi cơ là một bộ phận nối tiếp của chính con người anh và ngay cả cái khúc vô tri giác của bộ chân giả của anh cũng không còn là trở ngại xa cách giữa con người anh với máy móc. Anh tràn trề phấn khởi và sung sướng: anh lượn nhiều vòng thẳng góc, lộn nhào một vòng, rồi mới vừa xoay, tung máy bay cho

nhào xuống kiểu trôn ốc. Mặt đất như quay cuồng và vừa rít lên, sân bay, nhà cửa của trường, đài thiên văn với vòm vải sòng sọc, tất cả đều hòa lẫn như trong một trận gió lốc. Anh vững tay lái ngừng bay nhào kiểu trôn ốc đó, và lại lộn nhào một vòng nữa; chỉ bây giờ anh mới nhận thấy hết những ưu điểm tiềm tàng của kiểu phi cơ IA-5. Với bàn tay đầy kinh nghiệm của anh, chiếc IA-5 thực là lạ kỳ! Nó đáp ứng với từng cử động nhỏ, nó nhào lộn được một cách dễ dàng những kiểu nhào lộn phức tạp nhất, nó vọt lên thẳng rất vững, rất khéo, rất lạ.

Bước từ máy bay xuống, Mêrétxép bước đi ngã xiêu ngã vẹo như người say rượu... Anh hớn hở cười thích chí và chẳng nhìn thấy huấn luyện viên đang giận dữ rầy anh. Tha hồ cho huấn luyện viên la lên! Phạt giam à? Được. Đi mà giam có hệ trọng gì điều ấy? Điều căn bản, là hiện nay anh là một phi công, một phi công giỏi, và anh đã không dùng phí uổng chỗ xăng ngoại cách mà anh đã được cho dùng để tập luyện. Anh sẽ trả lại gấp trăm lần số xăng ấy, một khi anh được ra trận trở lại, được chiến đấu.

Trong phòng, một niềm vui khác đang chờ anh. Trên gối, có lá thư của Gơvôdép. Không biết là bao ngày thư này mới chạy theo anh tới đây? Thư đã qua biết bao nhiêu túi mới tới tay người nhận? Khó nói,

bởi vì thư thật là lem luốc và nhớp nháo. Nhưng hôm nay nó đã được Anhuta cho vào một bao thư mới và gửi cho anh.

Chiến sĩ xe tăng cho Alếchxây biết rằng anh vừa gặp một chuyện thật là đen. Anh bị thương ở đầu. Mà cậu có biết vì sao không? Vì cánh máy bay của Đức. Anh đang ở trong bệnh viện của phân quân đoàn, có lẽ vài ba ngày nữa anh sẽ ra được. Tai nạn này đến với anh trong một trường hợp không thể tưởng tượng được. Khi quân đoàn thứ sáu của Đức bị bao vây trước thành Stalingơrát và bị cắt làm nhiều đoạn, thì phân quân đoàn của anh đã thọc vào chiến tuyến của địch đang rút lui, và qua lỗ hổng của địch, chiến xa của ta đã tiến qua thảo nguyên tới hậu phương của chúng. Trong cuộc đánh tập kích ấy, Gơvôdép chỉ huy một tiểu đoàn chiến xa. Một cuộc tập kích kỳ diệu sao! Đội quân sắt của chúng tớ tập tới bọn Đức, tới hậu phương của chúng, tấn công hàng ngũ chúng, tấn công những làng mạc phòng thủ và những trục giao thông của chúng. Bọn tớ đã ào tới đánh quân Đức một cách bất ngờ. Xe tăng phóng vào đường phố, bắn phá tất cả những đồn gặp trên đường tiến, và khi gặp tàn dư của một đồn lũy nào của địch trốn chạy, thì những chiến sĩ xe tăng và bộ binh cơ khí hóa liền đốt cháy thiêu hủy hết những kho súng đạn của chúng còn để

lại, phá nổ cầu, cùng những nơi bẻ ghi, những đài quay xe của các nhà ga, và có khi tóm được nguyên cả từng chuyến xe lửa của Đức đang bỏ chạy. Tiếp tế lương thực, xăng nhớt bằng quân nhu của địch, rồi cứ thế tiến, không cho lũ Đức còn có thời giờ định thần lại, hay tập hợp lực lượng để chống đỡ nữa, hay để cho chúng tiên định được hướng chiến xa ta tiến.

"Chúng tớ đã tràn trên thảo nguyên, cậu Alếchxây ạ! Thực y như các kỵ binh của Buđiôni(1). Chúng tớ đã làm cho bọn phát xít kinh hoảng thật là kinh hoảng! Cậu tin không? Nhiều khi với ba chiếc xe tăng cùng với một chiếc ô tô thiết giáp lấy được của giặc, chúng tớ chiếm được từng làng nguyên vẹn và thu được đủ quân giới, quân nhu. Trong chiến tranh, cậu Alếchxây ơi, điều căn bản là đánh bất ngờ và gieo hoang mang. Một sự hoang mang gieo thật là đúng lúc trong nội bộ địch, cũng mạnh như hai sư đoàn tốt tấn công. Điều kiện chính là phải biết duy trì cái đó như ta giữ lửa trong đó. Rồi lại đánh bất ngờ thêm nữa làm cho chọc thủng trận tuyến giặc, là chúng ta đã chọc qua được áo giáp sắt của địch, và phía sau thì chẳng còn gì cả, vào như vào bơ vậy thôi...

... Và cậu có biết vì sao tớ bị cái tai nạn không?

---

(1) Tên một nguyên soái Liên-xô, có tiếng giỏi về chỉ huy kỵ binh.

Cấp trên gọi tớ. Một phi cơ thám thính của ta báo cho cấp trên biết bằng thư lấy dằn mà liệng xuống: chỗ nọ, có một sân bay quan trọng chứa chừng 300 máy bay, có xăng nhớt và dụng cụ. Tướng, tay vừa ép cặp râu mép, vừa ra lệnh cho tớ: "Gơvôdép, tiến quân đêm nay, không náo động, không bắn súng, êm như một đạo quân Đức ấy, đến thật gần phi trường, rồi tiến vào trong sân bay, xả mọi thứ súng mà bắn, không cho chúng có thời giờ kịp trở tay, làm cho chúng nó lộn nhào thượng hạ, không cho một thằng khốn kiếp nào cất cánh được". Tiểu đoàn của tớ được một tiểu đoàn khác tăng cường, tiến quân theo lệnh đó, còn toàn thể lực lượng của ta thì tiến về phía Rốttốp.

Chúng tớ ùa vào sân bay đó như đàn sói vào chuồng cừu. Alếchxây ơi! Có tin tớ thì tin, nhưng sự thật là tụi tớ đã vào bằng đại lộ hẳn hoi, sát tận sân bay ngay trước mặt bọn lính gác Đức. Bọn Đức không chú ý tới chúng tớ. Chúng tưởng là bọn của chúng. Lúc đó vào buổi sớm, trong sương mù, chẳng ai thấy gì cả, chỉ có tiếng máy và tiếng dây xích xe thiếp giáp. Rồi khi tụi tớ vừa xả súng bắn, thì, cười hi hi đi! Máy bay là cứ sắp hàng rất ngoan ngoãn ở đó, để chúng tớ, từ xe thiết giáp, cứ choảng vào hông từng năm, sáu chiếc một lần, bằng đạn trái phá xuyên thủng. Nhưng rồi chúng tớ thấy rằng không làm xuể được; có một số

đoàn hoa tiêu gan dạ nhất đã cho rồ máy chạy. Lập tức chúng tớ đậy nắp xe tăng lại và cứ thế lấy sức nặng nề của xe mà đâm vào đuôi máy bay. Đó là những máy bay vận tải thứ lớn. Chúng tớ không kịp đến tận máy thì chúng tớ nhủi vào đuôi. Mặc kệ, cũng thế thôi, không đuôi thì cũng như không máy, máy bay chẳng bay nổi. Chính lúc đó tớ gặp rủi. Tớ định ló đầu ra ngoài xe tăng để coi công việc mình đến đâu rồi. Lúc đó lại vừa đúng lúc xe tăng của tớ húc vào một máy bay. Cánh máy bay đụng luôn trúng vào đầu tớ. May mà chiếc mũ sắt đỡ giùm, nếu không thì toi mạng rồi còn gì. Nhưng, không sao! Và tớ đang có thể sắp ra bệnh viện và gặp lại các chiến sĩ xe tăng của tớ. Điều tai hại là tại bệnh viện, họ đã cạo mất bộ râu của tớ. Tớ để mọc râu và bộ râu dài đã tua tủa ra như cái quạt ấy, thì bị họ cạo mất rồi, chẳng thương tiếc chi cả. Nhưng thôi, không cần! Chúng tớ đang tiến quân mạnh thực đấy, nhưng từ nay đến hết chiến tranh, tớ vẫn còn đủ ngày giờ cho bộ râu khác mọc ra để che đi cái tàn tật của tớ. Với lại, này! Alếchxây, cậu biết không Anhuta không chịu cái chuyện râu của tớ đâu, và cô cứ phản đối chuyện râu mỗi khi biên thư cho tớ".

Thư dài lắm, rõ là Gơvôdép đã viết tại bệnh viện nơi mà anh buồn đến chết đi được. Anh kể lại ở cuối

thư, ngoài chuyện khác, rằng, ở Stalingơrát lúc các chiến sĩ xe tăng của anh đã bị hỏng hết xe tăng và trong khi chờ đợi có xe mới, thì các chiến sĩ xe tăng đã chiến đấu nhu bộ binh, ở khu công sự nổi tiếng Đồi Mamai; ở đó, anh đã gặp Stêpan Ivanôvít. Ông già này đã qua một lớp huấn luyện và đã được thăng chức. Hiện nay ông là thượng sĩ và chỉ huy một trung đội chống chiến xa. Ông không vì thế mà bỏ công tác xạ thủ ưu việt, nhưng ông nói rằng bây giờ ông săn những vật lớn hơn trước mà thôi. Ông không nhắm bắn nữa từng tên phát xít lớ ngớ ra khỏi hầm để phơi nắng, mà là nhắm bắn từng chiếc chiến xa Đức, thứ xe đẹp, hùng mạnh và gian giảo; để săn thứ thú mới này, ông đem ra dùng cái tài đánh hơi của người thợ săn già vùng Xibêri, cái chí nhẫn nại như đá, cái bình tĩnh và tài bắn chính xác của ông. Khi hai người gặp nhau, Gơvôdép cùng ông đã nốc cạn hết bầu "xoáy ruột"(1), mà ông già Stê-pan tần tiện đã để dành; trong cái hình đeo tước được của giặc; hai người nhắc tới tất cả các bạn; ông già gửi tới Mêrétxép tình thương nhớ tha thiết, và mời cả hai người, nếu còn sống, thì sau chiến trận về chơi nhà ông ở nông trang tập thể để cùng nhau đi săn bắn sóc rừng và chim le te.

---

(1) Tiếng lóng chỉ rượu mạnh.

Bức thư đó làm cho Mêrétxép buồn nhớ man mác. Tất cả các bạn của anh trong phòng 42 đều đã ra trận từ lâu. Bây giờ Gơrigôri Gơvôdép và ông già Stêpan Ivanôvich ở đâu? Họ bây giờ ra sao? Và ngọn gió chiến tranh đã đưa họ tới những chốn nào rồi? Họ còn sống không? Còn Onga bây giờ ở nơi nào?

Alếchxây nhớ một lần nữa tới lời của chính ủy so sánh những bức thư của chiến sĩ với những tia sáng của những ngôi sao đã tắt; các tia sáng đó du hành lâu dài, và có khi ngôi sao đã bị hủy diệt rồi, mà những tia sáng của nó, trong sáng và vui tươi, còn xuyên qua không gian, đem lại cho những con người ánh sáng êm dịu của một vì tinh tú đã khuất.

PHẦN THỨ TƯ

I

Một ngày hè oi bức năm 1943. Trên một con đường mà các đoàn xe quân sự của quân đội Liên-xô đã mở trong cuộc tổng phản công vừa qua, xuyên qua đồng ruộng, giữa những đám cỏ dại, lấm chấm những bông hoa đỏ rực, một chiếc xe cam nhông cũ kỹ đang tiến ra mặt trận; xe chồm lên, chúc xuống, lảo đảo, làm rung động những tấm ván thành xe đã hở kẽ, bám đầy bụi. Bên hông xe, không dễ dàng gì đọc được trên những hàng sơn trắng mấy chữ “Quân bưu”. Một luồng bụi xam xám cuộn dài sau xe, rồi chầm chậm tỏa ra trong không khí ngột ngạt và đứng im.

Trong thùng xe, nơi chồng chất những bao bố đựng thư, hai quân nhu, mặc quần áo nhà binh mùa hè, đầu đội mũ phi công có vành màu xanh dương, ngồi trên những gói báo chí, cũng đang bị xe nhồi lên, nhồi xuống. Người trẻ hơn mang quân hàm mới tính trung

sĩ hạng nhất; đó là một chàng trai tóc đỏ, mình thon thon, thanh tú. Da anh trắng như da một thiếu nữ, trắng đến nỗi trông tưởng như trong. Anh chừng mười chín tuổi. Anh muốn làm ra vẻ một nhà binh lão luyện, nhổ nước miếng qua kẽ răng, ồ ồ giọng để chửi rủa, tay cuốn điếu thuốc, làm bộ sành sỏi, nhưng vô ích, vì ai cũng thấy rõ đây là lần đầu anh ra trận và anh đang xúc động lắm. Cảnh vật quanh anh: một khẩu đại bác vỡ nòng cắm họng xuống bờ đường, một chiếc xe tăng Xô-viết nằm trong cỏ cao bị che lấp đến tận đai, những mảnh vụn của một chiếc xe tăng Đức bị một trái bom từ máy bay ném trúng, những hố đạn trái phá cỏ đã lấp gần kín, những trái mìn mà công binh đã dò tìm được, chất đống bên được như những chồng đĩa, những chiếc thánh giá bằng cành cây bu lô trông thấy được trong cỏ, nơi xa, cắm trong một nghĩa địa giặc Đức. Tất cả những vết tích của những chiến trận cũ, hai người chiến sĩ quen nhìn không còn chú ý đến nữa, tất cả những cái đó lại khiến anh chàng thanh niên này rất ngạc nhiên và anh hết sức chú ý.

Bạn đồng hành của anh, một trung úy, thì trái lại, rõ ràng là một quân nhân già dặn. Mới thoạt nhìn đoán tuổi anh chỉ chừng 23, 24 tuổi thôi. Nhưng, nếu nhìn kỹ gương mặt rám nắng gió, với những vết nhăn nhè nhẹ quanh mắt, trên trán và trên miệng, với cặp mắt đen, mệt mỏi và trầm lặng, thì ta lại dễ dàng

thêm mười tuổi nữa cho anh. Anh nhìn cảnh vật chung quanh bằng cặp mắt lạnh lùng; không có gì làm cho anh xúc động: dù là những mảnh sắt vụn, sét gỉ vỡ tan tành vì bom đạn nổ dù là những đường phố vắng vẻ hoang vu của làng mạc bị thiêu cháy mà xe cam nhông rồ máy mạnh vượt qua, hay dù là những miếng tan vụn của chiếc máy bay Xô-viết chỉ còn là một đống những mẩu nhôm quằn quèo, với máy phi cơ vỡ hỏng nằm một góc, với một khúc đuôi có ghi số phi cơ kèm bên ngôi sao năm cánh. Cảnh vật đó đã làm cho quân nhân trẻ tuổi xúc động và rùng mình.

Viên sĩ quan ngồi giữa đống báo như trong một chiếc ghế bành và anh ngủ gà ngủ gật, tỳ cằm lên chiếc gậy mun nặng nề có chạm chữ đầu tên bằng vàng. Đôi lúc tỉnh dậy, anh nhìn quanh với vẻ mặt hân hoan, và hít thở đầy ngực không khí nong nóng và thơm thơm. Nhưng khi nhìn ở trên trời, qua biển cỏ có ánh hung hung đỏ, anh thấy hai cái vạch đen nhỏ xíu đến nhìn không thấy nữa, nhưng nhìn kỹ ra thì là hai chiếc máy bay, thì lập tức anh nhỏm dậy; mắt anh sáng lên, mũi anh nhỏ xinh và cong cong bỗng mấp máy, và, mắt không rời hai chấm đen nhỏ ấy, nhìn còn chưa rõ chi lắm, anh lấy tay đấm vào thành xe buồng lái và la:

- Báo động! Máy bay! Lái xe rời đường cái!

Anh đứng dậy, ngắm địa thế với cặp mắt lão luyện và chỉ cho tài xế một hốc đất sét, bờ có những nạm tử uyển xam xám che kín và lấm chấm những nụ vàng ối.

Anh thanh niên mỉm cười khinh khi: hai chiếc máy bay đó bay còn xa, chẳng có vẻ gì là nguy hiểm; nó có vẻ quan tâm gì đâu đến chiếc cam nhông nhỏ cô lập này đang tung đám bụi đường đi qua đồng không mông quạnh buồn thiu. Nhưng trước khi anh kịp phản đối, thì tài xế đã lái xe rời đường cái, và chiếc xe, thân hình ngả nghiêng, nghiêng ngả, hấp tấp chạy vội vào con đường hẻm.

Trung úy lập tức xuống xe và ngồi trên cỏ, mắt không ngớt nhìn con đường xe vừa đi qua.

Anh quân nhân trẻ tuổi mỉm cười, mỉa mai nói:

- Có đáng tốn công thế không nào?

Ngay lúc đó, viên sĩ quan nằm phục xuống cỏ và la lớn:

- Nằm xuống!

Lập tức, trong tiếng máy bay nổ rầm rầm, hai cái bóng đen to lớn, làm rung chuyển trời với tiếng gầm kỳ quặc của chúng, đã bay ngay trên đầu hai người. Anh thanh niên nghĩ: có gì đáng sợ đâu: đây chỉ là hai máy bay như các máy bay khác thôi, và có lẽ lại là hai

máy bay của mình không chừng. Nhưng anh nhìn chung quanh và thấy một chiếc xe cam nhông hư nát bỏ từ lâu nằm bên đường đang bốc cháy, khói lửa bao quanh.

Người tài xế mỉm cười, nhìn vào nơi cầm lái chiếc xe hư, bị đạn xuyên qua và đang cháy, nói:

- Tụi nó tống đến mình bom phóng hỏa! Tụi nó săn xe hơi!

Trung úy, nằm duỗi thẳng thoải mái trên cỏ, bình tĩnh góp ý kiến:

- Đó là phi cơ săn địch. Phải chờ, vì thế nào chúng nó cũng trở lại ngay. Chúng nó thăm dò các đường đá đó. Này, chú bạn! Chú cho xe xa hơn một chút nữa đi, có thể đậu dưới gốc cây bu-lô kia chẳng hạn.

Anh dặn dò một cách vững chắc và bình tĩnh, làm như bọn phi công Đức đã báo cáo kế hoạch cuộc tấn công cho anh rồi vậy. Trong xe còn có một thiếu nữ có nhiệm vụ tải thư. Mặt xanh nhợt, miệng môi khô vì đầy bụi, cô gượng cười, và cô lo lắng dò bầu trời yên tĩnh có những đám mây hè đang bay, thành từng dải cong, dài và sáng trắng. Khiến cho, mặc dầu tự mình cũng khá xúc động, trung sĩ nhất ta làm như chẳng chú ý chi, nói lửng lơ:

- Tốt nhất là cứ xông ngay bây giờ. Đậu lại mất ngày giờ làm gì! Sắp phải treo cổ mà còn sợ nước

lạnh à?

Trung úy, miệng nhấm cọng cỏ, nhìn người thanh niên với một mỉm cười chế nhạo trong đôi mắt đen láy:

- Đó là một câu tục ngữ ngu xuẩn, gắng quên nó đi kẻo trễ đó! Với lại, này! Đồng chí trung sĩ nhất, đồng chí hãy nhớ rằng tại mặt trận, phải tuân lệnh trên. Nếu trên hạ lệnh cho anh nằm, thì anh phải nằm, nghe chưa?

Anh thấy trong cỏ một cọng chua me có nhiều nước, lấy ngón tay tước những sơ, rồi cắn khau kháu có vẻ ngon lành lắm. Lại nghe tiếng máy rầm rầm và hai máy trở lại sát cánh nhau, bay là là trên mặt đường.

Phi cơ bay thấp đến nỗi có thể thấy màu sơn vàng xạm trên cánh, thấy những chữ thập màu đen và trắng và cả con "xì chuồn" sơn trên thân máy bay. Trung úy uể oải bứt vài cọng cỏ nữa, nhìn đồng hồ và ra lệnh cho tài xế:

- Bây giờ, thì có thể đi được! Và lẹ lên đấy nhé! Ông bạn! Mau mà đi khỏi chốn này đi!

Tài xế bấm còi, thiếu nữ tải thư từ khe hẻm trở lại. Cô đem theo mấy trái dâu rừng lủng lẳng ở đầu cuống, tặng trung úy. Anh bứt dâu rồi cắm vào khuyết cúc áo như cắm một bó hoa, nói:

- Đã chín rồi... Tôi quên cả rằng bây giờ trời đã vào hè!

Cậu thanh niên, lại im lìm như cũ, vừa bị xe cam nhông chạy lắc lư, vừa hỏi trung úy:

- Sao biết được tụi nó không trở lại?

- Đâu phải tinh ma gì mới biết được. Đấy là phi cơ Mét-se-mít 109. Chúng chỉ đủ xăng nhót bay 45 phút. Bây giờ chúng phải cút đi lấy xăng.

Anh giải thích một cách lơ là, như không thể tưởng tượng được rằng có người lại không biết cả những điều rất giản đơn ấy. Thanh niên chú mục nhìn về phía chân trời. Anh muốn là người đầu tiên báo cho mọi người thấy máy Mét-se-mít trở lại. Nhưng không khí vô cùng trong lành và đượm tất cả mùi thơm của cỏ dại, của cát bụi và của đất nóng xông lên; trong đồng cỏ, dế kêu vô cùng vui tai; một con chim sơn ca tuốt tận trên cao, phía trên trông tràn đầy cỏ hoa hót vang trời với một giọng vô cùng lanh lảnh, khiến anh quên cả những máy bay Đức cùng những nỗi hiểm nghèo của mình và đồng bọn. Anh bắt đầu hát. Bằng một giọng rất trong trẻo, anh ca một bài ca đang thịnh hành ở mặt trận, bài ca kể chuyện một chiến binh đang ở trong lều nơi mặt trận mà tưởng nhớ đến người yêu ở nơi xa xôi.

Bạn đồng hành của anh đột ngột hỏi:

- Thế bài "Cây dâu" có biết không?

Thanh niên gật đầu và ngoan ngoãn bắt đầu ca bài ca cũ. Gương mặt nhám bụi và mệt nhọc của trung úy đượm vẻ buồn thương.

- Hát như thế là không phải, cu cậu ạ! Bài ấy không phải là một bài ca đầu môi, mà thật là một bài hát. Hát, thì phải hát với tất cả tấm lòng.

Nói xong, anh ca lại bài ca, êm êm, rất êm êm; anh hát, giọng không hay, nhưng rất đúng điệu.

Xe ngừng lại một lát; cô thiếu nữ tải thư vọt ra khỏi phòng cầm lái xe, bám lấy thành xe phía sau, nhón mình một cái vượt qua cái lá chắn, rồi mấy bàn tay lực lưỡng kéo cô lên trên.

- Tôi đến với các anh, vì nghe thấy các anh hát.

Giữa tiếng xe cam nhông chạy ầm ầm và tiếng dế vẫn cứ kêu ra rả, ba người cùng hát.

Thanh niên ta, cao hứng lên, rút trong bao đựng quần áo lấy ra chiếc ác-mô-ni-ca, rồi khi thì thổi kèn, khi thì gõ nhịp, anh hòa theo điệu hát. Trên con đường quá buồn tẻ này, đã hầu như không dùng nữa, tưởng đâu như sở dĩ đã có là vì do ai quất roi qua cánh truông lầm bụi cát này, tiếng hát đượm buồn vang lên mạnh mẽ, vừa cổ xưa và cũng lại vứa mới mẻ, như những cánh đồng này chói chang hè, nư tiếng kêu rền

rĩ của bầy dế dưới cỏ nóng, và ngất ngây như tiếng hát của chim sơn ca trên nền trời quang đãng và cũng như chính bầu trời ấy, xa xôi, vô tận.

Họ say mê ca hát đến nỗi suýt thì ngã khỏi ghế ngồi, lúc xe ngừng lại bất ngờ. Chiếc xe đậu ngay giữa đường. Nơi đây, một chiếc xe cam nhông ba tấn bị lật xuống hồ, bốn bánh chổng lên trời. Thanh niên xanh mặt; còn bạ anh thì nhảy ra khỏi xe, chạy vội tới chỗ xe lật. Anh bước có khác thường, đi như cò rò chân mà múa. Lát sau, tài xế kéo ra, từ trong lòng xe bị bẹp nát, một đại úy quân nhu, toàn thân máu me. Mặt người bị nạn nát rách, có lẽ vì kính cửa xe bị vỡ đập vào, chẳng khác màu cát bụi trên đường. Trung úy dùng ngón tay cái lật thử một mí mắt người đó lên. Anh lột mũ ra, nói:

- Anh này thì thôi rồi! Coi xem còn ai không?

Anh tài xế trả lời:

- Có, còn người lái xe.

Trung úy nghiêm khắc la rầy người thanh niên đang luống cuống:

- Thế nào? Anh làm gì đó! Giúp người ta một chút chứ! Cậu chưa thấy máu bao giờ sao? Thế thì tốt hơn là phải tập cho quen đi, vì rồi là còn thấy nữa mà. Đó là công việc của hai chiếc máy bay săn hồi nãy đó!

Người tài xế có vẻ còn sống. Anh ta rất yếu ớt và không mở mắt. Không thấy rõ có vết thương; có lẽ lúc xe đang chạy nhanh, đạn đại bác bắn tung xe xuống hố, thì ngực anh đập vào tay lái xe và anh bị kẹt giữa những bức vách của phòng lái xe. Trung úy cho đưa anh lên xe. Anh đặt nạn nhân lên trên chiếc áo khoác mới chưa mặc lần nào mà anh mang theo, bọc kỹ lưỡng trong một cái bao vải. Anh ngồi ở cuối xe, để đầu nạn nhân vào lòng anh, ra lệnh cho tài xế:

- Chạy nhanh được bao nhiêu thì chạy, nghe!

Anh đỡ đầu nạn nhân rất cẩn thận, và mắt mơ màng, anh mỉm cười với một giấc mộng xa xôi.

Mãi đến gần tối, cam nhông mới tới một làng nhỏ mà con mắt chuyên môn đoán được dễ dàng là nơi đóng cơ quan của Bộ chỉ huy một đơn vị không quân. Dây điện giăng qua những cây anh đào và cây bôm lá cành bám bụi. Dây điện còn giăng lên hàng rào, lên cần trục nước ở mấy cái giếng, trên khắp những cây cột. Trước các nhà, dưới mái hiên rơm thường thấy những chiếc xe du lịch, những xe díp bẹ nhúm. Thỉnh thoảng, qua kính của những cửa sổ nhỏ, trông thấy những quân nhân đội mũ cát két xanh dương, nghe thấy tiếng máy đánh chữ lách tách và, trong gian nhà nhỏ, nơi mà các đường dây đều tập trung về, cũng nghe thấy rào rào tiếng kỳ diệu điện tín Moóc đập

nhịp đều. Làng nhỏ này cách xa tất cả đường lớn, nhỏ, nằm giữa thảo nguyên hoang vu như để chứng tỏ đời sống ở đây êm đềm và tốt đẹp biết bao trước khi quân phát xít xâm lăng. Ngay cả cái ao nhỏ đầy bèo vàng cũng còn đầy nước. Đó là một khoảng tươi mát long lanh dưới bóng những cây dương liễu già, và rẽ đường đi qua cỏ rậm, hai con ngỗng mỏ dỏ, lông trắng như tuyết, rũ lông và lướt trên mặt nước.

Mấy người để thương binh lại gian nhà cây, nơi cờ hồng thập tự đang bay phấp phới. Rồi chiếc xe cam nhông nhỏ từ từ vào làng, đậu trước một căn nhà sạch sẽ của trường học. Chỉ cần nhìn số sợi dây chuyền vào nhà qua một lỗ cửa sổ kính đã vỡ và nhìn anh binh sĩ đứng gác ở bậc lên cửa, lăm lăm cầm khẩu tiểu liên trước ngực, cũng đã biết đó là cơ quan tham mưu.

- Tôi muốn gặp đồng chí chỉ huy trung đoàn.

Trung úy hỏi sĩ quan thường trực đang điền chữ vào ô chữ đố trong tuần báo Hồng binh.

Thanh niên chú ý thấy trung úy trước khi bước vào cơ quan tham mưu đã, với một động tác hầu như tự nhiên, không cần suy nghĩ gì hết, kéo lại áo ngoài, vừa kéo vừa lấy ngón tay xiết lại nếp chỗ dưới dây lưng, và cái nút áo cổ. Anh cũng bắt chước làm theo. Anh bắt đầu ráng học tập từng li từng tí người bạn

đồng hành của anh mà anh ưa lắm rồi, mặc dầu tính của bạn anh lầm lì.

Sĩ quan gác trả lời:

- Đại tá đang bận.

- Đồng chí nói giùm chúng tôi có công văn gấp của Phòng nhân sự Bộ tư lệnh.

- Đồng chí chờ cho một chút, đại tá đang nghe đoàn phi công thám thính vừa kể báo cáo. Đại tá đã dặn đừng quấy rầy. Vậy đồng thí ngồi chờ trong vườn.

Sĩ quan gác lại chúi đầu vào ô chữ. Còn các quân nhân vừa tới thì ngồi lên chiếc ghế dài nhỏ cũ ở sân, nay gai cỏ dại mọc đầy, nơi đây chắc là hồi trước chiến tranh bà giáo già dùng cơm mỗi buổi chiều hè. Qua cửa sổ mở, nghe rõ ràng hai giọng nói. Một giọng người ồ ồ, vui vẻ, dang báo cáo:

- Trên con đường này và trên con đường này nữa, có sự đi lại dồn dập, có những đoàn cam nhông lớn có lẽ tất cả đang đi về phía trận tuyến. Chỗ này đây, gần ngay nghĩa địa, trong một thung lũng, có xe cam nhông, xe tăng, tôi đoán phỏng có lẽ chúng đang thực hiện một cuộc tập trung lực lượng quan trọng.

Một giọng lanh lảnh ngắt lời, hỏi:

- Tại sao anh lại đoán phỏng?

- Vì súng chống đỡ ủng hộ rất mạnh: đi qua được, là khá lắm. Hôm qua đây thôi, nơi đây, không có gì cả, trừ khói mấy căn nhà bếp lưu động. Tôi đã bay là là, có xả súng bắn ít loạt tạm cho nếm mùi chút ít trước chơi thôi. Nhưng hôm nay, bay tới mà coi! Hỏa lực chúng đã mạnh tật là y như ở hỏa ngục vậy!... Chúng muốn bồi đắp bổ sung cho mặt trận. Chắc hẳn là thế.

- Còn trong khung vuông Z?

- Đây cũng nhộn nhịp, nhưng kéo hơn. Chỗ này đây, gần một khu rừng nhỏ, có một đoàn chiến xa lớn đang tiến lên. Chừng trăm chiếc. Đoàn xe nối đuôi nhau dài chừng năm cây số, đi giữa ban ngày mà không nghi trang gì cả. Có thể là chúng định đánh lạc hướng chúng ta.... Chỗ này, và cả chỗ này nữa, cũng có pháo của chúng sắp xếp để bắn nơi hàng đầu trận tuyến. Có cả những kho đạn được dấu dưới củi đốt. Hôm qua không có gì cả, nay toàn là mấy kho lớn.

- Còn gì nữa không?

- Báo cáo hết! thưa đại tá, có cần viết báo cáo không ạ?

- Báo cáo viết để làm gì cơ chứ? Anh đi ngay tới Bộ tham mưu của quân đội cho tôi. Còn báo cáo viết ấy

à? Anh cho nó là cái gì đấy cơ chứ? Ấy này! Đồng chí sĩ quan thường trực! Hãy lấy cái xe tôi đưa đại úy tới Bộ tham mưu.

Phòng giấy của đại tá đóng ở một lớp học rộng. Trong phòng mà tường không có gì trang trí, chỉ thấy một cái bàn với những va-li da, những máy điện thoại lưu động, một cặp lớn đựng bản đồ, với một tấm biển đỏ cùng bút viết chì đỏ. Đại tá, một người thấp vóc, nhưng to ngang và lanh lẹ, tay chấp sau đít, đi lại trong phòng. Vì mắc suy nghĩ, ông đi qua lại hai lần trước mặt hai phi công đang đứng nghiêm chờ lệnh, rồi ông đột nhiên ngừng lại trước mặt hai người, nghinh bộ mặt rắn rỏi và khô khan với dáng điệu như hỏi muốn gì.

Trung úy nước da bánh mật, sửa lại bộ đứng, dập gót giày vào nhau trả lời:

- Trung úy Alếchxây Mêrétxép. Tôi được bổ nhiệm đến trung đoàn này.

Đến lượt thanh niên, anh cố đứng nghiêm cho thật đúng kiểu hơn nữa, đập gót thật mạnh hơn nữa trên sàn phòng, nói:

- Trung sĩ nhất Alếchxăng Pêtơrốp.

Thủ tướng cơ quan, giọng như cáu gắt, tự giới thiệu:

- Đại tá Ivanốp.Các anh có công văn không?

Bằng một cử chỉ rất chuẩn xác, Mêrétxép rút công văn ở cặp đựng bản đồ trao cho đại tá. Đại tá đọc nhanh và đưa mắt nhìn qua hai người mới tới.

- Tốt. Các đồng chí tới thật đúng lúc. Chỉ tiếc là tới ít thế này thôi!

Rồi đột nhiên, đại tá nhớ tới chuyện gì, nét mặt thoáng tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Xin lỗi. Đồng chí Mêrétxép hả? Đồng chí tổng tham mưu không quân có kêu điện thoại nói chuyện với tôi về trường hợp đồng chí. Ông cho biết đồng chí...

Alếchxây chẳng chú ý chi tới lễ độ quân nhân, ngắt ngang:

- Dạ. Không hề gì đâu, thưa đồng chí đại tá! Đồng chí có cho chúng tôi được nhận công tác ngay không?

Đại tá nhìn tận mặt trung úy một cách tò mò và gật gù, mỉm cười ra vẻ bằng lòng:

- Được rồi, được rồi! Sĩ quan thường trực đâu! Dẫn các đồng chí ra gặp tham mưu trưởng. Nói là tôi dặn cho họ ăn cơm và xếp chỗ cho họ ngủ. Cũng nói luôn tôi đã xuống lệnh cho họ gia nhập phi đội của đại úy Vệ quốc Sétlốp. Thi hành ngay!

Pêtơrốp thấy đại tá hơi loăng quăng. Còn Mêrétxép thì thấy ông dễ thương lắm. Anh thích những người

quyết định mau, hiểu biết mau, nghĩ đúng và giải quyết lẹ. Anh không quên cuộc báo cáo thám thính mà lúc chờ ở vườn, anh đã tình cờ nghe được. Có những bằng cớ rất rõ rệt khiến một quân nhân không thể nghi ngờ gì cả. Những con đường nghẹt đầy xe cộ mà các anh vừa đáp nhờ xe đi từ Bộ tham mưu của quân đội tới đây, điều lệnh nghiêm mật của bộ đội gác đường ban đêm trên các nẻo đường, buộc các xe phải nghi trang và hăm cả bắn súng vào những xe trái kỷ luật, số đông xe tăng, xe cam nhông và súng đạn đại bác nghi trang nằm trong rừng bulô cách xa những ngả đường lớn ra mặt trận, việc chính mình bị máy bay săn địch của Đức tấn công trên một con đường mặc dầu là hoang vắng, xuyên qua đồng ruộng, tất cả những cái đó chỉ cho Mêrétxép thấy rằng tình hình yên ổn trên chiến tuyến sắp không còn nữa, và không bao lâu nữa, quân Đức chuẩn bị sẽ làm bậy cái gì đó ở khu vực này, nhưng Bộ Tổng tư lệnh quân đội Liên xô đã biết trước rồi, đang sửa soạn đập lại.

II

Trung úy nôn nóng như ngồi trên đống than hồng. Anh không chờ cho Pêtơrốp kịp ăn tráng miệng. Hai người nhảy lên chiếc xe cam nhông chở nước, chở xăng đi ngang qua, để ra phi trường, mở trên một đồng cỏ gần làng. Ở đấy, hai người đã gặp đại úy Vệ quốc Sétlốp, chỉ huy phi đội của mình. Đại úy Sétlốp có vẻ cau có, lầm lì, nhưng chắc là một người cực kỳ là tốt. Không nói nhiều, đại úy dẫn hai người đến những lõm đất có cỏ xanh che, dùng làm nơi chứa đựng máy bay IA-5. Phi cơ nằm đó, mới tinh, sáng nhoáng dưới lớp sơn bóng xanh. Hai phi cơ giao cho hai người mới có ghi số 11 và 12. Hai người ở cả buổi chiều ở trong rừng bulô thơm phức, nơi đây cả tiếng gầm vang của phi cơ cũng không thể át nổi tiếng ca đồng thanh lảnh lót của chim. Hai người bàn tán gần bên phi cơ, với thợ máy mới của mình; những người này cho các anh biết về sinh hoạt trong trung đoàn.

Câu chuyện vui đến nỗi hai người phải đáp chuyến cam nhông cuối cùng mà về làng. Trời tối rồi, và anh em đã ăn xong cơm chiều. Nhưng hai người không lo gì cả về điều ấy. Vẫn còn lương khô đi đường trong bị. Nhưng bây giờ ngủ ở đâu, lại là chuyện khác. Lùm cây nhỏ đó trong cả một vùng cỏ hoang này đã phải chứa rất nhiều khách là các đoàn phi công và các nhân viên thuộc hai trung đoàn không quân đang đóng ở đây. Sau khi đã đi sục sạo khắp mấy căn nhà cây, đều đã đông nghẹt, và phải cãi lộn hàng loạt lần với những người đang ở, vì không muốn nhận những người mới đến nằm thêm, và sau bao nhiêu loạt ý kiến có vẻ triết học lắm về lợi ích của những nhà cây co giãn được như cao su, thì viên chỉ huy ở đây, cuối cùng, đẩy các anh vào một căn nhà đầu tiên mà ông thấy, và nói:

- Thôi, các đồng chí ở tạm đây một đêm, mai sẽ hay.

Trong gian nhà nhỏ, đã có tới chín người. Các phi công đã ngủ từ sớm rồi. Một ngọn đèn dầu leo lét làm bằng vỏ đạn đại bác phía trên đập dẹt lại, mà người ta thường kêu thời đầu chiến tranh là "Bé con lacátrin", rồi sau kêu là "Stalingơrát", đang tỏa ánh sáng lờ mờ, soi không rõ bóng những người ngủ. Có người nằm trên giường, người trên ghế dài, người dưới đất, trên những bó rơm có phủ một lớp vải bạt.

Ngoài chín quân nhân, lại còn có trong gian nhà một bà lão và cô con gái nằm trên cái lò lớn kiểu Nga, cho rộng chỗ chút ít.

Hai người mới tới phải đứng lại ở ngưỡng cửa một lát, vì không biết làm sao len chân bước qua mình những người đang ngủ. Từ phía trên, là tiếng bà lão gắt gỏng:

- Không được đâu! Không được đâu! Các anh không thấy chen chật cứng rồi à? Chỉ có cách treo các anh lên trần nhà thôi.

Pêtơrốp đã lui lại định bước trở ra, nhưng Mêrétxép rón rén tiến tới gần cái bàn, ráng không cho đụng các người đang ngủ.

- Cụ ơi! Tụi tôi chỉ muốn kiếm chỗ nhỏ ngồi chén cái thôi. Từ sáng tụi tôi chưa có gì trong bụng cả. Cụ bà cho mượn cái đĩa và hai cái tách được không? Còn ngủ, đừng lo cho tụi tôi; ra sân ngủ cũng được, độ này trời hè mà.

Gần chỗ bà nằm, phía sau lò, hai bàn chân trần lộ ra. Một bóng người nhẹ nhõm, thon thon, lướt nhẹ ra và nhón gót bước qua mình mấy anh đang ngủ, rồi biến mất, để một lát sau trở lại, mang theo đĩa, tách, không cùng kiểu, tòn ten trên đầu mấy ngón tay.

Lúc đầu, Pêtơrốp tưởng là một em gái bé. Nhưng

khi cô đến gần bàn và ánh đèn vàng lọt chiếu rõ bộ mặt cô, anh thấy đó là một thiếu nữ, lại rất ngộ nữa, và lại đang tuổi dậy thì. Nhưng cô mặc đồ không tôn cô lên chút nào, chỉ có chiếc bờlu nâu, chiếc giuýp bằng vải sồ, chiếc khăn quấn trước ngực rồi buộc ra sau lưng, giống như cách ăn mặc của một bà lão.

Bà lão vẫn ở phía trên lò, đay nghiến:

- Marina, Marina, có về ngay đây không, con kia!

Không nhíu mày, thiếu nữ đặt một tờ báo sạch lên bàn thay khăn bàn và đặt đĩa, tách, thìa, dĩa lên, mắt liếc nhìn Pêtơrốp:

- Chúc các anh ăn ngon miệng! Có cần cắt nhỏ hay hâm đồ ăn gì không? Tôi làm nhanh giùm cho. Nhưng ông chỉ huy lại cấm đặt lò ngoài sân.

Bà lão lại la:

- Marina, lại đây nào!

- Các anh đừng chú ý tới bà nhà tôi. Bà quen tính vậy rồi đấy. Bà không sáng suốt đầu óc nữa đâu. Bọn giặc Đức làm bà nhát sợ đi đấy. Khi thấy lính, ban đêm, là bà muốn giấu tôi đi ngay. Các anh đừng giận bà nhé. Tính bà chỉ khó ban đêm thôi, còn ban ngày bà là một người đàn bà chẳng ai dễ thương bằng.

Trong balô của Mêrétxép còn dồi thịt, đồ hộp và cả hai con khô muối ướp sáng bóng và một miếng

bánh mì của quân nhân. Pêtơrốp không tiết kiệm bằng, nên chỉ còn chút thịt và bánh bítquy. Với hai bàn tay nhỏ bé, Marina xếp đặt tất cả đồ ăn trên đĩa. Cặp mắt cô có đôi hàng mi dài che phủ, càng năng liếc nhìn Pêtơrốp, còn Pêtơrốp thì cũng nhìn trộm cô hoài. Khi hai cặp mắt gặp nhau, cả hai mắc cỡ, ngượng ngùng quay đi. Hai người không dám nói thẳng với nhau, nói gì với nhau đều qua Mêrétxép cả. Alếch xây thấy đôi thanh niên đưa tình, cũng vui vui, và anh cũng thấy đôi chút bâng khuâng. Cả hai đều còn trẻ sao! Bên họ, anh tự thấy mình già và cằn cỗi rồi.

Anh hỏi:

- Này bé con Marina, xem có may ra còn miếng dưa leo muối không?

Thiếu nữ mỉm cười trả lời:

- May ra còn chứ!

- Mà em cũng có vài ba củ khoai luộc chín sẵn chứ?

- Nếu muốn thì kiếm cũng sẽ ra.

Cô lại trở ra, nhón gót chân bước qua mình anh em đang ngủ, đi im lặng, nhẹ nhàng giống như con bươm bướm.

- Đồng chí trung úy! Sao anh lại ăn nói với cô ấy như vậy? Cô thiếu nữ ấy, anh chẳng quen, vậy mà dám gọi cô bằng em và dám xin dưa leo...

Alếch xây phá lên cười:

- Đây là đâu đấy, anh bạn? Đây là mặt trận. Này, cụ! Cẩu nhẩu, càu nhàu thế đủ rồi, thôi xuống chén với chúng tôi!

Bà lão, vừa lẩm bẩm, vừa rầy rà, đã từ phía trên lò xuống và đến ngồi gần mấy miếng dồi thịt mà, theo bà nói, thời bình bà rất ưa thích.

Cả bốn người ngồi quanh bàn, ăn uống ngon lành, trong lúc mấy anh kia vẫn ngủ, ngáy khò khò. Alếch xây rất vui chuyện, anh trêu bà lão và chọc cười Marina. Thế là cuối cùng anh đã sống trở lại cuộc đời quân nhân nơi trú quân, cuộc đời mà anh đã quen thuộc, và anh thưởng thức đầy đủ hương vị của cuộc đời này giống như một người đã lận đận lâu nơi xa, nay trở về quê hương của mình.

Sau bữa ăn tối, thì hai anh bạn đã biết được nhiều chuyện. Làng này sở dĩ còn nguyên vẹn vì có một bộ tham mưu Đức chiếm đóng trước đây. Khi quân đội Liên xô tiến tới, bọn tham mưu này rút lui gấp, không kịp phá hủy. Bà lão đã mất trí từ khi quân Hítle hiếp cô gái lớn của bà trước mặt bà, rồi ném cô xuống ao. Còn Marina thì, trong tám tháng giặc Đức chiếm đóng, cô ở lại làng, nhưng đã không được thấy ánh mặt trời, vì phải sống trong một căn nhà, trước chứa thóc, sau không dùng nữa, lấy rơm rạ cùng gạch ngói đổ

nát che kín lối ra vào. Cứ đêm đêm, bà già đem cơm nước cho con ăn uống, qua một cái lỗ thông hơi. Alếch xây càng nói chuyện với cô gái thì cô càng nhìn Pêtơrốp hoài, và qua cái nhìn vừa khêu gợi lại vừa e dè của cô, thấy rõ là cô không giấu nổi lòng thán phục đối với anh ta.

Ăn xong, Marina, bằng đôi tay nội trợ rất khéo, thu dọn đồ ăn còn lại và nhét vào bị của Mêrétxép. Biết đâu đấy! Số đồ ăn ấy bao giờ cũng có thể có ích cho một quân nhân. Rồi cô nói nhỏ với bà lão và công bố một cách cương quyết:

- Đó! Đồng chí phụ trách đã xếp cho các anh ở đây ngủ, thì các anh cứ việc ngủ trong này. Các anh lên trên cái lò này mà ngủ, để tôi với má tôi ra nhà chứa lúa nghỉ được rồi. Đi mệt, các anh hãy nghỉ ngơi đã. Ngày mai, sẽ sắp đặt chỗ cho các anh.

Cô lại nhón gót bước qua mấy người đang ngủ, nhẹ nhàng như trước, để chạy ra sân quơ một đống rơm rải trên mặt lò, và thu dọn mấy nùi dẻ xếp làm gối cho khách. Cử chỉ của cô nhanh nhẹn, dịu dàng và đẹp mắt, giống như cử chỉ một con mèo.

Mêrétxép khoan khoái ruỗi mình trên rơm, ruỗi mạnh đến nỗi khớp xương kêu răng rắc, và nói:

- Cô ả xinh ghê, hả?

Pêtơrốp làm ra bộ lạnh lùng, trả lời:

- Nói thật ra thì cũng không xấu.

- Cô ả nhìn cậu như muốn nhai ngấu nhai nghiến đi được...

- Cô ả nhìn tôi nhiều, nhưng lại cứ nói chuyện với anh hoài...

Một phút sau, đã nghe tiếng anh thở vừa đều hơi lại vừa đều đặn, tiếng thở của một người ngủ ngon. Còn Mêrétxép thì vẫn thức. Nằm ngửa trên rơm thơm mát, anh thấy Marina bước vào bước ra, vẻ như muốn tìm kiếm vật gì. Đôi lúc cô nhìn trộm phía trên lò. Cô sửa lại ngọn đèn trên bàn, nhìn lên lò lần cuối nữa và êm nhẹ bước qua mình mấy người đang ngủ. Nhìn thấy cô gái xinh đẹp và thanh tú đó mặc quần áo rách rưới lam lũ, Alếch xây buồn nhớ bâng khuâng. Hai anh thế là đã có công tác. Ngày mai là hai người được cử đi chiến đấu trận đầu. Anh đi đồng đội cùng với Pêtơrốp: Mêrétxép điều khiển cuộc tuần tiễu và Pêtơrốp phụ anh trong phi đội. Rồi kết quả là ra sao? Dù sao, anh này là một thanh niên tốt! Mà ấy thế là cô bé Marina ngay phút gặp đầu tiên đã mê tít. Nhưng bây giờ, thì phải ngủ đi đã.

Mêrétxép nghiêng mình, xoay xoay một lát trên rơm, nhắm mắt lại, rồi thiếp đi, ngủ mê mệt.

Anh giật mình, kinh hoàng, tỉnh dậy. Anh không hiểu ngay chuyện gì mới xảy ra, nhưng với thói quen của một quân nhân, anh nhỏm dậy, quơ súng lục. Anh không nhớ chút gì về chỗ mình ngủ, cũng không nhớ chi cả mình đến đây làm gì. Mùi khói cay sè như có mùi tỏi bốc lên quanh anh. Nhưng khi có luồng gió đánh bật lớp khói đen đặc ấy, Alếch xây thấy trên đầu anh những ngôi sao lớn vô cùng đang lấp lánh với một ánh sáng dị kỳ. Trời sáng như ban ngày, và thấy rõ những khúc cây trên của gian nhà cây rải rác tứ tung, như những que diêm quẹt, thấy rõ đòn tay nhà bị bứt tung và lộn ngược, trông lởm chởm như răng vậy. Xa xa, một đám, trông không ra hình thù gì, đang cháy đỏ rực. Anh nghe tiếng rên rỉ, tiếng máy gầm của máy bay trên trời, cùng cái tiếng gào kinh tởm làm rợn đến tận xương, tiếng gào của bom dội xuống mà anh nghe quen thuộc.

Anh thấy Pêtơrốp cũng đã nhỏm dậy, quỳ gối trên cái lò còn đứng lại giữa đám vật liệu xây nhà đổ nát và bàng hoàng nhìn bốn phía quanh mình; anh la lên:

- Nằm xuống!

Cả hai nằm ép xuống gạch, dằn mình xuống gạch, và ngay lúc đó một mảng bom lớn làm tung ống khói lò bếp, làm cho một thứ bụi đỏ, ngửi như mùi đất sét khô, rơi lả tả xuống, phủ hai người từ đầu đến chân.

- Đừng nhúc nhích, cứ nằm ẹp đấy! - Mêrétxép vừa ra lệnh vừa dằn mình không cho nhỏm lên, chống lại cái muốn điên cuồng là đứng lên chạy, chạy đâu thì chạy, cái ý muốn mà ai nấy đều cảm thấy khi gặp trận oanh tạc đêm.

Không thấy oanh tạc cơ đâu. Chúng bay trên cao tối đen, phía trên hỏa châu sáng rực đất. Nhưng nhờ ánh sáng mập mờ của hỏa châu, thấy rõ những trái bom rớt xuống, khi nó tiến vào vùng có ánh sáng, thấy rõ nó ngày càng lớn lớn dần, mau chóng, giống như những giọt nước đen khổng lồ, trong lúc đó, ở dưới, lửa đỏ của bom nổ uốn quằn quèo, phun lên trong bóng tối đêm hè. Tưởng đâu như đất đang vỡ tung và kêu la đau đớn.

Hai phi công cứ nằm ép mình trên cái lò, nó rung rinh và cứ mỗi khi bom nổ lại giật bắn lên. Cả hai, nghe theo linh tính, nằm ép toàn thân xuống gạch. Hai anh áp mình, áp mặt, áp tay chân xuống, như muốn chôn mình, hòa mình vào gạch. Rồi tiếng động cơ xa dần, và bấy giờ thì nghe thấy tiếng trái châu xẹt lửa có cột dù, rít lên khi xuống đến nơi, cùng tiếng lửa cháy đốt nốt vật liệu đổ nát, nổ lẹt kẹt ở bên kia phố. Mêrétxép giũ áo quần cho hết rơm rạ vôi bụi, làm ra bộ bình tĩnh nói:

- Chúng mình được tiếp rước thật ra trò!

- Thế còn các anh ngủ ngoài kia?

Pêtơrốp lo lắng vừa cố dằn không cho bất giác nấc lên, không cho răng rung lập cập, vừa nhắc thêm:

- Còn Marina?

Hai người từ trên lò bước xuống. Mêrétxép có đèn bỏ túi. Hai người chiếu xuống đất, kiếm khắp căn nhà cây đổ nát, rải rác ván và đòn tay. Nhưng chẳng có ai. Về sau hai người mới biết rằng các anh phi công kia nghe báo động đã đủ thời giờ ra và xuống hầm rồi. Pêtơrốp và Mêrétxép kiếm kỹ trong đống gạch vụn. Không thấy Marina và bà mẹ đâu. Không ai trả lời khi các anh gọi. Hai mẹ con đi đâu? Có kịp chạy đi, trốn khỏi không?

Những đoàn bộ đội tuần tra đã đi các phố lập lại trật tự. Đội công binh cứu hỏa đã dập tắt ngọn lửa, dọn dẹp gỗ vôi đổ nát, lôi ra những xác chết và những người bị thương. Trong đêm tối, gọi tên các phi công ra mà kiểm điểm lại. Trung đoàn được lệnh dời cơ quan đi ngay. Các nhân viên phi hành được lệnh tập trung tại sân bay để sáng mai cất cánh thật sớm. Theo tin tức đầu tiên, thiệt hại về người không nhiều lắm. Một phi công bị thương, hai thợ máy tử nạn, cùng mấy quân nhân gác đêm không bỏ vị trí đang khi oanh tạc. Có thể là thường dân bị thiệt hại nhiều.

Nhưng trong đêm tối và trong lúc ồn ào, khó mà biết rõ được.

Sáng hôm sau, khi ra phi trường, bất ngờ Mêrétxép và Pêtơrốp phải đứng lại hồi lâu trước đống gỗ vôi vụn của gian nhà nhỏ mà các anh đã ghé ngủ hồi hôm. Từ trong đám rui kéo và mảng cây, thấy khiêng ra một băng ca phủ tấm khăn đơra nhuộm máu đỏ lòm...

Pêtơrốp mặt tái xanh như linh tính báo gì, hỏi:

- Ai đó?

Một quân nhân công binh lớn tuổi, có râu mép, trông giống như Stêpan, khiêng băng ca phía trước, trả lời:

- Một bà lão với một cô gái còn trẻ măng, bị vùi trong nhà hầm. Hầm sụp, cả hai bị đè bẹp. Chết liền. Cô gái đã lớn hay còn là một em bé, không rõ lắm; nhưng chắc hẳn là còn sống, thì kháu lắm. Bị một tảng đá trúng giữa ngực. Nhỏ bé như đứa con nít, mà xinh đẹp thì như trái tim vậy thôi...

... Đêm đó, quân đội Đức đã tấn công kịch liệt lần cuối cùng, tiến vào xung kích phòng tuyến Liên xô. Đó là màn đầu của trận đánh trên tuyến lồi Cuốcscơ, một trận đánh đưa chúng tới bước đường cùng.

III

Mặt trời chưa lên. Trời mùa hè, đêm ngắn, và lúc đó là lúc tối tăm nhất đêm, vậy mà tiếng máy nổ ran đã rộn ràng trên phi trường tiến quân, để động cơ ấm sẵn. Đại úy Sétlốp đã trải bản đồ trên cỏ ướt sương và chỉ cho các phi công trong phi đội con đường phải bay và nơi phải hạ cánh tập hợp nhau.

- Phải nhìn cho kỹ, đừng để mất liên lạc bằng mắt. Sân bay ở gần ngay trận tuyến hàng đầu.

Đúng vậy, cơ quan mới đóng ngay ở trên trận tuyến, có ghi bút chì xanh trên bản đồ, ở ngay trong một miếng đất nhỏ, sâu vào trận địa của bọn Đức. Ta đổi chỗ, là tiến lên phía trước trận tuyến, chứ không phải lui về phía sau. Các phi công đều mãn nguyện: dù quân Đức đã đánh trước, nhưng quân đội Xô viết đã không chuẩn bị lùi, mà chuẩn bị tiến lên.

Ánh mặt trời vừa ló rạng, phi trường còn đương ấp ủ trong những cuộn sương mù hồng hồng, thì phi đội thứ hai đã cất cánh bay theo chỉ huy, và các máy bay trông theo nhau mà bay thẳng về phía nam. Mêrétxép và Pêtơrốp cùng bay với nhau lần đầu tiên, nên hai anh có thể nói là gắn chặt với nhau. Trong mấy phút bay đó, Pêtơrốp đã đủ để đánh giá tài điều khiển vững chắc, không ai phủ nhận được, của người chỉ huy mình. Về phần mình, Mêrétxép cố ý thử lượn vài lần ngắt ngang và đột ngột trong khi bay, và anh đã có dịp thấy được người trợ thủ của mình có cặp mắt rất tinh, gân cốt vững chắc, và cái điều mà anh thích hơn cả, là thấy rằng, mặc dù anh còn lúng túng nhưng tác phong điều khiển phi cơ của anh rất hay.

Trường bay mới, ở ngay trong khu vực của một trung đoàn bợ binh pháo thủ. Nếu giặc Đức dò biết được, thì chúng nã pháo cỡ nhỏ vào, hay dùng máy bắn mìn cỡ lớn mà bắn cũng được. Nhưng chúng còn phải bù đầu về những cái gì khác là cái phi trường này, ở đâu đến nằm ngay trước mũi chúng. Nửa đêm chúng đã bắn vào tuyến phòng thủ của Hồng quân và đã xả hết mọi cỡ súng chúng đã tập trung được ở đây từ mùa xuân qua, mà bắn. Cả một vùng ánh sáng lớn đỏ rực, cứ từng lúc, phun tóe, bắn lên trời rất cao phía trên vùng căn cứ này. Đạn nổ che lấp tất cả mọi

thứ tiếng và khung cảnh nơi đây như biến thành một khu rừng dày đặc có cây cối đen sì từ dưới đất trong nháy mắt mọc lên. Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng không chiếu xuống đất nổi; trong bóng âm u, ào ạt tiếng rít, tiếng nổ, tiếng gầm vang, chẳng ai thấy gì cả, và mặt trời treo lơ lửng trên trời như một chiếc bánh tráng bẹt màu đỏ bẩn.

Các phi cơ Liên xô không mất công vô ích trong hơn một tháng bay thám thính trên những căn cứ Đức. Mọi kế hoạch của Bộ tư lệnh Đức đã được thấy rõ từ lâu: những vị trí và căn cứ tập trung lực lượng của chúng đã được ghi trên bản đồ, trong từng ô vuông. Bọn Hítle định theo thói quen ra sức cắm ngập mũi dao của chúng giữa đôi vai của địch thủ đang ngủ. Nhưng địch thủ chỉ nhắm một mắt. Địch thủ nắm lấy bàn tay đang cầm dao và bàn tay đó đã bị tê liệt vì bị bóp gẫy trong nắm tay khổng lồ, mạnh như sắt thép, của một người khổng lồ. Tiếng ầm ĩ của chúng bắn đại pháo mở đường tấn công, bao trùm lên hàng chục cây số trận tuyến, chưa kịp dịu đi, khi bọn Đức hãy còn oanh tạc với những loạt súng vang lừng chúng bắn, còn mờ mắt vì khói thuốc súng bao bọc vị trí của chúng, thì, ngay lúc đó, những cục lửa tròn đã xả vào hầm trú ẩn của chúng mà nổ. Đại bác của Liên xô bắn rất trúng đích. Đạn Liên xô không bắn từng làn

xối xả như Đức, mà nhắm mục tiêu nhất định, những nơi tập trung đại pháo, xe tăng hay lục quân đã sẵn sàng bố trí thành hàng để tiến đánh, những cầu, những kho đạn, hầm, những nơi trú ẩn có bọc sắt, cùng những cơ quan chỉ huy.

Bọn Đức bắn đại pháo đã mở đường tấn công, thì nay hóa ra một cuộc chọi đại pháo, mỗi lần sử dụng hàng chục ngàn khẩu đại bác đủ các cỡ. Khi máy bay của phi đội Sétlốp hạ cánh, đất rung lên dưới chân các phi công, và tiếng đạn nổ liên tiếp rất gần đến nỗi nó hòa thành một tiếng ầm ầm không lúc nào dứt, tưởng chừng như tiếng một đoàn xe lửa khổng lồ đang chạy trên một chiếc cầu sắt vừa rú, vừa gầm, không lúc nào ngừng. Khói tập hợp thành những đám mây ghê gớm bao bọc chân trời. Trên phi trường nhỏ này của trung đoàn, từng đợt phi cơ oanh tạc bay qua liên tiếp, lúc bay thành hàng dọc, lúc bay thành hình chữ V như đàn sếu bay qua, lúc lại bay tỏa ra, và tiếng bom chúng thả, nổ ra gầm vang như sấm, lẫn lộn với tiếng súng đại bác nổ rền, đều đặn.

Các phi đội được lệnh báo động số 2, nghĩa là các phi công không được ra khỏi phòng máy bay, phải luôn luôn sẵn sàng cất cánh, một khi thấy hỏa châu bắn lên làm hiệu. Máy bay đậu thành hàng ở bìa rừng cây bulô được nghi trang bằng lá cây. Từ trong rừng,

một luồng gió rừng, và một đàn muỗi, mà tiếng vo ve bị tiếng súng đại bác át đi, ào tới, hăng say tấn công nơi mặt, tay và cổ các phi công.

Mêrétxép đã bỏ mũ xuống, và, một tay quơ nhẹ đuổi muỗi, anh đắm chìm trong một cuộc mơ màng, suy nghĩ, có hương rừng buổi sáng bao phủ chung quanh. Bên cạnh anh, máy bay của đồng đội cũng được nghi trang kỹ. Đôi lúc, Pêtơrốp nhảy lên khỏi ghế, leo lên máy bay theo dõi các cuộc chiến đấu, hay nhìn theo những oanh tạc cơ. Anh nôn nóng muốn bay lên thử sức lần đầu tiên trong đời mình với kẻ thù thực và xả các luồng súng dọc ngang nguy hại của mình, không phải tới một trái ba lông nhỏ bằng vải gió thổi phồng ra, buộc dây cho một chiếc R-5 kéo theo, mà là tới một phi cơ địch, đã sinh động lại lanh lẹ. Biết đâu, trong máy bay địch, lại chẳng có co mình như con ốc trong vỏ, chính tên giặc đã thả bom giết chết cô gái thanh thanh và xinh đẹp nhường ấy đã hiện ra trước mắt anh như một giấc mộng đẹp.

Mêrétxép chú ý quan sát chiến hữu của mình, nhìn anh ta loăng quăng, xúc động, và anh nghĩ bụng rằng hai người cũng sấp sỉ nhau: anh kia 19, mình 23, chớ có chênh nhau chi lắm cho cam. Khác nhau ba, bốn tuổi đâu có ăn thua gì? Nhưng bên người chiến hữu đó, anh thấy anh thực là già dặn, cứng rắn và khôn

ngoan, quen những cơn thử thách. Trong lúc Pêtơrốp xoay trở hoài trong buồng cầm máy, xoa tay, cười vẫy chào những chiếc Iliusin của mình bay qua, thì Mêrétxép ngồi kế êm mình trong ghế bành da của mình. Anh bình tĩnh. Không có chân, anh bay khó hơn mọi phi công nào khác, không sao so sánh được, nhưng điều đó không làm cho anh lo ngại mảy may. Anh tự tin ở mình và tin ở cặp chân mới của mình.

Trung đoàn cứ giữ lệnh báo động số 2 như thế tới chiều tối. Đơn vị được giữ làm dự trữ như thế vì một lý do gì đó. Chắc vì chưa muốn phô lộ sớm quá.

Muốn ngủ đêm, thì ở đây có những căn nhà nhỏ do bọn Đức, có ở ít lâu trước, đã dựng lên, đã sửa sang nơi đóng quân này bằng cách, lấy bìa cứng và giấy bọc hàng để lợp tạm. Trên tường còn có những bưu ảnh, với những hình đào hát bóng có những cặp môi dày khêu gợi và những hình tô màu của các tỉnh thành Đức. Cuộc chiến đấu bằng đại pháo vẫn cứ tiếp tục. Đất run lên. Cát khô rơi lả tả trên giấy, làm cho cả căn nhà rung động, y như bị mọt ăn lạo xạo.

Mêrétxép và Pêtơrốp quyết định ngủ ngoài trời, giải vải tăng ra mà nằm. Lệnh là phải để nguyên quần áo mà ngủ. Mêrétxép chỉ nới dây da buộc chân giả của anh ra thôi, và nằm ngửa, anh nhìn trời đang rùng mình vì những luồng ánh sáng đỏ ói của bom

đạn nổ tung. Pêtơrốp ngủ ngay. Khi ngủ, anh ngáy khò, càu nhàu gì đó và mấp máy môi, mình để cuộn lại như một đứa bé. Mêrétxép ném chiếc áo khoác của mình lên người anh ta. Anh cảm thấy mình không ngủ được, liền đứng dậy; hơi ẩm ướt làm cho anh rùng mình, anh cử động mấy cái cho nóng người và ngồi xuống trên một gốc cây.

Tiếng đại bác ran như sấm, nay im dần. Đôi lúc, đó đây còn một khẩu bắn ra một đợt lộn xộn. Vài trái đại bác bay lạc qua, rít phía trên đầu anh và rớt ra phía bên kia sân bay. Thường gọi đó là bắn quấy rối, nhưng, nói chung thì trong lúc chiến tranh, nó chẳng quấy rối ai cả. Alếch xây chẳng buồn quay lại nhìn đạn nổ sau lưng anh nữa. Anh nhìn về phía mặt trận. Trong đêm tối, nhận thấy rõ chiến tuyến, và ngay giờ đây, trong đêm tối mịt, chiến tuyến sống mãnh liệt, và cuộc chiến đấu thực ra không hề có một chút nào dịu đi. Trên mặt đất đang yên ngủ, trận địa vạch ra một thứ bình minh đỏ rực như đốt cháy cả chân trời. Lửa hỏa châu đỏ lên, rồi tắt đi lần lượt giống như những ngọn đèn pha, đèn ấy tỏa ánh sáng biếc phía Đức và ánh sáng vàng phía Liên xô.

Từng chập, một ngọn lửa chói lòa lại bừng lên, như nhấc lên trong giây phút màn bóng tối, và ngay sau là nghe thấy tiếng thổi nặng nề của một trận nổ vang.

Bỗng nhiên, tiếng phi cơ oanh tạc đêm gầm lên. Dọc theo toàn bộ giới tuyến, những lằn đạn dọc ngang bắt đầu bắn xả ra như dệt cửi muôn màu. Những đợt súng phòng không tóe lên trời, giống như những giọt máu. Đất lại run lên, lại rít vang, lại rền rĩ. Những con bọ hung vo ve trong rừng cây bulô chẳng hề sợ hãi; trong rừng sâu, một con vọ bỗng hú như tiếng người, tiếng kêu điềm dữ. Trong thung lũng, dưới kia, giữa bụi cây, bớt những nỗi lo sợ ban ngày, một con họa mi lên tiếng hót, lúc đầu còn dè dặt, như để ướm tiếng nhạc cụ, sau nó ra sức lảnh lót từng hồi, say sưa bởi chính tiếng ca hót của mình. Những con họa mi khác họa lại, rồi chẳng bao lâu cả khu rừng này, chạm nơi tiền tuyến, vang lừng tiếng hót và rộn ràng tiếng líu lo thanh tú của đàn chim họa mi. Họa mi miền Cuốcscơ quả thực xứng đáng với danh tiếng của chúng đã được toàn thế giới ngợi khen từ trước!

Cả khu rừng thật như mê cuồng. Mai đây, Alếch xây được xét nghiệm trong chiến đấu, không phải bởi một ban kiểm tra nào nữa, mà là đứng trước chính tử thần. Anh không ngủ được, anh thức lắng nghe chim họa mi hót. Anh không nghĩ tới việc ngày mai, không nghĩ tới chiến trận, cũng không nghĩ tới cái chết không chừng đang chờ đợi anh, mà anh đang nghĩ tới một con chim họa mi xa xôi, con họa mi của anh và của

nàng, đã vì anh và nàng nó hót ở một ngoại ô Camisin: anh đang nghĩ tới Onga và thành phố quê hương của mình.

Phương đông, trời trắng dần; tiếng súng đại bác át lần tiếng họa mi. Mặt trời lên cao dần phía trên bãi chiến trường - một vùng mặt trời lớn mênh mông, y như máu, và tia sáng thì vất vả lắm mới chiếu xuyên qua nổi khói đen đặc của bom đạn nổ.

IV

Chiến trận đang diễn ra khốc liệt tại tuyến nổi của Cuốcscơ. Theo kế hoạch ban đầu, Đức định dùng chiến xa đánh mạnh hai đòn, ở phía nam và phía bắc Cuốcscơ, bẻ gẫy sức phòng thủ của quân đội Liên xô, rồi khép gọng kìm lại, bao vây toàn bộ các quân đoàn Liên xô miền Cuốcscơ, và như thế là làm được một "Stalingơrát Đức"; nhưng kế hoạch đó đã gặp sức kháng cự mãnh liệt của phía Xô viết. Ngay những ngày đầu, bộ chỉ huy Đức đã thấy rõ là không tài nào tấn công thọc vỡ được phòng tuyến, và nếu thọc vào được thì cũng sẽ bị tổn thất nặng nề, đến nỗi không còn đủ lực lượng để đóng gọng kìm lại được nữa. Nhưng, ngừng lại không được nữa rồi; đã là quá trễ. Hítle đã đặt quá nhiều hy vọng về chiến lược, chiến thuật và về chính trị, trong cuộc hành quân này. Làn nước lũ đã ào chảy, nó đang cuồn cuộn xuống dốc rồi, khối

lượng ngày càng lớn và cuốn theo cùng tất cả những gì gặp ở dọc đường, và chính những kẻ đã tung nó đi, không thể ngừng nó lại nửa chừng được nữa. Bước tiến của Đức tính từng cây số, mà tổn thất thì lại phải tính từng sư đoàn, từng quân đoàn, tính từng trăm chiếc xa và đại bác, tính từng ngàn xe cộ. Quân đội càng tiến lên, càng yếu dần, và máu đổ như xối nước trên đường tiến quân. Bộ tham mưu Đức đã thấy rõ nguy nan đó, nhưng chúng không còn có thể làm chủ được bước đi của thời cuộc nữa, và chúng bị bó buộc cứ phải ném thêm mãi trong lò lửa dự trữ mới của chúng.

Bộ chỉ huy Liên xô đã đỡ được mũi nhọn của đồn địch, mà chỉ dùng đến những đơn vị có sẵn tại chỗ trên mặt trận thôi. Trước sự bực tức ngày càng mãnh liệt của bọn phát xít, bộ chỉ huy Liên xô đã chồng chất lực lượng dự trữ về bề sâu, chờ lúc mũi nhọn của địch đi đến chỗ kiệt lực. Đến sau, Mêrétxép mới biết rõ trung đoàn của anh được nhiệm vụ bảo vệ một quân đoàn, đường tập trung lại không phải để phòng ngự, mà là để phản công. Vì vậy, trong giai đoạn đầu, các chiến sĩ chiến xa và phi cơ, mà hoạt động phải được phối hợp với nhau, thì chỉ đứng nhìn cuộc chiến đấu lớn. Khi quân giặc đã dốc toàn lực vào chiến trận, thì lệnh báo động 2 được thu hồi. Quân nhân

phi cơ được về ngủ, lại có thể được thay quần áo để ngủ đêm nữa. Mêrétxép và Pêtơrốp sửa soạn đồn trú của mình. Hai người xé bỏ hình đào chiếu bóng cùng những phong cảnh ngoại quốc, và cả những mảnh bìa và giấy mà bọn Đức đã dán, lấy cành thông và bulô trang trí tường, và không còn nghe tiếng cát rít lên trong chỗ các anh nằm nữa.

Một buổi sáng kia, lúc những tia nắng sáng sủa đã chiếu xuống những cành lá rải rác trên mặt đất nơi trú ẩn, đôi bạn đang ruỗi mình trên một bộ giá kê dọc chân tường trong những chỗ hõm vào, thì nghe thấy bên ngoài tiếng bước chân đi vội vã. Một tiếng nói có sức nhiệm mầu tại mặt trận, vang lên: Thư tới!

Cả hai cùng tung mền một lúc, và trong khi Mêrétxép còn buộc giày da nơi chân giả, thì Pêtơrốp đã chạy theo kịp người phát thư của quân đội và hớn hở trở về, đem theo hai bức thư cho Mêrétxép: một của mẹ và một của Onga. Alếch xây giựt thư trên tay bạn, nhưng trong lúc đó, tiếng kẻng đập trên một khúc đường ray vang lên, ra lệnh cho các đoàn phi công đến ngay máy bay ở phi trường.

Mêrétxép nhét thư ngay vào túi và, không nghĩ tới thư gì nữa, anh gắng chạy theo Pêtơrốp trên con đường mòn nhỏ trong rừng, đi tới chỗ phi cơ được che giấu. Anh chạy khá mau lẹ, tay chống gậy, chân hầu như

không tập tễnh. Khi anh đi tới trước máy bay của anh, thì người thợ máy, một cậu mặt rỗ, ưa vui nhộn, đã lột miếng vải che máy, và đang sốt ruột loay hoay bên cạnh phi cơ. Máy rồ, Mêrétxép nhìn chiếc máy bay số 6 do phi đội trưởng cầm lái. Đại úy Sétlốp đã đưa máy bay của mình tới đường bay. Anh ngồi trong buồng cầm lái giơ tay lên, đó là hiệu dặn đồng đội: Phải chú ý! Tiếng máy gào vang, chong chóng quay tít lên làm cỏ giạt xuống và nhợt đi, và cành lá xanh rườm rà của những cây bulô, bị hơi gió của cánh quạt lay động, rung lên như gốc cây sắp bật lên khỏi cỏ.

Trên đường tiến lên, có phi công khác vượt lên trước Alếch xây, và anh nghe thấy anh này la lên cho anh biết rằng xe tăng đang khởi sự tấn công. Vậy là đoàn phi cơ bây giờ có nhiệm vụ bảo vệ cho đoàn chiến xa tiến qua trận địa quân giặc, sau khi chúng đã bị đại pháo của ta cày bừa và đập nát ngang, nát dọc. Nhiệm vụ là phải bảo vệ không phận trong khi chiến xa tiến. Nhiệm vụ bảo vệ giản đơn thôi, đúng thế, nhưng trong một cuộc chiến tranh tàn khốc như vậy, thì đó không phải là chuyến dạo chơi. Không sớm thì muộn cũng sẽ đụng với kẻ thù trên không trung. Đã đến lúc thử sức, để cho Mêrétxép chứng minh rằng anh cũng có khả năng như bất cứ phi công nào và anh đã đạt tới đích của anh.

Tim Alếch xây đập mạnh, không phải vì anh sợ chết, không phải vì anh cảm thấy cái băn khoăn trước nguy hiểm mà những người dũng cảm nhất và tự chủ nhất cũng phải cảm thấy. Anh lo chuyện khác cơ: lo không biết các súng đại bác và súng liên thanh của anh đã được coi kỹ lại chưa? Không biết ống phóng tiếng nghe, lắp trong mũ mới của anh, chưa được thử trước thì nó có bỏ rơi anh trong giữa lúc đang chiến đấu không? Không biết Pêtơrốp có kéo lê ở đằng sau không? Hay đang khi hoạt động, anh ta có để hăng say lôi kéo quá đà không? Cây gậy của anh đâu nữa, mất quà kỷ niệm của Vaxili Vaxiliêvít rồi sao? Với lại, không biết có ai chớp mất cuốn sách anh đang đọc hôm qua không, một cuốn truyện anh đang đọc dở, phải ngắt đúng ở chỗ mê say nhất, để trên bàn trong nhà trú ẩn... Anh nhớ ra rằng chưa chào Pêtơrốp, mà Pêtơrốp thì đã chui vào buồng lái máy mất rồi. Anh giơ tay làm hiệu, nhưng anh kia không thấy. Dưới mũ, da mặt anh hồng hào những vết đỏ. Anh nóng lòng nhìn bàn tay của đội trưởng đã giơ lên. Bàn tay hạ xuống. Nắp các máy bay đóng xuống.

Ba phi cơ lạch tạch trên hàng đi, rung chuyển, lăn trên đường bay, theo sau là ba chiếc khác, rồi một đoàn thứ ba cũng tiến ra. Đoàn đầu đã cất cánh lên trên không, đoàn của Mêrétxép bay lên theo. Đất

bằng ở dưới bập bềnh bên này rồi đến bên kia. Mắt không rời máy bay trước, Alếch xây bay theo sát, và đoàn thứ ba lại nối theo gắn liền vào đoàn anh.

Đã tới hỏa tuyến. Đất bị đạn đại bác bắn nứt vỡ rách toang, giống như một con đường bụi lác đác những hạt nước lớn lúc vừa mới mưa. Các khúc đường hầm chật hẹp các nơi trú ẩn bé nhỏ bọc sắt cùng các lô cốt, đều lởm chởm những kèo rui gạch ngói. Ánh lửa vàng sáng rực lên rồi lại tắt, dọc theo suốt thung lũng đảo lộn tơi bời. Đó là hỏa lực của một cuộc chiến đấu lớn. Tất cả những cái đó, từ trên cao nhìn xuống thấy nhỏ lạ lùng, thật giống như đồ chơi con nít vậy. Không thể nghĩ được rằng ở dưới đó, đất đang bốc lửa, đang rung lên, đang vỡ tan tành, và tử thần xông pha qua vùng đất tơi bời ở nơi đó trong tiếng gầm vang và trong khói lửa, đang giơ lưỡi hái thu một mùa gặt dồi dào.

Đoàn phi công đã bay khỏi trận tuyến, lại bay lại, lượn trên hậu phương của địch, rồi lại vượt qua chiến tuyến, mà vẫn không bị một phát đạn nào bắn lên. Dưới đất, họ còn đang lo chuyện đối phó với việc đủ ghê gớm ở dưới đất, để chẳng để ý tới chín chiếc máy bay nhỏ bé đang lượn trên cao. Nhưng chiến xa đâu?

À kia kìa... Mêrétxép thấy từng chiếc xe tăng từ trong rừng cành lá bóng loáng tiến ra và đang tỏa ra

đồng ruộng. Từ trên cao, thấy xe tăng giống như những con bò cạp nhỏ bé và vụng về. Một lát sau, rất nhiều chiến xa đã ra thêm, và những xe khác vẫn cứ tiếp tục ló dạng ra từ phía dưới đám cây. Xe kéo dài ra dọc những con đường và những khe hẻm. Mấy chiếc đầu đã vượt lên một quả đồi và tiến vào một nơi mà đất bị đạn đại bác lật tung lên nhiều chỗ. Những tia lửa nhỏ xíu bắt đầu từ những cái vòi nho nhỏ của xe tăng phụt ra. Bay ở trên trời cao nhìn xuống như Mêrétxép đang nhìn, thì ngay một trẻ em hay một người đàn bà nhát tính cũng không sợ gì cuộc tấn công khổng lồ ấy của xe tăng, cuộc xông pha dữ dội ấy của hàng trăm chiếc máy ào vào chỗ chiến tuyến Đức còn lại. Lúc đó chính là lúc, qua tiếng xạo xạo nó rì rào trong ống nghe, Mêrétxép nghe tiếng đại úy Sétlốp ra lệnh, giọng anh ồ ồ và uể oải, ngay trong một lúc như lúc đó:

- Chú ý, đây là con Beo 3, đây là con Beo 3. Bên mặt, bọn "đi giày vải".

Alếchxây thấy máy bay của chỉ huy đảo nhẹ trước mặt anh; thế nghĩa là: "Các anh làm theo tôi!"

Mêrétxép chuyển lệnh đó cho đồng đội của mình. Anh nhìn quanh anh, thấy người phụ tá của anh theo rất sát anh, như gắn liền với anh vậy. Hoan hô!

Mêrétxép kêu:

- Giữ vững nhé, cậu!

Trong ống nghe ì ào và lạch tạch hoài, có tiếng trả lời:

- Giữ chứ!

Tiếng máy nói lại vọng tới:

- Đây là con Beo 3, đây là con Beo 3. Theo tôi!

Quân thù đã gần. Ngay phía dưới họ, trong lối hành quân hai hàng dọc mà bọn Đức ưa dùng nhất, những máy bay oanh tạc chiến đấu kiểu đâm chúi xuống, máy một động cơ kiểu J-87, đang bay qua. Những máy này, bánh xe để đáp xuống không dụt vào được. Lúc bay, những bánh xe này vẫn cứ lửng lơ treo dưới đuôi. Bánh xe có những vỏ bọc kiểu khí thế động lực, thành ra trông giống như những cái chân đi giày vải, cho nên ở các mặt trận đều gọi loại phi cơ này là bọn "đi giày vải". Với chiến thuật oanh tạc kiểu đâm chúi xuống, loại phi cơ này đã nổi tiếng tướng cướp ở Ba lan, Pháp, Hòa lan, Đan mạch, Bỉ và Nam tư. Đó là một cái mới mà lúc chiến tranh mới bùng nổ, báo chí khắp thế giới đã nói tới, kể lể những câu chuyện kinh khủng. Nhưng cái mới này đã trở nên cũ một cách thật mau lẹ trên những khoảng không rộng lớn của Liên-xô. Trong nhiều cuộc chiến đấu, các phi công

Liên-xô đã thấy được nhược điểm của bọn "đi giày vải", và các phi công lỗi lạc của Liên-xô đã bắt đầu coi bọn "đi giày vải" như một loại thú săn tồi, hạng gà lôi hay thỏ rừng chi đó thôi, không cần đến những thợ săn có biệt tài.

Đại úy Sétlốp không đem phi đội của mình trực chỉ tấn công địch, mà lại bắt lượn một vòng lớn. Mêrétxép hiểu ngay ý của đại úy, muốn lựa thế của ánh mặt trời làm cho đối phương bị chói nắng lòa không nhìn thấy mình, tiếp tục ẩn, tiến đến sát gần, rồi khi đó mới tấn công bất ngờ. Alếchxây mỉm cười. Phải bay lượn rắc rối như thế, thật là đề cao bọn "đi giày vải" quá thôi. Nhưng thôi, cẩn thận quá thì cũng chả hại gì. Anh ngoái cổ trông lại lần nữa: Pêtơrốp vẫn theo, máy bay anh ta hiện rõ trên nền một đám mây trắng.

Bây giờ oanh tạc cơ của địch đang bay bên mặt. Bọn Đức tiến thẳng tắp và bay đều nhau như có những sợi dây vô hình nối liền chúng với nhau. Cánh máy bay của chúng sáng loáng trong ánh mặt trời chói lọi.

- Con Beo 3! Tấn công!

Giống như thả dốc núi khi trượt băng, Sétlốp và anh phụ tá của anh đâm vào ngang hông máy bay địch. Làn đạn tỏa ngang của hai người tóe vào tên "đi giày vải" gần nhất, và chiếc này chúi luôn xuống, còn

Sétlốp với hai máy bay khác bay theo thì ùa vào lỗ hổng đó, rồi biến mất dưới đoàn phi cơ Đức, mà đội ngũ lại gắn liền nhau lại ngay sau khi phi cơ ta xuyên qua. Bọn "đi giày vải" tiếp tục bay theo hàng đều, không xuy xuyển.

Alếchxây đưa ra số hiệu mình và anh định kêu: "Tấn công" Nhưng anh xúc động quá chỉ kịp kêu: "Tấn... ấn... ấn...". Anh đã đâm bổ xuống, chẳng kịp chú ý tới gì hết nữa là đoàn phi cơ địch bay hàng đều, thẳng tắp. Anh đã nhắm làm bia cho mình chiếc phi cơ địch vừa bay lên thay vào vị trí của chiếc bị Sétlốp bắn rớt. Tai Alếchxây ù lên, tim anh đập mạnh như muốn vỡ trong ngực. Anh nắm lấy phi cơ đối phương trong vạch chéo của ống ngắm, ngắm và nhào tới, hai ngón tay cái đặt sẵn trên cò súng. Hình như có những sợi dây xam xám và lông lông căng thẳng giây lát ở bên mặt anh. Thì ra đối phương đã bắn. Bắn trượt. Anh lại tiến tới nữa. Anh vẫn bình yên. Thế còn Pêtơrốp? Cũng thế. Anh ta đang ở phía trái anh. Anh ta lượn. Hoan hô cậu nhỏ! Bóng xám tên "đi giày vải" lớn lên trong cái lưới ngắm; Alếchxây thấy cò súng bằng nhôm mát lạnh dưới ngón tay cái. Còn chút nữa...

Và lúc đó, chính là lúc Alếchxây cảm thấy cái cảm giác kỳ diệu là anh hòa hợp hoàn toàn với máy bay. Anh nghe thấy máy, như nó đang đập trong ngực anh

vậy. Toàn thân anh cảm thấy nào là cánh, nào là đuôi máy bay, và hình như cả cặp chân giả của anh cũng đã trở nên sinh động, như không còn ngăn cách giữa anh và phi cơ anh trong cuộc bay điên cuồng này nữa. Khối bóng loáng của thân phi cơ oanh tạc phát xít có lúc ra khỏi kính ngắm của anh, nhưng anh lại nắm lại ngay. Mêrétxép đâm thẳng vào nó và bấm cò. Anh không nghe tiếng đạn bay ra, cũng không thấy vết đạn, nhưng anh tin chắc rằng anh đã bắn trúng, và không hãm bớt máy, anh cứ đâm bổ tới, biết chắc rằng không đụng, vì khi anh nhào tới thì máy bay kia đã rớt rồi... Mắt anh vừa rời khỏi kính nhắm bắn, Alếchxây ngạc nhiên thấy một phi cơ khác của địch đang rớt bên máy anh. Thế nào đây? Anh đã bắn vào nó đó ư? Nhưng không! Đó là thành tích của Pêtơrốp. Pêtơrốp vẫn ở bên mặt anh. Hoan hô lính mới! Thành công của người bạn trẻ còn làm cho Alếchxây khoái hơn cả thắng lợi của mình.

Các anh đâm ùa vào chỗ trống của đội ngũ địch. Sự hoảng hốt bắt đầu. Đợt máy bay oanh tạc thứ hai của Đức, chắc là những tay không thiện chiến bằng, đã luống cuống và bay mất hàng. Phi cơ của phi đội Sétlốp nhào đi nhào lại giữa bọn "đi giày vải" rối loạn này. Họ quét dọn không trung và buộc địch phải nhả vội hết số bom trên phi cơ xuống trận địa của

chính mình. Bắt quân địch giội bom xuống trận doanh của chính chúng, đã chính là ý định của đại úy Sétlốp. Và cuộc bay vòng để lấy ưu thế nhờ ánh sáng mặt trời chỉ là trợ giúp cho mục đích đó.

Nhưng đoàn phi cơ địch bay trước đã lại tập hợp trở lại được và bọn "đi giày vải" đang tiếp tục bay về phía trận tuyến các chiến xa đã chọc thủng được. Đoàn phi cơ săn giặc sau của ta tấn công không có kết quả bằng. Phi cơ Đức không bị thiệt hại, trái lại một phi cơ săn giặc của Liên-xô bị rớt, vì bị địch bắn trúng. Đã tới gần địa điểm chiến đấu của chiến xa. Không còn ngày giờ bay lên cao nữa, Sétlốp quyết định phải tấn công từ dưới lên, bất chấp nguy hiểm. Alếchxây tán thành thầm ý định đó. Anh thì cũng muốn "ngoạm" quân thù nơi bụng chúng, vận dụng chiến đấu cơ IA-5 có khả năng kỳ diệu vọt lên mạnh. Ba chiếc phi cơ đầu, tức đoàn của Sétlốp, đã bắt đầu leo lên, và đạn tỏa ngang bắn ngược lên trời phun vọt lên giống như những tia nước giết người. Một chiếc chắc bị bắn trúng giữa, như bị cắt làm đôi, gẫy tan trên không, đuôi nó rớt bay là là gần máy của phi cơ Mêrétxép.

Mêrétxép liếc nhìn máy bay của trợ thủ, thét lên:

- Theo tôi!

Và anh kéo "cán chổi" về phía mình.

Mặt đất nghiêng lệch. Anh có cảm giác như một nắm tay phũ phàng ấn anh xuống ghế ngồi. Miệng và môi anh như có vị máu, mắt anh mờ đi như có một tấm màn chăng qua. Máy bay bay vụt lên, gần thẳng, như cây đèn cầy vậy. Ngả trên ghế dựa, Alếchxây nhìn qua lưới kính ngắm bắn, thấy giây lát cái bụng nham nhở của một phi cơ "đi giày vải", với những chiếc vỏ bọc những bánh xe lớn, và cả những mảng bùn còn dính vào đó nữa.

Anh bóp cò. Anh không đủ ngày giờ để coi bắn trúng cái gì, bình xăng, động cơ hay chỗ chở bom. Anh chỉ biết rằng máy bay Đức biến mất trong đám khói nâu của trận nổ.

Phi cơ của Mêrétxép bị bạt đi và anh bay qua cạnh một đốm lửa đỏ. Mêrétxép bay ngang bằng bình thường lại và nhìn trời. Pêtơrốp vẫn ở bên tay mặt anh, lơ lửng trên trời xanh không tận, giữa ngay trên một vùng mây giống như bọt xà phòng. Trời quang đãng hẳn. Chỉ còn thấy ở chân trời, trên một nền mây chạy dài như những vạch kẻ sọc nhỏ tấp, bọn "đi giày vải" bay tán loạn khắp phía. Alếchxây coi đồng hồ và kinh ngạc: anh tưởng như cuộc chiến đấu đã kéo dài ít nhất nửa giờ, và bình xăng của anh cũng vì thế đã gần hết rồi. Nhưng đồng hồ anh chỉ rõ cuộc chiến đấu chỉ trong ba phút rưỡi.

Anh quay lại nhìn phi cơ của người trợ thủ tiến đến bay bên tay mặt anh, hỏi:

- Còn sống hả?

Trong tiếng rì rào của ống nghe, có tiếng nói xa xôi và phấn khởi:

- Còn sống... Dưới đất, coi dưới đất kìa!

Dưới kia, giữa những quả đồi bị súng đại bác đập xé nát nhừ, đó đây những đám xăng bốc cháy, và những luồng khói đen nặng nề bay lên trong không khí yên lặng. Nhưng, Alếchxây không nhìn mấy chiếc xác máy bay đang bốc cháy nốt. Anh nhìn những con bọ cạp xanh đã tỏa ra rộng rãi. Sau khi vượt hai vùng đất thấp, đoàn xe tăng đã tiến tới vị trí của quân thù và những xe tăng đầu tiên đã vượt các công sự của giặc. Đoàn chiến xa nhỏ bé khạc lửa đỏ ói phía sau trận tuyến giặc và cứ tiến, mặc dù ở sau lưng, vẫn còn thấy lửa cùng khói của những đoàn đại bác Đức. Mêrétxép hiểu được rằng hàng trăm con bọ cạp nhào vào trận địa quân thù bị phá vỡ, nghĩa là thế nào.

Ấy là anh được chứng kiến một sự kiện mà, ngày hôm sau, nhân dân Liên-xô và toàn thế giới tự do được các báo vui mừng loan tin. Trong một khu vực của tuyến lồi Cuốcscơ, sau khi đại pháo bắn chuẩn bị mạnh mẽ trong hai tiếng đồng hồ, một quân đoàn

chiến xa đã phá vỡ phòng tuyến giặc Đức và ra sức ùa vào lỗ hổng, mở đường cho quân đội Liên-xô phản công.

Trong số chín phi cơ trong phi đội của đại úy Sétlốp, bữa nay có hai chiếc không trở về sân bay. Chín máy bay "đi giày vải" đã bị hạ. Chín đổi hai, đó là một con số rõ là lợi, nếu tính số phi cơ, nhưng mất hai đồng chí đã làm cho cuộc chiến thắng kém vui. Khi bước ra khỏi máy bay, các phi công không lớn tiếng, không vung chân múa tay bàn tán về mọi giai đoạn của chiến thắng, như lệ thường sau một cuộc chiến đấu thắng lợi. Mọi người im lặng, đến tham mưu trưởng, báo cáo vắn tắt và gọn ghẽ về kết quả cuộc xuất trận về phần mình, rồi chia tay nhau, chẳng ai nhìn ai.

Alếchxây là người mới trong trung đoàn. Anh chưa từng thấy mặt những đồng chí vừa tử trận, nhưng anh cũng đau buồn như các anh em khác. Vừa đây mới xảy ra sự việc quan trọng nhất, có tính chất quyết định nhất trong đời anh: sự việc mà anh đã dồn tất cả nghị lực, tất cả sức mạnh để làm cho được và làm được, ấy là quyết định cả tương lai của anh, cho phép anh trở về thế giới những người lành mạnh và hữu ích. Bao nhiêu lần ở nhà thương và sau đó, khi anh tập đi, tập khiêu vũ, tập thu hồi những phản ứng tự nhiên của một người phi công mà anh có trước kia, bằng cách

luyện tập có hệ thống, bao nhiêu lần anh đã mơ ước tới ngày hôm nay!

Và ngày lớn lao đó ấy thế là đã tới rồi. Anh đã hạ được hai phi cơ Đức và anh có đủ tư cách trở lại vị trí cũ trong gia đình các phi công lái máy bay săn giặc. Anh cũng tới gần tham mưu trưởng như các anh em khác, báo cáo số phi cơ anh đã hạ được, kể rõ chi tiết, khen ngợi bạn trợ thủ, rồi trở về dưới bóng cây bulô, lòng nghĩ tới các bạn không trở về.

Có một mình Pêtơrốp là đi lại trên sân bay, đầu trần tóc đỏ hung bay trước gió. Anh gặp ai cũng víu lấy kể lại lần nữa chuyện chiến đấu vừa qua của mình.

- Tôi thấy chúng, chúng nó đó, gần sát ngay, vừa tầm tay. Này, nghe không, tôi thấy chúng; trung úy bắn chiếc đầu, tôi chiếc sau... păng!

Anh chạy lại với Mêrétxép, nằm dài bên anh trên cỏ và rêu, nhưng anh nằm lâu yên không nổi, lại vùng đứng lên:

- Ối chao, những lúc anh lượn bữa nay! Thấy anh lượn, là như có cái màn đen trước mắt vậy thôi... Anh có thấy tôi oánh được nó như thế này không? Nhưng, nghe này, tôi bay theo anh và bỗng một cái tôi thấy nó, nó ở đó, gần sát, vừa tầm tay, như tôi thấy anh vậy, đó...

- Chờ tí ti, cậu! - Mêrétxép vừa ngắt lời, vừa thọc tay trong túi: thư của tôi đâu, thư của tôi đâu, không biết thư tôi nhét đâu rồi?

Anh chợt vừa nhớ lại thư anh vừa nhận được, chưa kịp đọc. Khi không thấy thư trong túi, anh đổ mồ hôi lạnh toát. Nắn dưới sơ mi, anh nghe tiếng bao thư sột soạt, mới thở dài khoan khoái. Anh cầm thư của Onga, ngồi xuống dưới gốc một cây bulô, rồi, chẳng buồn nghe bạn đang mừng rỡ tíu tít hoài, anh cẩn thận mở bì thư.

Tiếng súng tung hỏa châu nổ. Một con rắn bằng lửa đỏ rực bay ngang trên trời phía trên phi trường, rồi tắt, để lại phía sau một vệt xam xám tan lần trên không.

Các phi công đều nhảy chồm lên. Vừa chạy, Alếchxây vừa nhét bì thư vào túi. Anh chưa có thì giờ đọc một hàng chữ nào. Khi lột bì thư, anh chỉ mới thấy có gì cưng cứng trong tờ giấy viết thư. Vừa chạy phóng dẫn đầu anh em đồng đội trên con đường đã quen thuộc, anh vừa lần lần nắn bì thư. Có cái gì trong này vậy?

Đối với trung đoàn chiến đấu cơ Vệ quốc mà Alếchxây vừa được bổ nhậm tới công tác, thì cuộc chiến đấu của chiến xa chọc thủng phòng tuyến địch

là bước đầu của cả một loạt chiến trận. Các phi đội lần lượt nối tiếp nhau hoài. Phi đội này vừa chiến đấu về, hạ cánh vừa xong thì phi đội khác đã bay lên thay thế, và những xe cam nhông chở xăng ùa chạy tới bên những máy bay vừa hạ cánh. Xăng chảy như suối vào bình xăng của các phi cơ. Phía trên mấy chiếc động cơ chạy lâu nóng quá, hơi bốc ran ran phơ phất, giống như hơi bốc phía trên ruộng đồng sau cơn mưa hè.

Các phi công không rời khỏi phòng lái máy bay nữa. Được mang cơm lại cho, đồ ăn đựng trong những chiếc gà-mèn nhôm. Nhưng chẳng ai ăn gì. Hôm đó, đầu óc mọi người để cả ở nơi khác, các miếng ăn cứ mắc nghẹn nơi cổ họng.

Khi phi đội của đại úy Sétlốp lại vừa hạ cánh và máy bay đang lăn bánh về rừng cây để lấy xăng, thì Mêrétxép vẫn ngồi trên ghế, miệng mỉm cười; anh thấy khoan khoái vì toàn thân mệt mỏi. Anh nôn nóng nhìn lên trời đăm đăm không chớp mắt và trêu chọc mấy người bơm xăng. Anh nóng lòng lạ lùng, muốn bay trở lại chiến đấu nữa, rồi lại chiến đấu nữa, để thử sức trong chiến đấu. Anh nắn luôn bì thư sột soạt dưới ngón tay, nhưng anh chưa muốn đọc thư vào lúc như thế này.

Chỉ tới chiều, lúc hoàng hôn xuống, các phi công

mới được trở về trại. Mêrétxép không đi về trên con đường mòn trong rừng như mọi lần, mà đi vòng lối ruộng đồng mọc đầy cỏ dại. Anh thấy cần tập trung tư tưởng, cần nghỉ ngơi vì những tiếng động dồn dập trong cái ngày dài dằng dặc này, vì muôn nghìn ấn tượng va chạm nơi anh.

Đêm sáng, thơm, tĩnh mịch đến nỗi tiếng đại bác gầm nơi xa xa vọng lại giống như tiếng gầm gừ của một cơn giông qua, chứ không phải là tiếng bom đạn của chiến trận. Con đường anh đi, băng qua một cánh đồng hồi trước trồng lúa mạch. Lẽ ra trong những chỗ có người ở, cỏ dại buồn tẻ chỉ le te mọc trong góc sân hay quanh đống đá vứt bên bờ ruộng, ở những nơi mà mắt chủ nhà không để ý tới, nhưng ở đây cỏ dại đã mọc cao thật chẳng khác như bức tường thành, mạnh, dày, và cứng, che kín mảnh đất đã trải qua bao nhiêu đời cày cuốc mới trở nên màu mỡ. Loáng thoáng đây đó, chẳng khác một cọng cỏ yếu ớt bị những cọng khác đè bẹp, mới thấy một cọng lúa mạch đơn độc mọc lên và cũng đã lại trở thành lúa dại. Cỏ xấu hút hết màu mỡ của đất ruộng làm cho đất ruộng khô cằn; nó tranh hưởng tất cả những tia nắng mặt trời, cho nên những bông lúa mạch, thiếu chất bổ dưỡng và thiếu ánh sáng, đã héo trước khi đâm bông trổ hạt.

Mêrétxép nghĩ bụng rằng bọn phát xít cũng thế,

cũng giống như cỏ dại, chúng muốn cắm rễ trên đất nước này, hút hết màu mỡ, cướp giật trắng trợn tất cả của cải, lấy cắp cả ánh mặt trời, xua đuổi nhân dân lao động vĩ đại này ra khỏi đồng ruộng và vườn tược, cướp sạch, bắt đói và bóp nghẹt giống như cỏ dại đã bóp nghẹt ở đây những bông lúa, làm cho cái gì còn sót không còn đến hình dáng ngũ cốc tốt đẹp và lành mạnh nữa. Alếchxây thấy dâng lên trong lòng một niềm vui, niềm vui của một đứa bé, khi anh lấy gậy quơ bẹp những bông hoa dại, đầu hung đỏ nặng trĩu, và anh thấy lòng thật là khoái trá khi thấy rạp xuống đất những bông cỏ ăn cướp này, bị anh quất ngã.

Mồ hôi đã chảy nhễ nhại trên mặt anh, nhưng anh vẫn tiếp tục đập nát những cỏ dại, thứ cỏ đã giết chết những cây lúa mạch. Anh quên cả mệt và thấy bừng bừng vui sướng, nỗi vui của một kẻ đang đấu tranh và hoạt động.

Bỗng có tiếng xe hơi thắng ở sau anh, bánh xe rít lên và xe ngừng lại. Chưa quay lại, anh đã đoán đó là đại tá chỉ huy đến, bắt gặp anh đang chơi thứ trò chơi con nít này. Alếchxây đỏ bừng mặt đến tận hai tai, và, làm như không thấy xe hơi, anh tiếp tục múa may cây gậy trên đất.

- Múa kiếm hay gặt lúa đấy? Hoan hô! Tôi chạy

khắp sân bay để kiếm vị anh hùng, té ra anh hùng ta lại đang chiến đấu với đêm và tối.

Đại tá nhảy từ trên xe xuống. Đại tá vốn lái xe giỏi và thích có thời giờ thì tự lái lấy. Suốt ngày chỉ huy trung đoàn xong, chiều tối ông cũng ưa cùng với thợ máy kiểm tra các động cơ. Đại tá ưa bận quần áo thợ máy dạo chơi, và nếu không có những nét nhăn nghiêm nghị trên gương mặt gầy và cái mũ phi công đẹp của đại tá, thì không ai có thể nhận ra đại tá trong bộ đồ dính đầy dầu mỡ của người thợ máy.

Đại tá nắm vai Mêrétxép, khi anh vẫn còn bẽn lẽn, đang quay tít cây gậy dưới đất.

- Anh tới cho tôi coi một chút nào. Thế này thì tôi làm thế quỉ nào mà hiểu được! Anh chẳng có gì khác người ta cả. Bây giờ tôi có thể nói: khi anh được phái tới đây, tôi không tin, mặc dù ở Bộ tham mưu quân đội nói gì thì nói về anh, rằng anh có thể đương một cuộc chiến đấu được. Vậy mà anh đã chiến đấu thế nào thế cơ chứ?... Thế mới biết nước chúng ta, nước Nga của chúng ta, thế đấy. Hoan hô! Hoan hô! Tôi khen ngợi anh và cảm phục anh. Anh đi về ổ chuột của anh đấy hả? Lên với tôi, lên xe ta cùng về.

Xe hơi rồ máy và bon bon phóng trên đường mòn, lượn góc mấy đường cứ phóng tít như thế, thực là

điên cuồng. Đại tá bảo anh:

- Anh không chừng có cần gì đấy không? Không gặp khó khăn gì à? Có không? Cứ đề nghị, đừng ngại. Anh rất có quyền đòi hỏi đấy!

Đại tá lái xe rất lẹ qua khu rừng, chẳng chú ý đến đường đi chi cả, giữa những gian nhà hầm khoét ngay dưới đất, mà các phi công kêu là ổ chuột của mình.

- Thưa đồng chí đại tá, tôi không cần gì cả. Tôi cũng như mọi người thôi. Điều muốn nhất là mọi người quên rằng tôi bị cụt chân thôi.

- Được! Thế nhà bò của anh đâu? Chỗ kia à?

Đại tá thắng mạnh ngay ở cửa vào nơi trú ẩn, và Mêrétxép vừa bước xuống, là máy đã lạch tạch và, bánh xe nghiến cành cây răng rắc, xe đã biến giữa rừng bulô và sến.

Alếchxây không về nơi trú ẩn. Anh ra nằm dài dưới cây bulô, trên rêu êm, có mùi như mùi nấm, cẩn thận giở thư của Onga ra. Một tấm ảnh trơn tuột dưới ngón tay anh, rớt xuống cỏ, Alếchxây vội nhặt, tim anh đập mạnh. Onga nhìn anh, với bộ mặt quen thuộc như xưa, nhưng cũng lại đã thay đổi hoàn toàn. Hình chụp nàng mặc quân phục, với áo nhà binh, dây lưng da, dây đeo súng, cùng huân chương Sao đỏ, và quân hiệu Vệ quốc. Tất cả những cái đó, nàng bận ăn lắm.

Nàng giống như một cậu bé xinh đẹp gầy còm cải trang làm sĩ quan. Nhưng cậu bé có vẻ mỏi mệt, và cặp mắt lớn tròn của cậu sáng một ánh sáng sâu trầm không phải mắt của một cậu bé. Alếchxây nhìn mắt nàng rất lâu và tim anh hồi hộp buồn nhớ mênh mông và ấm áp, như những khi nghe điệu hát ưa thích, chiều nào đó, từ một chốn xa xôi vọng lại. Anh tìm lại tấm ảnh cũ của Onga ra, hình Onga mặc áo dài có in hoa, ngồi trên đồng đầy hoa cúc nhỏ. Thực là kỳ lạ, thiếu nữ mặc áo nhà binh, với cặp mắt mỏi mệt kia, mà anh chưa thấy bao giờ, lại thân thiết với lòng anh hơn cả thiếu nữ mà anh đã biết trước kia. Đằng sau tấm hình, nàng viết: "Đừng quên nhau".

Thư ngắn nhưng thật là vui. Cô đã được chỉ huy một đội công binh. Đội này không ở mặt trận nữa. Nàng đang ở hậu phương tham gia xây dựng lại Stalingơrát. Onga ít nói về nàng, nhưng nàng say sưa nói tới thành phố vĩ đại, những tàn phá đang được phục hồi, nói tới phụ nữ, thanh nữ và thiếu niên ở khắp nơi trong nước về đây đang sống trong những nhà hầm, những nơi trú ẩn, những pháo đài nhỏ mà chiến tranh còn để lại, những toa xe lửa, những gian nhà gỗ, những lỗ hẻm nào đó, để xây dựng và làm lại thành phố. Nghe nói rằng mỗi người xây dựng có thành tích sẽ được thưởng một gian nhà để ở trong

thành phố Stalingơrát được tái tạo này. Nếu đúng thế, thì Alếchxây có thể biết chắc rằng, sau chiến tranh, đầu anh sẽ gối ở nơi nào rồi.

Mùa hè, trời tối sớm, Alếchxây đọc những dòng cuối cùng dưới ngọn đèn pin của anh. Khi đọc xong, anh còn chiếu đèn một lần nữa lên tấm ảnh. Mắt của quân nhân thiếu nhi đang nhìn anh thật là thẳng và nghiêm. Em yêu ơi, em sống vất vả quá; chiến tranh không chừa em ra, nhưng cũng không bóp bẹp được em. Em đợi anh, hãy cứ đợi anh. Em yêu anh, hãy cứ yêu anh, em nhé!... Và bỗng nhiên Alếchxây mắc cỡ vì, mười tám tháng rồi, anh đã giấu không cho Onga, người nữ chiến sĩ của thành Stalingơrát, biết tai nạn của mình. Anh định xuống ngay lập tức chỗ ở, thẳng thắn cho nàng biết sự thật, biết tất cả sự thật để tùy nàng quyết định sớm chừng nào hay chừng ấy! Tốt nhất cho cả hai, là tất cả mọi việc đều sáng sủa giữa hai người.

Sau ngày đó, anh có thể nói chuyện với nàng một cách bình đẳng. Không phải anh chỉ đã bay thôi, mà anh còn đã chiến đấu. Anh đã thề sẽ cho nàng biết hết sự thật, khi anh đã hết mọi hy vọng, hay khi anh đã trở lại chiến đấu giống y như các đồng chí khác. Bây giờ anh đã đạt tới đích: hai chiếc máy bay do anh hạ được đã bốc cháy khi rớt, ai cũng thấy, cũng biết.

Sĩ quan thường trực đã ghi trong sổ báo cáo hôm nay để gửi cho bộ tham mưu sư đoàn, Bộ tham mưu quân đội ở Mátscơva. Vậy là anh đã giữ lời thề, anh có thể viết thư. Nhưng nếu nhìn thật kỹ vấn đề, thì máy bay "đi giày vải" thật đã xứng là địch thủ của một phi công săn giặc sao? Có khác gì lắm một người săn bắn, để trổ tài, lại đi kể chuyện đã bắn được một con thỏ không?

Bóng đêm ẩm ướt và ấm áp ấp ủ lần rừng cây. Bây giờ, tiếng gầm vang của chiến trận đã chuyển về phía nam và, qua những cành cây, những đám cháy xa xôi đã khó nhìn thấy, cho nên đã bắt đầu nghe thấy được mọi tiếng động đêm trong rừng đầy hoa và thơm phức: tiếng dế nỉ non rì rì không mệt mỏi ở bìa rừng, tiếng ễnh ương kêu oàng oạc hàng trăm con dưới ao, tiếng chim cuốc kêu khan, và bao trùm lên tất cả, là tiếng họa mi trổi giọng trong bóng tối. Mặt trăng trải trong cỏ đen sì, bên Alếchxây, những chấm sáng lờ mờ, anh vẫn ngồi trên rêu ướt và êm, dưới gốc cây bulô. Anh móc túi lấy ảnh ra lần nữa và dưới ánh trăng, anh đặt ảnh trên đầu gối, nhìn nàng mà suy nghĩ. Trên đầu anh, trên nền trời xanh biếc tối và trong, những bóng đen nhỏ bé của máy bay oanh tạc đêm đang bay về phương nam, chiếc nọ kế tiếp chiếc kia. Mặc dù tiếng động cơ gầm lên, bằng một giọng trầm trầm, nhưng

giờ phút này, trong rừng tràn ngập bóng trăng sáng và tiếng hót của họa mi, thì chính tiếng máy phi cơ đó bài hát của chiến tranh đó có vẻ cũng êm dịu chẳng khác gì tiếng vo vo của bầy bọ hung mà thôi. Alếchxây thở dài, bỏ ảnh vào túi quân phục đứng phắt dậy như chiếc lò xo, rũ toàn thân như muốn rũ sạch sức quyến rũ của đêm trường và giậm gẫy mấy cành khô dưới chân, anh trở về hầm ẩn, nơi người bạn chiến đấu của anh đã đang nằm dài trên giá cây như kiểu lực sĩ chiến thắng mà ngáy một cách khoái trá.

V

Các đoàn phi công được đánh thức dậy trước lúc rạng đông. Theo tin của Bộ tổng tham mưu, thì quân Đức đã tập trung lực lượng không quân quan trọng tại khu vực mà chiến xa Liên-xô đã chọc thủng được. Theo những điều quan sát từ mặt đất, đã được tình báo xác nhận, có thể kết luận rằng bộ chỉ huy Đức đã thấy nguy cơ vì chiến xa Liên-xô chọc thủng được trận địa ở ngay chỗ trọng yếu của tuyến lồi Cuốcscơ, nên đã phái chính sư đoàn không quân Ríchhôphen gồm những phi công Đức tài giỏi nhất đến tiếp viện. Sư đoàn này đã bị thiệt hại lớn ở Stalingơrát, nhưng đã được khôi phục lại, đâu đó ở hậu phương. Trung đoàn đã được báo cho biết rằng quân địch đến đông, mà lại có những phi cơ kiểu Fốc Vun 190 mới nhất, do các phi công đã được thử thách điều khiển. Lệnh xuống dặn dò phải cảnh giác và phải bảo vệ cho những

đơn vị lưu động thứ hai, đã thừa cơ đêm tối tiến vào lỗ hổng mà chiến xa đã chọc thủng.

Ríchhôphen! Các phi công lão luyện đều nghe tiếng sư đoàn này, được đặt dưới quyền bảo trợ trực tiếp của Hécman Gơrinh. Đức phái chúng đến những nơi nào đang lâm nguy nhất. Một số đoàn phi công trong sư đoàn đã từng tham gia cuộc chiến tranh kẻ cướp trên không phận nước Tây-ban-nha cộng hòa. Đó là những kẻ chiến đấu liều lĩnh, hết sức giàu kinh nghiệm, và họ được coi là những đối thủ nguy hiểm nhất.

Pêtơrốp vừa ăn vội bữa điểm tâm sáng vừa nói liến thoắng ở căng-tin:

- Này, nghe đâu nó gửi đến ta bọn Ríchhôphen. Để cho tụi nó đến! Rồi ta cho cái tụi gọi là Ríchhôphen này những trận đòn ra trò!

Qua cửa sổ mở anh nhìn lên trời tìm kiếm có gì không, trong lúc cô Rai-a, người bồi bàn đang đặt những bó hoa hái ở ngoài đồng vào những vỏ đạn đại bác đánh bóng kỹ.

Những lời khiêu khích bọn Ríchhôphen đó cố nhiên không phải cố ý nói với Alếchxây, trong khi anh này đang uống cạn ly cà phê, mà là nói với cô thiếu nữ đang vừa sửa sang lại mấy đóa hoa vừa liếc trộm chàng Pêtơrốp đẹp trai. Mêrétxép nhìn hai người,

miệng mỉm một nụ cười rộng lượng. Nhưng khi đã nói tới nghiệp vụ, anh không thích những câu nói chơi, cũng không thích những câu nói tếu:

- Đây không phải là cái tụi "gọi là Ríchhôphen" đâu nhé! Ríchhôphen, thì nghĩa là: phải mở mắt cho lớn và cho kỹ, nếu không muốn, tối nay, bị cháy thui trên đống cỏ hoang, nghe chưa? Banh cho lớn hai lỗ tai ra và đừng để đứt liên lạc. Ríchhôphen, chú em ạ! Là những con thú mà cậu chưa kịp há miệng thì nó đã ngoạm cậu trong nanh nó rồi đó...

Trời vừa tảng sáng, phi đội thứ nhất, dưới quyền chỉ huy của chính đại tá, đã cất cánh. Trong lúc phi đội đó hoạt động, thì phi đội thứ hai gồm mười hai máy săn giặc chuẩn bị. Đội này người chỉ huy là thiếu tá Vệ quốc Phêđôtốp, Anh hùng Liên-xô, phi công lỗi lạc nhất trung đoàn, sau đại tá. Phi cơ đều đã sẵn sàng. Phi công đã ngồi trong buồng máy. Động cơ chạy chầm chậm, hơi gió nơi cánh quạt thổi nơi bìa rừng, và trận gió giống như những cơn gió nhẹ quét mặt đất, rung động cành lá trước cơn giông, khi những giọt nước mưa nặng hạt đầu tiên đã bắt đầu rớt xuống đất đang thèm khát nước. Từ phòng máy, Alếchxây trông những máy bay của phi đội thứ nhất đang trở về, hạ cánh rất mau. Dù không định ý, anh cứ đếm từng chiếc một, và tim anh đập rộn ràng mỗi khi thời

gian giữa hai chiếc hạ cánh kéo dài. Nhưng phi cơ cuối cùng đậu xuống. Họ về đầy đủ. Alếchxây thấy tim nhẹ bổng.

Khi chiếc máy bay cuối cùng vừa rời khỏi đường lên xuống của máy bay, thì phi cơ mang số 1 của thiếu tá Phêđôtốp đã tiến lên. Những phi cơ chiến đấu, từng cặp, phóng lên trời. Đoàn lập hàng ngũ phía trên khu rừng. Ngả nghiêng hai cánh, Phêđôtốp đâm bổ tới. Bay thấp, chỉ lượn quanh khu vực mà chiến xa đã chọc thủng hôm trước. Hôm nay, Alếchxây không bay cao đến nỗi, khi nhìn xuống đất, anh thấy sự vật không còn hình thù thực sự của nó nữa, mà chỉ giống như đồ chơi con nít: bây giờ, trái lại, anh thấy mặt đất gần anh lắm, ngay dưới phi cơ. Những cái mà hôm trước anh coi như trò chơi, thì bữa nay rõ ràng đó là một chiến trường rộng lớn. Dưới cánh máy bay, anh thấy lướt qua mau chóng phi thường những đồng ruộng, những bãi cỏ, những rừng cây bị đại bác và bom đào lên, bị hầm hố băm vằm dọc dọc ngang ngang. Thoáng qua còn thấy cả những xác chết, những khẩu súng đại bác mà người sử dụng nó đã bỏ lại, có khi lẻ tẻ từng khẩu, có khi cả một đoàn nguyên vẹn, những xe tăng bị hư, những đống sắt bị cong tớn và đống cây bị hun ra than mà ở nơi ấy đại bác đã phát hiện ra quân địch đi từng hàng phi cơ bay qua một khu rừng hoàn toàn

bị đại bác bắn tan tành. Từ trên cao, tưởng đâu như đó là một cánh đồng bị một bầy ngựa đông vô cùng đạp nát bấy. Tất cả những cái đó lướt qua như một cuốn phim và hình như vô tận.

Tất cả tỏ ra chiến trận tàn khốc vô cùng, máu phải đổ ra rất nhiều, nhưng thắng lợi giành được cũng rất trọng yếu. Vết song song của dây xích xe tăng hằn dọc ngang trên mặt đất. Những vết đó nhiều lắm, và nó tiến cứ ngày càng sâu vào trận địa Đức. Dõi theo những vết hằn đó tới tận chân trời được; nó tiến thẳng về phía nam, chẳng cần đi theo đường cái, giống như một bầy quái vật lạ lùng. Theo sau đoàn chiến xa đã thọc vào sâu hơn nữa, từ trên cao nhìn xuống thấy lăn trên đường những dãy dài vô tận nào đại bác, nào cam nhông chở xăng, nào xe sửa chữa do xe thiết giáp và cam nhông có vải bạt che kéo đi, tất cả tiến lên trông có vẻ chậm lắm, kéo theo sau là một dải bụi biêng biếc từ xa nhìn đã thấy. Khi các chiến đấu cơ bay lên cao, những đoàn xe đó lại giống như những hàng kiến lê thê kéo nhau kiếm mồi trên những con đường mùa xuân. Phi cơ xông tuốt vào những cát bụi đó đang bốc lên rất cao trong không khí im lìm, tựa như bay vào mây mù. Họ bay tới trước đuổi kịp những xe đi đầu, ở đó có những chiếc xe kiểu đi chỗ nào cũng được, có lẽ chở các bộ tham mưu chiến xa. Phía

trên các đoàn binh, thì trời quang đãng, và ở đàng xa, xa lắm, phía trên làn mức mơ hồ của chân trời đã thấy ngay những đám khói của chiến trận. Phi đội lượn quanh, rồi tỏa ra trên trời giống như một con rắn. Ngay lúc đó, Alếchxây thấy trên đường chân trời một chấm đen nhỏ tí xíu, rồi cả một bầy những chấm đó đang như treo trên trời. Bọn Đức! Chúng cũng đang bay gần mặt đất, cũng đang xông tới những cột cát bụi cuồn cuộn nổi rõ trên đồng cỏ hung hung, nhờ đó nên trông thấy rất dễ. Alếchxây bất giác ngoái cổ lại; đồng đội của anh vẫn theo anh, bám sát anh. Anh lắng tai và nghe thấy tiếng vọng từ xa lại:

- Đây chim Âu 2, Phêđôtốp. Đây chim Âu 2, Phêđôtốp. Cẩn thận. Theo tôi!

Kỷ luật và thần kinh căng thẳng của các phi công trong một cuộc bay khiến các phi công tuân lệnh cấp chỉ huy một cách mau lẹ đến nỗi nhiều khi lệnh chưa truyền xong thì đã được thi hành. Trong lúc, qua ống nghe rin rít và xạo xạo còn đang vọng lại tiếng nói xa xôi của người chỉ huy, thì tất cả các phi cơ, từng cặp hai chiếc khít nhau, đã quặt ngang bay tới chặn đường quân Đức. Toàn thân anh, nhỡn quan, thính giác, tâm trí, đều căng thẳng tập trung đến cùng tận, Alếchxây không trông thấy gì hết ngoài những phi cơ địch mỗi lúc càng hiện lớn dần, không nghe thấy gì hết ngoài

tiếng ri ri vào tai anh của cặp ống nghe trong mũ anh, phải truyền tới anh lệnh của cấp trên. Đáng lẽ là lệnh đó, anh lại bỗng nghe rất rõ một giọng nước ngoài hấp tấp nói:

- Áctung, Áctung... Laphun, Áctung![1]

Chắc hẳn đây là một quan sát viên Đức, từ dưới đất đã báo động cho máy bay của chúng. Sư đoàn không quân nổi tiếng của Đức thường có thói quen đặt quan sát viên dưới đất, trên khắp chiến trường, cả một mạng lưới mà chúng đã thả dù ban đêm cùng với máy phát thanh vô tuyến điện, tại khu vực trận địa mà chúng định tấn công hôm sau. Anh lại nghe thấy một tiếng nói khác không rõ bằng, giọng ồ ồ vì giận dữ, la lên bằng tiếng Đức:

- Đônơvơtơ! Lincơ Laphun! Lincơ Laphun...[1]

Qua giọng nói ấy có thể thấy là có phần lo lắng.

- Thế nào thế, Ríchhôphen ơi, mày cũng biết sợ phi cơ Lavốtkin của tụi tao hả?

Mêrétxép nói kháy như thế, mắt vẫn không rời đoàn máy bay địch đang tiến lại gần; toàn thân giữ căng thẳng như một cây cung, anh thấy toàn thân lâng lâng khoái trá, hăng mê đến khiến anh rởn tận chân tóc. Anh quan sát quân thù. Đó là những phi cơ

(1) Tiếng Đức: 'Cẩn thận! cẩn thận!... La-5! Cẩn thận!"

kiểu Fốc Vun 190, những máy bay chiến đấu và xung phong rất mạnh, lại rất dễ điều khiển, vừa chế tạo xong, mà các phi công Liên-xô đã quen gọi là "chó biển".

Đức đông gấp đôi. Chúng bay tới theo đội ngũ hành quân ưa thích của sư đoàn Ríchhôphen, đặc biệt cho sư đoàn này, là bay từng cặp. Phêđôtốp tung toàn đội tấn công. Alếchxây đã lựa địch thủ và vẫn coi chừng các chiếc khác, anh đâm bổ vào nó và cố giữ lấy nó trong ống kính. Nhưng có người đã tấn công chúng sớm hơn Phêđôtốp. Từ trên cao, một đoàn phi cơ "Yắc" ở một khía khác nhô ra, tấn công quân Đức, làm cho đội ngũ của chúng bị tán loạn. Đây thật là một cuộc bay loạn trên trời. Hai đoàn thế là chia vụn ra thành những nhóm cứ từng hai hay bốn. Phi cơ chiến đấu gắng xả súng bắn địch, trong đường ngắm của đạn tỏa ngang, từ sau đuôi, từ bên hông. Từng cặp phi cơ quay cuồng quần nhau cuống quít không ngừng.

Chỉ có cặp mắt thực thạo mới nhận thấy ra thế nào, và cũng chỉ có lỗ tai thực thạo mới có thể phân biệt được cái gì trong tiếng ồn ào của ống nghe. Trong không gian, tiếng động xen lẫn tiếng ồn: tiếng chửi rủa ồ ồ của một phi công xung phong đâm bổ vào địch tiếng la kinh hoàng của một phi công bị hạ, tiếng gầm mừng rỡ của kẻ đã bắn trúng anh chàng kia,

tiếng kêu rên của kẻ bị thương, tiếng răng nghiến ken két và hơi thở hổn hển của một phi công đang lái phi cơ quay thẳng góc... Có một giọng chớm hát một bài hát nước ngoài, có giọng khác kêu như đứa bé kêu: “Má”!. Lại một giọng khác của một phi công, chắc đang ghìm cò súng, điên cuồng quát lên: “Chộp lấy này! Chộp lấy!”.

Nạn nhân mà Mêrétxép đã chọn lướt xa tầm ống kính của anh. Thế vào đấy thì anh thấy xuất hiện, phía trên anh, một phi cơ Yắc đang bị một phi cơ “chó biển”, với đuôi nhọn như điếu thuốc xì gà, với cặp cánh thẳng, đang kèm theo chiếc Yắc. Từ đôi cánh của con “chó biển”, những làn đạn tỏa ngang đã song song chĩa bắn. Đạn trúng đuôi máy bay chiếc phi cơ Yắc. Chỉ trong khoảnh khắc một tích tắc đồng hồ, anh thấy một cái bóng đen trên đầu, và anh đã khạc một lượt tất cả súng của anh vào nó. Anh không biết số phận con “chó biển” ra sao, chỉ thấy chiếc Yắc đuôi bị hư vẫn tiếp tục bay được. Mêrétxép quay lại. Anh có bị lạc mất đồng đội của anh trong cuộc chiến đấu không? Không. Anh này vẫn sát phi cơ anh.

Mêrétxép nghiến răng nói với bạn:

- Đừng rời tớ ra cậu nhé!

Tai anh ù lên vì những tiếng vút vút, tiếng két két, tiếng ca, tiếng hét chiến thắng hay tiếng kêu thất

thanh bằng cả hai thứ tiếng. Nghe thấy cả tiếng chửi, tiếng nghiến răng, tiếng hơi thở. Tất cả cái đó khiến ta nghĩ, không phải tới một cuộc chiến đấu của phi cơ săn địch giữa trời, mà tới một cuộc vật lộn sát kề nhau, giữa hai người hơi thở hổn hển, răng nghiến kèn kẹt, đang căng tận lực ra và đang cùng lăn trên mặt đất.

Mêrétxép nhìn trời để kiếm một địch thủ, và bỗng nhiên, anh cảm thấy lưng anh lạnh ngắt, tóc anh dựng đứng lên trên đầu. Ở dưới phi cơ anh, một phi cơ LA-5 đang bị một phi cơ "chó biển" từ trên cao đâm xuống tấn công. Anh không đọc được số hiệu phi cơ Liên-xô, nhưng anh hiểu, anh đoán đó là Pêtơrốp. Chiếc Phốc Vun nhắm thẳng Pêtơrốp xả toàn bộ súng mà bắn tới. Thôi thế là Pêtơrốp chỉ còn sống được vài mẩu của giây nữa thôi. Mấy máy bay gần nhau hết sức; với quy tắc chiến đấu trên không, thì Alếchxây không tài nào cứu nổi bạn mình nữa. Anh không còn thời giờ, mà cũng không có chỗ để lượn quanh. Cuộc đời của bạn đang bị lâm nguy, Mêrétxép phải biết liều. Anh cho máy bay chúi thẳng xuống và mở hết sức máy đâm bổ xuống quân thù. Tất cả sức nặng của máy bay, kèm theo sức rớt của máy, cùng sức mạnh tận cùng của động cơ run lên vì bị căng thẳng một cách kỳ lạ, đẩy phi cơ anh rớt xuống như một cục đá, hay đúng hơn

như một hỏa tiễn, đâm thẳng vào con “chó biển” có cặp cánh ngắn, bao bọc nó trong một màng lưới đạn tỏa ngang bắn xối xả. Tốc độ khác thường và sức chúi xuống quá lẹ làm cho đầu óc anh rối loạn. Anh đang rớt xuống vực sâu và mắt anh bắt đầu mờ đi. Nhưng anh cũng vẫn thấy, ở trước anh, nơi cánh quạt anh, chiếc phi cơ “chó biển” bị lớp khói mù mịt bao quanh: nó bị nổ. Còn Pêtơrốp? Anh ta bay đâu rồi? Có bị hạ không? Có đủ ngày giờ nhảy dù không? Có thoát chết không?

Bầu trời quanh anh trống không. Chỉ còn nghe thấy từ rất xa, từ một chiếc máy bay không nhìn thấy được nữa, một tiếng vang trong không khí dịu yên:

- Đây chim Âu 2, Phêđôtốp. Đây chim Âu 2, Phêđôtốp. Tập hợp quanh tôi. Tập hợp. Về, Đây chim Âu 2...

Phêđôtốp dẫn đội ngũ trở về.

Sau khi đã kết liễu đời cho chiếc Phốc Vun và rồ máy cho vọt lên chiếc phi cơ anh đang chúi thẳng xuống một cách điên cuồng, Mêrétxép thở khoan khoái đầy hai buồng phổi, như khát khao thưởng thức cái yên tĩnh đã trở lại. Anh nhìn vội một cái, vào kim nam châm để tìm đường về, nhưng mặt anh xám đi vì anh thấy xăng chỉ còn đủ sát sàn sạt cho anh về sân

bay. Vậy mà chỉ một chút sau, anh lại thấy cái gì ghê rợn hơn cả cái kim đồng hồ đo xăng đang hạ xuống gần con số không. Từ một đám mây lớn xùm xòa như bông, không biết từ đâu lại, một phi cơ Phốc Vun 190 đâm thẳng tới anh. Mêrétxép chẳng còn đủ thời giờ suy nghĩ hay tránh chiến đấu nữa. Hai địch thủ chồm vào nhau với tất cả sức mạnh của mình.

VI

Tiếng rộn ràng của cuộc chiến đấu không quân trên những quãng đường trên đó các đoàn xe của bộ binh tấn công đang kéo dài ra, không phải chỉ có những người ngồi trên máy bay tham dự cuộc chiến đấu, là nghe rõ mà thôi.

Đại tá Vệ quốc Ivanốp, người chỉ huy trung đoàn chiến đấu cơ, cũng nghe đầy đủ tất cả, bằng một máy thu thanh mạnh mẽ, ở phi trường. Đại tá, bản thân cũng là một phi công lỗi lạc, nên theo những tiếng thu được trên làn sóng, cũng đã hiểu được chiến trận rất khốc liệt, và kẻ thù đang sung sức, nhất định không chịu lùi bước.

Tin Phêđôtốp đang giao chiến ác liệt với quân thù trên đường tiến quân, đã truyền nhanh chóng khắp phi trường. Tất cả những người rảnh việc đều ra khỏi rừng, tới nơi cây cối lưa thưa, lo lắng dõi nhìn lên trời

về phía nam, nơi mà các máy bay trở về sẽ ló dạng. Các bác sĩ mặc bờ-lu trắng chưa ăn xong bữa cơm, cũng chạy ra khỏi nhà ăn. Những chiếc xe tải thương, có vạch những Hồng thập tự lớn phía mui, cũng vừa ra khỏi rừng, giống như những con voi, và luôn luôn sẵn sàng đáp ứng mọi trường hợp, để máy chạy không nghỉ.

Từ sau ngọn cây, hai phi cơ đầu tiên bay về; không lượn vòng, cả hai hạ cánh, và lăn bánh trên con đường lên xuống của phi trường. Đó là phi cơ số 1 của thiếu tá Phêđôtốp và phi cơ số 2 của người đồng đội. Ngay sau đó, hai chiếc khác cũng đậu xuống. Không khí phía trên rừng tiếp tục ồn ào vì tiếng máy bay trở về.

Tất cả những người đứng trên sân, đều lớn tiếng đếm:

- Bảy, tám, chín, mười...

Rồi họ dõi nhìn trời, lo lắng mỗi lúc một tăng.

Những phi cơ đã hạ cánh rời ngay sân bay, vào nơi trú ẩn, và đã trở nên yên tĩnh. Thế là thiếu mất hai chiếc.

Giữa những người chờ đợi, có lúc lâu yên lặng. Một phút trôi qua, dằng dặc. Rồi có tiếng ai nói nho nhỏ:

- Mêrétxép và Pêtơrốp đấy.

Chợt có tiếng một chị phụ nữ, vui vẻ, vang lên trên khắp sân bay:

- Kìa, một chiếc...

Tiếng một chiếc máy ù ù. Bay với đôi bánh là gần sát ngọn cây bulô, số 12 hạ cánh. Máy bay bị bắn vết đạn chằng chịt. Một mảng đuôi đã bị văng đi. Đầu cánh trái bị gẫy nát, chỉ còn một chút ở đầu tòn ten đầu sợi dây. Phi cơ đụng đất một cách kỳ khôi, nhảy lên, rồi chúi xuống, sau đó còn chồm lên. Nó cứ chồm thế tới cuối sân và ngưng lại đó, mũi chúi xuống. Xe tải thương với các bác sĩ đã đứng sẵn trên bực lên xuống, vài chiếc díp, cùng tất cả mọi người đều đổ xô tới chỗ phi cơ. Không có ai từ trong phi cơ bước ra.

Phải mở nắp phi cơ ra. Xiêu trên ghế, thân mình Pêtơrốp đang tắm trong vũng máu; đầu anh ngả xuống ngực, như vô tri vô giác. Trên mặt anh, những chòm tóc đượm mồ hôi ngã xuống, rối bời, từ bộ tóc vàng óng của anh. Các bác sĩ và nữ y tá cổi các dây cu-roa, tháo chiếc dù đẫm máu và rách tươm vì một mảnh đạn trái phá, và kéo nhẹ xuống đất một thân người không động. Cặp chân phi công cũng bị trúng đạn, tay bị xước một chỗ. Những vết đen sậm lớn dần một cách mau chóng trên bộ áo xanh may liền trên dưới của anh.

Tạm băng bó gấp cho Pêtơrốp. Rồi đặt anh nằm dài trên băng ca, và chuẩn bị đưa lên xe tải thương. Lúc đó, anh mở mắt, lẩm nhẩm được vài tiếng, giọng

nói yếu ớt quá, không ai nghe nổi. Đại tá cúi xuống anh.

Thương binh hỏi:

- Mêrétxép đâu?

- Chưa về!

Những người tải thương nâng băng ca lên, nhưng thương binh lắc mạnh đầu không chịu, mà lại còn vùng đòi bước xuống là khác nữa.

- Đợi một lát. Đừng mang tôi đi. Tôi không chịu đâu. Tôi muốn chờ Mêrétxép. Anh đã cứu sống tôi.

Anh kháng cự dữ dội, hăm giật băng ra, làm cho đại tá cũng phải lắc đầu chịu theo, và vừa quay đi miệng vừa lẩm bẩm.

- Thế thôi! Để cậu ta ở đó. Ăn thua gì đâu! Mêrétxép chỉ còn một phút xăng nữa là cùng mà thôi. Vậy Pêtơrốp không vì thế mà chết được!

Đại tá mắt nhìn trân trân vào chỗ chỉ giây trên đồng hồ chính xác của mình, cái kim đã giật giật mà chạy. Mọi người chú mục lên đỉnh cây, với hy vọng thấy phi cơ cuối cùng xuất hiện phía trên nét răng cưa đó. Mọi người lắng tai. Nhưng ngoài tiếng súng đại bác từ xa ì ầm vọng lại và tiếng chim mổ kiến trên một thân cây gần đó, không nghe thấy tiếng gì khác.

Có những phút trôi qua bất tận...

VII

Hai địch thủ chồm vào nhau với tất cả sức mạnh của mình.

Chiếc Lavốtkin 5 và chiếc Phốc Vun 190 đều là những phi cơ bay lẹ. Hai địch thủ tiến tới nhau với tốc độ nhanh hơn cả âm thanh. Alếchxây Mêrétxép và một phi công cừ khôi trong sư đoàn nổi tiếng Ríchhôphen đang mặt thẳng mặt sấn tới nhau.

Đánh nhau mặt thẳng mặt trên không, chỉ trong một tích tắc, mau đến nỗi không kịp cho một người lẹ tay nhất đủ thì giờ châm mồi điếu thuốc. Để đối phó trong tích tắc đó, người phi công phải đem tất cả nghị lực, tinh thần và gân cốt của mình ra, nhiều hơn trong cả một ngày chiến đấu ở dưới đất.

Thử tưởng tượng hai chiến đấu cơ bay lẹ xồ vào nhau với tốc lực cao nhất của mỗi bên. Máy bay địch mỗi lúc một lớn rất lẹ. Tất cả những bộ phận của nó

đều bỗng lộ rõ: cánh nó, chong chóng nó xoay bóng nhoáng, những chấm đen của súng nó. Chỉ trong chớp nhoáng, hai máy bay sẽ đập vào nhau, sẽ đều tan tành, và sẽ không thể biết đâu là người, đâu là máy chi cả nữa. Trong giây phút này, không phải chỉ nghị lực mà là tất cả sức lực tinh thần con người của phi công được thử thách. Kẻ nào chỉ yếu đi một chút thôi, không chịu đựng được sự căng thẳng thần kinh đặc biệt này, không đủ can đảm dám chết để thắng, kẻ đó sẽ bất giác kéo cán chổi về phía mình, để cho phi cơ bay vọt lên, tránh cơn bão táp đang ào tới, và thế thì, chỉ trong giây lát, máy bay đó sẽ bị tan tành dưới đất, thân phi cơ bị đạn trổ nát và cánh phi cơ tan gẫy. Thế là chết toi. Một phi công giỏi biết rõ điều đó, nên chỉ có những kẻ dũng cảm nhất mới dám chiến đấu trực diện như vậy.

Hai địch thủ đâm xổ tới nhau dữ dội vô cùng.

Alếchxây hiểu ngay rằng mình đang chạm trán với không phải một cậu trẻ nào của khóa học Gơrinh[1] đã học cầm lái cấp tốc với chương trình luyện tập rút ngắn và được tung ra trường chiến đấu để lấp những lỗ trống đào trong không quân Đức sau những tổn thất lớn ở mặt trận miền Đông. Anh đang đối đầu với

(1) Tên tay chân của Hitle, chuyên công tác quân sự, đặc biệt là đã xây dựng không quân phát xít Đức (chú thích của người dịch).

một phi công có tài của sư đoàn Ríchhôphen, mà trên thân phi cơ hắn chắc còn ghi rất nhiều dấu vẽ, những hình thù của những phi cơ đã bị hắn hạ trước đây. Đó là một kẻ không chịu lùi, không tránh né chiến đấu.

Alếchxây lẩm bẩm:

- Ríchhôphen, sẽ biết nhau!

Anh cắn chặt môi, muốn dướm máu: bắp thịt anh chắc lại, co lại, mắt anh gắn vào ống kính, và với tất cả nghị lực, anh tự bắt mình phải mở mắt thật lớn, chĩa thẳng vào kẻ thù đang nhào tới anh.

Trong lúc căng thẳng như thế, anh tưởng chừng như, qua cánh chong chóng bóng nhoáng của anh, anh đã nhìn thấy nắp trong suốt của buồng máy kẻ thù. Anh lại tưởng đến như thấy được cả cặp mắt người nhìn anh không chớp, với ngọn lửa thù ghét bừng bừng không sao dập tắt được trong cái nhìn đó. Đó là một giả tượng, do thần kinh căng thẳng, nhưng Alếchxây thấy rõ mồn một là như thế. Anh nghĩ: "Thế là hết". Anh nghĩ vậy, và tất cả các bắp thịt anh càng căng thẳng hơn nữa. Hết! Nhìn thẳng trước mặt, anh bay sấn tới phi cơ vun vút kia, mà hình ảnh càng lớn lên mau lẹ. Không! Tên giặc Đức cũng không chịu bỏ cuộc. Thế là hết!

Anh chuẩn bị chết trong giây lát, nhưng, bỗng nhiên, khi thấy bên kia đã tới vừa tầm tay mình, thì tên Đức

đuối đi. Máy bay của y bay vọt lên. Chỉ trong khoảnh khắc một chớp mắt, Mêrétxép thấy cái bụng xanh biếc của phi cơ Đức lấp lánh trong ánh mặt trời. Anh bấm tất cả cò, nhả luôn một lúc ba băng đạn. Rồi anh cho máy bay mình lộn nhào một cái; khi mặt đất lộn qua đầu anh, anh thấy máy bay kia đang rớt về phía đất như một chiếc lá khô rụng.

Một tình cảm chiến thắng không sao tả được xâm chiếm tâm hồn anh:

- Onga! Anh la lên như vậy.

Không nghĩ gì khác, anh nhào thêm vài vòng nữa theo chiếc máy bay Đức trong cuộc du hành cuối cùng của nó xuống tận đất, nơi đầy bụi cỏ bao bọc như một bộ lông lá màu nâu, cho tới tận lúc phi cơ Đức đụng đất tung một đống khói đen bay lên.

Đến lúc đó, gân cốt của Mêrétxép mới giãn ra, bắp thịt anh mới mềm đi; anh thấy mệt mỏi vô cùng và mắt anh chợt nhìn đồng hồ ghi xăng: kim lắc lư quanh số không. Chỉ còn đủ xăng cho ba hay tốt lắm là bốn phút. Mà muốn về sân bay phải mất đi ít nhứt mười phút. Anh lại còn phải mất thì giờ bay vọt lên nữa, thì không biết sao đây. Anh tự nhủ: "Thực là ngu dại như một đứa trẻ thơ; ai lại tiễn con "chó biển" bị hạ tới tận đất bao giờ!"

Óc anh làm việc lẹ và nghĩ sáng như mọi người

biết bình tĩnh khi gặp nguy hiểm. Trước hết, phải bay vọt lên, không lên vòng mà lên thẳng về phía phi trường để đồng thời gần lại. Xong một điểm rồi. Anh đã bay theo đường bay và thấy đất bắt đầu xa, thấy chân trời bao bọc khói; thế là anh có thể yên tĩnh mà tiếp tục làm bài toán. Nói về xăng, thì không có hy vọng gì. Ngay nếu đồng hồ không hẳn chính xác, anh cũng không về tới nơi được. Hạ cánh dọc đường ư? Nhưng ở đâu? Anh ra sức nhớ lại quãng đường bay hồi nãy, khi đi. Chỉ toàn là rừng rậm, bãi lầy, đồng sâu dưới thung lũng, với những hầm hố cũ, một khoảng đất bị đào sụp tung suốt, rồi lại bị bom xới tung suốt, cùng những mạng dây thép gai ở khắp nơi.

- Hạ cánh xuống, là chết.

Nhảy dù? Có thể được. Chỉ cần mở nắp, bắt đầu lượn tròn, đẩy cái cán chổi, dướn mình một cái, và thế là xong. Nhưng còn phi cơ? Con chim nhanh nhẹn kỳ diệu biết bao! Nhờ đặc tính quý báu của nó, trong ngày nay nó đã cứu sống anh ba lần. Bỏ nó? Phá nó? Biến nó thành đống nhôm chảy? Đó là một trách nhiệm, nhưng anh không sợ lấy trách nhiệm. Vả trong trường hợp như anh bây giờ, quy tắc bảo rằng phải nhảy dù. Nhưng máy bay đối với anh giờ lại giống như một vật sống, đầy vẻ đẹp và sức mạnh, cao quý lại tận tình. Vì vậy, bỏ nó, anh thấy như anh phạm một

tội phản bội đê tiện vậy. Với lại, trở về không máy bay sau vài trận đấu đầu tiên, để rồi nằm trong đám quân nhân dự trữ chờ một phi cơ khác, trở về nằm không trong những giờ thấm thiết này, khi một cuộc chiến thắng huy hoàng đã hiện ra trên mặt trận, ngồi đó, chẳng làm gì trong những ngày giờ như thế này...

Alếchxây nói lớn như đang cơn tức giận phản kháng bác một đề nghị nào đó:

- Không đời nào!

Cứ bay, máy không ngừng thì hãy cứ bay đã nào. Sau đó? Ra sao sẽ hay. Vì vậy, anh bay lên tới 3.000 rồi 4.000 thước cao, nhìn dò xuống đất cố tìm ít ra một khu rừng thưa nhỏ nào. Nơi chân trời, anh đã thấy lần xanh mờ mờ của khu rừng mà sau đó là phi trường. Vậy là còn chừng 15 cây số nữa. Kim đồng hồ xăng không động đậy nữa. Nó hoàn toàn đứng im rồi. Động cơ thì vẫn quay. Nhưng quay bằng gì thế? Trèo, trèo nữa! Hoan hô!

Tiếng máy đều đều, mà tai người phi công không chú ý hơn là một người mạnh khỏe chú ý chi đến tim mình đập, bỗng nhiên nó kêu khác. Alếchxây thấy ngay. Bây giờ thấy rõ khu rừng; chỉ còn cách bảy cây số thôi, và từ đó đến phi trường thì còn phải chừng ba hay bốn cây số. Như thế cũng chẳng bao nhiêu, nhưng nhịp máy đã đổi một cách bi thảm. Phi công

cảm thấy điều đó suốt toàn thân mình, làm như không phải là phi cơ mà là chính bản thân anh đang nghẹn thở. Rồi bỗng nhiên anh nghe tắc một cái, tiếng động cơ ngừng lại. Anh thấy toàn thân như đau nhói...

Nhưng không. Đó là báo động giả. Máy lại quay, quay đều. Nó chạy rồi. Hoan hô! Nó chạy rồi, và đây là khu rừng: đã thấy ngọn cây bulô, với cành lá xanh tươi như bộ tóc uốn éo trong ánh nắng. Khu rừng... giờ đây tuyệt đối không còn có thể có vấn đề hạ cánh được, trừ khi là hạ cánh trên phi trường. Tất cả cầu đã bị rút đằng sau. Chỉ có thể tiến lên mà thôi. Lại có tiếng kẹt kẹt!

Anh lại rồ máy khởi hành lại. Máy còn chạy được bao lâu nữa đây? Dưới là rừng, một con đường cái cắt ngang, thẳng tắp như đường tóc chẻ trên đầu đại tá. Chỉ còn ba cây số nữa là đến phi trường; phi trường kia kìa. Qua những ngọn cây lổm nhổm, Alếchxây tưởng như đã thấy nó rồi.

Máy lại lạch cà lạch cạch! Và bỗng nhiên máy im, im lìm đến nỗi nghe rõ cả tiếng gió thổi trên thân phi cơ. Thế là xong rồi ư? Mêrétxép thấy máu anh như đông lại. Nhảy dù ư? Không! Vẫn còn có thể chờ được một chút nữa. Anh cho máy bay bắt đầu xuống, cho nó trườn lên trên không khí, cố gắng khiến cho độ xuống càng dài, mà làm sao không cho máy xoay

chôn ốc. Máy lặng im tuyệt đối như thế giữa không trung, thật là một điều rùng rợn. Nghe thấy được cả tiếng máy ri ri vì nguội đi. Cũng nghe thấy máu dồn lên thái dương và tai, vì máy bay chúi vội xuống. Đất đến sao mà mau thế, thật chẳng khác như nó đang hút máy bay như nam châm hút sắt, không sao cưỡng được.

Tới bìa rừng rồi. Xa, giải xanh như ngọc của phi trường hiện ra sáng loáng. Trễ rồi! Chong chóng đã ngừng quay, nằm vướng chéo rồi. Khi đang bay mà thấy cảnh tượng ấy thì thật là khủng khiếp. Rừng ở kia kìa, rất gần. Phải chăng thế là xong?... Vậy là... "Nàng" sẽ không bao giờ biết được cuộc đời này của anh, bước đường đời khổ ải và phi thường mà anh đã sống trong mười tám tháng nay, không bao giờ biết được chiến thắng mà anh đã đoạt được để trở thành trở lại một con người, một con "người chân chính" làm tất cả những cái đó để rớt bẹt một cái một cách vô lý nhường này ngay vào lúc mà anh đạt tới đích.

Nhảy dù chăng? Trễ quá rồi! Rừng lướt qua và ngọn cây lăn theo nhau như một trận bão táp màu xanh cây cỏ. Anh đã thấy cái đó một lần rồi. Ở đâu? Ấy là vào lúc mùa xuân, khi xảy ra tai nạn ghê gớm của anh, lúc ấy thì những luồng sóng gió xanh ngần đã một lần lướt rồi dưới cánh phi cơ anh. Cố gắng một cách tuyệt vọng, anh quơ cán chổi kéo.

VIII

Pêtơrốp mất nhiều máu quá, đến nỗi tai anh ù đi. Chung quanh anh, phi trường, những bộ mặt quen thuộc, mây hồng vì ánh chiều, tất cả bắt đầu quay cuồng, lộn xộn. Anh cố nghiêng mình quay cái chân bị thương, và chính vì đau nhói nên anh thức tỉnh lại.

- Anh vẫn chưa về à?...

Có người trả lời:

- Chưa? Đừng nói nữa!

Có thể thế được không? Alếchxây Mêrétxép, người hôm nay đã, như một vị thiên thần có cánh, đâm bổ được vào tên Đức bằng cách lái máy dũng cảm một cách kỳ lạ, giữa khi Pêtơrốp tưởng mình đã mười mươi bỏ mạng, lẽ nào bây giờ chỉ còn là một đống thịt không ra hình thù chi cả, cháy đen thui trên mảnh đất thảm khốc này, bị đào xới lên và lồi lồi lõm lõm

vì đạn đại bác? Như thế là không bao giờ nữa trung sĩ nhất Pêtơrốp còn được thấy cặp mắt đen của người chỉ huy mình, cặp mắt hiền từ, vui vẻ nhường bao, lại đôi lúc như ít nhiều say đắm? Không bao giờ nữa...

Đại tá buông tay áo nhà binh xuống. Bây giờ nhìn đồng hồ không ích gì nữa. Đại tá đưa tay lên tóc làm đường chẻ, và giọng nói như cái máy, đại tá nói:

- Thôi. Thế là hết.

Một người hỏi:

- Không còn hy vọng gì nữa sao?

- Hết rồi. Anh ta đã hết xăng mất rồi. Chỉ mong là anh đã hạ cánh xuống được đâu đó, hay đã nhảy dù. Thôi! Mang băng ca đi thôi!

Đại tá quay đi và huýt sáo, điệu sai lạc một cách ghê gớm. Pêtơrốp lại thấy có cục gì nóng bỏng bít cuống họng anh, Pêtơrốp nghẹn thở. Anh nấc nấc một cái tiếng kỳ quặc như người lên cơn ho nặng. Tất cả những người đứng đó, im lặng, giữa phi trường, giật mình và quay vội lại: phi công bị thương đang khóc nức nở trên băng ca.

Đại tá la lớn với một giọng không phải giọng mình:

- Đem anh ta đi. Trời ơi là trời!

Rồi ông bỏ đi, vội vã, lưng ngảnh đi, không nhìn ai

hết, nhăn nhó mặt như người đang đi trong trận giông tố.

Mọi người êm êm tản ra đi trong sân bay, trong khi, bỗng nhiên, êm như một chiếc bóng, sau khi lướt bánh xe trên ngọn cây bulô, một chiếc phi cơ chồm từ phía trên rặng cây chồm tới. Nó lướt như một bóng ma thiêng trên đầu mọi người và cùng một lúc ba bánh xe đều đụng đất. Rồi nghe thấy một tiếng két, tiếng sỏi lạo sạo, tiếng cỏ sột soạt, những thứ tiếng bất thường vì phi công thường không nghe thấy bao giờ trong tiếng động cơ nổ ran. Tất cả những cái đó kỳ quặc lạ thường quá, không ai có thể hiểu nổi đã có việc gì xảy ra, tuy thực ra việc về đó, bản thân nó, có gì là không bình thường đâu! Một chiếc máy bay vừa hạ cánh, lại đúng là chiếc số 11, chiếc mà mọi người đều trông đợi, chứ có gì đâu!

Một tiếng nói vang lên một cách khác thường đến nỗi như có phép nhiệm mầu nào đó đang làm cả đám đông người sờ sững.

- Anh đấy!

Máy bay đã như chạy hết đà. Tiếng thắng kêu ken két và nó đậu ngay ở bìa sân bay, trước bức tường cây bulô, mà lá cành và thân cây trắng toát như bừng cháy ánh sáng mặt trời đang lặn.

Một lần nữa, không có người mở nắp cửa phi cơ

đứng lên; mọi người hấp tấp chạy tới máy bay, lòng hồi hộp sợ có tai nạn đau thương. Đại tá đến trước tiên, nhảy lên cánh, mở nắp ra, nhìn vào buồng máy. Mêrétxép ngồi đó, đầu trần, mặt xám ngắt, nụ cười nở trên cặp môi không còn một giọt máu. Ở phía môi dưới bị rách nát, hai dòng máu nhỏ chảy xuống cằm.

- Còn sống chứ? Có bị thương không?

Anh nhìn đại tá, mỉm cười nhợt nhạt, cặp mắt mệt mỏi.

- Không! Nguyên vẹn. Nhưng tôi sợ hết hồn... Sáu cây số không còn một giọt xăng.

Các bạn phi công mừng rỡ, khen ngợi anh, siết chặt tay anh. Alếchxây mỉm cười:

- Thế nào thế, các ông bạn, các ông muốn bẻ gẫy cánh tôi đấy à? Thế được sao? Tôi xuống ngay bây giờ mà!

Lúc đó anh nghe phía dưới anh, qua lớp đầu người nhấp nhô, một tiếng quen thuộc, nhưng rất yếu như rất xa vọng lại.

- Alếchxây! Alếchxây!

Mêrétxép lập tức thấy mình như vừa hồi sinh. Anh nhổm phắt dậy, dướn mình một cái, tung ra phía ngoài buồng lái máy cặp chân nặng nề của mình, suýt đẩy ngã một người, và xuống đất.

Mặt Pêtơrốp trắng bạch như lẫn với màu vải gối. Trong cặp mắt quầng đen, rưng rưng hai giọt lệ lớn.

- Tội nghiệp cậu. Cậu còn sống... Thật là một câu chuyện phiêu lưu thần kỳ, quỷ quái...

Mêrétxép ngã quỵ gối trước băng ca tải thương, lấy hai tay ôm đầu người đồng chí của mình, cúi xuống cặp mắt xanh mà anh thấy in rõ nét đau đớn, nhưng chan hòa sung sướng.

- Cậu còn sống à?

- Cám ơn, Alếchxây. Anh đã cứu sống tôi. Alếchxây, anh là... anh thật thật là...

Đại tá la lớn như tiếng sấm:

- Đã bảo đưa anh thương binh đi mà... Chứ, trời ơi là trời, sao cứ đứng ngẩn ra thế?

Ông đứng đó, người thấp bé, cử chỉ lẹ làng, đôi ủng sáng bóng dưới mép bộ quần áo thợ máy xanh dương.

- Trung úy Mêrétxép, báo cáo. Đã hạ mấy phi cơ.

- Dạ, đồng chí đại tá: hai chiếc Phốc Vun.

- Trường hợp?

- Một chiếc do chúi xuống mà bắn. Nó bám sau đuôi Pêtơrốp. Chiếc thứ hai, do tấn công trực diện, cách nơi chiến đấu chính ba cây số về phía bắc.

- Tôi biết rồi. Quan sát dưới đất cũng vừa đã cho

biết... Cám ơn...

- Tôi phục vụ...

Mêrétxép định nói hết câu chót theo thủ tục quân nhân, nhưng đại tá, tuy nghiêm khắc là thế đối với quy tắc, mà ngắt lời anh bằng một giọng nói rất thân mật:

- Được rồi. Ngày mai anh sẽ chỉ huy một phi đội thay cho... Đồng chí chỉ huy phi đội ba bữa nay không về.

Hai người đi bộ về cơ quan chỉ huy. Chiều nay không xuất trận nữa, và tất cả theo hai người về cơ quan.

Khi mọi người tới đã gần quả đồi xanh nho nhỏ của cơ quan chỉ huy, thì sĩ quan thường trực chạy vội ra. Đầu trần, anh đứng lại trước mặt cấp chỉ huy, mặt hớn hở vui sướng, nhưng khi anh định mở miệng nói thì đại tá ngắt lời một cách cứng cỏi:

- Thế mũ anh đâu? Anh tưởng đây là trường học vào lúc giờ chơi sao?

Viên trung úy, vừa đứng nghiêm vừa thở không ra hơi, nói:

- Đồng chí đại tá, xin cho phép tôi nói rõ...

- Sao?

- Bên láng giềng ta, đại tá chỉ huy trung đoàn phi

cơ Yắc kêu điện thoại cho đồng chí ạ.

- Bên láng giềng à? Có chuyện gì vậy?

Đại tá chạy về nơi trú ẩn.

Sĩ quan thường trực bắt đầu cắt nghĩa cho Mêrétxép nghe:

- Đang nói chuyện về anh đó.

Nhưng mới nói được thế, từ trong nơi trú ẩn, tiếng nói của đại tá vọng ra:

- Mêrétxép, vào đây.

Khi Mêrétxép tới gần ông, đứng nghiêm, đại tá lấy tay che ống nói, quay lại nói với anh.

- Thế là thế nào? Anh định làm cho người ta coi tôi như một thằng ngu, phải không? Bên láng giềng điện thoại hỏi tôi: "Trong đám phi công của anh, người lái máy bay số 11 là ai vậy?" Tôi trả lời: "Trung úy Mêrétxép". "Anh đã ghi công anh ấy hạ mấy phi cơ hôm nay?" "Hai". "Vậy thì anh có thể ghi thêm cho anh ta một máy bay nữa. Anh ấy đã rút ra được một chiếc Phốc Vun nó bám lấy đuôi tôi. Chính mắt tôi thấy chiếc phi cơ này rớt xuống đất". Đó, không biết nói năng gì khác nữa à?

Đại tá vừa nói, vừa nhìn Alếchxây, làm ra vẻ cáu kỉnh, trông không biết đại tá đùa hay giận thật.

- Sao? Chuyện như thế đấy à? Anh ra mà giải thích lấy với bên láng giềng. A lô. Anh nghe không? Tôi để cho anh nói chuyện với trung úy Mêrétxép.

Alếchxây nghe thấy một giọng nói trầm trầm và lớn tiếng, mà anh không quen:

- Này, trung úy, cám ơn đấy. Thật là một cú tuyệt diệu; anh đã cứu sống tôi. Tôi đã bay theo nó xuống tận đất để coi nó tan tành... Anh có uống một hơi rượu vốtca không? Sang chơi bên cơ quan chỉ huy của tôi đi. Tôi nợ anh một lít... Cám ơn lần nữa nghe! Siết chặt cái càng anh và trông anh đấy.

Mêrétxép mắc lại ống nghe. Anh đã hết sức mệt mỏi vì những sự việc dồn dập trong ngày. Anh không đứng nổi nữa. Anh chỉ có một ý nghĩ là về gấp nơi ổ chuột, để cởi cặp chân giả ra và nằm dài nghỉ ngơi. Anh loạng choạng một lát bên điện thoại, rồi từ từ bước ra phía cửa.

- Anh đi đâu đấy?

Đại tá chận cửa anh. Đại tá nắm tay Mêrétxép và siết chặt tay anh trong bàn tay nhỏ bé và khô cằn của đại tá, chặt đến nỗi làm cho tay anh đau nhói.

- Anh muốn tôi nói gì với anh được? Hoan hô! Tôi rất hãnh diện được chỉ huy những chú như anh. Cám ơn. Và cả cái cậu bạn nhỏ Pêtơrốp của anh nữa! Thật

là một thanh niên rất hay! Và tất cả những anh khác nữa... Với một dân tộc như vậy, không thể thua trận được.

Đại tá lại siết chặt tay Mêrétxép, siết muốn gẫy tay anh.

Trời tối đêm rồi lúc Mêrétxép về nơi trú ẩn. Anh trằn trọc hoài không ngủ được. Anh xoay đi xoay lại gối đủ chiều, đếm từ một đến một ngàn và từ một ngàn tới một, kêu tên những bạn bắt đầu bằng chữ A rồi sang đến người chữ B. Anh nhìn chòng chọc ánh lửa nhỏ của ngọn đèn chong ban đêm. Anh cố thử đủ mọi cách để ngủ, mà không ngủ được. Hôm nay, không có cách gì cả. Anh vừa chợp mắt thì những hình ảnh quen thuộc lại hiện ra múa may trước mắt: khi thì chỉ mờ mờ trong bóng tối, khi thì thật là rõ. Bác Mikhaila, dưới mớ tóc bạc, nhìn anh mà trầm ngâm suy nghĩ; Ăngđơrây Đếchcharencô với cặp lông mi đuôi bò, nháy mắt nhìn anh thân thiết; Vaxili Vaxiliêvít vừa lắc lư mớ đầu tóc hoa râm vừa quở mắng ai đó một trận; ông già thiện xạ cười vui vẻ nhăn toàn bộ những vết nhăn nheo trên bộ mặt oai hùng của ông; trên gối trắng, lộ gương mặt trắng bệch như sáp của chính ủy Vôrôbiốp hiện ra, nhìn Alếchxây bằng cặp mắt thông minh và cười vui, hiểu nổi được tất cả cái gì; bộ bờm như lửa cháy của Dinốtca vờn trước gió; gương mặt

linh động nhỏ nhắn của huấn luyện viên Naumốp ra hiệu với anh bằng cái nháy mắt đồng tình: tất cả những gương mặt ấy, đối với anh, thật là thân thiết, mỉm cười với anh trong bóng tối, gợi lại cho anh biết bao nhiêu những kỷ niệm và làm cho anh ấm lòng, lòng anh đã sẵn sàng tràn trề từ trước. Và giữa những khuôn mặt thân yêu ấy, đây gương mặt của Onga lại hiện ra, gương mặt của một bé em ốm gầy, mặc quân phục sĩ quan, với cặp mắt lớn và mệt mỏi. Alếchxây nhìn rõ khuôn mặt đó và thấy khuôn mặt đó như chan hòa bao nhiêu ánh sáng chiếu vào, khiến anh có cảm tưởng như được thấy thực sự người thiếu nữ ấy đứng trước mặt anh, mặc dầu anh chưa từng thấy nàng như thế lần nào. Hình ảnh ấy xúc động đến nỗi làm anh ngồi nhỏm dậy.

Thôi, mặc thây giấc ngủ! Alếchxây thấy mình tràn ngập một niềm nghị lực vui say. Anh nhảy ra khỏi giường, thắp cây đèn "Stalingơrát" giật lấy một tờ giấy trong cuốn vở, mài nhọn bút chì và viết thư.

"Em thân yêu"... Tay anh ngoáy lia lịa trên giấy vẫn không kịp với tốc độ tư tưởng của anh trào ra. "Hôm nay anh đã hạ được ba phi cơ của giặc Đức, nhưng đó không phải là điều trọng yếu. Có những đồng chí vẫn làm như thế mỗi ngày, anh không có ý định khoe khoang với em... Em thân yêu xa xôi, em yêu quý của anh. Hôm

nay anh muốn, vì bây giờ anh đã có quyền đó, kể cho em nghe tất cả những chuyện đã xảy ra cho anh trong mười tám tháng nay, và anh xin em tha thứ, rộng lượng tha thứ cho anh, lỗi đã giấu em. Nhưng cuối cùng, bữa nay, anh muốn nói rõ với em..."

Alếchxây suy nghĩ. Sau những tấm ván che trại trú ẩn này, chuột chạy rúc rích làm cát khô rơi lả tả. Từ ngoài cửa không đóng, cùng hương thơm ẩm ướt và mát mẻ của những cây bulô và của những bãi cỏ đầy hoa, tiếng chim họa mi lảnh lót ca từng chập trào vào gian nhà, chỉ dịu nhẹ đi chút ít nào thôi. Ở đâu đây, không xa lắm, sau lũng đất, có lẽ ở gần nơi nhà ăn của sĩ quan, một nam một nữ đang hòa tiếng ca đôi bài ca đầy tình thương nhớ, bài "Cây dâu". Tiếng ca được không gian làm cho dịu bớt đi trong đêm trường có một âm hưởng thú vui đặc biệt, nó gợi trong lòng người một niềm bâng khuâng man mác rất êm đềm, cái bâng khuâng man mác của chờ mong, của hy vọng.

Tiếng đại bác nổ rền âm ỉ, bây giờ hầu như không còn vọng tới trường bay từ nay đã là ở hậu phương rồi. Đại bác chẳng làm át nổi tiếng ca của con người, chẳng làm át nổi giọng chim họa mi ríu rít, và cũng chẳng làm át nổi tiếng xào xạc ban đêm của cây rừng yên tĩnh...

KẾT CỤC

Chiến trận miền Oren đang hoàn thành thắng lợi và những trung đoàn đầu tiên tiến tới ở mạn bắc đã báo cho biết rằng, từ đồi núi Cờrátsnôgóc, đã thấy thành phố bùng bùng cháy. Bộ tham mưu mặt trận Bơriăngcơ nhận được báo cáo cho biết một trung đoàn phi cơ chiến đấu Vệ quốc tham chiến ở khu vực này, trong chín ngày gần đây, đã hạ bốn mươi bảy máy bay địch. Họ chỉ bị mất năm phi cơ và ba phi công, còn hai phi công kia thì đã kịp nhảy dù và đi bộ về với trung đoàn. Ngay trong lúc cuộc tổng phản công của quân đội Liên-xô bước vào giai đoạn quyết liệt, một thống kê chiến thắng như thế cũng không phải là chuyện phổ biến. Tôi liền đáp máy bay liên lạc để tới trung đoàn này, định viết một bài về những thành tích của các phi công này, đăng lên báo “Sự thật”.

Phi trường xây dựng trên một đồng cỏ đã được san

phẳng bằng cách dẹp đi những ổ chuột. Phi cơ được nghỉ trong tại bìa một khu rừng bulô nhỏ, giống như một tổ chim nhỏ. Tóm lại, đó là một phi trường trên mặt trận, giống như nhiều phi trường khác được xây dựng giữa chiến tranh.

Chúng tôi hạ cánh vào buổi chiều; trung đoàn vừa hoàn thành một ngày công tác mệt nhọc. Phía trước vùng Oren, quân Đức đang ráo riết hoạt động không quân. Các chiến đấu cơ đã phải xuất trận bảy lần trong ngày. Tối rồi, khi phi đội cuối cùng trở về sau khi làm xong nhiệm vụ thứ tám. Đại tá, một người vóc nhỏ, dây lưng thắt ngang mình, nhanh nhẹn với nước da bánh mật, với bộ áo thợ máy xanh dương còn mới nguyên, mũ đội rất đẹp. Đại tá nói rất thẳng thắn với tôi rằng bữa nay không thể kể một câu chuyện gì nghe được cả. Đại tá đã ra sân bay từ sáu giờ sáng, bản thân đại tá đã ba lần trong ngày, và bây giờ thì mệt nhừ người, không đứng vững nổi nữa. Các sĩ quan khác cũng rất mệt, và chả ai sẵn sàng trả lời những câu phỏng vấn cả. Rõ ràng là phải chờ tới hôm sau, nhất là, dù thế nào đi nữa, tôi cũng không trở về được vì muộn quá mất rồi. Mặt trời đã chiếu lên tới tận ngọn cây bulô, làm như bao phủ ngọn cây bằng vàng đang chảy ra.

Những máy bay sau cùng hạ cánh, nhưng để máy

vẫn nổ, trở thẳng về nơi cất giấu ở cửa rừng. Thợ máy tiếp nhận phi cơ ngay và chỉ khi máy bay đã nằm im trong tổ xanh um làm bằng đất nện và phủ cỏ, thì lúc đó phi công, mặt xanh đi vì mệt nhọc, mới chậm chạp rời khỏi phòng lái máy bay mà về.

Người về sau cùng là viên chỉ huy phi đội thứ ba. Nắp máy bay trong suốt bật lên. Đầu tiên là thấy ngay một chiếc gậy lớn bằng mun chạm vàng ló lên và rớt xuống cỏ, rồi một người da bánh ít, tóc đen, dùng sức hai tay mạnh mẽ đánh đu lên, nhanh nhẹn vắt chân nhảy qua bờ, đặt chân lên cánh máy bay và nặng nề bước xuống đất. Có người cho tôi hay rằng đó là người cầm lái xuất sắc nhất trung đoàn. Để tranh thủ thời gian khỏi mất buổi chiều nay, tôi định nói chuyện chút ít với anh ngay. Tôi nhớ mãi rõ ràng cặp mắt vui vẻ anh nhìn tôi, cùng gương mặt tươi sáng với cặp mắt đen huyền của anh, trông như mắt người Bôêmiêng. Trong người anh có cái nghịch ngợm của đứa trẻ, pha trộn một cách kỳ quặc với cái khôn ngoan của một người đã trải qua nhiều thử thách. Anh mỉm cười nói với tôi:

- Tôi nói thật! anh không thương tôi chút nào! Chân tôi tê mỏi và tai tôi đang ù đi rồi đấy. Anh ăn cơm chưa? Chưa à! Vậy thì hay lắm, anh đến nhà ăn, chúng ta cùng ăn tối nay. Ở đây có quyền uống 200 gam

Vốtca mỗi khi hạ được một máy bay địch, hôm nay thế là tôi được 600 gam, như thế hai chúng ta uống chắc cũng khá đầy đủ. Thôi, đi nhé! Chúng ta sẽ nói chuyện ở bàn ăn, nếu quả anh gấp lắm.

Tôi nhận lời. Con người thẳng thắn và vui vẻ ấy đã làm cho tôi quý mến. Chúng tôi bước theo con đường mòn do các phi công thường qua lại rừng, đã giẫm mãi trên đất, trên cỏ, mà vạch ra. Phi cơ mà tôi vừa làm quen, bước mau, vừa đi vừa lâu lâu cúi xuống hái ở dọc đường, những trái việt quất hay nham lê màu hồng, để rồi lập tức tung vào miệng. Anh phải mệt lắm mới đi có vẻ nặng nề như thế. Nhưng anh cũng không chống cây gậy đặc biệt của anh. Cây gậy mắc trên tay, và anh chỉ cầm nó lâu lâu, khi nào anh muốn đập bay đầu một cây nấm hay những cụm hồng của một thứ hoa dại. Khi chúng tôi đi qua cái hẻm và phải leo lên một đường dốc đất sét trơn, phi công phải nắm bụi cây mà chầm chậm lên, song anh vẫn không chống gậy. Với lại, khi tới nhà ăn, thì cái mệt của anh bỗng biến đâu mất, như có quỷ thuật vậy. Anh đến ngồi bên cửa sổ, nơi hoàng hôn chiếu ánh nắng đỏ au xuống; theo các phi công, ánh nắng đó báo hiệu ngày mai gió lớn. Anh uống ngon lành và ồng ộc một ly nước lớn, trêu một cô bồi bàn xinh xắn tóc quăn tít, về vấn đề một anh bạn của cô còn nằm ở

nhà thương: chính vì anh chàng đó mà cô đãng trí khi nêm muối vào xúp! Anh ăn ngon miệng, răng khỏe nhai gặm xương sườn nghe rau ráu. Anh nô đùa với các đồng chí bên kia bàn và hỏi đi hỏi lại mãi tôi tin tức Mátscơva: anh muốn biết có sách gì mới ra, các rạp hát đang diễn vở gì; các rạp hát nơi đó, anh nói là anh tiếc quá chưa hề đặt chân tới được lần nào. Sau khi ăn tráng miệng xong, - tráng miệng ở đây là mứt việt quất, mà ở đây thường gọi là "mây giông", - anh hỏi tôi:

- Anh ngủ ở đâu? Chưa biết à? Nếu vậy, được. Anh cứ về ngủ ở nơi trú của tôi nhé. - Mặt anh sa sầm xuống một lát, rồi anh lại cắt nghĩa cho tôi nghe, giọng khàn khàn: - Đồng chí của tôi không về. Vậy sẽ có một giường trống. Rồi sẽ kiếm cho anh bộ đồ ngủ sạch sẽ. Thôi, ta đi.

Anh là người hiếu khách, ưa nói chuyện với những người mới tới và thích tìm biết tất cả những gì người đó viết. Tôi nhận lời mời của anh. Chúng tôi lại đi trở lại cái hẻm, dọc theo những dốc lên xuống mà dưới đó, trong hương thơm của đất ẩm ướt, của nấm, giữa những đám cỏ hình phổi và những cây phúc bồn tử, đã đào những nhà hầm trú ẩn.

Khi ánh lửa nhỏ bé bốc khói của chiếc đèn chong ban đêm "Stalingơrát" đã chiếu sáng căn hầm trú ẩn,

thì nhìn thấy chỗ đó cũng khá rộng và tương đối thoải mái. Trong những lỗ đào hõm vào vách đất thó, thấy có những nệm nhồi rơm và thơm tho tươi mát bọc vải lều: đó là hai chiếc giường rất tốt. Ở mấy góc, đều có những cành cây bulô còn tươi, phi công giải thích: như thế thơm. Phía đầu giường, có đào trong đất những lỗ đều đặn thành những hốc có lót giấy nhật trình, dùng làm chỗ để sách và dẹp những đồ lặt vặt để tắm rửa cùng những dao cạo râu. Trên đầu một trong những giường đó, thấy mờ mờ hai tấm hình lồng trong khung kính nhựa. Những khung kính này được những anh tháo vát trong trung đoàn, lúc rảnh đã kiếm những mảnh vụn ở máy bay Đức làm ra hàng loạt. Trên bàn, một gà mèn của quân nhân đầy những trái phúc bồn tử rừng thơm phức. Trái phúc bồn tử đó, cây bulô tươi, rơm, cành thông, ngổn ngang dưới đất với mùi thơm của cuộc sống, tất cả tạo thành một bầu không khí tươi vui trong hầm ẩn. Ở đấy, mát dịu, và những con dế dưới hẻm nỉ non thích thú làm cho ta thấy toàn thân thấm thía một thứ mệt nhọc sảng khoái. Nên chúng tôi quyết định với chủ nhà, thôi để đến ngày mai hãy nói chuyện và cũng để đến ngày mai mới dùng nốt gà mèn mà chúng tôi đã bắt đầu nếm.

Phi công đi ra phía ngoài; tiếng anh vừa chà răng

rửa ráy bằng nước lạnh vừa vùng vẫy làm náo động cả khu rừng. Anh trở về với vẻ tươi tắn, dễ chịu, nước còn dính trên lông mày, trên tóc; anh vặn mồi đèn nhỏ đi và cởi bớt quần áo ngoài. Một vật nặng nề rớt xuống đất. Tôi quay lại và thấy một cảnh tượng khó tin: anh vừa tháo cặp chân giả, để nó xuống đất. Một phi công cụt cả hai cẳng, và lại là một phi công săn giặc nữa. Một phi công trong ngày hôm nay vừa đã xuất trận bảy lần và hạ ba máy bay địch. Tôi thấy hình như không thể có thực như thế.

Đôi chân anh, hay đúng hơn bộ chân giả đi giày cao cổ của quân nhân, trông sang lắm, lăn trên đất. Đầu mỏm đôi chân giả ló ra dưới giường và tưởng đâu như đó là chân một người nấp dưới giường. Chắc tôi có vẻ vô cùng bỡ ngỡ, vì chủ nhà nhìn tôi mỉm cười như bằng lòng lắm, và hỏi đùa:

- Anh không thấy rõ từ trước sao?

- Tôi không thể nghĩ tới thế được?

- Vậy thì được lắm. Và cám ơn anh. Điều làm tôi ngạc nhiên, là chưa ai kể cho anh nghe chuyện này. Ngồi lê mách lẻo, thì chưa thấy đâu bằng các phi công lỗi lạc của trung đoàn chúng tôi. Thế thì, anh thử nghĩ coi, khi có khách, nhất là khách lại là một người của báo "Sự thật" làm sao mà mọi người không vội vã đem cái "của lạ" ra cho coi!

- Đây thật là một việc chưa từng thấy. Một thành tích thần kỳ đấy chứ, trời ơi trời! Không có chân mà lái phi cơ săn giặc ra trận. Chuyện chưa từng thấy trong lịch sử phi hành.

Phi công vui vẻ huýt sáo.

- Lịch sử phi hành à... Có nhiều việc mà lịch sử phi hành không thể biết được trước khi các phi công Xô viết giảng dạy cho trong cuộc chiến tranh này. Với lại, này! Anh biết đấy, cũng có gì thật bảnh đâu. Anh có thể tin rằng tôi thì tôi thích bay bằng những chân thật hơn là những chân kiểu này. Nhưng biết làm sao giờ? Hoàn cảnh đưa đến bắt buộc phải như thế - Phi công thở dài. Ngoài ra, muốn thật công bằng, lịch sử phi hành đã có biết tới những trường hợp tương tự như trường hợp này đấy chứ. Anh giở cặp đựng bản đồ và lấy ra một bài cắt trong báo đã nhầu nát và rách theo mỗi nếp gấp, mà anh đã dán cẩn thận trên một tờ giấy bóng kính. Đây có nói tới một phi công cụt một cẳng và vẫn lái được máy bay.

- Phải rồi, nhưng anh ta cũng còn lại một chân. Với lại, anh ấy không lái phi cơ săn giặc, mà chỉ lái một chiếc Phácmăng kiểu xưa.

- Nhưng tôi, tôi là một phi công Xô viết. Đừng cho là tôi tự ca tụng mình nhé, đó không phải là lời nói tự tôi đặt ra. Người nói câu ấy mới là một người kỳ

diệu, một người chân chính (phi công nhấn mạnh tiếng "chân chính"). Bây giờ, anh đã chết.

Trên gương mặt cương nghị của phi công, thấy thoáng qua bóng một niềm bâng khuâng âu yếm. Mắt anh sáng lên và gương mặt anh bỗng nhiên như trẻ lại mười tuổi. Anh có dáng của một thiếu niên, và tôi rất ngạc nhiên, vì cách đó mấy phút tôi tưởng chủ nhà là một người đứng tuổi; thực ra giờ tôi mới thấy anh chừng chưa tới 23 tuổi.

- Thường mỗi khi ai bắt đầu hỏi tôi về câu chuyện này, thì tôi bực mình, hết chỗ nói. Nhưng lạ là bây giờ đây thì tất cả lại đến với trí nhớ của tôi... Vả lại, ngày mai thì anh không còn ở đây nữa, ngày mai thì chúng ta từ biệt nhau, và có lẽ sẽ không bao giờ còn gặp nhau nữa. Nếu anh muốn, thì tôi kể cho anh câu chuyện chân tôi.

Anh lên giường kéo mền đắp tới cằm và bắt đầu kể. Có thể nói anh đang nghĩ ngợi ra tiếng, chớ không kể gì đến người đối thoại với mình; nhưng câu chuyện của anh thật là nổi, nhiều màu nhiều sắc. Cứ nghe đã thấy anh thông minh sâu sắc, có một trí nhớ rất hay và một tấm lòng vĩ đại. Tôi biết ngay rằng tôi sắp được nghe một câu chuyện kỳ lạ, đến cái mức là chưa ai từng được dịp nghe. Tôi bèn vớ lấy một cuốn vở học trò để trên bàn, có ghi tựa: "Nhật ký công tác của

phi đội ba", và tôi bắt đầu ghi chép câu chuyện anh kể.

Đêm tối dần dần tràn vào khu rừng. Ngọn đèn nhỏ chong ban đêm đặt trên bàn và nổ tí tách lên khói; không bao lâu, những con bướm đêm liều lĩnh đến thiêu cặp cánh của chúng trên ngọn lửa và rớt lả tả quanh đèn. Đầu hôm, gió nhẹ lùa vào mang theo tiếng ắccoócđêông ề à; nhưng rồi tiếng ắccoócđêông bặt đi, và giọng nói đều đều của anh, hơi ồ ồ, chỉ còn đi theo cùng tiếng rừng đêm, tiếng vạc kêu inh ỏi, tiếng cú mèo than xa xôi, tiếng ễnh ương dưới đầm, gần đó, cùng tiếng dế nỉ non.

Câu chuyện kỳ lạ của người này đã làm tôi say mê sâu sắc đến nỗi tôi đã cố gắng ghi thật đầy đủ chi tiết. Tôi chép đầy cả một cuốn tập. Tôi lại lấy một cuốn khác trên kệ và cũng chép đầy kín ngay, và tôi không ngờ trời đã bắt đầu chiếu ánh sáng trắng vào con đường hầm đưa tới nhà trú ẩn, khi Alếchxây nói đến đoạn sau khi đã hạ ba phi cơ Đức của sư đoàn Ríchhôphen, anh cảm thấy anh đã trở lại thành một người, một phi công như mọi người.

Anh ngắt ngang câu chuyện giữa một câu đang nói dở:

- Thôi! Chúng ta đã nói chuyện ba hoa nhiều rồi, và ngày mai thì sáng tinh sương tôi còn phải xuất

trận. Tôi không làm anh bực mình quá chớ? Bây giờ chúng ta phải đi ngủ thôi.

Tôi hỏi anh:

- Thế còn Onga, sau này cô ra sao? Cô đã trả lời anh ra sao? Tôi nói thêm ngay: Xin lỗi anh, nếu câu hỏi của tôi khiến anh không thích; không tiện trả lời, thì xin anh đừng trả lời.

Anh cười nói:

- Nhưng không, có sao đâu? Cô ấy và tôi, chúng tôi là hai đứa hết sức kỳ cục. Anh biết không? Đếchcharencô đã viết thư ngay cho cô kể hết chuyện: đầu tiên, là tôi gặp nạn, rồi hai chân tôi bị cưa. Còn cô, thì cô thấy tôi giấu, nên cô nghĩ rằng tôi đau khổ lắm khi nói sự thực, nên cô làm như không biết gì cả. Ấy thế đó, thế là chúng tôi đã nói lếu với nhau một cách vô bổ. Anh muốn biết mặt nàng không?

Anh khêu ngọn đèn lớn hơn chút và soi đèn lại gần mấy tấm ảnh trong khung kính nhựa treo trên đầu giường anh. Trên một chiếc ảnh, tự chụp lấy chứ không phải thợ chụp, màu đã ngả vàng và nhàu nát cả, phải chú ý mới nhận thấy hình một thiếu nữ mỉm cười hồn nhiên ngồi trên đồng cỏ, lốm đốm hoa.

Trên ảnh kia cũng thiếu nữ đó mặc quân phục thiếu úy công tác kỹ thuật, mặt gầy ốm thông minh và tư

lự. Nàng ốm lắm đến nỗi với bộ quân phục, nàng giống như một cậu bé ngộ nghĩnh, nhưng cậu bé đó lại có cặp mắt mệt mỏi và có cái nhìn sâu sắc không phải là cặp mắt của một em bé.

- Anh thích không?

Tôi rất nghiêm chỉnh trả lời anh:

- Thích lắm!

Anh cười cứ trông mà đủ vui:

- Tôi cũng thế!

- Còn Stơrúccốp, bây giờ ra sao?

- Tôi không được tin gì cả. Thư sau chót mà tôi nhận được là vào mùa đông này. Thư đó gửi từ Vêlikê Luky.

- Thế còn anh chiến sĩ xe tăng? Anh tên chi nhỉ?

- Gơrigôri Gơvôđép. Bây giờ anh là thiếu tá. Anh đã tham gia cuộc chiến đấu nổi tiếng ở Pờrôkhôrốpka; rồi tham gia cuộc tấn công bằng chiến xa ở tuyến lồi miền Cuốcscơ. Chúng tôi chiến đấu gần sát bên nhau mà không biết. Anh chỉ huy một trung đoàn chiến xa. Đã lâu, anh không biên thư cho tôi. Nhưng thế nào rồi chúng tôi cũng sẽ gặp nhau. Rồi thì đâu ra đấy mà! Trong đời còn biết bao nhiêu việc phải làm. Nhưng thôi, bây giờ phải ngủ thôi. Trời sáng rồi đó.

Anh thổi tắt ngọn đèn. Gian nhà hầm trú ẩn chìm vào bóng tranh tối tranh sáng đã lẫn với ánh trắng sầu não của trời bình minh bên ngoài. Tiếng muỗi bay vo vo, đó là điều bất tiện duy nhất của trại trú ẩn này giữa rừng.

- Tôi thật muốn viết một bài nói về anh trên báo "Sự thật"

Anh lơ là trả lời:

- Viết gì thì tùy anh...

Và bằng một giọng buồn ngủ, anh nói thêm:

- Có lẽ chả đáng viết đâu! Nếu lọt vào tay bọn Gơben[1], thì chúng lại xuyên tạc ầm lên là: Bọn Nga bắt cả những người què chiến đấu vân vân và vân vân. Bọn phát xít rất quen làm ăn kiểu đó.

Một lát sau, anh đã ngáy. Riêng tôi, tôi ngủ không được. Câu chuyện tâm tình kỳ diệu này đã làm tôi xúc động thật là sâu sắc, vì câu chuyện vừa giản đơn mà vừa vĩ đại. Tôi nghĩ có lẽ đây chỉ là một truyện tiểu thuyết rất hay, nếu chính người trong truyện lại không ở tại đây, đang nằm ngủ bên tôi và nếu cặp chân giả của anh không nằm sóng sượt dưới đất ẩm ướt vì hơi sương, bóng dáng nổi rõ trong ánh sáng mờ

(1) Gơben: tên tay chân của Hitle, chuyên công tác tuyên truyền (chú thích của người dịch)

mờ của ban mai...

Từ đó, tôi không gặp Alếchxây Mêrétxép nữa, và ở khắp những nơi mà chiến tranh tình cờ đã đưa tôi tới, tôi luôn luôn mang theo hai tập vở học trò trong đó tôi đã ghi được, trước Oren, thiên trường thiên tiểu thuyết kỳ lạ của người phi công ấy. Bao lần ngay giữa lúc chiến tranh, trong những giờ rảnh, và sau này nữa, khi tôi băng qua những nước Âu châu giải phóng, tôi đã bắt đầu viết lại truyện, nhưng mỗi lần, tôi phải ngừng lại, không viết được nữa, vì tất cả những gì tôi có thể viết được đều thật là nhạt nhẽo so với thực tế.

Và lần này, tại Nuyếcbe[1], tôi có dịp được dự những phiên xử của Tòa án quân sự quốc tế. Cuộc thẩm vấn Hécman Gơrinh gần dứt. Bị dồn tới cùng trước những bằng chứng hùng hậu và trước những lời thẩm vấn của công tố viên Liên-xô, tên quốc xã số 2 của Đức đã phải đành lòng mà nghiến răng kể rõ, trước tòa án, vì sao trong những chiến trận kinh thiên động địa đã diễn ra trên đất đai rộng lớn của tổ quốc ta, quân đội khổng lồ của bọn phát xít, tới đó chưa hề thất bại lần nào, lại đã phải tan vỡ trước sức đánh của Hồng quân Xô viết. Để chứng minh cho mình, Gơrinh ngước lên

(1) Nuyếcbe: tên thành phố Đức, nơi đã xử tội phạm chiến tranh sau Chiến tranh thế giới lần II (chú thích của người dịch)

trời đôi mắt sầu buồn:

- Đó là ý muốn của Chúa.

Công tố viên Liên-xô Ruđencô hỏi Gơrinh:

- Anh có thừa nhận rằng hèn mạt đem quân xâm lược Liên-xô bằng một cuộc tấn công đã đưa nước Đức xuống vực thẳm, anh đã phạm tội ác vô cùng to lớn không?

Gơrinh hạ cặp mắt đầy thù hận xuống, trả lời với một giọng khàn khàn:

- Là một tội ác, thì không phải, nhưng đó là một sai lầm tai hại. Tất cả những gì mà tôi có thể thừa nhận, là chúng tôi đã hành động một cách nông nổi, bởi vì, qua cuộc chiến tranh, chúng tôi mới thấy là có nhiều chuyện mà chúng tôi không biết, mà chúng tôi không ngờ tới nữa. Và nhất là chúng tôi không biết, chúng tôi không hiểu người Nga Xô viết. Những người đó đã và vẫn là những chuyện khó hiểu. Ngay cả cơ quan tình báo giỏi nhất của chúng tôi cũng không phát hiện được lực lượng chiến tranh thiệt của Liên-xô. Tôi không nói tới số đại bác, máy bay và chiến xa. Con số đó, chúng tôi biết được không xa sự thật là bao. Tôi cũng không nói tới sức mạnh và tính chất linh động của kỹ nghệ. Tôi muốn nói đến người cơ! Và người Nga luôn luôn là một sự khó hiểu đối với

người ngoại quốc. Napôlêông[1] cũng đã không hiểu. Chúng tôi chỉ là những kẻ đã lắp lại cái lỗi lầm của Napôlêông.

Ta tự hào khi được nghe những lời bị bắt buộc phải thú nhận như vậy đối với "chuyện khó hiểu về người Nga" và đối với "bí mật lớn về lực lượng chiến tranh" của Tổ quốc ta. Quả là ta có thể nghĩ rằng với tất cả những đức tính, tài năng, lòng can đảm và tinh thần hy sinh của mình, người Xô viết đã làm cho thế giới kinh ngạc trong cuộc chiến tranh này, thì cũng đã và vẫn quả thật là một "sự khó hiểu" tai hại đối với tất cả những kẻ loại Gơrinh.

Thật ra, làm sao cho những kẻ đã tưởng tượng ra cái lý luận đáng ghê tởm về "chủng tộc các chúa tể" Đức-quốc, có thể hiểu nổi tâm hồn và tinh thần cao cả của con người lớn lên trong xã hội xã hội chủ nghĩa! Tôi nghĩ ngay bấy giờ tới Alếchxây Marétxép.[2] Hình ảnh này tôi đã gần như quên, nay lại hiện ra trước mắt tôi với một sức hấp dẫn mãnh liệt trong gian phòng trang nghiêm, trần nhà bằng gỗ sến. Và, ngay ở đây, tại Nuyếcbe, trong thành phố này là quê

(1) Napôlêông: hoàng đế Pháp đã xâm lược nước Nga và đã thất bại, đầu thế kỷ 19 (chú thích của người dịch)

(2) Marétxép: tên thật của người mà tác giả gọi trong truyện là Mêrétxép (chú thích của người dịch)

hương của chủ nghĩa phát xít, tôi cảm thấy cần phải viết lịch sử của một trong số hàng triệu người Xô viết đã tiêu diệt lục quân của Câyten[1] và không quân của Gơrinh, đã đánh đắm hạm đội của Rêđơ[2], và đã dùng sức mạnh của mình tiêu diệt luôn cả Nhà nước tội phạm của Hítle.

Tại Nuyếcbe, tôi vẫn mang theo những cuốn vở tập bìa màu vàng, trên đó Marétxép đã tự tay viết: "Nhật ký công tác của phi đội ba". Sau phiên tòa ra về, tôi thu thập những ghi chú cũ và lại bắt đầu viết, cố gắng thuật lại thực trung thành những điều đã nghe chính miệng Marétxép kể cho nghe.

Có nhiều việc tôi không ghi kịp ngay khi nghe, nhiều việc tôi đã quên mất sau bốn năm, nhiều việc vì đức tính khiêm tốn Marétxép không nói tới. Vì vậy, phải bố trí lại câu chuyện và bổ sung cho đầy đủ. Những hình ảnh bạn bè của anh, mà anh đã nói tới với bao nhiệt tình nhân đạo, bao hăng say trong đêm đó, đã phai mờ mất trong trí nhớ của tôi: bây giờ, phải sáng tạo lại. Vì không nhớ thật sát từng sự việc, nên tôi phải sửa đổi tên anh một chút và đặt tên mượn cho một số nhân vật anh đã gặp gỡ trên đường

(1) Câyten: tổng chỉ huy quân đội phát xít Đức (chú thích của người dịch)

(2) Rêđơ: tổng chỉ huy hải quân phát xít Đức (chú thích của người dịch).

đời, đã giúp anh trong thử thách. Tôi mong các bạn đó bỏ qua, nếu các bạn ấy không nhận ra được mình nữa trong truyện tôi viết.

Tôi dùng nhan đề: Một Người chân chính đặt cho cuốn sách, bởi vì, thực tế, Alếchxây Marétxép quả là con người Xô viết chân chính, con người mà Hécman Gơrinh không bao giờ hiểu được, đến lúc chết một cách tủi nhục cũng vẫn không hiểu được, con người mà ngày nay, những kẻ muốn quên những bài học lịch sử và đang thầm mơ ước đi theo con đường của Napôlêông và Hítle vẫn chưa hiểu.

Cuốn Một Người chân chính đã ra chào đời như thế đó.

Khi cuốn sách đã viết xong và sắp được in ra, tôi muốn đưa cuốn sách cho vai chính trong chuyện coi trước khi phát hành. Nhưng trong vạn ngả đường miên man của cuộc chiến tranh, anh như đã biến đi không để lại dấu vết gì để tôi có thể tìm kiếm, và ngay cả những người bạn chung của chúng tôi trong ngành không quân và những cơ quan chính phủ mà tôi nhờ kiếm giùm, cũng không giúp được tôi kiếm xem Alếchxây Pêtơrôvít Marétxép ở đâu.

Tiểu thuyết được đăng trong một tạp chí, lại đã được đem sắp xếp lại để phát thanh, thì, một buổi

sáng nọ có người kêu điện thoại hỏi tôi. Một tiếng nói ồ ồ, giọng nam nhi chí khí, mà tôi nhớ mang máng như đã từng nghe, nhưng tôi đã quên đi rồi, nói:

- Tôi muốn gặp anh.

- Ai nói đó?

- Thiếu tá Vệ quốc Alếchxây Marétxép!

Vài giờ sau, vẫn với cử chỉ nhanh nhẹn và vui vẻ, ưa hoạt động, với dáng đi như một con gấu chỉ đôi chút khập khễnh, anh đã đến gần tôi. Bốn năm chiến tranh hầu như không biến đổi anh.

- Hôm qua, tôi đang đọc sách ở nhà, máy truyền thanh mở nhưng tôi không chú ý nghe. Bỗng mẹ tôi chạy lại, cảm động quá đỗi vừa chỉ máy truyền thanh vừa nói: "Nghe này, con, nói tới con đó!" Tôi nghe. Đúng rồi, đang nói tới tôi: buổi phát thanh được dành riêng để tường thuật câu chuyện của tôi. Tôi tự hỏi ai đã có thể viết ra câu chuyện này. Tôi chưa kể cho ai nghe cả. Nhưng rồi tôi sực nhớ tới cuộc gặp gỡ giữa chúng ta ở Oren, khi đó, suốt đêm, trong gian hầm trú ẩn, tôi đã làm cho anh mất ngủ vì các thứ chuyện của tôi... Tôi tự nghĩ thật là buồn cười, đã gần năm năm rồi... Nhưng buổi phát thanh xong, đài có nhắc tới tên tác giả và tôi quyết định kiếm tìm anh...

Anh cắt nghĩa cho tôi chuyện đó, cứ thẳng tuột như

vậy, miệng nở rộng một nụ cười trong đó có cái gì như đôi chút e dè, vẫn nụ cười của anh Mêrétxép ngày trước.

Giống như mỗi lần hai anh quân nhân lâu ngày mới gặp nhau, chúng tôi nói tới chiến tranh, nói tới những sĩ quan mà hai người cùng quen biết, chúng tôi xúc động nhắc tới những đồng chí đã không được sống đến ngày chiến thắng.

Alếchxây Pêtơrôvít[1] giống như xưa, vẫn ít muốn nói tới mình, nhưng anh cũng đã cho tôi biết rằng anh đã chiến đấu trên nhiều mặt trận, và không phải là không có kết quả. Cùng với trung đoàn Vệ quốc của anh, anh đã tham gia chiến dịch năm 1943-1945. Sau cuộc gặp gỡ hồi đó, anh đã hạ thêm được ba máy bay nữa trên chiến dịch Oren. Rồi trong những cuộc chiến đấu ở các nước miền Bantích, anh lại ghi lên bảng danh dự của mình hai phi cơ địch nữa bị hạ. Tóm lại, anh đã bắt quân Đức phải trả lại rất đắt giá, bù lại hai cẳng cụt của anh. Chính phủ đã tặng anh ngôi sao Anh hùng Liên-xô.

Alếchxây Pêtơrôvít cũng nói chuyện với tôi về gia đình anh. Và tôi rất sung sướng đã viết một cuốn tiểu thuyết có hậu. Sau chiến tranh, anh đã cưới người đàn bà mà anh thương yêu, và vợ chồng đã có một cậu con trai đặt tên là Víchto. Bà mẹ của Marétxép

đã dời Camisin đến ở với con, sung sướng vì hạnh phúc của con cái, và chính bà đang săn sóc cậu Marétxép nhỏ.

Tên của vai chính trong tiểu thuyết này, ngày nay ta thường đọc thấy trên báo chí. Người sĩ quan Liên-xô ấy, sau khi đã nêu cao nhường ấy tấm gương dũng cảm và cương quyết trong cuộc chiến đấu chống quân thù dám xâm phạm lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc Xô viết, thì nay đã trở nên một Chiến sĩ Hòa bình hăng hái.

Nhân dân lao động của Buđapét cũng như ở Pơraha, ở Pari cũng như ở Luân đôn, ở Béclin cũng như ở Vácxava, đã nhiều lần nghe tiếng nói của anh trong những cuộc hội họp lớn và trong những cuộc mít tinh. Cuộc đời kỳ lạ của người chiến sĩ Liên-xô này nay được biết đến rất nhiều, ngay cả ngoài ranh giới của Tổ quốc anh. Ý nguyện cao quý đòi hỏi hòa bình càng đóng sâu chặt trong người anh, vì anh đã vượt một cách can đảm tất cả những thử thách khủng khiếp nhất trong chiến tranh.

Là con em của một dân tộc vĩ đại yêu chuộng tự do, Alếchxây Marétxép đấu tranh cho hòa bình cũng với nhiệt tình, với nhẫn nại và với tin tưởng vào thắng

(1) Tức Marêtxép, cách gọi thân mật theo lối Nga (chú thích của người dịch)

lợi, như anh đã đánh giặc và thắng giặc.

Như thế đó, hiện nay đang được tiếp diễn trong đời sống thực sự, cuốn tiểu thuyết mà tôi viết, khi tôi ở nước ngoài, về câu chuyện kỳ diệu của Alếchxây Marétxép, một Người chân chính, một Người Xô viết.

Mátscơva, ngày 28 tháng 11 năm 1950

VĨNH BIỆT "MỘT NGƯỜI CHÂN CHÍNH"

ALẾCHXÂY MARESÉP

Năm 1944, nhà văn Xô Viết nổi tiếng Bôris Pôlêvôi viết một phóng sự về Alếch xây Maresép. Trước khi đăng trên tờ "Sao đỏ". Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang LXI.Xtalin đã đọc và ghi bên cạnh: "Đồng chí B. Pôlêvôi, bài Đồng chí viết rất hay, song chưa nên công bố. Phương Tây đang tuyên truyền rằng người Nga đã kiệt sức phải đưa cả thương binh ra trận. Sau này Đồng chí hãy viết chi tiết hơn!". Theo sự chỉ đạo của Xtalin, hai năm sau Pôlêvôi đã viết cuốn "Chuyện một người chân chính "kể về phi công huyền thoại Maresép. Cuốn sách mau chóng trở thành một hiện tượng văn học và trở thành cuốn sách được nhiều người đọc nhất trong lịch sử phát hành sách trên thế giới. Cả ở trong và ngoài nước. "Chuyện một

người chân chính" đã được tái bản 169 lần với 9.183 triệu bản, trong đó có 43 lần ở nước ngoài, được dịch ra 39 thứ tiếng. Ở Việt Nam chúng ta cuốn sách cũng từng là hành trang của nhiều thế hệ thanh niên ra mặt trận...

Alếchxây Pêtrôvis Marsép sinh năm 1916 trong một gia đình công nhân ở ngoại ô thành phố Vôngagrát. Năm 14 tuổi anh gia nhập Đoàn TN CSLX, năm 18 tuổi xung phong đi lao động trên công trường đường Amua. Năm 21 tuổi Mêrétxép được động viên vào Hồng viên được đào tạo lái máy bay chiến đấu và 4 năm sau tốt nghiệp được phong hàm thiếu úy.

Ngày 22-6-1941, khi phát xít Đức tấn công LX, Maresép được đưa đến mặt trậnTây Nam chiến đấu, sau đó chuyển sang mặt trận Tây Bắc. Đến tháng 4/1942, anh đã hạ được 3 máy bay tiêm kích Đức.

Ngày 4-2-1942, máy bay anh bị bắn trọng thương phải hạ cánh khẩn gấp xuống một khu rừng nằm trong vùng địch. Hai bàn chân bị dập nát hoàn toàn. Maresép chỉ giữ lại khẩu súng lục để tự vệ, và bò về phía mặt trận Hồng quân. Anh cứ bò như vậy suốt 18 ngày đêm trong tình trạng mất nhiều máu, đói khát cùng cái rét của mùa đông Nga. Khoảng cách anh bò được trong những ngày ấy lên đến gần 100 km, sức chịu đựng và nghị lực của Maresép quả là chưa từng

có! Để tránh nguy cơ hoại thư có thể dẫn đến cái chết, các bác sĩ đã cắt cả hai chân anh phía trên mắt cá 20 cm và lắp chân giả với khao khát trở lại đội ngũ chiến đấu, Maresép bắt tay vào tập luyện, khôi phục sức khỏe. Trong suốt một năm trời sau đó, không thể kể hết những đau đớn về thể xác mà anh phải trải qua trong khi tập luyện. Đầu tiên đi nạng, sau đó bỏ nạng, tiếp đó là chạy 10 km mỗi ngày, khiêu vũ và thi đấu thể thao... Trước quyết tâm của anh, Bộ tư lệnh không quân đồng ý nhận anh trở lại. Sau khi được huấn luyện lại kỹ thuật lái, anh tham gia chiến đấu tại mặt trận "vòng cung Cuôcxcơ". Từ đó đến khi kết thúc chiến tranh, Maresep bắn rơi thêm 8 máy bay nữa, đưa tổng số máy bay địch bị anh hạ lên đến 11 chiếc, trong 86 trận không chiến.

Sau chiến tranh, anh còn ở lại quân ngũ một thời gian nữa. Trung tá Maresép từng là hiệu trưởng Trường đào tao phi công quân sự ở ngoại ô Matxcơva.Sau khi xuất ngũ anh đi học đại học, tốt nghiệp Trường Đảng cao cấp thuộc BCH T.Ư Đảng CSLX. Sau đó anh còn làm nghiên cứu sinh tại Viện Hàn lâm khoa học xã hội LX và bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ sử học. Năm 1956, ở LX thành lập Hội cựu chiến binh, Maresép được bầu làm Tổng thư ký và sau đó là Phó chủ tịch thứ nhất Hội. Anh được phong danh hiệu Anh hùng LX và được tặng thưởng nhiều phần thưởng

cao quý của Đảng và Nhà nước Xô viết. Ngày 18/5/2001 vừa rồi, Tổng thống Nga V. Putin đã gửi điện mừng đến người phi công huyền thoại A.P. Maresép nhân dịp sinh nhật lần thứ 85 của ông.

Hiện A. Maresép sống cùng vợ, 2 con trai và các cháu nội ở Matxcơva. Hàng ngày, đúng 7 giờ sáng ông dậy tập thể dục, đi bộ 5 km ăn sáng và đúng 8h30 sáng ông đi bộ đến trung ương Hội Cựu chiến binh LB Nga. Đúng 9 giờ sáng ông có mặt ở văn phòng, nơi một núi công việc đang chờ ông.

Nhìn dáng đi chắc chắn, đường vệ của ông, ít ai có thể nghĩ rằng từ hơn nửa thế kỷ nay ông đã đi trên hai chân giả. Nhìn mái tóc dầy lượn sóng, mới điểm bạc càng ít ai có thể nghĩ ông đã ở vào tuổi 85. Thời gian trôi đi, thời thế dù có thể thay đổi, song người dân trên quê hương và bạn bè của nước Nga vẫn luôn yêu mến, kính trọng ông. Ở đây chỉ có thể nói một điều: Nước Nga thật hạnh phúc đã sinh ra được những người con như Maresép. Với những người con như thế nước Nga không bao giờ bị khuất phục!.

TRỊNH VĂN QUÝ.

Theo "Sự thật" Tin chúng tôi mới nhận được: Vào lúc 18h ngày 18-5-2001, trong lúc chuẩn bị đi dự tổ chức sinh nhật của mình Alếchxây Maresép đã từ trần sau một cơn đau tim đột ngột. Vĩnh biệt "Một con người chân chính".

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
62 Bà Triệu, Hà Nội.
ĐT: 04.9439364 – 8229413 * *Fax:* 04. 9436024.
Email: nxbthanhnien@yahoo.com

CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
270 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08. 9303262

MỘT NGƯỜI CHÂN CHÍNH (tập 2)

Hoàng Dân

Chịu trách nhiệm xuất bản:
MAI THỜI CHÍNH

Biên tập: **NGUYỄN TRƯỜNG**
Bìa: **NGUYỄN HÙNG**

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Công ty cổ phần in Thanh Niên, 62 Trần Huy Liệu - Q. PN, TP. HCM. Số ĐKKHXB: 266-2006/CXB/357-22/TN. Quyết định xuất bản số: 135/CN/TN do NXBTN cấp ngày 04/05/2006. In xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 2006.

một người chân chính

Nhà báo PHẠM DÂN

- Sinh năm 1920 ở Hoa Lư , Ninh Bình.
- 1945: Sĩ quan Vệ Quốc đoàn.
- 1948: Phái viên TW đi trong đoàn TW Đảng và Chính Phủ vào Nam bộ tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ở Nam bộ, suốt 30 năm, một vạn ngày đêm.
- 1977: Phó Tổng giám đốc kim Phó Tổng biên tập Thông tấn xã Việt Nam.
- 1960: Dịch cuốn *Một người chân chính* của Bôris Pôlêvôi, Nxb. Thanh Niên.
- 1965: Dịch cuốn *Tấm kiếng giết người* của kỹ sư P. Garin, tác giả Alêchxây Tônstôi.
- 2002-2005: Chủ tịch Câu lạc bộ Nhà báo cao tuổi TP. HCM.
- Chủ biên ba tập *"Một thời làm báo"* - Hồi ký của các nhà báo lão thành.



DN SÁCH THÀNH NGHĨA TP HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH NGUYỄN VĂN CỪ
288B An Dương Vương, Q.5, TP.HCM - ĐT: 8392516
Website: dnsachthanhnghiatphcm.com.vn
Email: dnsthanhnghia@vnn.vn

Giá: 28.000đ